Trọng Đạt

Léon Tolstoi

Cuộc Đời
Sự Nghiệp Văn Chương

NGƯỜI VIỆT DALLAS

Trọng Đạt

Léon Tolstoi
Cuộc Đời
Sự Nghiệp Văn Chương

Người Việt Dallas

TRỌNG ĐẠT
Léon Tolstoi
Cuộc Đời, Sự Nghiệp Văn Chương
In lần thứ nhất tại Hoa Kỳ năm 2010
Người Việt Dallas xuất bản
Tác giả giữ bản quyền

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

Sơn Lâm Êm Đềm, truyện dịch, nguyên tác Les Cosaques của Léon Tolstoi, Trí Đăng 1972, Sài Gòn.

Những Tác Phẩm Cuối Cùng Của Nhất Linh, biên khảo, Đại Nam 2003, Hoa Kỳ.

Những Truyện Hay Của Tự Lực Văn Đoàn, biên khảo, Đại Nam 2003, Hoa Kỳ.

Tô Thị Vọng Phu, Truyện ngắn, Hòai Bão 2003, Hoa Kỳ.

Sài Gòn Thất Thủ, tiểu thuyết lịch sử, Tiếng Việt 2007, Hoa Kỳ.

Tấn Thảm Kịch Việt Nam 1975, biên khảo, Tiếng Việt 2008, Hoa Kỳ.

Đất Hứa, truyện dài, Người Việt Dallas, 2008, Hoa Kỳ.

Tấn Thảm Kịch Việt Nam 1975, biên khảo, Tú Quỳnh tái bản 2009, Hoa Kỳ.

Cuộc Chiến Việt Nam Dưới Nhiều Khía Cạnh, biên khảo, Người Việt Dallas 2010, Hoa Kỳ.

Nước Mắt, đoản thiên, Người Việt Dallas 2010

SẼ XUẤT BẢN

Nghệ Thuật Tùy Bút Của Nguyễn Tuân, biên khảo.

Văn Nghiệp Của Thạch Lam, biên khảo

MỤC LỤC

Trang

Chương thứ nhất: Tiểu Sử 11

Chương thứ hai: Khái Luận 54

Chương thứ ba: Tác phẩm: 100
Chiến Tranh Và Hòa Bình 100
Anna Karénine 197
Phục Sinh 247
Cái Chết của Ivan Ilyich 285
Cầm Tấu Khúc Kreutzer 297
Ông Chủ Và Người Tơ 305

Chương thứ tư: Kết Luận 313

Lời nói đầu

Sau khi rời ghế trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn năm 1966, tôi đã mang Hòai bão biên soạn một cuốn sách về Léon Tolstoi, nhà văn hào Nga mà hồi ấy đã được nhiều độc giả Sài Gòn hâm mộ. Tôi đã gửi mua bên Paris những sách viết về tác giả vĩ đại này để tham khảo nhưng rồi phần vì bận việc sinh sống và vì diễn tiến thời cuộc đa đoan, thời gian trôi qua nhanh, cho tới nay đã gần nửa thế kỷ tôi mới có cơ hội thực hiện được ước vọng của mình.

Sở dĩ tôi bỏ nhiều thời giờ để biên soạn về Tolstoi vì trước hết ông được người mình ưa chuộng, thích đọc, lại nữa ông là cây viết quá lớn trên văn đàn thế giới với những cuốn tiểu thuyết vĩ đại vượt không gian thời gian, đã được coi như những công trình văn hóa của nhân loại. Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine vẫn được coi là hai cuốn best seller trên thế giới, người ta vẫn tái bản, in lại tác phẩm của Tolstoi.

Đối với người Việt mình, ông là một tác giả rất quen thuộc, văn của ông trong sáng, nhẹ nhàng, sâu sắc. Trước 1975, tại cả hai miền Nam Bắc, tác phẩm của Tolstoi đã được dịch ra tiếng Việt và được nhiều người hâm mộ, họ

cho rằng tư tưởng của ông gần với Đông phương, có thể tại nước Nga nằm một nửa về phía Âu và một nửa về phía Á. Độc giả thấy ở như ông hình ảnh một nhà hiền triết Đông phương, tư tưởng của ông gần với chữ từ của nhà Phật, chữ nhân của Khổng giáo cũng như tình thương của thánh Ghandi.

Sau 1975 tôi được biết nhiều người miền Bắc chuộng văn Tolstoi khi có dịp vào Sài Gòn bèn tìm mua những bản dịch tác phẩm của ông để xem có gì khác hơn những bản dịch của miền Bắc mặc dù ngoài ấy cũng đã chuyển ngữ nhiều sách nhà văn hào này.

Từ thời tiền chiến truyện Anna Karenine của Tolstoi đã được dịch ra tiếng Việt (A Na Kha Lệ Ninh), nhiều truyện ngắn của ông đã được chuyển ngữ. Khoảng đầu thập niên 70 ông Nguyễn Hiến Lê phiên dịch toàn bộ truyện Chiến Tranh Và Hòa Bình do nhà Lá Bối xuất bản, hai cuốn tiểu thuyết lớn khác Anna Karénine, Resurrection cũng đã được nhiều người dịch. Cả ba truyện được quay thành phim nhiều lần và đã được khán giả miền nam Việt Nam những năm xưa tán thưởng, ca ngợi. Tại Sài Gòn thập niên 60, 70 có phong trào đọc văn Nga, nhiều tác phẩm của Tolstoi, Dostoevsky, Ivan Turgenev, Paoustovski, Tchekhov... đã được giới thiệu với độc giả Việt Nam, người mình thích văn Nga có lẽ vì nó gần với tinh thần của người Đông phương.

Léon Tolstoi được người mình quí trọng hơn nhiều tác giả ngoại quốc khác vì ông dễ thông cảm, người ta tưởng như ông là một nhà hiền triết Á đông với chủ trương bất bạo động, ca tụng tình thương và bác ái.

Không chỉ là nhà văn hào nổi tiếng, Tolstoi cũng là một vĩ nhân trên thế giới, nhà cải cách tôn giáo, nhà tư tưởng, nhà tranh đấu cho tự do công bằng của nông dân

Nga. Trước tác của ông đủ các loại triết lý, văn chương, tôn giáo... Nội dung cuốn sách này thật không đủ để diễn tả hết nghệ thuật và con người của Tolstoi. Vì lý do giới hạn tôi chú trọng về văn nghiệp nhiều hơn tiểu sử, chỉ đề cập một cách sơ lược về cuộc tranh đấu giành cơm áo tự do cho nông dân, cũng như hoạt động, trước tác về tôn giáo, triết học của nhà văn hào.

Sách chia làm bốn chương, trước hết là tiểu sử tác giả, sau đến khái luận sự nghiệp văn chương, chương ba đi vào các phẩm tiêu biểu, chương cuối cùng kết luận.

Về văn nghiệp, tôi chú trọng đề cập ba cuốn tiểu thuyết lớn của ông: Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine và Résurrection vì nó tiêu biểu cho sự nghiệp tác giả, có thể nói di sản nghệ thuật của ông hầu như nằm trong ba cuốn truyện trường giang đại hải này. Ông viết nhiều truyện ngắn nhưng vì lý do giới hạn tôi chỉ đề cập tới vài đoản thiên nổi tiếng và tiêu biểu của tác giả đã được Tây phương chú ý. Trong phần kết luận tôi để một ít trang so sánh Tolstoi với hai tác giả lớn khác của nền văn chương Nga.

Về tên các tác giả, tác phẩm, nhân vật, địa danh... người Pháp và Anh thường viết khác nhau, thí dụ Pháp viết Léon Tolstoi, Anh Leo Tolstoy, Pháp Anna Karénine, Anh Anna Karenina, Pháp Ivan Tourgueniev, Anh Ivan Turgenev, Pháp André, Anh Andrew... Vì hồi xưa quen nói theo lối Pháp nên tôi thường dùng Léon Tolstoi thay vì Leo Tolstoy như lối Anh, trong sách này phần nhiều theo lối Anh nhưng cũng có nhiều chỗ vì thói quen vẫn theo lối Pháp.

Sự nghiệp văn chương của Léon Tolstoi quá lớn, tác phẩm của ông vĩ đại nên công việc nghiên cứu về nhà văn hào này đòi hỏi nhiều thời gian. Mặc dù đã đọc và

phân tích kỹ công trình của tác giả nhưng chắc vẫn còn sơ xuất, mọi khuyết điểm và sai lạc nếu có xin quí độc giả chỉ bảo thêm.

Arlington Texas, cuối tháng 7 năm 2011.

Trọng Đạt

Chương thứ nhất
Tiểu sử

Thời thơ ấu và tuổi tráng niên

Ông là một bậc vĩ nhân trên thế giới, trở thành người quan tâm vượt thời gian không gian cho nhân loại. Tolstoi (tiếng Anh Tolstoy) sinh trưởng trong một gia đình quí tộc địa chủ rồi trở thành nhà văn, nhà tư tưởng, tạo ảnh hưởng lớn về văn chương cũng như đạo đức trên thế giới. Tolstoi mất năm 1910, đã được coi như Nga Hòang thứ hai của nước Nga, được mọi từng lớp nhân dân trong nước yêu thương và cả thế giới ngưỡng mộ.

So với các nước Anh, Pháp bên Âu châu, nước Nga thế kỷ thứ 19 còn là một nước chậm tiến về mọi phương diện xã hội, chính trị, kinh tế... Chế độ nông nô cổ hủ lạc hậu như thời trung cổ, các đại điền chủ giống như lãnh chúa trên giang sơn của mình, họ có bác sĩ riêng, quản gia, nhạc sĩ, tu sĩ , hàng mấy chục gia nhân đầy tớ riêng trong dinh cơ y như vua chúa đời xưa.

Nước Nga từ 862-1598 do vua Rurik Đại đế (Rurik The Great), con cháu dân Viking cai trị, từ 1223–1480 bị con cháu Thành Cát Tư Hãn cai trị hai thế kỷ rưỡi nên họ chịu ảnh hưởng của chế độ độc đoán Á châu. Léon Tolstoi chịu ảnh hưởng hai cá tính của lịch sử Nga: chế độ chính trị độc tài, xã hội nô lệ.

Nhà văn hào sinh ngày 28-8-1828 tại Yasnaya Polyana cách Mạc Tư Khoa 130 dặm về hướng Tây Nam, gia trang rộng lớn này thuộc gia đình bà mẹ ông đã được

dùng làm bối cảnh trong truyện Chiến Tranh Và Hòa Bình. Bà thân sinh ông thuộc dòng Volkonskys, ông ngoại Nikolay Volkonsky (1753-1821) là một điền chủ khó tính nhưng hào phóng rộng rãi với nông nô. Ông ngoại Nikolay thương yêu con gái Marya, mồ côi mẹ từ lúc lên hai, ông dậy con học vật lý, hình học rất nghiêm khắc, cô gái nhan sắc thường chính là mẹ Tolstoi sau này. Marya không hy vọng có chồng nhưng khi đã ba mươi hai tuổi gặp Nikolay Tolstoi, bà đã đóng vai nhân vật Mary trong Chiến Tranh Và Hòa Bình.

Giòng Tolstoi nguồn gốc có lẽ từ hiệp sĩ Lithuanian đến Nga từ năm 1353. Ông tổ bốn đời là Peter sống dưới triều đại đế Peter, bị bắt giam chết trong ngục năm 1718 vì mưu sát Aleksey, người kế vị ngai vàng. Andrey cháu nội Aleksey, một quan chức đã gây dựng lại sự nghiệp và vị thế cho gia tộc. Nữ Hoàng Elizabeth ban cho Andrey tước vị Bá tước, sinh được hai mươi ba người con trong đó có Ilya Tolstoy (1757-1820) tức ông nội của văn hào Tolstoi, ông ta tiêu xài hoang phí, con trai ông Nikolay Tolstoi (1795-1837) nhập ngũ năm 18 tuổi khi Napoléeon đem quân xâm lăng nước Nga. Cha mất năm 1820 Nikolay lấy một đám nhà giầu để để cứu vãn kinh tế gia đình suy sụp, năm 1822 lấy Marya Volkonskaya, cô này không đẹp khi ấy đã 32 tuổi. Marya sùng đạo, có học, tính nhân hậu thương người, cuộc hôn nhân này đem lại cho Nikolay điền trang rộng lớn Yasnaya Polyanavới tám trăm nông nô. Tất cả những chi tiết này đã được ông diễn tả lại trong Chiến Tranh Và Hòa bình với những nhân vật Nicholas, Mary.

Trong sáu năm đầu của cuộc hôn nhân, Marya đẻ bốn con trai Nikolay, Sergey, Dmitry và Leo sau này trở thành nhà văn hào Léon Tolstoi. Bà mất năm 1830 một thời

gian ngắn sau khi sinh con gái, khi ấy Tolstoi mới lên hai tuổi. Lúc Tolstoi sinh ra đời, nước Nga độ 60 triệu trong đó 50 triệu là nô lệ. Năm ông 33 tuổi, chế độ nông nô bị bãi bỏ, ông được nuôi dưỡng bằng quyền lợi một điền chủ trong một xã hội nông nô.

Phần lớn cuộc đời Tolstoi sống ở trang trại Yasnaya Polyana, có nghĩa là một khoảng đất khai quang, gần Tula gồm 42 phòng với số gia nhân, vú em, bồi hầu, đầu bếp... độ bốn mươi người. Nikolay (trong Chiến Tranh Và Hòa Bình là Nicholas) thân sinh Tolstoi lấy Marya vì gia tài, hồi môn nhưng không có tình yêu. Cô Tatyana (Tatiana) mồ côi được bà nội Tolstoi nuôi, xưa yêu Nikolay, mối tình buồn này đã được đưa vào truyện Chiến Tranh Và Hòa Bình trong đó cô Tatyana trong vai nhân vật Sonya. Sáu năm sau khi Marya mất, Nikolay đề nghị bà kết hôn với ông và trông nom con nhỏ, bà chỉ nhận trông con nhưng từ chối đề nghị kia.

Cô Tatyana y như bà mẹ thứ hai của Tolstoi. Tatyana là chị em họ xa với cha ông được gia đình ông bà nội nuôi từ nhỏ, bà là người đã khuyến khích ông sáng tác văn chương. Khi lên năm tuổi, Léon Tolstoi xuống tầng dưới sống với anh lớn. Người anh lớn này đã kể cho Tolstoi nhiều chuyện huyền thoại, một hôm anh cho biết có một bí quyết giúp con người sống dồi dào sức khỏe và hòa hợp, bí quyết ấy được ghi chép trên một cây gậy mầu xanh chôn tại một khu rừng gần đấy. Tolstoi tin tưởng huyền thoại này cho tới khi qua đời khi 82 tuổi, ông đã được an táng ngay tại khu rừng tại nơi được coi là có chôn cây gậy mầu xanh ấy.

Khi Tolstoi lên tám tuổi, người cha đưa các con lên Mạc Tư Khoa đi học rồi mấy tháng sau ông mất năm 1837, bà nội cũng mất năm ấy. Tolstoi đau khổ nghĩ tới

cái chết và có nhiều cảm nghĩ đối với sự kết thúc của đời người, sau này nó trở thành chủ đề quan trọng trong sự nghiệp văn chương của mình, nhiều tác phẩm đề cập tới cái chết một cách sâu sắc. Tolstoi lên chín khi bố mất năm 1837 tại Tula, năm sau bà nội qua đời. Cô ruột Alexandra Pelageya trở thành người chính thức bảo trợ các cháu, nuôi các con của Nicolai đưa về Kazan, Tolstoi sống ở đây năm năm. Cô Alexandra mất mùa hè năm 1841, Tolstoi mười ba tuổi lên Kazan sống với bà chị của cô Alexandra.

Lớn lên Tolstoi học tiếng Pháp, tiếng Anh, Đức... chàng là một thanh niên không đẹp giai với cái mũi to, môi dầy, mắt nhỏ, tóc bờm xờm, người to lớn. Mùa đông gia đình ở Mạc Tư Khoa, mùa hè về trang trại. Những người thân mất đi khiến Tolstoi suy tư và diễn tả về cái chết, nhiều tác phẩm sau này nói về cái chết. Mười sáu tuổi ông vào đại học, ăn chơi như công tử, cưỡi ngựa đẹp đi rảo phố, hút thuốc ăn mặc bảnh bao, đi coi hát, nhẩy đầm, nghe nhạc, ăn nhậu... kỳ thi lên lớp bị rớt, ông bỏ môn ngoại giao sang học luật. Học không xuất sắc lắm nhưng Tolstoi từ hồi mười hai, mười ba tuổi đã có những ý tưởng độc đáo, ông suy nghĩ rất sâu sắc về vĩnh cửu, tái sinh, đầu thai... Chàng Tolstoi tự khép mình vào kỷ luật.

Ông đọc nhiều tiểu thuyết của A. Dumas, Dickens, Gogol, Voltaire, Rousseau, Hegel... Lúc này Tolstoi mười sáu tuổi không tin những giáo điều người ta dậy, tin Thượng Đế nhưng không tin lễ nghi Giáo hội. Theo ông mục đích của cuộc đời là tự sửa, tự tu, tư tưởng và hành động phải đi đôi, Tolstoi cho rằng "Viết mười cuốn sách triết dễ hơn thực hiện một lời dậy".

Dự định trở thành nhà ngoại giao, ông học để thi vào khoa ngôn ngữ đông phương tại Đại học Kazan nhưng

thiếu điểm mùa xuân 1844, đến mùa thu thì trúng tuyển. Hè năm sau ông quyết định học luật, ông luyện tập đọc nhiều sách Nga, Pháp, tiểu thuyết, kinh Tân ước, tác phẩm của Hegel, Voltaire, Jean Jacques Rousseau... Học luật năm thứ hai nhưng việc học không tấn tới, gần 19 tuổi Tolstoi đủ tuổi để cai quản Yasnaya Polyana, theo hồi ký viết năm 1847 ông mắc bệnh phong tình vì ăn chơi trác táng, Tolstoi xin thôi học vì sức khỏe và vì việc gia đình.

Năm 1847 ông rời Kazan, không tốt nghiệp đại học, gia tài cha mẹ để lại được chia cho các con. Tolstoi được thừa hưởng gia trang rộng lớn Yanaya Polyana và thêm vài điền sản nhỏ gồm 5,000 mẫu đất và 350 nông nô... lúc này ông đã được 19 tuổi.

Năm 1847-1848 ông có ý định cải thiện cuộc đời nông dân nhưng họ phản đối, chống lại và nghi ngờ, họ vẫn thù địa chủ, về điểm này tác giả đã nói tới trong truyện Chiến Tranh Và Hòa Bình và Phục Sinh (Resurrection). Năm 20 tuổi Tolstoi đi Mạc Tư Khoa, Petersburg, ăn chơi cờ bạc bị thua sạch túi, gần như khánh tận. Ông đặt ra ba tiêu chuẩn: cờ bạc, lấy vợ giầu, kiếm một việc làm tốt.

Trở về trang trại Tolstoi mở trường dậy trẻ cho các nông dân của mình, ông học nhạc mặc dù luyện tập dữ nhưng vẫn ăn chơi sa đọa trác táng, lúc này Tolstoi viết hồi ký nhiều, năm 1851 ông có ý định viết về thời niên thiếu, tháng năm ông đi Caucase tìm thay đổi, phiêu lưu.

Tolstoi năm 1848, 20 tuổi

Hôn nhân và danh tiếng

Ngày 30-5-1851 Tolstoi theo người anh Nikolay đi Caucase, ông này là sĩ quan Hòang gia hiện đóng tại Caucase. Thời gian hai năm ở đây, ông săn bắn hươu, sói, trĩ... tại một làng Cossack (tiếng Pháp gọi Cosaque). Sau ngày sinh nhật thứ 23, Tolstoi viết thư cho cô Tatyana *"cô khuyên cháu viết truyện, cháu cố gắng đi vào văn chương"*. Tolstoi bị bệnh, trong lúc dưỡng bệnh bắt đầu viết Tuổi Thơ (Childhood), Tháng bẩy năm 1852 báo Thời Hiện Đại (Contemporary) một tờ văn học hàng đầu nhận đăng, chủ báo Nekrasov sửa chữa rồi lấy tên Truyện Thời Thơ Ấu (A History of My Childhood). Tác phẩm đầu tay được nhiều người khen trong đó có các cây viết nổi tiếng như Ivan Turgenev, Dostoevsky. Măm 1852

Tolstoi đậu trắc nghiệm quân sự, trở thành sĩ quan pháo binh. Trong chiến tranh ở Crimée năm 1853-1856, ông được chuyển sang Sevastopol, chiến đấu anh dũng trong đồn Baston thứ tư, mùa xuân năm 1855 cuộc bao vây rất nghiêm ngặt.

Kế đó năm 1853 ông tiếp tục gửi truyện Cuộc Tấn Công (The Raid) sau đó sáng tác thêm nhiều đoản thiên. Tháng 3-1854 Tolstoi được cử tới Bucharest, tháng 10 thành phố bị pháo kích cho tới tháng 9 năm sau phải rút đi. Tolstoi đã ghi lại trận chiến trong cuốn Sevastopol xuất bản năm 1855, trong trận này liên minh Áo, Thổ Nhĩ Kỳ chống lại Nga, tháng 9 năm sau Nga rút, hai tháng sau Tolstoi giải ngũ. Mặc dù bị kiểm duyệt nhưng nó cho ta thấy truyện chiến tranh hiện thực, diễn tả sự hèn nhát, ham danh, những bi kịch vô nghĩa của cuộc chiến. Tolstoi ca ngợi tính giản dị, gan dạ của người lính Nga. Vua Alexandre Đệ Nhị rất xúc động và cho bảo vệ cuộc đời người văn sĩ trẻ. Cuối năm 1855 Tolstoi giải ngũ trở về Petersburg.

Lên kinh thành Tolstoi ở với Ivan Turgenev, ông này rất quí bạn, tại đây ông trở thành người hùng văn chương và được văn giới đón nhận nồng nhiệt. Tới đầu năm 1856 ông viết xong truyện Two Hussars (Hai Người Khinh Kỵ Binh). Tháng chín ông ra tập Army Tales (Truyện Kể Về Quân Ngũ) sau cho in thành sách, kế đó viết Youth (Tuổi Trẻ) để Hòan thành Childhood, Boyhood (Tuổi thơ và Thời Niên Thiếu). Năm 1856 Tolstoi xúc động được tin anh Dmitry chết vì lao phổi ngày 21-1, mới đây khi viếng anh, thấy ông gầy gò buồn rầu Tolstoi rất xúc động. Tháng năm Tolstoi trở lại Yasnaya Polyana, quyết định lấy vợ, bắt đầu tán tỉnh Valerya nhưng nàng không có cảm tình với ông khi lên giọng dậy đời.

Năm 1857 Tolstoi đi du lịch các nước Âu châu Pháp, Thụy Sĩ, Đức, Hòa Lan... Tại Paris khi chứng kiến cảnh hành hình tội phạm bằng máy chém, ông ghê sợ rồi bỏ đi. Đến mùa hè Tolstoi về lại trang trại tiếp tục viết và đi thăm bạn bè, bà con, lúc này đã ba mươi tuổi ông cảm thấy buồn và muốn có một gia đình. Tolstoi sáng tác hai truyện Cái Chết Ivan Ilyich, Hạnh Phúc Gia Đình nhưng không được độc giả tán thưởng mấy mặc dù sau này được Tây phương ca ngợi nhất là Cái Chết Ivan Ilyich được coi như một kiệt tác trên văn đàn thế giới. Dân trí nước Nga thế kỷ 19 còn quá thấp kém, tính ra chỉ có một phần trăm trong dân số sáu mươi triệu là trí thức.

Năm 1860 Tolstoi lại đi du lịch Âu châu, ông gặp người anh ruột Nikolai bị ho lao, Tolstoi đưa anh về miền Nam nước Pháp theo lời khuyên của bác sĩ, tháng 11 ông anh chết, người mà Tolstoi yêu thương nhất không còn nữa, Nikolai có tài làm văn chương. Năm 1861 Tolstoi trở về Nga sau khi đi quan sát nền giáo dục tại Âu châu, ông chỉ trích nên giáo dục qui ước, sự thực giáo dục phải đào tạo con người độc lập, tự giác, tự tin... Theo Tolstoi hệ thống giáo dục hăm dọa, trừng phạt học sinh là một sự sai lầm lớn lao khiến học sinh trở nên thụ động, bất mãn chống đối, cơ bản của giáo dục phải là để phát huy con người.

Từ năm 1858 tới 1860 Tolstoi có vẻ như từ bỏ văn chương nhưng đây chỉ là một giai đoạn tạm nghỉ trong chuỗi ngày sáng tác vô tận của ông, mùa thu năm 1862 Tolstoi viết tiểu thuyết ngắn short novel (người Pháp gọi là nouvelles) những truyện vừa vừa, dài hơn truyện ngắn nhưng ngắn hơn tiểu thuyết. Cuốn The Cossacks (Pháp Les Cosaques) để trả nợ nần vì thua bạc, sau đó Tolstoi viết Polikusha. Năm 1862 khi ấy ông đã ba mươi bốn

tuổi, Sonya người bạn đời của ông sau này mới mười tám tuổi. Bà mẹ Sonya chỉ hơn Tolstoi hai tuổi, bà biết Tolstoi từ nhỏ, cả hai mẹ con cảm phục tài văn chương của nhà nghệ sĩ. Sonya sống với cha mẹ và hai chị ở một trang trại gần đấy. Ông mê mệt Sonya, đau khổ mấy tuần lễ mới hỏi lấy được cô gái, mới đầu Tolstoi sợ mình già không đẹp trai, cuộc sống ở Yasnaya Polyana buồn tẻ không như ở kinh thành Mạc Tư Khoa.

Thế rồi Berg Sonya và gia đình nhận lời cầu hôn, mộng ước gia đình hạnh phúc của Tolstoi nay đã thành sự thật, Sonya tin tưởng Tolstoi, nhà quí tộc giầu có sẽ thành một nhà văn lớn. Họ tổ chức đám cưới ngày 23-9-1862 tại Mạc Tư Khoa sau đó dọn về ở trang trại Yasnaya Polyana, họ thề thốt sống chân thực với nhau. Tolstoi bèn đưa hồi ký viết về quá khứ của chàng cho vợ xem. Sonya đọc xong được biết hồi xưa ông đã lấy cô Aksinya, người yêu hiện còn ở trong trang trại khiến bà ghen tức dữ dội và có nhiều ý nghĩ không tốt về Tolstoi. Cuộc hôn nhân mới đầu hạnh phúc vui vẻ nhưng cũng có nhiều cãi cọ.

Chiều chiều họ chơi nhạc, Sonya chép bản thảo cho chồng phụ giúp ông trong sáng tác. Ngày 28-6-1863 Sonya sinh đứa đầu lòng Sergey (Sergius) con trai. Tolstoi mua một đàn cừu, đặt lò cất rượu, trồng cây ăn quả, nuôi ong. Năm ấy 1863 Tolstoi viết và xuất bản The Cossacks (Pháp: Les Cosaques), bắt đầu viết Chiến Tranh Và Hòa Bình. Ngày 4-10-1864 sinh đứa thứ hai Tanya (Tatiana), con gái. Ngày 22-5-1866, sinh đứa thứ ba Ilya, con trai. Thập niên 1860 và 1870 Tolstoi viết hai cuốn tiểu thuyết tuyệt diệu Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina, Sonya phụ giúp chồng chép lại bản thảo, hai tác phẩm vĩ đại này đã đưa ông lên tột đỉnh danh vọng trở thành không những một nhà văn hào lớn của nước Nga

mà còn của cả thế giới nữa. Để viết Chiến Tranh Và Hòa Bình Tolstoi dựa vào gia phả, hồi ký của những người khác, của các nhân chứng, những sử liệu của chính phủ, tài liệu các loại. Gia đình vợ ông ở Mạc Tư Khoa đã cung cấp cho ông nhiều dữ kiện tài liệu. Trong truyện, nhân vật Nicholas chính là cha của tác giả, người sĩ quan đã chiến đấu chống quân xâm lược. Tolstoi phỏng vấn các sử gia nổi tiếng ở Mạc Tư Khoa, từ năm 1961 ông đã có ý định viết tác phẩm này.

Sonya chép đi chép lại bản thảo có khi lên tới sáu bẩy lần, cô em vợ Tanya mới mười sáu tuổi tinh ranh nhí nhảnh gợi hứng cho tác giả viết thành nhân vật Natasha. Sau khi cho đăng báo phần thứ nhất của Chiến Tranh Và Hòa Bình năm 1865 và sau khi nghiên cứu lịch sử ông chú trọng vào Napoléon và Nga Hòang Alexandra Đệ nhất. Hai năm sau tác giả thường thảo luận triết lý lịch sử với bạn bè ở Mạc Tư Khoa, Sonya chép bản thảo rất nhiều và sửa chữa, Tolstoi say mê viết đến choáng váng, cuối 1867 ông đã cho in ba cuốn đầu thành sách, ba cuốn sau cùng in từ 1968-69. Ngày 20-5-1869 Sonya sinh thêm đứa thứ tư Leo, con trai. Tác phẩm vĩ đại thành công, những ý kiến phê bình thuận lợi. Mới đầu Ivan Turgenev cho là truyện rất chán nhưng khi đọc thêm những phần sau ông ca ngợi nó là "cuộc đời, sự thật, tươi mát". Những phê bình chỉ trích tác phẩm phần lớn nhắm vào thuyết định mệnh lịch sử hay thuyết vĩ nhân và lịch sử của ông cho rằng biến cố lịch sử đã được tiền định hơn là do vĩ nhân, lãnh đạo dựng lên.

Năm 1866 Tolstoi bênh vực cho một người lính bị khiêu khích rồi đánh chết một sĩ quan, mặc dù ông lý luận dựa vào bệnh thần kinh nhưng cuối cùng người lính

cũng bị hành quyết. Tolstoi dù bị khủng hoảng tinh thần nhưng vẫn tiếp tục đọc nhiều về các đề tài sư phạm.

Morris Philipson trong cuốn *"Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân" (The Count who Wished He Were A Peasant)* đã nhận định hai cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina hiện thực đến độ người ta tưởng như đó không phải là những tác phẩm nghệ thuật mà chính là cuộc đời. Theo ông đặc tính trước nhất của nghệ thuật hiện thực là thể hiện những cái tiềm ẩn mà người ta không nói lên được. Cái đẹp là một công trình nghệ thuật bắt nguồn từ việc nó phải thể hiện đúng tạo hóa, vạn vật và mọi người đều có thể nhận thấy khi nó hiện ra nhưng chỉ có nhà nghệ sĩ thiên tài mới thể hiện ra được. Nhà nghệ sĩ thiên tài Tolstoi với hai tác phẩm vĩ đại này đã diễn tả trung thực xã hội, vạn vật khiến nó vượt thời gian, không gian để trở thành công trình văn hóa của nhân loại.

Chiến Tranh Và Hòa Bình Hòan tất năm1869, được ca ngợi nồng nhiệt, người ta gọi đây là một anh hùng ca thời đại mới so với Iliad của Homer, anh hùng ca thời cổ. Theo Tolstoi vĩ nhân như Napoléon, Nga Hòang không phải là những người tạo dựng lịch sử, những biến cố lịch sử không thuộc về nhà lãnh đạo. Ngày 12-2-1871 sinh đứa thứ năm Marya, con gái. 1869 Tolstoi đọc Kant, Schopenhauer, Shakespear, Goeth, Molìere... năm 1870 ông chăm chỉ học tiếng Hy lạp, trong ba tháng ông đọc được Plato, Homer nguyên văn, mùa thu ông soạn sách đánh vần cho con cái các nông dân của trang trại và nhất là một khóa học gồm cả về khoa học, toán, truyện...

Khủng hoảng tinh thần của Tolstoi bắt đầu cuối thập niên 1870 đã từ từ phát triển trong cuộc đời ông thể hiện trong sự không thỏa mãn với tác phẩm Anna Karenina. Ngày 13-6-1872 sinh con thứ sáu Peter, con trai được 14

tháng thì chết vì bệnh suyễn. Giữa năm1873 Tolstoi đưa gia đình xuống trang trại Samara ở phía Nam Nga sinh sống. Từ tháng 3-1873 ông bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết lớn thứ hai Anna Karenina, đây cũng là một tác phẩm thành công vượt bực của Tolstoi, cùng với Chiến Tranh Và Hòa Bình nó cũng đã đưa tác giả lên hàng nhà văn hào lớn trên thế giới từ đó cho tới nay. Trong hồi ký của Sonya có nói: một bà tên Anna ở gần khu vực trang trại bị tình nhân ruồng bỏ đã đâm đầu vào xe lửa tự tử. Tolstoi đã có mặt lúc khám nghiệm tử thi, rất xúc động và cho biết ông sẽ viết một cuốn tiểu thuyết nói lên sự sa đọa của các bà quí phái tại kinh đô Petersburg. Tác phẩm chỉ kể truyện đời người đàn bà này mà không kết án nàng, nó cho thấy Anna là nạn nhân của xã hội giả dối.

Anna Karenina thể hiện luận đề cải cách xã hội, kết án những qui ước xã hội đã lỗi thời như hôn nhân không tình yêu. Từ 1873 đến 1877 Tolstoi viết xong Anna Karenina, tác phẩm được phổ biến sâu rộng ngay, Dostoevsky có nói trong văn chương Âu châu ít có cuốn nào sánh kịp.

Đức tin tôn giáo

Cô Tatyana mất tháng 6 năm 1874. Năm 1874, Sonya sinh đứa thứ bẩy, Nicholas con trai được 10 tháng chết vì đau màng óc sau mấy tuần đau đớn vật vã. Ngày 1-11-1875 sinh đứa thứ tám Varsara, con gái chết ngay vì đẻ non.

Ngày 6-12-1877 sinh đứa thứ chín Andrew, con trai, ngày 20-12-1879 sinh đứa thứ mười, Michael. Ngày 31-10-1881 sinh con thứ mười một Alexey, con trai được bốn tuần chết vì sưng yết hầu. Mấy đứa con thứ bẩy, tám, thứ

mười một chết từ nhỏ. Hai bà cô Tatyana, Pelageya đều đã chết. Tolstoi ở tuổi năm mươi cảm thấy chán đời, ông đã lấy được người mình yêu, có sáu đứa con, đã thành công huy Hòang trên sự nghiệp văn chương, được độc giả tại Nga, châu Âu đón nhận nồng nhiệt, thu được lợi nhuận, sức khỏe tốt, gia đình hạnh phúc, nổi tiếng, giầu sang... nhưng tác giả vẫn cảm thấy chán nản vì ông tự hỏi ý nghĩa cuộc sống là gì và không tìm ra câu trả lời.

Bệnh tật, tuổi già, cái chết có thể tiêu diệt con người nhanh chóng, danh tiếng chỉ là tưởng tượng, tiền tài danh vọng có thể tiêu tan trong giây lát. Tolstoi lý luận như thế và muốn tự tử, cái chết sẩy ra trong gia đình ông không tránh khỏi nếu vậy tại sao không tự tử, tự nhiên có sự thúc dục kết liễu cuộc đời nên ông cố tránh những cái có thể khiến mình tự vẫn như dây thừng, súng đạn.... tác giả đổi nhân sinh quan, quay về với tôn giáo, tin tưởng Thượng Đế (The love of God) cho ông đức tin và tình yêu cuộc sống, nhân vật Pierre trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, Levin trong Anna Karenina thể hiện con người Tolstoi trên con đường đi tìm hạnh phúc. Năm 1870 ông viết Lời Thú Tội (Confession) ghi chép những cách giúp ta thoát khỏi bế tắc. Đọc sách khoa học không giải quyết được gì, còn triết học cho ông thấy cuộc đời là phù du ảo tưởng, những người cùng giai cấp với ông hình như không cho thấy câu trả lời thỏa đáng. Từ đó Tolstoi nghiên cứu các tôn giáo như đạo Phật, đạo Hồi nhưng cũng không giải đáp được câu hỏi của ông.

Quay về với người nông dân, nhà văn hào thấy họ tin tưởng Thượng Đế có thể thấy được câu trả lời mình mong muốn. Khi trò truyện với nông dân, những người hành hương, ông viếng tu viện, thấy rằng đức tin cho cuộc sống của họ có ý nghĩa. Ông đi lễ nhà thờ Chính thống giáo

Nga nhưng lễ nghi của giáo đường không làm ông vừa ý. Tolstoi cho rằng lễ rượu làm máu Chúa chỉ là trò đạo đức giả, ông bác bỏ quan điểm của Giáo hội coi những đức tin các đạo khác là tà đạo, từ đó tác giả kỳ vọng nhiều vào những người nông dân cần cù và cuộc sống tự nhiên của họ.

Lời Thú Tội (Confession) của Tolstoi bị cấm in ở Nga, những sách báo phản kháng của ông được in lậu trong nước và in ở ngoại quốc. Khi cơn khủng hoảng lắng dịu, Tolstoi tìm hiểu cặn kẽ Giáo hội Chính thống và Kinh thánh, ông cho rằng truyền thống Giáo hội và Kinh sách đã làm sai lạc lời dậy của Chúa. Theo Tolstoi làm sao có thể bỏ qua tha thứ những hành động, việc làm tàn ác như xử tử, tham gia chiến tranh bắn giết trong khi Chúa dậy tình thương tha thứ? Sau nhiều năm học hỏi, nhà văn hào tìm được một giải pháp nhấn mạnh vào tư tưởng bất bạo động để đối với sự tàn ác lấy từ chương Mathew, ông kết luận chỉ có phép này mới chấm dứt hành động bạo lực và đề xướng tình thương, sau khi nghiên cứu lại Kinh Thánh ông đã lấy ra năm lời dậy căn bản của Chúa:

1-Không nóng giận.

2-Không tà dâm.

3-Không thề thốt.

4-Không chống cái ác.

5-Yêu thương cả kẻ thù.

Nhà văn hào bỏ những yếu tố thần bí trong giáo lý Thiên Chúa giáo, ông đã gần tiến tới câu trả lời cho câu hỏi "Ta phải sống thế nào?", Tolstoi nghiên cứu tôn giáo và Hòan thành hai tác phẩm năm 1880, 1881 nhưng bị cấm. Ông làm cho gia đình và bằng hữu rất bối rối khi tuyên bố đã tìm ra những chân lý có thể cứu nhân loại.

Tolstoi nghĩ niềm tin vào Thượng Đế của người nông dân cho họ cuộc sống có ý nghĩa, cái chết không phải là hủy diệt, đó là mục đích của các tôn giáo, họ không lấy lý lẽ giải nghĩa được. Lời Thú Tội cho thấy hai điểm: Tác giả có đức tin tôn giáo, chống lại Giáo hội, cho rằng thần học của Giáo hội vô nghĩa lý, Giáo hội là cánh tay của chính quyền, yểm trợ nhà nước dùng bạo lực chém giết. Ông chỉ trích những kinh điển của Giáo Hội đã làm sai lạc những lời dậy của Chúa.

Tolstoi nói Giáo hội, các cơ sở Thiên Chúa Giáo đều làm hỏng, sai lạc giáo điều của Chúa, họ biến thành cứu rỗi cá nhân, một sự hứa hẹn sau khi chết tách biệt con người ra khỏi ý nghĩa của cuộc sống hàng ngày. Họ làm mất, dấu diếm ý nghĩa xã hội của học thuyết Thiên Chúa Giáo, Giáo hội chỉ là để phục vụ bản chất vô đạo đức của chính quyền, nhà văn hào chống lại chính quyền cho rằng họ áp bức bóc lột dân nghèo cho một thiểu số người cai trị vô tích sự bằng sưu cao thuế nặng, nhà tù, gây chiến... Theo ông Chúa dậy con người cứu rỗi, Vương quốc của Thượng Đế chỉ thực hiện được trong đời người bây giờ ngay tại đây.

Để tự giải thoát mình ra khỏi mọi quyền lực của trần thế Tolstoi khuyên người ta từ chối phục vụ chính quyền bằng nhiều cách: từ chối tuyên thệ, đóng thuế hay nhập ngũ, ông cũng kêu gọi mọi người đặt chiến tranh ngoài vòng pháp luật, xóa bỏ quyền tư hữu, gìn giữ hòa bình thế giới, nâng cao đời sống người dân. Tolstoi chủ trương dẹp bỏ hai sơ sở đạo đức giả trở ngại cho đời sống cá nhân là Chính quyền và Giáo hội để tập trung vào sự thật quan trọng: Cái gì làm cho ta đáng sống.

Bi kịch gia đình

Tolstoi lơ đãng việc quản lý tài sản, ông thấu hiểu đời sống đói khổ của giới bần cùng nên không sống xa hoa thừa thãi. Một mặt tác giả phải lo cho gia đình, cho con cái đi học trên tỉnh, một mặt giúp đỡ xã hội đau khổ nhưng vấn đề đặt ra là làm sao giúp hết được những người nghèo? Ông tìm cách giúp cả người giầu lẫn người nghèo, năm 1886 viết xong cuốn Rồi Ta Phải Làm Gì? (What Then Must We Do?).

Tháng 3-1881 bọn khủng bố ám sát Nga Hòang Alexander II bị xử tử. Tolstoi với đức tin mới khiến ông chống án tử hình, ông viết thư cho Nga Hòang Alexander III trích dẫn chương Mathew nói yêu kẻ thù để gợi tinh thần tha thứ Thiên Chúa Giáo, xin khoan hồng cho bọn thích khách. Nhà văn hào nhấn mạnh niềm hạnh phúc tha thứ biểu hiện thiện tâm của Hòang tộc sẽ mang lại cho nhân dân nhưng bị Nga Hòang bác bỏ, không thể tha thứ bọn đã ám sát phụ vương. Tháng 9 Tolstoi dọn lên Mạc Tư Khoa lo việc học cho các con, Sonya vui mừng được trở lại một xã hội văn hóa, sức khỏe của bà sa sút. Tolstoi khi thăm viếng một khu nhà nghèo dơ bẩn về cho đăng lời kêu gọi giúp đỡ người nghèo trên báo năm 1882 và viết một bài luận văn "Chúng Ta Phải Làm Gì?". Vợ chồng hay cãi cọ, bà nghĩ ông không chịu lo chuyện gia đình mà chỉ lo chuyện thiên hạ sự. Năm sau Tolstoi viết "Tôi Tin Tưởng Cái Gì?", cuốn sách này chống lại sự tìm kiếm tư lợi và phác họa sự phấn đấu về tôn giáo của ông và sự thỉnh cầu theo lời Chúa. Lúc này Tolstoi bị cảnh sát, an ninh của Nga Hòang theo dõi kỹ.

Gia đình mất hạnh phúc, vợ chồng hay cãi cọ luôn, Sonya la ông đã không lo cho các con, Tolstoi mua một

căn nhà ở Mạc Tư Khoa rồi sửa sang cho vợ lên ở. Mùa xuân 1883 nhà văn hào dọn về điền sản của ông tại Samara, ông chuẩn bị viết "Ta Phải Tin Tưởng Gì?" nhưng Sonya cho rằng sách sẽ bị kiểm duyệt vì đụng chạm tới Giáo Hội, cuốn này sẽ không bán được nhiều tiền như những tác phẩm văn chương. Mùa thu năm 1883 tác giả gặp V.G Chertkov, một môn đệ 29 tuổi, kiêu hãnh có tư tưởng giống như ông, anh này quí tộc, có trình độ, vô tư. Chertkov từ chức sĩ quan Ngự lâm quân để lo cho nông dân tại điền sản lớn của anh, chàng ta độc thân, tận tụy, khiêm nhường trở lên người đệ tử trung thành của Tolstoi.

Chertkov thành yếu tố cổ súy tư tưởng Tolstoi và đoạn tuyệt với gia đình. Sonya lại ác cảm với Chertkov, anh ta làm việc để giúp nông dân, Tolstoi khuyến khích hắn lập nhà xuất bản Trung Gian, The Intermediary để đem văn học tới quần chúng với giá vừa túi tiền của họ, bốn năm đầu đã bán được mười hai triệu cuốn sách bỏ túi. Chertkov cũng hoạt động để truyền bá tác phẩm của Tolstoi ra ngoại quốc, một số được ông dịch ra tiếng Anh.

Ngày 18-6-1884 sinh đứa thứ mười hai, Alexandra Sasha, con gái. Mùa hè 1884, các đệ tử của Tolstoi, người người từ khắp nơi kéo về Yasnaya Polyana, ông say mê lao động, ăn chay trường, từ bỏ rượu, săn bắn, hút thuốc... Năm 1884 các sách đạo của nhà văn hào bắt đầu có nhiều người theo học giống như những đệ tử tìm thầy học đạo. Ngày càng có nhiều người theo Tolstoi, họ gửi thư hoặc đến nhà, khi ấy ông biết tư tưởng của mình đã khởi động phong trào. Đối với các đệ tử này vấn đề làm sao để sống theo lời răn của Chúa Jesus ấy là theo học Tolstoi, trở thành môn đệ của ông. Khi Tolstoi và Chertkov kết hợp nhau về mặt tinh thần, Sonya cay đắng

buồn rầu vô hạn. Rạn nứt giữa nhà văn hào và gia đình ngày càng rộng khi ông muốn họ theo quan điểm của mình. Sonya không muốn sinh con nữa, bà gần như điên loạn trước khi sinh đẻ đứa thứ mười hai Alexandra và phản đối những đoạn trong trước tác của ông mà bà cho là xúc phạm tới gia đình. Sonya đem xuất bản một số tác phẩm của Tolstoi và tranh cãi với Chertkov về bản quyền, ông này muốn đưa các tác phẩm ấy vào nhà xuất bản Trung Gian của mình, bà cố gắng một cách tuyệt vọng kiếm tiền cho quĩ chi tiêu gia đình bà cho là cần thiết

Số người đệ tử tăng dần hàng năm gây tai hại của cuộc sống của Sonya, bà ghét cay đắng bọn này và gọi đó là bọn hắc ám y như đàn kên kên bay lượn trên đời sống của bà. Nội bộ gia đình trở nên căng thẳng khi Tolstoi thành lãnh đạo tôn giáo, Sonya phát điên lên. Nhà văn hào không bỏ gia đình và lấy tư tưởng tôn giáo của mình để thuyết phục gia đình. Ông làm lao động để thực hành lời giảng của mình về sản xuất, học đóng giầy, quét nhà, vá quần áo, đổ rác, làm việc đồng áng, cầy ruộng, chặt cây, khiêng gỗ, làm nghề mộc... Thời gian ở Polyana ba người con trai lớn làm ngoài đồng với bố mùa hè, cả Sonya và mấy người con gái đôi khi cũng làm phụ ngoài đồng. Nhiều chuyện đã khiến Sonya cáu giận như ông từ bỏ tước vị quí tộc không cho ai gọi mình là Bá tước, từ chối tuyên thệ, thề thốt, kiêng không ăn thịt khiến bà rất chán nản. Sonya thất vọng muốn tự tử, bà rất sợ Chertkov, nếu Tolstoi bị hắn nắm đầu có thể bỏ gia đình, hắn là người cộng tác thân nhất của Tolstoi ngoài xã hội.

Năm1885 Sonya được Tolstoi cho xuất bản những sách của ông trước năm 1881, bà thu được nhiều tiền. Sonya

tranh dành, cãi cọ nhau với Chertkov về vấn đề bản quyền. Hai cô gái lớn bỗng nhiên theo chủ thuyết của cha, sự việc khiến cho gia đình yên ấm được một thời gian ngắn. Bi kịch gia đình là kết quả của việc Tolstoi quyết định sống trong thế giới lý tưởng của mình. Trong những năm sau, các tín đồ nhiều lần tìm cách lôi cuốn ông theo họ, từ bỏ gia đình để gia nhập cộng đồng lý tưởng. Những cộng đồng Tolstoi như vậy trong mấy thập niên sau không những hiện diện bên Nga mà cả bên Anh, Hòa Lan và một vài nơi bên Mỹ, nhà văn hào không gia nhập nhưng chỉ làm cố vấn. Tháng 1-1886 con trai ông Alyosha chết lúc bốn tuổi, lần này Tolstoi không đau khổ như những lần trước đây vì nay ông đã có tinh thần hợp nhất con người với thiên nhiên, đồng nhất với mục đích đạo đức của cuộc đời khiến cho ông nay ở tuổi năm mươi tám có thể cam chịu sự mất mát không buồn thảm như những người không có đức tin.

Nga Hòang thứ hai

Tolstoi viết truyện ngắn Cái Chết Ivan Ilyich năm 1886 và vở kịch Sức Mạnh Của Bóng Tối 1887. Mùa hè chân bị làm độc gây bệnh nặng khiến ông nằm nhà hai tháng, Tolstoi viết Cái Chết Của Ivan Ilyich, nói về cuộc đời một người công chức sống theo mẫu mực trần thế trống rỗng, nông cạn, không biết mục đích của đời người, mặc dù thành công bề ngoài của xã hội nhưng chỉ là sự giả tạo. Sonya rất thích vở Sức Mạnh Của Bóng Tối (The Power of Darkness) đã được trình diễn tại Paris

Năm 1886 ông viết Rồi Chúng Ta Phải Làm Gì? (What Then Must We Do?), nó không những chỉ phô bầy cảnh nghèo đói của nước Nga mà còn lên án chế độ kinh

tế ưu đãi giai cấp giầu bóc lột người nghèo. Năm 1886 ông tiên đoán sẽ có một cuộc cách mạng đẫm máu, tàn khốc của giới công nhân lao động. Lúc này Lénine mới mười sáu tuổi, Trosky và Staline mới lên bẩy. Những tác phẩm viết liên quan đến tôn giáo bị cấm xuất bản nhưng đã được in lén và truyền tay nhau. Khi Tolstoi nổi tiếng về hoạt động xã hội, chính trị khiến chính quyền và Giáo hội sợ, cảnh sát theo dõi ông, vì là người nổi tiếng quốc tế nên họ cũng không dám làm gì ông cho tới khi chết họ cũng không dám đụng tới nhưng tín đồ của ông bị làm nhục, hành hạ bắt bớ, giam cầm, hành hình.

Sonya vui mừng khi chồng trở lại sáng tác văn chương, cuối 1887 ông ghi trong nhật ký về hai mươi lăm năm cuộc sống vợ chồng của mình như sau:

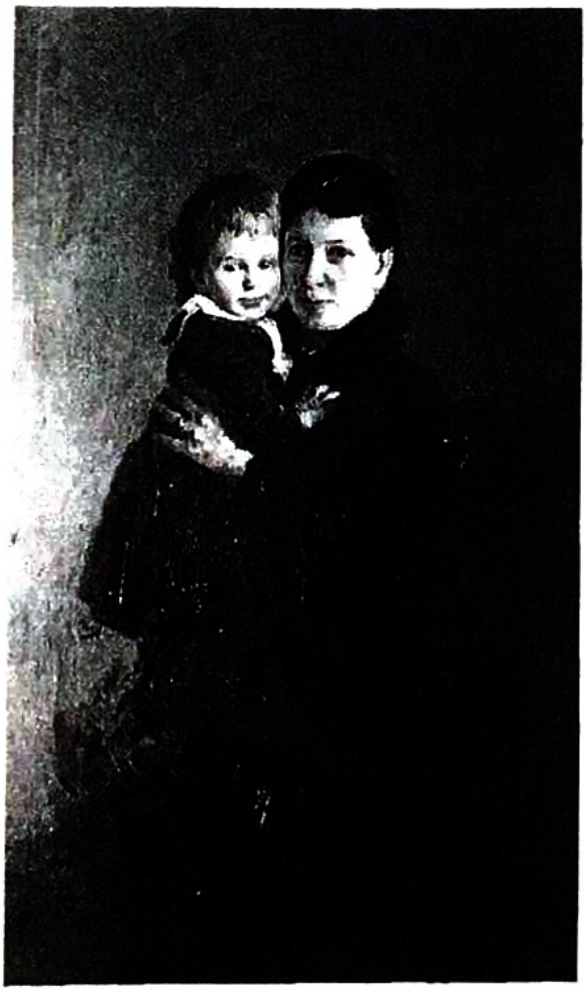

Phu nhân Sonya và con gái Alexandra

"Khả quan hơn"

Ngày 31-3-1888 Sonya sinh đứa thứ mười ba Ivan Vanichka, con trai. Tolstoi bị nhiều bạn bè xa lánh, có người cho ông là điên khùng và còn báo cho chính quyền, Giáo hội, cảnh sát theo dõi khi những người hành hương từ khắp nơi trên thế giới kéo nhau về Yasnaya Polyana.

Năm 1888 Tolstoi 60 tuổi, làm việc lao động mệt nhọc, tập trung vào suy tư và viết thư từ dài dòng văn tự với bạn bè, thân hữu và những người lạ, ông bỏ rượu, thịt, thuốc hút và sống đơn giản tự mãn.

Năm 1889 ông viết Cầm Tấu Khúc Kreutzer (The Kreutzer Sonata) một truyện ngắn về tình dục, hậu quả của cuộc đam mê xác thịt, tình yêu nồng cháy trong truyện đưa tới ghen tức và án mạng. Tác giả đặt vấn đề sự trong sạch trong đời sống vợ chồng. Tolstoi đã sáu mươi tuổi vẫn còn ham muốn nhục dục, chỉ sợ có con nhưng Sonya không sinh đẻ nữa. Cuốn sách bị kiểm duyệt cấm không được in cho tới khi Sonya được yết kiến Nga Hòang Alexander III mới được phép in truyện này năm 1891, cuốn sách bị dư luận chỉ trích, họ cho rằng viết về dâm dục là một điều không tốt, tác giả muốn đặt vấn đề đạo đức của tình dục. Các nhà phê bình, độc giả lại cho rằng Tolstoi ở đây như một nhà đạo đức giảng giải luân lý hơn là viết tả chân hiện thực. Nhà văn hào và con gái dậy học giúp con các nông dân

Để sống theo tư tưởng của mình ông chính thức từ bỏ bản quyền năm 1891 mặc dù nó vẫn kiếm lợi tức cho gia đình, ông cũng chia tài sản (trị giá hơn nửa triệu đồng) làm mười phần cho Sonya và chín người con còn sống. Khi nạn đói tràn qua miền Tây nước Nga năm 1891-1892 tác giả lập các trung tâm cứu trợ một cách miễn cưỡng,

ông cho rằng tổ chức từ thiện càng làm củng cố tệ trạng cách biệt giầu nghèo của xã hội. Trong khi ấy Nga Hòang, triều đình và báo chí của chính phủ không nhắc gì tới nạn đói, làm như không có chuyện này. Nhà văn hào quyên góp các nhà giầu Nga cũng như ngoại quốc thu góp tiền bạc, thực phẩm, quần áo, thuốc men rồi đến vùng có nạn đói để giúp nạn nhân.

Tolstoi đi nhiều chuyến quan sát viết bài kêu gọi cổ động giúp đỡ, ông giúp tổ chức phân phối thực phẩm, tại Mạc Tư Khoa Sonya vận động gây quĩ trên các báo Nga và ngoại quốc, chính tác giả cũng đăng bài "Một câu hỏi kinh khủng" làm chính quyền khó chịu, họ muốn nhận chìm những tin tức bi thảm. Tặng phẩm từ khắp nơi trên thế giới được gửi tới, người ta đồn Tolstoi có thể bị bắt giam, lưu đầy. Nữ bá tước Alexandra Tolstoya dùng thế lực của bà che chở cho ông, tháng 7 -1892 nhà văn hào trở về Yasnaya Polyana. Mặc dù bị chống đối, bị các giáo sĩ địa phương gọi ông là kẻ phản đạo, Tolstoi đã cứu giúp được người dân qua cơn đói khổ, mỗi ngày nuôi được 16,000 người, tiền thu được từ vở kịch Hiệu Quả Của Soi Sáng cũng dành vào cứu trợ. Tolstoi đã bỏ ra hai năm để hoạt động từ thiện, đã cứu trợ được hàng chục ngàn người, công cuộc cứu trợ của ông đã được người Nga vô cùng quí trọng. Đối với quốc tế, Tolstoi được coi như lương tâm của nhân loại trong khi chính phủ Nga cho ông là con người xã hội chủ nghĩa bất kham, ương ngạnh. Trong thời gian làm việc nghĩa này gia đình hòa thuận phần nào.

Năm 1892 Tolstoi làm di chúc cho vợ con để tránh chuyện xáo động trong gia đình. Cuốn "Vương Quốc Thượng Đế Ở Trong Chúng Ta" bị cấm ở Nga nhưng được in tại Pháp, Đức năm 1893. Cuốn sách từ chối cả chính

phủ lẫn Giáo hội vì tội áp bức người dân, nó thúc dục con người làm sáng tỏ về tinh thần và cổ võ bất bạo động để đương đầu với sự tàn ác vào lúc sự ngược đãi những người môn đệ của ông gia tăng. Mùa hè 1894 Tolstoi và Sonya lại cãi cọ bất hòa, năm sau phần vì gia đình lộn xộn, và đứa con út Vanichka chết vì ban sởi khiến Sonya muốn phát điên lên, bà tìm vui trong âm nhạc với nhạc sĩ Sergey Tanaev, 40 tuổi độc thân nhỏ hơn bà mười tuổi. Mới đầu Tolstoi rất lịch sự với Sergey Tanaev, năm 1898 ông yêu cầu Sonya không được liên hệ với Tanaev nhưng bà vẫn tiếp tục nhưng tới năm 1904 hắn mới từ bỏ Sonya. Giữa hai người không có chứng cớ nào cho thấy họ vượt quá tình bạn.

Nga Hòang Đệ III mất năm 1894, con trai ông lên ngôi hiệu là Nicholas Đệ II, khi chờ đợi làm lễ đăng quang, người ta hy vọng ông sẽ lập hiến pháp để có thể thực hiện được một số cải cách cho đời sống người dân tốt đẹp hơn nhưng thực ra ông vẫn độc đoán y như triều đại trước. Vì không nhận thức được sự cần thiết của thay đổi mà các bậc tiên vương trước ông đã mù tịt nên Nicholas II sau này trở thành vị Nga Hòang cuối cùng, năm 1918 ông, Hòang hậu, bốn công chúa, một Hòang tử đã bị Cộng Sản tàn sát hết.

Tháng 3-1895 Tolstoi viết truyện ngắn Ông Chủ Và Người Tớ, Master and Man truyện một người chủ bỏ người đầy tớ ở lại trong bão tuyết sau quay trở lại cứu người ấy, mùa hè năm ấy, chính phủ ngược đãi vài cộng đồng Dukhobors, một giáo phái nhà quê với niềm tin gần với Tolstoi, họ từ chối đi lính. Những người môn đệ Tolstoi từ chối nhập ngũ cũng bị ngược đãi, năm sau Tolstoi đề nghị chính quyền hãy bắt ông xử tội nhưng họ không muốn biến nhà văn hào thành vị thánh tử đạo.

Năm 1895 hai vợ chồng hay cãi cọ dữ dội về chuyện bản quyền truyện ngắn Ông Chủ Và Người Tớ khi ông đưa truyện này cho chủ nhiệm một tờ báo. Một đêm tuyết lạnh Sonya mặc áo ngủ, chân đi dép chạy ra ngoài phố khiến ông phải chạy theo năn nỉ bà vào nhà. Bà nói thà vào nhà thương điên hay nhà tù còn hơn nhưng rồi cũng nghe lời ông về. Hôm sau hai bên lại cãi cọ, bà lại bỏ chạy vào rừng trên đồi bên ngoài thành phố cho chết lạnh nhưng con gái Masha đem mẹ về nhà. Hai ngày sau bà lại định bỏ nhà đi giữa trời giá lạnh nhưng các con đã giữ bà lại.

Tolstoi lấy truyện ngắn Ông Chủ Và Người Tớ lại rồi đưa bản quyền cho vợ, trong nhà lại hòa thuận. Ít ngày sau gia đình trải qua cơn đau buồn khi cậu con trai út Ivan lên bẩy chết vì bệnh ban sởi. ILya sinh cho ông một đứa cháu, cậu cả Sergei lấy vợ, kế đó hai cô lớn lấy chồng, đó là năm đánh dấu nhiều sự thay đổi của gia đình với nhiều chuyện quan, hôn, tang tế. Các nhà thơ, nhà tâm lý học từ Mỹ, Anh, Đức quốc ghé thăm ông, các nhà văn Nga mới như Gorki và Chekhov được ông đón tiếp nồng nhiệt.

Nhà văn hào nghiên cứu các luồng tư tưởng đông phương Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo và nhất là các tác giả cổ điển Goethe, thi hào Đức, Rousseau, triết gia Pháp. Thư viện của ông tại Yasnaya có gần 15,000 cuốn sách, trong thời gian này ông viết Phục Sinh, Resurrection cuốn tiểu thuyết lớn sau cùng và vài truyện ngắn, kịch phần lớn chưa Hòan tất mãi đến khi viết xong Nghệ Thuật Là Gì? Năm 1897. Tolstoi đã thành hình bài nghị luận mâu thuẫn này từ mười lăm năm trước, ông chỉ trích nghệ thuật cổ kể cả Hamlet của Shakespeare, bản đại hòa tấu số 9 của Beethoven là suy bại. Theo tác giả nghệ

thuật phải có tính đại chúng và tạo thành tình tương thân tương trợ, tình huynh đệ giữa con người, ông đề cao Charles Dickens năm 1904, ca ngợi Dickens là nhà văn hào lớn nhất thế kỷ 19.

Nghệ thuật là để kết hợp con người trong cùng một cảm giác, tình cảm cần thiết cho cuộc đời và tiến triển tới hạnh phúc của con người, của nhân loại, nghệ thuật để truyền lan cảm giác. Mục đích của nó là tiến triển tới kết hợp nhân loại trong tình huynh đệ. Ông bị chỉ trích nhiều về đề tài này. Nghệ Thuật Là Gì? in năm 1898 bị chỉ trích nhiều. Năm 1897 Chertkov và hai người môn đệ thân cận của Tolstoi yểm trợ người Dukhobors đã bị lưu đầy năm năm. Khi chính phủ cho tín đồ Dukhobors di cư đi Canada, Tolstoi gây quĩ và dùng tiền bản quyền ứng trước cho cuốn tiểu thuyết thứ ba Phục Sinh, Resurrection, sau đó nhà văn hào viết một cuốn nói về sự độc hại của lòng ái quốc mà ông cho là tinh thần vô đạo đức đưa tới bạo lực .

Tháng 12 năm 1899, tháng cuối cùng của năm cuối cùng thế kỷ thứ 19, Tolstoi Hòan thành cuốn tiểu thuyết lớn thứ ba Resurrection, cuốn này viết để lấy tiền giúp giáo phái Dukhobors di dân đi Canada. Đây cũng là cuốn tiểu thuyết vĩ đại ra đời hai mươi năm sau khi viết Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina. Năm 1900 Resurrection được đón nhận nồng nhiệt, bán khắp nơi trên thế giới nhiều hơn những cuốn trước. Truyện dựa theo lời kể của ông biện lý tòa án địa phương: một cô gái bị cháu bà chủ quyến rũ bỏ rơi rồi sa ngã vào đường mãi dâm. Cô gái bị đưa ra tòa vì tội trộm cắp, chàng sở khanh nay ngồi ghế phụ thẩm rất xúc động quyết định hỏi lấy cô gái để chuộc lỗi xưa nhưng cô ta đã chết trong nhà tù vì bệnh đậu lào chấy rận. Ở đây, Tolstoi lên án xã hội suy

đổi và tin tưởng lương tâm con người có thể hồi sinh, truyện cho thấy Chính quyền, Giáo hội đã hành hạ đầy ải người dân dưới bộ mặt giả nhân giả nghĩa.

Mặc dù bị kiểm duyệt, nội dung vẫn nhạo báng Giáo hội và người đứng đầu là Konstantin Pobedonostsev, ông này năm 1901 ra lệnh trục xuất Tolstoi ra khỏi Chính thống giáo, kết án nhà văn hào về những tà thuyết của ông và kêu gọi sám hối. Khi văn kiện được một số giáo sĩ lãnh đạo ký và công bố, hàng loạt thư bênh vực cũng như kết án khắp nơi trên thế giới đổ về. Tolstoi phản ứng lại bằng bức thỉnh nguyện lên Nga Hoàng xin hưởng nhân quyền và tự do tín ngưỡng nhưng không được cứu xét. Sau đó ông soạn "Bài trả lời Pháp lệnh của Hội đồng tôn giáo" cho biết những điều kết án ông là giả tạo và ông không thể bỏ đức tin của mình.

Năm 1901, Giáo hội Chính thống sau ba năm nghiên cứu rồi trục xuất Tolstoi ra khỏi Giáo hội đã lấy danh nghĩa tôn giáo mà thực chất chỉ là chính trị. Khi ấy Chính quyền và Giáo hội cùng hợp tác để hạ thấp uy tín của Tolstoi trong quần chúng vì ảnh hưởng của tác giả trên thế hệ trẻ thời ấy là một mối đe dọa cho nền an ninh quốc gia. Giai đoạn này, người ta thường nói nước Nga có hai Nga Hoàng: Nicholas đệ Nhị và Tolstoi và không biết ai có nhiều ảnh hưởng hơn ai.

Ít lâu sau trở về Yasnaya Polyana, Tolstoi và vợ tranh cãi nhau về di chúc của ông cho bà. Sonya tức giận vì ông có ý không chia cho gia đình thêm tiền tác quyền. Mùa hè nhà văn hào bị sốt rét và đi Crimée mấy năm, trước còn khỏe, nay bị đau yếu nhiều kể cả bị thương hàn. Ở Crimée Tolstoi được tác giả Maxime Gorky và Anton Chekhov viếng thăm, ông khen văn của hai người này. Mặc dù bị bệnh Tolstoi vẫn tiếp tục viết đầu năm 1902,

viết xong một nghị luận "Tôn Giáo Là Gì?, ông có gửi bức thư bắt đầu bằng chữ "Người Anh thân mến", Dear Brother cho Nga Hòang Nicholas II để thỉnh cầu ngài thực hiện cải cách xã hội và cảnh cáo nếu Giáo hội, Chính quyền đàn áp nhân dân tàn bạo sẽ đưa tới phản loạn, cách mạng. Tolstoi đã tiên đoán được cuộc nổi dậy 1905. Trong "Lời kêu Gọi Tăng Lữ" ông so sánh việc giảng đạo của Giáo hội chẳng khác nào chủng đậu, chích ngừa cho người dân để họ miễn nhiễm giáo lý chân chính của Thiên Chúa Giáo.

Tolstoi chống lại việc giết hại người Do thái tại Kishinyov năm 1903 và viết ba truyện ngắn lấy tiền giúp các nạn nhân. Năm 1904 ông Hòan thành truyện ngắn Hadji Murat về Caucase, viết bài Shakespeare Và Bi Kịch (Shakespeare and The Drama) áp dụng tiêu chuẩn Nghệ Thuật Là Gì? Ông đả phá King Lear và những vở kịch khác của Shakespeare. Khi chiến tranh Nga-Nhật bùng nổ, ông viết một bài do Chertkov in bên Anh nói đó là một cuộc tàn sát vô ích. Từ sau cuộc cách mạng 1905 tác giả kết án nỗ lực để thiết lập một chính phủ có hiến pháp vì nay ông cho rằng chính phủ nào cũng tệ cả. Sự kết án bạo lực của Tolstoi cũng rất nghiêm khắc: người ta hỏi nếu bị nhà cách mạng giết và bị cảnh sát giết, cái nào đỡ hơn, ông nói cứt chó cứt mèo đều thối như nhau cả.

Sau cùng khi Chertkov được trở lại Yasnaya Polyana năm 1905, Sonya càng lo lắng về bản quyền tác phẩm, tháng 9-1906 Sonya đi giải phẫu thoát chết, Tolstoi mong cho đời sống tinh thần của bà cải hoán. Khi cơ quan nghị viện mới chập chững thiết lập năm 1906-07, Tolstoi quả quyết nước Nga sai lầm khi bắt chước Âu châu. Với tinh thần bảo thủ, trong bài Ý Nghĩa Của Cuộc Cách Mạng Nga (The Significance of the Russian Revolution) nhà

văn hào đã nhìn nước Nga như một nước phương đông và thấy con đường nông nghiệp, trái ngược với kỹ nghệ tân tiến, có triển vọng hơn và với lý tưởng lấy bất bạo động chống lạisự tàn ác. Tolstoi nói "Tại sao ta không nghĩ rằng con người hãy vui hưởng hạnh phú, không tranh nhau tiền tài, báu vật mà giành nhau sự sống đơn giản, điều độ hòa thuận với nhau?". Tác giả cũng viết cho Thủ tướng Peter Stolypin, đề nghị ông đọc Henry George để nghiên cứu sự bãi bỏ quyền tư hữu.

Tolstoi đã được đồng bào ngưỡng mộ, người hùng đã tranh đấu cho từng lớp nghèo hèn bị trị trong xã hội. Tại Mạc Tư Khoa người ta tụ tập để tung hô nhà văn hào. Những bức thư ca ngợi ông được gửi tới hằng hà sa số, cá nhân, đoàn thể, quí tộc, công nhân... gửi thiệp, quà, gửi hoa, điện tín. Sinh viên tổ chức phản đối không phải vì ông bị trục xuất mà để tỏ sự ủng hộ của nhân dân cho người đã bênh vực khuyến khích họ nhiều nhất. Sonya giận dữ đăng lên báo chí Nga và ngoại quốc để bênh vực cho chồng, bà lý luận nhiều người sống ngoại giáo nhưng lại là những người đạo đức hơn các vị tu sĩ. Tolstoi viết Bài Kêu Gọi Nga Hòang Và Các Quan Chức, kêu gọi canh tân theo bốn nguyên tắc:

1-Nông dân bình đẳng với các công dân khác.

2-Giáo dục cởi mở rộng rãi hơn.

3-Bãi bỏ giới hạn tự do tín ngưỡng.

4-Mọi người bình đẳng trước pháp luật.

Nga Hòang không đếm xỉa gì tới lời kêu gọi ấy và vẫn tiếp tục cai trị đất nước bằng chính sách hà khắc bóc lột, triều đình đã không ngờ trước cuộc cách mạng vô sản 1917 và họ cũng không ngờ đến cuộc nổi dậy năm 1905.

Đến mùa xuân gia đình trở về trang trại Yasnaya, các con ông đều đã yên bề gia thất trừ cô gái út. Tolstoi để di

chúc nhờ con gái Masha soạn qui định sau khi ông chết không riêng Sonya được giữ bản quyền tác phẩm của ông mà cả người phụ tá Chertkov cũng được thừa kế, khi ông chết không được theo nghi lễ nhà thờ. Nhà văn hào nhờ con gái Masha ghi những qui định ấy vào di chúc và giữ bí mật. Vô tình Sonya biết chuyện này, bà giận dỗi cãi cọ khiến ông mệt quá phải xé bản di chúc nhưng cuộc tranh cãi bản quyền còn tiếp diễn.

Mùa hè bệnh sốt rét và các chứng khác khiến Tolstoi suy yếu, nay đã 73 tuổi, đến tháng chín nhà văn hào bi quan cho rằng không hy vọng sống qua mùa đông năm sau tại miền Bắc và phải về miền Nam sinh sống.

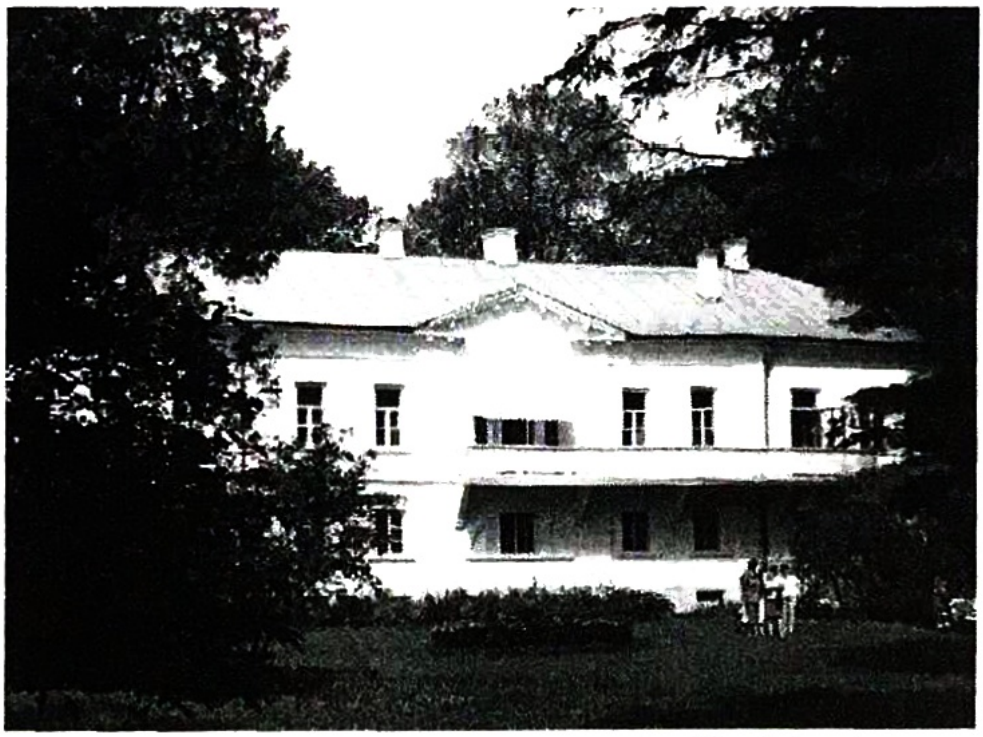

Gia trang Yasnaya Polyana, nay là viện bảo tàng

Một bà bá tước giầu ở kinh đô St. Petersburg giúp ông và gia đình sống tại trang trại của bà gần Yalta ở bờ biển phía Nam Crimea hàn, bệnh phổi. Chuyến xe lửa khiến Tolstoi mệt mỏi, suốt dọc đường nhất là tại Kharkov và Sevastopol ông bị đau tim, thương hàn, bệnh phổi.

Tolstoi suýt chết mấy lần vì đau ốm, sau khi dưỡng bệnh mất hai năm cũng khó hy vọng bình phục. Ông gửi thư khuyến cáo Nga Hòang và cho đăng báo nói: có hai chiều hướng sẽ sẩy ra đối với tình trạng áp bức của chính quyền hiện nay.

-Có thể dấy lên một cuộc cách mạng đổ máu tuy khó sẩy ra.

-Chính quyền biết nhìn nhận sự thật, không cưỡng lại luật tiến bộ để theo đuổi chính sách bảo thủ mãi và phải nhìn nhận chiều hướng tiến bộ mà nhân loại đang đi để hướng dẫn đất nước theo đó.

Chính quyền từ chối và không đếm xỉa tới đề nghị của nhà văn hào, ông chỉ còn cách kêu gọi người dân tránh đổ máu với chính quyền. Tolstoi viết trong nhật ký hồi ấy như sau: Khi đời sống nhân dân không có đạo đức, khi khoa học kỹ thuật càng tiến bộ, con người ngày càng có sức mạnh đối với thiên nhiên như máy hơi nước, điện, thuốc súng, máy móc, chất nổ... y như đồ chơi nguy hiểm đưa vào tay những đứa trẻ.

Năm 1904 Tolstoi đã khỏe lại để trở về nhà khi ấy chiến tranh Nga-Nhật bùng nổ, hai chính quyền đạo đức giả, quốc giáo của cả hai cấm bắn giết nhưng họ lại cho lệnh mở chiến tranh và đánh lừa người dân bằng những luận điệu danh dự đất nước, kiểm soát giải đất vì quyền lợi kinh tế. Chiến tranh chỉ làm cho người nghèo càng khổ, người giầu thêm no béo.

Người dân không dám trốn lính sợ bị truy nã, tệ hơn nữa nhiều người có giáo dục lại tình nguyện nhập ngũ ra trận, ông cũng đau buồn khi cậu con trai Andrei nằm trong số những người hăng hái này. Tình thế biến chuyển nhiều, cuộc chiến ác liệt mà người dân chán ghét đã kết thúc bằng sự thảm bại của Nga, ai nấy vô cùng căm phẫn.

Bạo loạn nổi lên, lính tráng đào ngũ, nông dân nổi dậy, sinh viên biểu tình phản kháng. Một viên chức cao cấp trong nội các Nga Hòang bị ám sát. Tổ chức công nhân biểu tình trước Cung Điện Mùa Đông bị đàn áp, bắn giết. Trận tàn sát biểu tình khiến cho các đảng công nhân đoàn kết lại thành một lực lượng quyết định.

Khi ấy chính quyền nhượng bộ cho nghị viện quốc gia quyền cố vấn. Hai tay lãnh đạo lớn của phong trào công nhân là Lénine và Trosky mở rộng cuộc đấu tranh ra toàn quốc. Chính quyền lại nhượng bộ cho nghị viện quốc gia quyền lập pháp, bảo đảm về cơ bản quyền tự do người dân và bầu cử dân chủ. Những nhượng bộ này cùng với nhiều kế hoạch phân hóa và gây chia rẽ các lực lượng chống đối đã dẹp được phong trào cách mạng. Mãi cho tới Thế chiến thứ nhất thì phong trào mới có cơ hội khác đến, trong 12 năm từ 1905 tới 1917 Lénine và Trosky mỗi người một đường lối đặt nền tảng cho sự phá sập chế độ độc tài của Nga Hòang.

Tolstoi không ủng hộ niềm hy vọng một chính phủ Nga với quốc hội lập pháp có thể làm cho đất nước khá hơn. Nhà văn hào chủ trương bãi bỏ nền kinh tế bóc lột và bất công, người nông dân phải làm chủ ruộng đất của họ. Trong chiều hướng này ông đã tiên đoán trước cuộc cách mạng Cộng Sản thành công mười hai năm sau với khẩu hiệu: "Tất cả đất đai thuộc về nông dân".

Tuy nhiên Tolstoi mất địa vị người phát ngôn của nước Nga. Bài học của cuộc nổi dậy năm 1905 cho thấy người lãnh đạo phong trào đã dùng bạo lực. Người Nga cho rằng đường lối bất bạo động, bất tuân dân sự để chống chính quyền của Tolstoi không mang lại kết quả mong muốn. Lòng trung thành ngưỡng mộ đối với Tolstoi bị phai mờ,

họ chuyển qua theo các nhà cách mạng chủ trương dùng bạo lực đẫm máu.

Đường lối bất bạo động của Tolstoi thất bại cho tới mấy chục năm sau Mahatma Gandhi, một người tự nhận là môn đệ của ông đã phát động thành công cuộc tranh đấu giành độc lập chống thực dân Anh bằng đường lối bất bạo động khiến cho kẻ thù phải khâm phục, viết nhiều sách ca ngợi và đưa cuộc đời tranh đấu của ngài lên màn bạc. Thế giới đã ca ngợi ngưỡng mộ lòng can đảm và ý chí của một con người đã làm lên lịch sử bằng tình thương. Tinh thần tranh đấu bất bạo động của Thánh Gandhi cũng đã là ngọn đuốc soi đường cho những cuộc tranh đấu kiên cường vì dân chủ, tự do, độc lập của các nước Á Châu để giải phóng con người khỏi cảnh áp bức lầm than, nô lệ.

Nghĩ rằng cái chết sẽ tới một ngày gần đây, Tolstoi không có ý định viết tác phẩm dài hoặc ngắn. Đời sống gia đình sóng gió, bất hòa luôn luôn, ông định thoát ly, bỏ nhà ra đi. Gia đình chống đối cả tư tưởng và lối sống của ông, tham vọng của gia đình và cuộc đời trống rỗng của họ khiến văn hào đau khổ. Cô con gái Masha chết, Sonya sống sót sau một cuộc giải phẫu.

Tình hình chính trị không khá hơn là mấy, chế độ không thay đổi đường lối, nghị viện do Nga Hoàng triệu tập và rồi giải tán, thực ra nghị viện do những người bảo thủ cực đoan nắm giữ. Chính quyền đàn áp thẳng tay mọi cuộc biểu tình chống đối ở bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào. Người chống đối tiếp tục khủng bố, ám sát, trộm cướp đốt phá các điền sản, một người anh vợ Tolstoi bị thiệt mạng trong một vụ đình công. Năm 1906, 1907 nhà văn hào kêu gọi dân chúng không bạo động và coi kỹ nghệ là đáng kết án, khuyên họ sống giản dị, hiền hòa với cuộc sống

đồng ruộng. Nhưng đã quá trễ, người dân lại quyết định lựa chọn cách mạng và kỹ nghệ hóa đất nước, nước Nga quyết theo phương Tây. Sau năm 1905 đa số các môn đệ thân tín của ông kể cả Chertkov được phép của chính quyền cho hồi hương.

Bi kịch gia đình.

Đầu năm 1908 Tolstoi bị đau yếu nhưng tiếp tục viết, khi mười hai nông dân bị xử treo cổ vì xâm nhập một chủ nông trại, nhà văn hào viết Tôi Không Thể Im Lặng cho biết cuộc hành hình này không mang lại hạnh phúc, lợi ích chung và ông muốn được người ta treo cổ, bài này gây nhiều tiếng vang. Mùa hè năm 1908 Chertkov mua một điền sản sát với Yasnaya Polyana, anh xây một tòa nhà lớn và sống trong trang trại sát ngay đó, người này đóng vai chính yếu chủ chốt trong cuộc đời, tư tưởng, văn nghiệp của Tolstoi, ngày nào Chertkov cũng qua thăm sư phụ và coi ông như thánh.

Chertkov cho xuất bản tại ngoại quốc những sách của văn hào bị cấm in trong nước. Ông cũng thu thập những bản thảo của sư phụ đưa vào văn khố riêng. Sonya thấy hàng ngày Chertkov mang về một túi đầy những bản thảo của Tolstoi, bà sợ ông ta sẽ cho xuất bản sau khi Tolstoi mất để làm tư lợi nên vô cùng tức giận. Tolstoi cho tư hữu là nguồn gốc đưa tới tệ hại cho xã hội còn Sonya thì nằng nặc đòi giử chủ quyền các bản thảo của chồng. Bà đau khổ khi điền sản thu hoạch kém, các con xin tiền, Sonya phản đối và cãi cọ dữ dội với chồng, Chertkov ghi chép đầy đủ cẩn thận những cuộc cãi vã ấy. Tolstoi cũng bị người ta cho là đạo đức giả vì ông vẫn sống trong cảnh giầu sang. Nhà văn hào làm di chúc cho vợ, ông cho là

niềm tin tôn giáo của mình không thể khiến ông từ bỏ bổn phận với gia đình.

Chính quyền ngày càng áp bức quá đáng, Tolstoi viết bài Tôi Không Thể Im Lặng để tố cáo, phản kháng chính quyền. Tolstoi nói chẳng thà họ bỏ tù, xử tử ông vì bảo vệ đồng bào, tác giả nghĩ chính phủ sẽ bắt giam ông vì những lời chống đối nhưng họ không đụng tới, họ tránh làm cho trong nước Nga cũng như trên thế giới phẫn nộ khi xâm phạm tới nhà văn hào nổi tiếng quốc tế này. Tín đồ của Tolstoi bị theo dõi, Chertkov bị buộc phải rời đi tới gần Mạc Tư Khoa, thư ký của ông bị bắt vì tội phổ biến văn chương cách mạng, cảnh sát đã bắt anh đi trước mắt gia đình. Dự định ngày lễ sinh nhật thứ 80 của văn hào bị hủy bỏ vì bị Giáo hội, Chính quyền chống đối nhưng hàng nghìn người gồm nhiều nhân vật lớn trên thế giới đã gửi thư chúc mừng ông.

Ngày sinh nhật của Tolstoi gia đình gồm vợ con, các cháu chúc tụng ông và tự nhiên khoảng hai ngàn điện tín từ trên thế giới dồn dập gửi tới từ mọi thành phần sang hèn của xã hội, từ bác nông phu, đến nhà quí tộc, cả những nhân vật nổi tiếng cũng như phạm nhân nhà tù. Một thông điệp do hàng trăm người Anh ký gửi tới trong đó có cả Thomas Hardy, H.G Wells, và Bernard Shaw. Những lời chào mừng từ Mỹ, Úc... được gửi tới. Những thông điệp gửi tới ông của những chiến hữu sống sót sau trận Sevastopol và của những sinh viên Đại học Kazan nơi ông đã theo học nhưng không tốt nghiệp trước đây. Quà chúc mùng gửi tới ồ ạt gồm thuốc lá, rượu mặc dù ông không hút thuốc, không uống rượu. Trong khi cuộc sống ngoài xã hội thành công nhưng đời sống gia đình ngày càng xấu tệ chẳng thế mà trong nhật ký ông đã viết *"tôi muốn thoát ly"*.

Năm 1909 cảnh sát gia tăng ngược đãi bạn bè Tolstoi, Chertkov bị bó buộc phải đi nơi khác, tháng chín ông nhận được thư của Gandhi tỏ sự khâm phục các tác phẩm của ông. Sau khi Tolstoi mất, Gandhi coi nhà văn hào như người có quyền lực về tinh thần cao nhất.

Hồi này Sonya phát điên lên vì chuyện bản quyền, tháng 11-1909 Tolstoi làm di chúc dấu không cho vợ biết, giao bản quyền tác phẩm của ông cho con gái Alexandra, cô này nhờ sự giúp đỡ của Chertkov để đưa các tác phẩm của ông thành tài sản chung. Về bản quyền các tác phẩm nhà văn hào muốn nó là tài sản chung, tháng 9-1909 cùng với con gái Alexandra và bác sĩ riêng Tolstoi đi thăm Chertkov, ông làm di chúc cho phép các tác phẩm viết sau 1881, đã xuất bản cũng như chưa xuất bản sẽ trở thành quyền sở hữu chung, ai muốn xuất bản tùy nghi. Chertkov được giao trách nhiệm thi hành di chúc này. Alexandra đem di chúc lên Mạc Tư Khoa đưa luật sư xác nhận thì được biết di chúc này không đưa lên tòa án được vì không thể để tài sản cho mọi người mà phải chỉ rõ người nào.

Tolstoi lại đau nữa, lần này ông mê man, khi hết bệnh thì vấn đề di chúc lại làm ông nhức đầu, sau cùng ông quyết định để Alexandra là người thừa kế độc nhất vì tin tưởng cô này sẽ thi hành di chúc theo như ý của cha già. Trong bản viết cuối cùng đó có ghi thêm câu "kể cả những tác phẩm trước 1881" vào di chúc, Alexandra có trách nhiệm phục vụ mẹ cô và đã cho bà biết, di chúc được Sonya âm thầm thực hiện

Tolstoi cảm phục các nhà tu Phật Giáo đã gác bỏ tài sản trần thế lúc về già và đi khất thực, tách biệt khỏi vật chất của đời để chờ cái chết. Sonya vẫn thường dọa tự tử vì chuyện bản quyền, bà thấy ông vui vẻ với tín đồ, đối

với vợ ông tỏ vẻ khó chịu. Sonya cho Chertkov là trở ngại chính cho sự hòa thuận của vợ chồng bà nhất là hắn thể hiện cái ý tưởng không cho bà hưởng bản quyền những tác phẩm của Tolstoi. Sonya làm khổ mình và chồng, các con cố hòa giải hai người hoặc theo bên này bên kia, niềm đau gia đình vô phương cứu chữa, sự kết thúc đã gần kề.

Thoát ly

Tháng 6-1910 nhà văn hào viếng Chertkov, sau trận cãi cọ dữ dội giữa Sonya và Chertkov về việc cai quản nhật ký của Tolstoi, ông bèn đem gửi trong hầm của ngân hàng, liên hệ vợ chồng nay khiến ông không thể chịu nổi. Sonya kết án chồng có liên hệ đồng tình luyến ái với Chertkov, bà rình rập ông luôn và giả vờ nói đã uống thuốc độc, nhà văn hào không chịu nổi bà và chỉ nghĩ tới chuyện thoát ly. Được một nhà xuất bản đề nghị trả một triệu đồng rúp tiền bản quyền các tác phẩm của Tolstoi, Sonya quấy nhiễu hạch sách chồng và lục tìm cái di chúc cuối cùng của ông.

Nửa đêm 28-10-1910 nhà văn hào sửa soạn hành lý trốn khỏi Yasnaya Polyana, dù cố gắng hòa dịu với bà thế nào cũng vô ích, ông không thể chịu đựng nổi, mặc dù đã đồng ý với vợ không sang gặp Chertkov nữa nhưng bà vẫn gây nhiều phiền toái không để ông yên, bà rình rập theo dõi chồng mỗi khi lên xe ngựa ra khỏi trang trại. Chiều ngày 27-10-1910 Tolstoi nghe tiếng vợ lục soát di chúc bên phòng làm việc, tìm thư từ của Chertkov và hồi ký của ông. Hết chịu đựng nổi, tối 28-10 đợi cho bà ngủ, ông để lại bức thư cám ơn Sonya đã sống chung bốn mươi tám năm vợ chồng, xin tha thứ cho nhau và xin đừng theo

ông nữa. Rồi Tolstoi đánh thức bác sĩ, con gái Alexandra giúp thu xếp hành lý, ông rời trang trại lúc vợ còn ngủ, văn hào cùng bác sĩ Makovitski lên xe ngựa rời nhà tới trạm xe lửa gần nhà nhất.

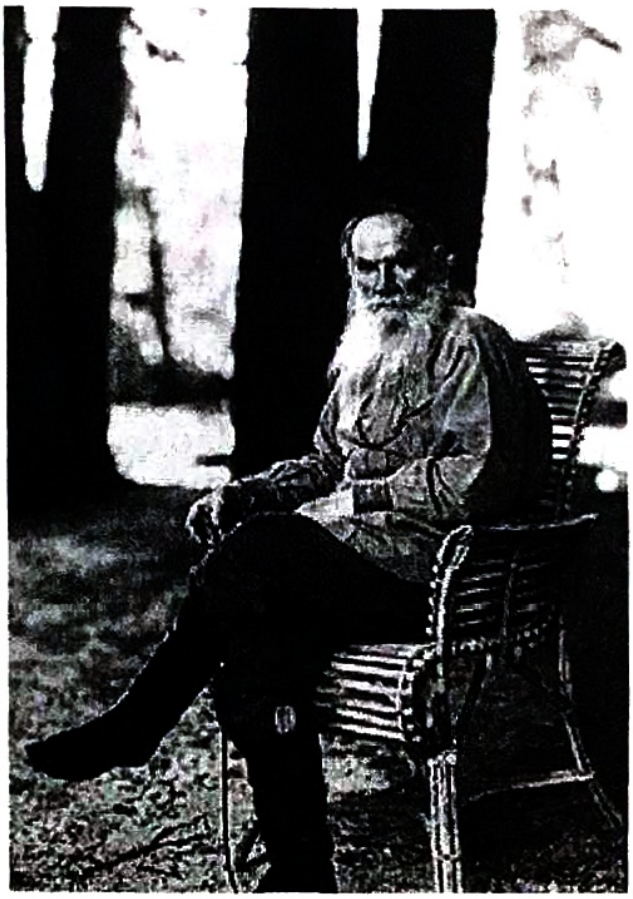

Tolstoi 1908, 80 tuổi

Tolstoi ra đi phần vì tức giận và cũng là để dọa cho bà sợ hy vọng có thể đổi thái độ. Ông để thư cám ơn, an ủi bà và nói đừng hy vọng tìm được ông:

"Tôi làm theo những người già ở lứa tuổi với tôi làm: từ bỏ cuộc đời trần thế để sống những ngày cuối trong thanh tịnh, ẩn dật".

Sonya khi tỉnh dậy đọc thư tức giận chạy ra ngoài ao tự tử, con gái Alexandra và bọn gia nhân chạy theo lôi bà vào nhà, bà lại định nhẩy qua cửa sổ, con cái, gia nhân

luôn canh chừng sợ bà tự tử. Bác sĩ và các con đều được gọi đến để săn sóc bà.

Ông già tám mươi hai tuổi ước mơ quay lưng lại nền văn minh để sống như một người nông dân ngồi trên xe lửa hạng ba, ông bảo bác sĩ riêng của mình:

"Ta không biết bà ấy ra sao bây giờ, thật tội nghiệp"

Rồi lại bảo.

"Nhưng được tự do ta sung sướng biết bao".

Sau sáu tiếng đồng hồ nhà văn hào đã đi khỏi Yasnaya Polyana bẩy mươi dặm, được tin ông ra đi, cảnh sát tìm kiếm ông. Cuộc chạy trốn của một ông già muốn từ bỏ cuộc đời trần thế để sống những ngày cuối cùng trong thanh tịnh, cô tịch đã được báo chí đăng những hàng tít lớn giống y như một tin tức quan trọng tầm cỡ quốc gia chẳng khác nào như tin Nga Hòang thoái vị.

Tolstoi nghỉ trưa và ngủ đêm tại tu viện Optina trên đường đi thăm em gái hiện là bà phước tại nhà tu Shamardino Convent. Văn hào đánh điện tín cho con gái Alexandra biết nơi ông đang ở, sáng hôm sau một người phụ việc của Chertkov mang tin tới, buổi trưa ông thăm em gái rồi tìm thuê một căn nhà nhỏ quanh đấy. Sáng hôm sau nữa Alexandra tới mặc dù ông không bảo tới, cô cho biết một tin đáng sợ là Sonya sẽ tìm đến, bà đã biết ông hiện ở đâu. Nghe tin ấy ông quyết định đi tiếp về miền Nam.

Bốn giờ sáng hôm sau ông đánh thức bác sĩ và con gái dậy đi sớm vì sợ Sonya tới kịp. Trên xe lửa trong đám đông hiếu kỳ có một cảnh sát theo dõi ba người. Trưa hôm ấy Tolstoi thấy bị ớn lạnh, bác sĩ biết đang ông bị nóng lạnh, tầu ngừng tại Astapovo. Bác sĩ thu xếp cho ông nghỉ tạm tại nhà trưởng trạm ga, bệnh trở nên nguy kịch, buổi sáng có đỡ hơn, Alexandra hỏi nhà văn hào có

muốn báo tin cho gia đình biết không nhưng ông chỉ muốn gặp Chertkov, anh này vội đến ngay. Chiều hôm ấy trưởng nam Sergei đến, họ cho mời một bác sĩ chuyên khoa từ Mạc tư Khoa tới. Chẳng bao lâu hàng đoàn cảnh sát, phóng viên kéo đến chật ních trạm hỏa xa bé tí. Chua chát thay ông đi tìm sự yên lặng cô tịch nay lại bị đám đông quấy nhiễu, ga xe lúc này đầy những ký giả, họ báo cáo từng giờ tình trạng của nhà văn hào Tolstoi.

Tối ấy Sonya đến trên chuyến xe lửa đặc biệt cùng đoàn tùy tùng gồm các con, bác sĩ, người tớ gái. Các bác sĩ và các con họp nhau quyết định không để Sonya gặp chồng. Trong mấy ngày cuối cùng cuộc đời, nhà văn hào cố đọc cho con gái viết thư, ghi chú, chép nhật ký... nhưng bệnh sưng phổi khiến ông nhiều lúc bị mê sảng. Đêm mồng bẩy tháng mười một Tolstoi ngủ vùi yếu ớt gần đi, khi ấy Sonya được vào gặp, lúc bà vào thăm thì ông đã quá yếu không còn nhận ra bà, Sonya hôn tay chồng và quì xuống xin lỗi ông. Được bác sĩ và mấy người con Alexandra, Tanya, Sergey săn sóc, ngày 7-11-1910 lúc sáu giờ kém mười lăm nhà văn hào Tolstoi yên giấc nghìn thu.

Có lần ông viết đôi giòng trong một thư riêng nội dung như sau:

Người ta thường cho rằng có cái gì huyền bí trong cái nhìn của ta về sự sống, chết. Nhưng thực ra chẳng có gì huyền bí cả.

Tôi thích cái vườn của tôi, tôi thích đọc sách. Tôi thích vuốt ve đứa trẻ. Khi chết tôi mất hết những thú ấy nên tôi không muốn chết, tôi sợ chết.

Cậu cả Sergei đã kể lại: Khi cửa mở, hàng nghìn người chạy đến để chiêm bái nhà văn hào trong giờ phút cuối cùng. Bà cụ suốt ngày ngồi trên đầu giường ông lắc

đầu. Họa sĩ Pasternak vẽ chân dung ông, nhà điêu khắc Merkurov làm khuôn đúc, phóng viên bận rộn ghi chép, lấy tin... Người ta muốn giải phẫu sọ của Tolstoi nhưng gia đình từ chối vì biết rằng ông rất ghét khoa học kiểu này.

Ngày mồng tám tháng mười một, bốn người con trai khiêng quan tài cụ thân sinh ra khỏi nhà lên xe lửa, toàn thể gia đình đi theo trong chuyến xe sau và chuyến thứ ba dành cho phóng viên, ký giả. Bẩy giờ sáng đoàn người về tới Yasnaya khi ấy điện tín phân ưu gửi tới dồn dập. Tại sân ga người ta đứng đông nghẹt, bốn người con lại khiêng quan tài xuống rồi nông dân tại Yasnaya đỡ lấy khiêng thay, đám táng tiến bước trên con đường mà Tolstoi thường đi trước đây.

Hôm ấy trời thanh tịnh, có sương mù, tuyết trắng rải rác quanh đây, đám đông khoảng mấy ngàn người, đám tang đang tiến vào nhà. Chertkov muốn đậy nắp quan tài khi tới cửa nhưng gia đình phản đối vì biết nhiều người muốn nhìn nhà văn hào lần cuối, mọi người khiêng quan tài ông vào thư phòng. Lễ di quan bắt đầu lúc bẩy giờ sáng đến hai giờ rưỡi trưa thì chấm dứt.

Léon Tolstoi được an táng trong rừng cây ngay tại tại Yasnaya Polyana như ý muốn trong di chúc của ông, ngay tại chỗ mà theo ông anh Nikolay nói đã chôn dấu cái gậy xanh có ghi bí mật mang lại hạnh phúc và tình yêu cho tất cả mọi người. Những người dự tang lễ đều quì gối chỉ riêng có một anh cảnh sát là đứng yên, có người la.

-Quì xuống, anh kia.

Lễ an táng không có điếu văn, Sonya yên lặng bình tĩnh, bà muốn khóc nhưng không nhỏ một giọt lệ nào... lúc này không có mặt Chertkov.

Trời thu tối dần, mọi người ra về, tang lễ Tolstoi là đám đầu tiên tại Nga không làm lễ tại nhà thờ, chính ông muốn vậy. Sonya ngả bệnh, em gái đến an ủi, bà rất đau lòng nhưng không còn đòi tự tử nữa. Dần dần bà trở lại công việc thường nhật nhưng tâm trạng đau buồn tuyệt vọng.

Nhà văn hào tin tưởng rằng nếu con người hiểu rõ về bản chất sự sinh tồn thì cuộc đời sẽ vô cùng thoải mái, khi bị trục xuất khỏi Giáo hội ông viết:

Tôi tin tưởng Thượng Đế, Người là Tinh thần, là Tình thương, là Cội nguồn của tất cả, tôi tin rằng Người ở trong tôi và tôi ở trong Người, tôi tin rằng chân hạnh phúc của con người nằm ở chỗ phụng sự đúng theo ý muốn của Thượng Đế, ý muốn của Người là chúng sinh phải thương yêu nhau, tương trợ lẫn nhau. Từ đó tôi tin rằng mỗi người chỉ có thể tìm được ý nghĩa cuộc đời bằng yêu thương nhiều hơn nữa để được nhiều phúc đức và tình yêu và sau khi chết con người sẽ được nhiều phúc đức và tình yêu hơn nữa. Tất cả sẽ giúp cho chúng ta xây dựng Vương Quốc Của Thượng Đế trên trái đất nghĩa là ta xây dựng được trật tự trên cõi đời này nơi mà những sự bất hòa, lừa đảo, bạo lực hiện đang thịnh hành sẽ được thay thế bằng sự hòa hợp, bằng sự thật và tình huynh đệ.

Trong suốt cuộc đời của mình, Tolstoi biết rằng ý tưởng phải đi đôi với thực hành và ông đã cố gắng nhiều để thực hiện niềm tin của mình.

Chương thứ hai
Khái Luận

Văn nghiệp của ông hầu như nằm trong ba tác phẩm vĩ đại Chiến Tranh Và Hòa Bình (1863-1869), Anna Karenina (1875-1877) và Resurrection (1889-1899)

Nói về những khuynh hướng nghệ thuật chính trong văn chương Tolstoi ta có thể chia làm tám phần như sau: Sự thành hình tác phẩm, Lãng mạn, Bi kịch, Xã hội, Tâm lý, Đạo đức, Hạnh phúc, Ý nghĩa cái chết.

Sự thành hình tác phẩm

Nhiều tiểu thuyết, đoản thiên của Tolstoi dựa trên một số truyện có thật, nhiều nhân vật chính của ông phản ảnh tâm tình của chính tác giả hoặc hình ảnh của thân nhân bằng hữu của chính ông. Trong Chiến Tranh Và Hòa Bình (1863-1869) nhân vật Sonya, người yêu của Nicholas Rostov là hình ảnh của bà cô Tatiana, bà này sống trong cùng tòa nhà tác giả khi ông viết tác phẩm vĩ đại này.

Cuộc hôn nhân giữa Nicholas Rostov và công nương Mary chính là giữa hai ông bà thân sinh của tác giả. Ông Hòang N.S Bolkonski trong truyện thực ra là ông Hòang

N.S Volskonski (1753-1821), ông ngoại của Tolstoi, Bá tước Rostov chính là hình ảnh của Bá tước A. Toltoi (1757-1820), ông nội của Léon Tolstoi, Mary thực ra là nữ bá tước M.N Tolstoi nhũ danh Volkonski (1790-1830), mẹ Toltoi, Nicholas Rostov thực ra là Bá tước N.I Tolstoi (1795-1837) cha Tolstoi, Natasha là hình ảnh của T.A. Behrs (sinh 1847) em vợ Tolstoi.

Ngoài ra các nhân vật chính như ông Hòang Andrew, Bá tước Pierre cũng thể hiện phần nào con người và tâm tình của tác giả.

Trong Anna Karenina (1875-1877), Tolstoi cảm hứng từ một cái chết thảm của Anna, một người đàn bà thất tình tự tử trên đường rầy xe lửa để viết lên cuốn tiểu thuyết dài bất hủ. Tác giả đã lấy tên người đàn bà bất hạnh đặt tên truyện, bà ta ở bên cạnh trang trại của Toltoi, chính ông đã có mặt lúc xét nghiệm tử thi. Nhân vật chính Levin trong truyện cũng thể hiện tâm tình, con người của Tolstoi.

Trong truyện Phục Sinh tức Resurrection (1889-1899), cuốn tiểu thuyết lớn sau cùng của Tolstoi cũng đã dựa theo một truyện có thật, bi kịch đầy nước mắt của nàng Rosalie bị chàng công tử phá hoại cuộc đời phải sa vào bước đường cùng trong chốn lầu xanh. Gặp lại Rosalie trong một phiên tòa khi nàng bị xử vì tội trộm tiền một khách hàng, chàng công tử ăn năn hối hận xin kết hôn với nàng để chuộc lại lỗi xưa. Trong Anna Karenina cũng như Resurrection Tolstoi đã dựng lại cả một tấn bi kịch sống động hơn truyện thật mà ông đã dựa theo nhờ tài dàn cảnh và bút pháp tuyệt vời.

Nhiều nhân vật chính trong những cuốn trường giang tiểu thuyết của ông và trong một số truyện ngắn thể hiện quan điểm hoặc con người tác giả. Trong Chiến Tranh Và

Hòa Bình, nhân vật Pierre thể hiện một sự hành trình đi tìm hạnh phúc của đời người như Tolstoi, chàng may mắn được thừa hưởng gia tài vĩ đại, một thời gian sau khi gia nhập Hội Tam điểm, Pierre về điền sản ở Kiev, nơi chàng có nhiều nông nô, cho các quản lý biết quyết định giải phóng nông nô của mình. Pierre lệnh cho quản lý không được bắt nông nô làm việc quá sức và đánh đập họ, lập nhà thương trường học cho nông nô... nhưng quản lý che mắt chàng, họ bắt ép nông nô làm việc nhiều hơn. Chương trình của Pierre thất bại, người nông dân oán hận chàng. Pierre con người mang nhiều lý tưởng như Tolstoi.

Trong Anna Karenina, nhân vật Levin mới đầu chỉ là vai phụ nhưng dần đã trở nên nhân vật then chốt của tác phẩm gần như Anna. Levin chính là hình ảnh của tác giả, tên của chàng bao gồm tên họ của Tolstoi, Lev trong tiếng Nga. Nhiều chi tiết khi chàng ta ve vãn, chinh phục nàng Kitty lấy từ những chuyện thật cuộc đời Tolstoi, đoạn mô tả đám cưới Levin-Kitty chính là chuyện đám cưới Tolstoi với Sonya. Levin là người thể hiện ước muốn, quan điểm của Tolstoi như đi tìm ý nghĩa cuộc sống, cuối truyện khi Levin có đức tin đã bắc nhịp cầu giữa nghệ thuật và đạo đức, một nửa là tiểu thuyết, nửa kia triết lý cũng như Tolstoi trở về đạo sau khi viết Anna Karenina

Trong Phục Sinh, Resurrection nhân vật chính Nekhlioudov cũng thể hiện quan điểm cách mạng của nhà văn hào, chàng xót thương người nông dân cơ hàn đói khổ, đã học lý thuyết Henry George và chịu ảnh hưởng học thuyết này, rồi chàng ta từ bỏ đất thừa hưởng của cha đem chia cho nông dân, cho rằng sở hữu đất đai là có tội. Trước khi theo Maslova đi Tây Bá Lợi Á chàng về Kouzminskoé chia đất thừa hưởng của mẹ cho nông dân

nhưng họ nghi ngờ nên việc không thành. Chàng về Panovo, tụ tập nông dân và chia đất đai của hai bà cô cho nông dân, họ hiểu và thoả thuận. Nekhlioudov cũng như Pierre, Levin mang nhiều lý tưởng như Tolstoi.

Trong Cầm Tấu Khúc Kreutzer (1890), Tolstoi tả một vụ án mạng thảm khốc hậu quả của một cơn ghen rực lửa, người chồng cầm dao đâm vào bụng vợ khi bắt gặp nàng ngoại tình với một anh nhạc sĩ. Truyện này được viết khi quan hệ vợ chồng của tác giả vào tình trạng xấu, thời gian này Tolstoi nghi vợ ông ngoại tình với người phụ tá trẻ đẹp giai tên Chertkov nhưng không có bằng chứng cụ thể.

Lãng mạn

Tình yêu trong văn chương Tolstoi, đề tài nổi bật thu hút được nhiều độc giả, chắc hẳn khuynh hướng lãng mạn đã đứng hàng đầu trong văn nghiệp của ông. Đề tài tình yêu bay bướm trong văn chương cổ điển Nga nổi bật với Tolstoi và Ivan Tourgueniev (1818-1883) nhưng ở Tolstoi chỉ thấy xuất hiện trong những cuốn tiểu thuyết trường giang đại hải Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina, Phục Sinh mà không thấy trong các đoản thiên như ở Ivan Tourgueniev.

Truyện tình của Tolstoi trong ba tác phẩm tiêu biểu Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina, Phục Sinh có chung khuynh hướng bi kịch, Tolstoi rất ít khi kết thúc có hậu, happy ending ông thích dựng những cảnh tan vỡ, phân ly ngăn cách khiến người đọc bùi ngùi rơi lệ.

Những truyện tình buồn Nicholas-Sonya, Andrew-Natasha, Anna-Vronsky, Nekhlioudov-Maslova... trong

ba tác phẩm lớn cho thấy ngòi bút bay bướm tuyệt vời của nhà văn hào.

Trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, Toltoi xây dựng những mối tình éo le, ngang trái giữa hai gia đình quí tộc ông Hòang Bolskonski và Bá tước Rostov mà thực ra chính là hình ảnh các gia đình bên ngoại, bên nội của chính Tolstoi. Nhà Bolkonski đại điền chủ phú gia địch quốc trong khi nhà Rostov bắt đầu suy sụp, ăn xài rộng rãi, nợ nần chồng chất. Định mệnh trớ trêu khiến hai người con của vị tư lệnh về vườn Bolkonski, Đại tá Andrew và công nương Mary cùng liên hệ tình yêu và hôn nhân với Nicholas và Natasha, anh em ruột của gia đình Rostov. Andrew goá vợ muốn được kết hôn với Natasha nhưng ông già độc ác Bolkonski quyết tâm ngăn cản cho rằng nhà Rostov không tương xứng với gia đình mình, ông bảo Andrew đi châu Âu nghỉ mát một năm rồi sẽ tính, Andrew oán hận cha, làm đám hỏi với Natasha rồi ra trận.

Gia đình Rostov suy thoái nhiều, phu nhân bá tước thuận cho Natasha lấy Andrew nhà Bolkonski để cứu vãn kinh tế suy sụp của gia đình. Sonya, cô con nuôi xinh đẹp và Nicholas yêu thương nhau thắm thiết, hai người thề thốt, chàng ra trận, nàng ở nhà trông chờ. Phu nhân Rostov muốn cậu cả Nicholas phải lấy đám giầu Mary nhà Bolkonski để đào mỏ cứu vãn kinh tế nhà Rostov, bà chia loan rẽ thúy, chửi mắng Sonya là kẻ vô ơn, quyến rũ Nicholas rồi ép Sonya phải gửi thư cho Nicholas đang ở mặt trận để trả tự do cho chàng.

Sonya vẫn còn hy vọng không mất người yêu Nicholas vì Natasha gặp lại Andrew trên đường chạy loạn, chàng bị thương nặng lại cùng ở chung với gia đình Rostov trong một tu viện. Sonya nghĩ Thượng Đế chưa muốn chia lìa

Andrew và Natasha, nàng biết Natasha chỉ yêu Andrew, nếu Andrew (anh Mary) lấy Natasha (em gái Nicholas) thì Nicholas theo phong tục Nga không thể lấy Mary, Sonya sẽ không mất Nicholas, chàng sẽ vẫn là của nàng, Sonya vui mừng nghĩ rằng Đấng Tối Cao đã can dự vào cuộc đời mình. Natasha khóc với Sonya cầu cho Andrew sống, Sonya cũng cầu cho Andrew sống, phu nhân Rostov ép Sonya viết thư dứt tình Nicholas, hôm ấy nàng thấy Andrew–Natasha trở lại với nhau có nghĩa là Nicholas không lấy Mary được. Nàng viết thư cho Nicholas trong bụng nghĩ chàng vẫn sẽ còn là của mình nhưng Andrew không chống chọi được với Tử thần, cuộc hôn nhân bất thành, cái hy vọng cuối cùng của đời nàng tan như mây khói.

Sự hy sinh của Sonya và Nicholas được thể hiện như có ý nghĩa cao đẹp, Sonya phải trả tự do cho chàng lấy Mary để đào mỏ nhà Bolkonski, cứu vãn sự suy sụp tài chánh của gia đình Rostov để đền ơn gia đình đã nuôi dưỡng nàng. Nicholas cũng phải hy sinh tình yêu lấy Mary để mẹ chàng toại nguyện. Sự hy sinh của Sonya và Nicholas nhuốm mầu bi thảm, một truyện tình buồn thảm nhất của tác phẩm.

Mối tình Natasha- Andrew đẫm lệ, tuyệt vời nhất của tác phẩm. Trong khi cô độc đau khổ, mê sảng Andrew gặp lại người yêu. Đắm mình trong tình yêu, chàng tránh đời trần thế và phá vỡ cái biên giới sinh tử. Sau đêm tại Mytishchi chàng mê man rồi Natasha hiện ra, tình yêu lại kết hợp chàng với đời trần thế. Khi ấy chàng vẫn quí trọng cuộc đời, vật lộn giữa cái sống và cái chết. Chàng và nàng nói chuyện quá khứ, Natasha ngồi đan vớ bên chàng, Andrew cầm tay nàng, họ nói những lời yêu

thương tình tứ, tình yêu ngăn trở cái chết, tình yêu là cuộc đời, vạn vật tồn tại vì ta yêu, tình yêu là Thượng Đế.

Anna Karénine truyện một bà phu nhân nhan sắc tuyệt trần bỏ cả chồng con theo chàng Đại tá Vronsky, cuộc tình theo thời gian ngày càng phai nhạt để rồi trong cơn tuyệt vọng người đàn bà bất hạnh lao vào đầu xe lửa kết thúc đời mình.

Anna hủy hoại gia đình chạy theo một tình yêu lãng mạn để cuối cùng vào chỗ không lối thoát, Tolstoi cho thấy một cuộc sống tất cả cho tình yêu nguy hại hơn một cuộc hôn nhân không tình yêu. Anna đã từ bỏ gia đình, đứa con trai yêu quí, từ bỏ địa vị đánh đổi lấy tình yêu trong một cuộc phiêu lưu vô định để rồi cuối cùng thực tế phũ phàng cho thấy cuộc sống tất cả cho tình yêu đã đưa nàng tới bờ vực thẳm

Anna đã hy sinh tất cả cho chàng, nay tình đà phai nhạt. Cuối cùng Anna đã chọn cái chết thảm để trừng phạt người yêu, bắt chàng đau khổ ân hận suốt đời.

Anna-Vronsky đã đi tìm ảo tưởng của hạnh phúc, Tolstoi diễn tả hai cuộc tình xen kẽ nhau cho ta thấy hai bộ mặt của hạnh phúc: ảo tưởng và chân thực. Anna-Vronsky mở đầu bằng tình yêu và kết thúc trong hận thù: Anna mất gia đình, danh dự và cả cuộc đời, Vronsky tiêu tan sự nghiệp, lương tâm bị dầy vò đau khổ.

Trong khi ấy chuyện tình Levin - Kitty êm đềm hạnh phúc dưới mái gia đình ấm cúng. Cặp Levin – Kitty cho thấy quan niệm hạnh phúc gia đình của Tolstoi ở chỗ hôn nhân có tình yêu là điều kiện giữ được hạnh phúc gia đình.

Phục Sinh, cuốn tiểu thuyết tình cảm buồn thảm nhất trong sự nghiệp văn chương Tolstoi dựa theo một truyện có thật. Từ truyện thật đơn sơ tác giả đã dựng lên một

thiên tình sử vĩ đại đầy nước mắt, cảm động sâu sắc, tình tiết lôi cuốn bất ngờ và thể hiện được nhiều ý nghĩa nhân bản tình người. Nekhlioudov, sĩ quan, gia đình quí tộc giầu có, trên đường đi công tác, ghé điền sản nhà bà cô mấy ngày, trước hôm ra đi dụ dỗ phá hoại đời cô bồi phòng Katioucha. Năm tháng sau cô mang bầu bị đuổi đi, sau nhiều ngày phiêu bạt đã sa chân vào một nhà chứa gái hạng sang trong bẩy năm trời.

Bị truy tố ra tòa vì tội bỏ thuốc độc và trộm tiền một khách hàng. Nekhlioudov nay giải ngũ, tước vị ông Hòang được làm bồi thẩm nhận ra cô nàng. Vô cùng ân hận chàng vào nhà giam gặp cô ta xin kết hôn để chuộc lỗi xưa rồi bỏ cả sự nghiệp để lo cứu nàng khỏi cảnh lao tù. Chàng theo Maslova cùng đoàn tù đi Tây Bá Lợi Á gian nan vất vả, khi nhận được giấy ân xá của Nga Hòang, Maslova lại từ chối trở về vì không muốn làm hỏng cuộc đời chàng, lương tâm của nàng đã sống lại như chàng. Cho tới nay đề tài của Tolstoi cũng vẫn còn những nét độc đáo mới lạ. Dựa theo một giai thoại có thật Tolstoi đã làm nhiều độc giả rơi lệ, truyện cũng như phim đã gây cho người thưởng lãm nhiều xúc động rạt rào, ta đủ thấy tài nghệ rung cảm của Tolstoi siêu việt là nhường nào.

Tiểu thuyết lãng mạn của Tolstoi mang tính bi thảm, phân ly tan vỡ có lẽ chỉ riêng truyện tình Pierre-Natasha ở phần cuối Chiến Tranh Và Hòa Bình được kết thúc có hậu, happy-ending khi tác giả cho chàng và nàng xum họp bên nhau dưới mái gia đình ấm cúng.

Bi kịch

Những cuốn trường giang tiểu thuyết của Tolstoi như Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina, Phục Sinh và các đoản thiên nhuốm bi kịch của ông như Cái Chết Của Ivan Ilyich, Ông Chủ Và Người Tớ, Cầm Tấu Khúc Kreuzer... đã thành công huy Hòang. Sự nghiệp văn chương của Tolstoi thành công nhờ bi kịch, đó là một nghệ thuật cao, viết bi kịch thành công không dễ lắm.

Bối cảnh loạn ly cuộc chiến tranh 1812 do Đại đế Napoléon gây ra đã để lại nhiều thảm kịch xã hội cho đất nước vĩ đại này, giai đoạn lịch sử đen tối ấy đã được Tolstoi làm sống lại trong Chiến Tranh Và Hòa Bình. Cuối tháng 8-1812, khi quân Pháp tiến đến dân chúng Mạc Tư khoa di tản nhiều hiện chỉ còn mười nghìn người. Tối 1-9 Tổng đốc Mạc Tư khoa được lệnh rút bỏ kinh thành khiến cho dân chúng vô cùng uất ức vì trước đây đã có lệnh phòng thủ. Đám đông phẫn nộ kéo tới dinh quan kết án ngài phản bội họ, Tổng trấn bèn bắt một tên tù khổ sai đem xử tội để làm dịu sự phẫn nộ của dân, ngài nói:

"Vì tên phản bội Vereshchagin này mà thành Mạc Tư Khoa của chúng ta thảm bại, giết nó!"

Tội nhân nói:

"Thưa Bá tước trên đầu ngài và con có một Thượng Đế"

Quan Tổng trấn sai lính chém, người lính lấy bề sống kiếm đập lên đầu tội nhân, hắn kêu lên rồi ôm đầu chạy vào đám đông, nhiều người giận dữ xúm lại đánh đập dầy xéo tội nhân cho tới khi hắn nằm vật ra chết. Trong đám đông có người than thở

"Ác quá, phải tội chết".

Rồi quan bèn lẻn ra cửa sau lên xe ngựa rời kinh thành di tản, ông hối hận về sự tàn ác của mình, nhớ lại cảnh

đánh đập nạn nhân, quan nghĩ họ ác như chó sói. Nhớ lời nạn nhân: "Thưa bá tước trên đầu ngài và con có một Thượng Đế!" dù tự bào chữa tội ác của mình ông không thể quên vết hằn trong tim. Cái ký ức ghê gớm ấy sẽ nằm trong tâm trí ông mãi mãi, ông còn nhớ lời mình nói "chém chết nó đi", tại sao ta lại nói thế?... đáng lý ta không nói thế, ông tự bào chữa ta làm thế vì ích lợi chung.

Ngọn bút linh động của Tolstoi cho ta thấy tội ác phũ phàng ghê tởm của thời chiến, của con người.

Cảnh quân Pháp xử bắn những người dân Nga tình nghi đốt nhà là một bi kịch thời chiến, tội nhân bị lôi đi khóc lóc, bị trói vào cọc, rồi ngã gục xuống dưới lằn đạn quân xâm lược.

Tolstoi mô tả cuộc hành hình kỹ lưỡng, nghệ thuật tả chân của ông thể hiện tội ác của chiến tranh, của con người. Tác giả cũng cho thấy sự súc động của những người lính Pháp khi bắn tử tội mà không thể hiện lòng căm thù quân xâm lược, ông chỉ nhằm nói lên những bi kịch thời chiến.

Cái chết của ông Hòang Andrew cũng là một bi kịch lãng mạn, đây là một trong những áng văn tuyệt diệu nhất của tác phẩm. Andrew bị thương nặng từ mặt trận được bộ hạ di tản theo đoàn người tới tu viện Troitsa, mới đầu chàng bị nóng lạnh, thời gian ở Troika hết bệnh và bác sĩ chỉ sợ bệnh thối thịt, nguy cơ này cũng qua khỏi nhưng vết thương lại làm mủ, rồi nóng lạnh, nay càng tệ hơn.

Cô em Mary vào phòng Andrew, Natasha, người yêu khóc biết có dấu hiện chàng sắp đi, Andrew nằm trên phản, người gầy xanh, chàng hỏi thăm Mary mấy câu "Tại sao em tới đây được, con anh đâu?" Mary hỏi "Anh

có đỡ không?", nàng cầm tay anh, chàng bảo định mệnh đã trói buộc chàng vào Natasha, nàng trông nom chàng luôn. Andrew biết mình sắp chết, Mary cũng biết rằng chàng không hy vọng sống. Cả ba người yên lặng.

Sau đêm nghỉ tại Mytishchi chàng mê man rồi người yêu, nàng Natasha hiện ra, tình yêu cho một người đàn bà lại kết hợp chàng với cuộc đời trần thế. Khi ấy chàng vẫn quí trọng cuộc đời. Tại tu viện Troitsa, hai người nói chuyện quá khứ, Natasha ngồi đan vớ bên chàng, Andrew cầm tay nàng, họ nói những lời yêu thương tình tứ, chàng nghĩ về cái chết.

Những giờ phút cuối cùng của chàng trôi qua lặng lẽ, Mary và Natasha đều thấy chàng mỗi lúc một chìm sâu hơn và biết nó phải thế. Andrew xưng tội và được ban lễ, mọi người tới từ giã chàng, khi người ta đem con trai vô, Andrew hôn con, chàng nghĩ mình đã làm hết mọi việc phải làm... Mary và Natasha có mặt khi chàng cựa mình lần chót, lúc ấy hồn lìa khỏi xác. Mary nói "nguội rồi" khi người chàng vừa nằm bất động lạnh ngắt. Natasha vuốt mắt cho chàng. Người ta lau xác Andrew, mặc quần áo, nhập quan, mọi người tới vĩnh biệt và khóc. Phu nhân bá tước, Sonya khóc thương cho Natasha, bé Nicholas khóc vì đau khổ thương cha. Bá tước khóc vì nghĩ ông cũng sẽ phải đi con đường ấy, công nương Mary, Natasha bây giờ cũng khóc bởi một cảm xúc thiêng liêng nhẹ nhàng và nhận thức được sự đơn giản và huyền bí của cái chết diễn ra trước mắt hai nàng.

Trong Anna Karenina, cuộc bà đời phu nhân tuyệt sắc là một bi kịch, kết thúc bằng thảm kịch, hậu quả của cuộc hôn nhân tất cả cho tình yêu. Anna khởi đầu bi kịch bằng tình yêu với Vronsky và kết thúc trong hận thù khi nàng đem cái chết để trả thù người yêu, bắt chàng phải đau

khổ suốt đời vì hối hận. Anna từ bỏ đứa con trai mà nàng yêu quí nhất để theoVronsky, nàng đã đánh đổi tình mẫu tử với tình yêu của một người đàn ông khác với bao tiếc thương dằn vặt.

Cuộc hôn nhân tất cả cho tình yêu với Vronsky phai tàn theo năm tháng, Anna hối hận đã từ bỏ địa vị, từ bỏ gia đình thả mồi bắt bóng dấn thân vào cuộc phiêu lưu vô định. Anna ngày càng ghen bóng gió, cho rằng tình yêu của chàng ngày càng phai nhạt, nàng đã đổi tất cả cho tình yêu một người khác nay tình yêu ấy đã tàn, chàng đã yêu một người đàn bà khác. Những uất hận cay đắng ấy đưa nàng tới khủng hoảng tinh thần và từ từ tới bờ vực thẳm.

Anna tự nhiên sợ hãi khi thấy ngọn đèn cầy phụt tắt và bắt đầu nghĩ tới cái chết, nàng tự nhiên hốt hoảng, sợ cuống lên, nàng đi thăm chị dâu cho khuây khoả, người ta thương hại Anna vì biết nàng đau khổ. Anna lên xe về nhà trong lòng nghĩ tới cái chết và cuối cùng tự kết liễu đời mình để lấy lại tình yêu trong tim chàng. Anna Karenina, một tấn tuồng bi đát trong văn chương Tolstoi như cho ta thấy bể khổ của tình yêu lãng mạn, bài học đắt giá cho những kẻ đi tìm ảo tưởng hạnh phúc.

Trong Phục Sinh, truyện tình của Nekhlioudov và Maslova là tấn bi kịch dựa trên cuộc đời nàng Rosalie. Bối cảnh một xã hội Nga bần hàn đói khổ, mục nát với những ông Hòang bà chúa, những tòa lâu đài lộng lẫy, những người nông dân khốn khổ, những túp lều tồi tàn dơ bẩn.

Bằng thuật tả chân hiện thực, Tolstoi vẽ lên bức tranh ảm đạm thê lương cảnh thôn trang. Nhân vật Nekhlioudov vào thăm làng thấy dân quê lam lũ ngoài đồng trở về, chàng thăm một gia đình nghèo, một đống

phân hôi thối nằm ngay giữa sân, mái tranh siêu vẹo, người dân ăn uống cực khổ. Nekhlioudov chỉ thấy toàn là cảnh bần cùng đói rách, trẻ con thiếu ăn nheo nhóc. Họ xúm lại xin bố thí, chàng nghĩ người dân chết lần chết mòn, đang hấp hối. Trước hết là trẻ con, đàn bà làm việc quá sức, thiếu thốn lương thực, người già khốn khổ nhất.

Nekhlioudov thấy những người dân quê lên tỉnh làm ăn cũng nghèo khổ trông còn tồi tệ hơn bọn ở nhà quê. Cái xã hội giầu có đã che dấu những nỗi khổ đau của hàng triệu người để bảo đảm cho một thiểu số được sung sướng. Sinh trưởng trong lòng giới quí tộc nhưng Tolstoi phủ nhận giai cấp của mình cho rằng sự cai trị của tầng lớp phong kiến là nguyên nhân gây nên cảnh khốn cùng.

Cái Chết Của Ivan Ilyich viết 1886 diễn tả tâm lý khiếp sợ của một người có địa vị xã hội trước cái chết đau đớn thê thảm. Người ta có cảm tưởng tư tưởng Tolstoi ở đây gần với tư tưởng yếm thế của Thích Ca Mâu Ni "Đời là bể khổ" qua hình ảnh một bệnh nhân rên siết trước cơn nan y ngặt nghèo. Khi bệnh sang tháng thứ ba, cơn đau vẫn dai dẳng như bóng với hình, Ivan kêu la vì đau đớn và vì tình huống khốn khổ. Chàng mong cho được chết chóng hơn, mau hơn, nay chết là điều tốt nhất. Một tia hy vọng mong manh chợt tới song lại vụt biến mất, thất vọng ê chề nổi lên cùng cơn đau vô tận, triền miên không bao giờ dứt.

Chàng uống thuốc giảm đau nhưng không thấy bớt. Ivan khóc cho sự cô đơn, tàn ác của người đời, cho sự tàn ác của Thượng Đế:

"Sao Người lại hành hạ tôi mãi thế này?"

Bác sĩ bảo bà vợ nay chỉ cần có thuốc giảm đau, ông nói bệnh nhân đau đớn lắm nhưng đau tinh thần nhiều hơn. Ivan rên siết đau đớn, họ chích thêm nhiều thuốc

phiện khiến chàng mê man, tới giờ ăn trưa Ivan đau lăn lộn.

Thế rồi tự nhiên chàng thấy tất cả trôi qua trong một khoảnh khắc nhưng thực ra giờ hấp hối của chàng kéo dài hai tiếng đồng hồ. Có người nói "nguội rồi", Ivan nghe thấy câu ấy, chàng nhắc lại trong tâm hồn và tự nhủ.

"Cái chết đã qua, không còn chết nữa"

Ivan thở vào nửa chừng, ruỗi chân ra rồi tắt thở.

Cái Chết Của Ivan Ilyich là một bi kịch, đời là bi kịch. Cuộc đời của một viên quan chức cao từ nhỏ đến khi ra đời thành công trên sự nghiệp nhưng kết thúc thê thảm. Nghệ thuật của Tolstoy ở đây gần với tư tưởng nhà Phật.

"Cuộc đời là một chuỗi dài những khổ đau... những sự khổ đau ghê gớm nhất Life, a series of increasing sufferings... the most fearful sufferings - page 126"

Nhà văn hào đã dành nửa truyện để mô tả tỉ mỉ cơn đau cũng như tâm tư dằn vặt của một bệnh nhân trong những ngày cuối cùng của cuộc đời.

Trong Cầm Tấu Khúc Kreutzer viết 1890 Tolstoi mô tả thảm kịch gia đình, một ông chồng làm công chức thuộc giới quí tộc giết người vợ ngoại tình.

Hai vợ chồng ông công chức lấy nhau bốn, năm năm được năm đứa con, cuộc hôn nhân không có tình yêu, chỉ là cuộc miệt mài tình dục. Người vợ ba mươi, nàng cai đẻ, người mập hơn, trông quyến rũ hơn nghĩ rằng phải hưởng thụ một mối tình mới ngoài cuộc hôn nhân với chồng. Chẳng bao lâu một người đàn ông xuất hiện, anh nhạc sĩ vĩ cầm ăn mặc đẹp đến Hòa nhạc chung với vợ ông đánh dương cầm. Ông chồng mới đầu nghi ngờ hai người tư tình với nhau, sau theo dõi bắt gặp anh nhạc sĩ và vợ ông dan

díu nhau tại nhà, trong cơn giận dữ vì ghen ông ta dùng dao đâm chết vợ vô cùng tàn nhẫn.

Truyện Ông Chủ Và Người Tớ, một bi kịch đặc sắc của Tolstoi viết năm 1894-1895. Đoản thiên cho thấy thiên tài vượt bực của tác giả, câu chuyện chỉ sẩy ra trong một ngày với những tham vọng, ưu tư, khắc khoải của con người được diễn tả phong phú.

Vào một ngày băng tuyết mùa đông giá lạnh, ông chủ Vasilii cùng người làm Nikita lên xe ngựa sang làng bên để mua khu rừng cây mà người ta bán rẻ.

Một cơn gió nổi lên, tuyết rơi phủ kín cánh đồng, trời lạnh buốt dưới mười độ âm. Hai người lạc đường, gió bão ngày càng mạnh hơn, tuyết rơi dầy đặc, họ lần mò mãi sau vào một làng bên nghỉ ngơi uống trà tại một nhà quen. Trà nước xong Vasilii nhất quyết lên đường để mua cho xong món hàng già hời. Trời đã tối mù, tuyết dầy cuộn trên không trung, hai người sa lầy trong cánh đồng tuyết, họ ngã xuống hố tuyết mấy lần không biết đi đường nào, sau phải ngủ đêm ngoài trời, Nikita đào tuyết đổ chấu, trải tấm vải rồi ngồi dựa vào xe ngủ.

Họ dựng càng xe lên và buộc cái khăn vào để làm dấu cho dân làng tới cứu. Ông chủ Vasilii coi đồng hồ thấy mới có mười hai giờ khuya, bỗng lại nghe vẳng có tiếng cho sói hú xa xăm, hắn lo sợ bèn lên ngựa chạy bỏ anh người làm Nikita lại. Nikita biết Vasilii lấy ngựa đi bèn leo lên xe nằm cho đỡ lạnh. Vasilii chạy một lúc lâu lại vòng trở lại, ngựa xụt hố, hắn chạy bộ ngã mấy lần, đi một lúc lại thấy con ngựa và cái xe.

Khi ấy Nikita cố gượng dậy bảo chắc tôi chết mất, Vasilii lấy tay bới tuyết bao quanh Nikita rồi cởi áo ấm phủ lên người hắn, Vasilli lấy cả thân mình sưởi ấm cho Nikita bảo hắn cứ nằm yên. Vasilii nằm mấy giờ như thế,

trong lòng vui sướng, hắn ngủ rồi mơ thấy người mà hắn trông chờ đã tới, người ấy gọi hắn sưởi ấm cho Nikita. Tuyết vẫn cuộn trong không trung phủ lên xác của Vasilii. Nikita chọc thủng tuyết thấy trời sáng.

Trời sáng, vào lúc trưa mấy người dân làng đào tuyết để cứu hai thầy trò, họ ở cách đường đi bẩy chục sải, cách làng nửa dặm, tuyết phủ kín xe nhưng càng xe và cái khăn vẫn còn thấy nên người ta tới cứu. Con ngựa chết cóng, tuyết phủ tới bụng, Vasilii người cứng ngắc, Nikita còn sống nhưng khắp người bị đóng băng giá. Khi Nikita thức dậy, hắn ta tưởng mình sang thế giới khác, phải nằm bệnh viện hai tháng, bị cưa mất hai ngón chân, sống thêm hai chục năm nữa...."

Đoản thiên ngắn ngủi với một kết thúc bi thảm và cao đẹp tuyệt vời theo đúng ý nghĩa của sự kết hợp văn chương và đạo đức. Tác phẩm đượm một một vẻ buồn mênh mang thể hiện ý nghĩa sống lại như trong Phục Sinh, một con người xấu xa tội lỗi trở thành con người tốt theo tiếng gọi của Thượng Đế.

Tâm lý

Tolstoi và Dostoevski là những tiểu thuyết gia đầu tiên đi vào nghệ thuật hướng nội, diễn tả sâu sắc nội tâm con người. Nghệ thuật tả tâm lý của Tolstoi có khác biệt Dostoyevski ở chỗ nhân vật của ông là những con người bình thường ngoài xã hội trong khi nhân vật của Dostoyevski bệnh hoạn.

Ông Hòang Bolkonski thân phụ Mary đã hành hạ, chửi mắng làm khổ nàng, phá đám không cho Mary lấy chồng. Lúc ông già hấp hối, Mary xua đuổi những ý nghĩ đen tối cho thấy cha chết đi nàng sẽ được tự do, được giải thoát.

Chiến tranh gần tới Bald Hills, Bolkonski mặc dù bị bệnh muốn ở lại chiến đấu, ông cho Mary, cháu trai Nicholas (con Andrew), quản gia... đi Mạc Tư Khoa, Mary cãi lời cha, nàng quyết ở lại để săn sóc người. Ông Hòang bị liệt nửa người, gia nhân đưa ông đi Boguchavoro, Mary cho cháu Nicholas, quản gia... đi Moscow, công nương ở lại với cha trong những giờ phút cuối của ông mặc dù mọi người khuyên nàng nên đi sớm vì quân Pháp sắp tới. Nàng quyết ở lại với bố trong giờ phút lâm chung vì tình phụ tử.

Mary xua đuổi những ý nghĩ mà nàng cho là tội lỗi, thân phụ qua đời nàng sẽ thoát khỏi tay ông, sẽ được tự do, những ý tưởng mâu thuẫn hiện ra trong tâm hồn nàng. Mary thương cha nhưng lại thầm mong cho ông chết sớm để được tự do, nàng xua đuổi những tư tưởng đen tối, quyết ở lại cùng đám gia nhân, bác sĩ... để cầu nguyện, an táng cho ông Hòang.

Đoạn văn diễn mặc cảm tội lỗi công nương Mary khi cha nàng hấp hối cho thấy nghệ thuật hướng nội tuyệt vời của của Tolstoi nó khiến các nhân vật có cá tính độc đáo. Nicholas Rostov và cô em nuôi Sonya yêu thương nhau tha thiết bao năm qua, mẹ chàng, nữ bá tước Rostov muốn chàng phải bỏ Sonya lấy công nương Mary con nhà đại điền chủ để đào mỏ hòng cứu vãn sự sụp đổ của gia đình. Đoạn Tolstoi diễn tả sự giằng co trong nội tâm Nicholas giữa hai chữ tình và hiếu thật là sâu sắc. Chàng sĩ quan trẻ này trước đây nhất quyết không từ bỏ người yêu Sonya để đánh đổi lấy cuộc hôn nhân vì tiền mà chàng cho là bẩn thỉu, nhưng dần dần nghe bà cô và phu nhân Rostov thuyết phục chàng ta siêu lòng đành phải hy sinh tình yêu cho để cứu vãn sự suy sụp của gia đình.

Cuốn tiểu thuyết lãng mạn Anna Karenina cũng cho thấy nghệ thuật tả tâm lý của Tolstoi rất tuyệt ở cả hai nhân vật mang tên tác phẩm nhất là độc thoại của Karenina về nhà sau buổi tiệc trà tại nhà Betsy, khi ấy ông ta thấy vợ mình ngồi cạnh Vronsky tâm tình thân mật. Tác giả ví như Karenina đang đi trên cái cầu có vết nứt, vết ấy chính là cuộc đời. Các nhà nghiên cứu cho rằng nghệ thuật độc thoại của Tolstoy đã đạt tới đỉnh cao như ở đây Karenina băn khoăn lo lắng nghĩ đi nghĩ lại, có khi cho ghen là điều xấu hổ, tự hạ giá mình, có khi thấy mình phải có bổn phận hướng dẫn, cảnh giác nàng.

Truyện thể hiện nhiều cuộc độc thoại của Karenina, Levin, Kitty... nhưng với Anna thì thật là tuyệt diệu, nhân vật Anna quá độc đáo xứng đáng đặt tên cho tác phẩm.

Mấy chục trang giấy cuối Phần thứ bẩy đã diễn tả một cách tuyệt vời bi kịch cuộc đời nàng Anna từ khi ghen bóng gió nghi ngờ đến hận thù, trả thù chàng Vronsky khi tình của chàng đã phai nhạt. Anna nghĩ đến cách trả thù bằng cái chết của mình, đến sự khủng hoảng tinh thần, tâm trí nàng rối bời và cái chết. Sự diễn tả của Tolstoi ở đây đã đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.

Đoạn chót, cơn khủng hoảng tinh thần rối bời của Anna đã được ngòi bút diễn tả từng chi tiết nhỏ cho thấy lý do nàng gieo mình trên đường rầy xe lửa. Anna nghi ngờ Vronsky đang gặp mẹ chàng và công nương Sorokina, chắc chàng đã yêu người đàn bà nào khác.

Anna và chồng cãi cọ rồi nàng đe dọa: Anh sẽ phải hối hận. Vronsky bỏ đi gặp bà mẹ, nàng nghĩ thế là hết, bỗng ngọn nến tắt, Anna sợ hãi nhớ tới cơn ác mộng rồi chạy đi tìm gia nhân hỏi Bá tước đâu? rồi sai nó đem thư cho chàng nói: "Em nhầm rồi, anh về ngay, em giải thích sau, em sợ quá"

Anna chờ mười phút, hai mươi phút không thấy chàng về, tâm trạng rối bời như tơ vò, nàng sốt ruột nhìn đồng hồ sai gia nhân đem thư tới cho chàng tại nhà bà mẹ rồi đem thư trả lời về. Anna thay quần áo định đến gặp chị dâu Dolly, nàng khóc rồi cuống lên hỏi người tớ gái ta biết làm sao bây giờ, đưa tớ gái bảo xin bà đi chơi cho khuây khoả. Anna đến thăm Dolly có gặp Kitty, cô ta không có cảm tình với Anna. Nàng lên xe đi trong lòng nghĩ tới cái chết, hai chị em Dolly - Kitty tiếp đón Anna, khi nàng ra về, họ khen Anna vẫn đẹp nhưng nói tội nghiệp cho nàng.

Anna cay đắng, lồng lộn nghĩ chàng đang cùng công nương Sorokina trò truyện như đùa cợt trên sự đau khổ của nàng. Anna nghĩ tới cái chết, quyết đem cái chết để trừng phạt Vronsky và lấy lại tình yêu trong tim chàng. Nàng lên xe ngựa tới nhà ga, rồi đi xe lửa tới trạm Obiralovka và nhận được thư Vronsky do người đánh xe trao lại, chàng nói sẽ về lúc mười giờ, Anna căm giận... đi lại trên sân ga rồi quyết định nhẩy vào đầu xe lửa đang chạy tới. Cảnh tự vẫn của Anna thật hãi hùng như một âm thanh cao vút lạnh lẽo trong một bản nhạc êm dịu.

Truyện ngắn nổi tiếng Cái Chết Của Ivan Ilyich đã diễn tả vô cùng sâu sắc tâm lý con người trước cái chết. Từ khi mới bị bệnh cho đến giờ phút hấp hối ghê sợ cảm động, Ivan đã trải qua nhiều chặng khắc khoải của tâm tư, Ivan lo âu trằn trọc rồi sợ chết, chàng ghen ghét với thân nhân, với mọi người, họ khoẻ mạnh yêu đời trong khi chàng từ từ đi vào cõi chết. Khi gần lâm chung, chàng tiếc nhớ quá khứ hơn bao giờ hết, cuối cùng từ ghen ghét lại chuyển đến tình thương yêu mọi người, khi cái chết đã tới, Ivan không còn sợ hãi và chấp nhận sự giải thoát.

Trong Cầm Tấu Khúc Kreutzer, Tolstoi cho ta thấy tâm trạng rối bời của ông chồng khi nghĩ tới tên nhạc sĩ vĩ cầm và người vợ trẻ đang rạo rực khát tình của mình. Có lúc ông đoan chắc hai đứa tư tình với nhau, rồi ông lại tự trấn an rằng mình tưởng tượng quá xa, tự nhiên thù ghét họ. Suốt tám giờ ngồi trên xe lửa về nhà, người chồng nghi ngờ, mâu thuẫn liên hồi khiến cho diễn biến trở nên gay cấn y như một đề tài trinh thám gián điệp.

Trong Ông Chủ Và Người Tớ, Vasilli khắc khoải lo âu giữa cánh đồng tuyết mênh mông lạnh buốt canh khuya, anh ta bỏ người tớ trung thành để chạy thoát thân. Sự diễn tả tâm lý ông chủ và người làm thật tỉ mỉ và sâu sắc khiến ta tưởng như những ưu tư, hy vọng của Vasilii là của chính mình, ta cũng không khỏi hồi hộp lo âu khi tưởng tượng ra sự trơ trọi của con người giữa cảnh thiên nhiên bát ngát vô cùng khắc nghiệt.

Xã hội

Tinh thần thực tế trong Chiến Tranh Và Hòa Bình là điểm nổi bật của giai cấp quí tộc thời ấy. Người đọc thấy từ thời xa xưa giới thượng lưu Nga đã có tinh thần thực tế hơn cả thời đại mới của chúng ta. Các bậc trưởng thượng chỉ muốn cho con mình lấy những đám thật giầu để đào mỏ, lấy hồi môn. Ông Hòang Vassili, con người trục lợi đã tìm cách gả con gái Hélène tuyệt sắc cho Pierre, người được thừa hưởng gia tài của bá tước Bezukhov, một nhà quí tộc giầu có thế lực hàng đầu tại kinh thành, gia tài gồm bốn mươi ngàn nông nô, hằng triệu đồng rúp. Chàng quen biết Hélène một thời gian rồi làm đám cưới, mặc dù Hélène nhan sắc tuyệt trần nhưng Pierre không yêu, chàng kết hôn vì Vassili dàn xếp chu đáo. Vassili sau đó

đưa cậu ấm Anatole đẹp giai nhưng gian trá, hoang đàng tới Bald Hills thăm gia đình đại điền chủ ông Hòang Bolkonski để hỏi lấy Mary nhưng không thành.

Gia đình bá tước Rostov ngày một sa sút, ông không có tài quản lý, ăn tiêu hào phóng nuôi dưỡng nhiều người, bị lợi dụng, cuộc sống tại điền sản Otradnoe với tòa nhà to lớn đầy những thực khách, bữa ăn hàng ngày có tới hai chục người. Gia trang vẫn còn khu nhà săn với năm chục con ngựa, mười lăm người coi chuồng. Bá tước vẫn tổ chức tiệc tùng, đánh bài với người lân cận và bị lợi dụng tài sản bán dần để chi tiêu và trả những món nợ chồng chất.

Nhà Rostov gồm phu nhân, trưởng nam Nicholas, trưởng nữ Vera, thứ nữ Natasha, cô con nuôi Sonya và thứ nam Petya. Cũng thực tế như ông Hòang Vassili, bà gả con gái Natasha cho Andrew trưởng nam của gia đình Bolkonski nhưng duyên nợ không thành. Andrew bị trọng thương ở mặt trận rồi chết tại một tu viện trước sự chứng kiến của người yêu Natasha và em gái Mary.

Phu nhân lại chuyển qua cơ hội khác nhân khi con trai Nicholas trong cuộc lui binh đã cứu nàng Mary thoát khoải tay nông dân nổi loạn, bà ép Nicholas phải bỏ người yêu cũng là cô em nuôi Sonya để lấy Mary hòng cứu vãn sự sụp đổ của dòng Rostov, rồi lại ép Sonya phải hy sinh tình yêu đền ơn nuôi dưỡng, trả tự do cho Nicholas để chàng lấy Mary, đào mỏ dòng Bolkonski. Nicholas và Mary chính là hình ảnh ông bà thân sinh ra tác giả.

Trong Anna Karenina Tolstoi cho thấy sự va chạm giữa những tư tưởng mới cũ khi xã hội chuyển mình, một khía cạnh mới khác của xã hội phong kiến, ngoài ra truyện lãng mạn nổi tiếng này cũng thể hiện nhiều khía

cạnh khác. Nước Nga không văn minh bằng Tây phương Anh, Pháp, trào lưu mới đưa đến sự va chạm cũ mới của giới bảo thủ chủ trương bảo tồn giai cấp điền chủ quí tộc và thành phần cấp tiến có khuynh hướng ngả về những giá trị Tây phương. Giai cấp bảo thủ muốn duy trì nông nô và chế độ quân chủ chuyên chế trong khi phe cấp tiến thân Tây phương tin tưởng vào kỹ thuật hiện đại, luận lý, dân chủ. Trong truyện ta thấy Levin đưa vào canh nông những phương pháp mới trong khi ấy nông dân bảo thủ vẫn muốn lối canh tác cổ truyền.

Luận đề chính trong Anna Karenina diễn tả và chỉ trích xã hội giả dối với nền đạo lý lỗi thời mà Anna là người phản kháng. Sống trong giai cấp thượng lưu, có danh vọng nhưng người thiếu phụ đã can đảm từ bỏ cuộc đời giả dối không tình yêu để theo tiếng gọi của con tim. Anna thách đố xã hội, chứng tỏ cho họ biết nàng không quan tâm tới những truyền thống lỗi thời giả dối.

Karénine người chồng bị phản bội nhưng vẫn tha thứ, muốn nàng tiếp tục cuộc sống vợ chồng như xưa, ông từ chối ly dị, che dấu sự xấu xa tai tiếng trước dư luận xã hội. Anna khước từ, nàng nói tôi không thể làm vợ mình được, tôi không thể kéo dài cuộc đời giả dối này mãi.

Anna không che dấu sự thật, không kín đáo giả vờ che mắt thế gian để được xã hội tha thứ mà công khai từ bỏ cuộc sống vợ chồng không tình yêu để xây dựng cuộc sống mới chân thực. Anna phản kháng xã hội và đã bị xã hôi khước từ, chị dâu Vronsky từ chối nhìn nàng là người trong họ vì không chấp nhận cuộc hôn nhân thiếu đạo đức, xã hội không chấp nhận cuộc hôn nhân ấy và đẩy nàng vào bước đường cùng. Nếu xã hội từ bỏ những phong tục đạo đức giả lỗi thời, chấp nhận cuộc hôn nhân của họ thì người đàn bà đã không chết.

Luật triều đình và luật Giáo hội không cho phép Anna ly dị và lấy chồng khác vì Karénine, chồng nàng còn sống, nhưng nền nếp gia phong của xã hội quí tộc nghiệt ngã hơn thế. Nàng đã bị làm nhục, bị chửi mắng là đồ hư hỏng lăng loàn khi xuất hiện trước đám đông tại rạp hát, người ta đẩy nàng ra bên lề xã hội.

Anna tiêu biểu con người can đảm từ bỏ cuộc hôn nhân không tình yêu để sống thực cho chính mình trong khi chồng nàng Karénine thể hiện tinh thần của xã hội giả dối, ông muốn vợ chồng vẫn sống như xưa, cấm nàng không được gian díu với người yêu để giữ bề ngoài, thể diện cho mình. Karénine chỉ cần có thế nhưng Anna từ chối, nàng không chấp nhận kéo dài cuộc đời giả dối làm người vợ hư. Xã hội đã không chấp nhận cuộc sống thực của Anna bên người yêu Vronsky khiến cả hai đã bị đẩy ra bên lìa để rồi nàng lâm vào bước đường cùng và tự kết liễu cuộc đời.

Diễn tả đôi tình nhân sống chung với nhau một cách tự nhiên bất kể nền nếp, nhà văn hào cho thấy đời sống vợ chồng của giai cấp quí tộc, những cuộc hôn nhân không tình yêu nay đã lỗi thời. Trước buổi giao thời mới cũ, hình ảnh Anna –Vronsky hay Levin - Kiity muốn nói đời sống xưa cũ đến lúc phải lùi vào dĩ vãng nhường chỗ cho trào lưu mới tân tiến hợp thời.

Khác với Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina thể hiện lối sống quyền quí xa hoa của giới quí tộc Nga, với Phục Sinh, lần đầu tiên Tolstoi đã bước sang địa hạt tả chân xã hội vạch trần những cái xấu xa tàn nhẫn của chế độ phong kiến bóc lột, ăn trên ngồi chốc. Ông diễn tả một xã hội Nga mục nát với những ông Hòang bà chúa, những tòa lâu đài lộng lẫy, những người nông dân bần hàn, đói khổ, những túp lều tồi tàn dơ bẩn... Nekhlioudov

nhân vật chính tiêu biểu cho giai cấp thống trị, Maslova hình ảnh biểu tượng của giai cấp bị trị, Tolstoi đã kết án giai cấp quí tộc của chính ông qua hình ảnh hai nhân vật chính.

Cây bút tả chân hiện thực đã vẽ lên bức tranh ảm đạm cảnh xã thôn đói khổ dưới nhãn quan Nekhlioudov. Chàng vào làng thấy những người nông dân đi làm lam lũ ngoài đồng trở về, thăm một gia đình nghèo thấy một đống phân hôi thối nằm giữa sân, nhà cửa siêu vẹo, người dân ăn uống cực khổ, đâu đây chỉ thấy toàn là cảnh bần hàn đói rách, trẻ con nheo nhóc thiếu ăn. Họ xúm lại xin bố thí, chàng nghĩ người dân chết lần chết mòn, đang hấp hối. Trước hết là trẻ con, đàn bà làm việc quá sức, thiếu thốn lương thực, người già khốn khổ... Ấy thế mà chính quyền cứ thản nhiên như không.

Tại kinh thành Nekhlioudov thấy những người bán hàng ở tỉnh mập mạp, những anh đánh xe ngựa, bồi phòng trông khoẻ mạnh có da có thịt hơn. Những người dân quê lên tỉnh làm ăn cũng nghèo khổ bệ rạc còn tồi tệ hơn ở nhà quê. Chàng ghê tởm cái xã hội giầu có mà chính mình đang sống, nó đã che dấu những nỗi khổ đau của hàng triệu người để bảo đảm cho một thiểu số được giầu sang phú quí, chàng ghê tởm cho giới người đã không thấy và không muốn thấy sự đau khổ của kẻ khác.

Tất cả những người nghèo bị giam trong các nhà tù không phải vì họ phạm luật mà vì họ đụng chạm tới các quan chức, bọn nhà giầu đang hưởng phong lưu, phú quí bóc lột dân nghèo. Bọn công chức, các thư lại ung dung thoải mái trong các văn phòng bộ phủ, không bao giờ quan tâm tới những nỗi khổ đau của những người vô tội và chỉ tìm cách giam cầm người ta khi cho bọn này là nguy hiểm. Những danh từ đẹp đẽ công bình, bác ái, luật

pháp, Thượng đế... chỉ để che dấu quyền lợi thô bỉ và những tội ác ghê tởm của giới ăn trên ngồi chốc.

Tolstoi phủ nhận giai cấp của chính ông, cho rằng sự cai trị của tầng lớp phong kiến là nguyên nhân gây nên cảnh khốn cùng của giới nông dân. Trong Phục Sinh, nhà văn hào cũng thể hiện tinh thần cách mạng của mình. Theo ông nguyên do chính của sự nghèo đói là đất đai, nguồn sống của họ đã bị địa chủ tước đoạt, từ đó ông có tư tưởng không công nhận quyền tư hữu về điền sản, ruộng nương. Tolstoi đã thể hiện được quan niệm sáng tác mới thời cận đại và hiện đại, tác phẩm phải nói lên được một khía cạnh của xã hội loài người, Phục Sinh đã đạt được một bước tiến dài của văn chương tả chân hiện thực, đã diễn tả đầy đủ những khía cạnh của xã hội thối nát thời Nga Hoàng mà những tác phẩm trước đây không nói lên được.

Đạo đức

Chiến Tranh Và Hòa Bình cho thấy Tolstoi sùng đạo, tin Thượng Đế nhưng chống Giáo Hội Chính Thống Nga và những nghi thức tế lễ. Niềm tin Thượng Đế, tình yêu nhân loại bao la được diễn tả trong Chiến Tranh Và Hòa Bình như cứu cánh của đời người, nó rất gần với chữ từ của nhà Phật hay chữ nhân của Khổng giáo. Tác giả nói ta phải thương cả kẻ thù, khi quân Pháp thua chạy, Tư lệnh Kutuzov chỉ đuổi quân xâm lược ra khỏi đất nước mà không căm thù, rửa hận.

Vì ghen, Pierre trong cuộc đấu súng với Dolokhov đã bắn bị thương bạn, họ gặp lại nhau tại Borodino khi chàng đi thăm trận địa. Dolokhov tiến lại bắt tay Pierre, ôm lấy bạn xin tha thứ. Sau khi bị Natasha từ hôn vì Anatole dụ

dỗ nàng, Andrew khi ra tiểu đoàn đã đi tìm tình địch để thách đấu súng nhưng không gặp, về sau khi chàng bị thương lại gặp hắn trong bệnh xá, Anatole bị cưa chân khóc thảm thiết. Andrew nhận ra hắn, con người đã đã làm cho chàng đau đớn nhưng nay chàng tội nghiệp cho hắn, thương cho người đồng đội, cho lỗi lầm của hắn, tình thương tràn trề trong tấm lòng đầy hạnh phúc của Andrew

"Lòng trắc ẩn, tình yêu thương cho đồng bào, cho cả những kẻ yêu và ghét mình, phải, tình thương yêu mà Thượng Đế đã truyền giảng trên trái đất, Mary cũng đã giảng cho ta nhưng ta không hiểu... Nay thì trễ rồi"

Gia đình Rostov đóng gói đồ đạc để di tản khỏi kinh thành Moscow khi quân Pháp sắp tới, những người thương binh xin được đi theo, bá tước Rostov sai gia nhân bỏ bớt đồ để chở thương binh, phu nhân tiếc của không cho, bà nói việc chở thương binh là của chính phủ. Natasha khóc ròng cãi với mẹ "Tại sao lại bỏ thương binh? Và rồi tình thương đã thắng, phu nhân chiều ý tiểu thư cho bỏ bớt một nửa đồ đạc để chở thương binh.

Quân Pháp tháo chạy về nước cuối năm 1812, tại trận Krasnoe họ đói khát vứt súng đầu hàng bẩy nghìn người, Tư lệnh Kutuzov thị sát mặt trận khuyên các chiến sĩ phải thương bọn tù binh đói rách vì họ cũng là người. Tù binh Pháp đói rét, bệnh tật chết như rạ, họ vứt súng quì gối xin hàng. Mặc dù Kutuzov bị Nga Hòang, các tướng lãnh, sử gia... chê trách bỏ lỡ cơ hội đánh tan quân Pháp, bắt sống Napoléon nhưng Tolstoi vẫn ca ngợi lòng bác ái của vị Tướng nhân đạo này, ông không muốn binh sĩ tàn sát kẻ địch mà phải cứu vớt và thương mến họ như anh em.

Sống nhân ái, yêu thương đồng loại và tin Thượng Đế... Tolstoi thường nhắc lại trong tác phẩm "Một sợi tóc rụng xuống cũng không ngoài ý muốn của Thượng Đế".

Natasha sau những ngày bệnh hoạn vì u sầu thất vọng theo gia đình đi lễ, mẹ nàng nghĩ cầu nguyện có thể tốt hơn thuốc, nàng tin tưởng Thượng Đế và cầu nguyện ăn năn. Natasha cầu nguyện cho các chiến sĩ, cho anh mình, nàng cũng cầu nguyện cho cả những kẻ ghét hoặc kẻ hại mình.

Nicholas gặp gỡ Mary, cứu nàng thoát khỏi tay bọn nông dân nổi loạn, chàng cho là Thượng Đế đã đưa mình tới gặp công nương.

Những suy nghĩ của Pierre trước đây về mục đích của cuộc đời không còn nữa khi chàng được cứu thoát khỏi tay quân Pháp, chàng thấy tự do hơn và tin vào Thượng Đế vĩnh cửu, tìm một mục đích là tìm Thượng Đế, Người ở đây, ở khắp mọi nơi. Một người dương mắt tìm ở xa tìm thấy cái mình tìm ngay ở dưới chân, nay chàng vứt bỏ viễn vọng kính đối với câu hỏi "sống để làm gì", câu trả lời đơn giản " Vì có Thượng Đế, nếu không có ý muốn của Người không một sợi tóc nào rụng xuống"

Tư tưởng đạo đức bàng bạc trong các tác phẩm lớn cũng như nhiều đoản thiên của Tolstoi, trong Anna Karenina, ông trích dẫn mấy câu Kinh thánh ngay trang mở đầu truyện.

"Tôi trả thù, tôi sẽ lãnh hậu quả, Chúa đã nói thế"
("Vegeance is mine; I will repay, saith the Lord" Romans 12:19).

Toàn bộ cuốn truyện thể hiện niềm tin Thượng Đế, tha thứ và xoa dịu nỗi đau khổ của con người, tinh thần đạo đức trong Anna Karenina được diễn tả qua nhiều nhân vật, tiêu biểu là Levin, Karenine, Kitty.

-Levin tự coi là kẻ vô đạo, chàng đã thú nhận với Kitty trước khi làm lễ thành hôn mình không tin Thượng Đế. Chàng xấu hổ khi làm lễ tại nhà thờ với những lễ nghi, phép bí tích. Những lễ nghi được mô tả tỉ mỉ mà Tolstoi cho là giả dối.

Nhưng đến đoạn cuối truyện, Phần tám, Chương mười hai, trang 848, Levin đã tìm ra lẽ sống của mình.

"Ta chẳng khám phá được gì cả. Ta chỉ tìm ra được điều mình biết. Ta hiểu rằng trong quá khứ động lực đã cho ta cuộc đời và nay cũng cho ta cuộc sống. Nay ta đã thoát khỏi sự giả dối, ta tìm thấy Chúa".

Chàng tìm ra đức tin.

"Nay ta nói ta đã biết ý nghĩa cuộc đời: Sống vì Thượng Đế, sống cho tâm hồn của ta"
(Phần 8 Chương 12)

Levin liên tưởng đến những hậu quả nếu không có những niềm tin ấy, nếu không sống vì Thượng Đế mà sống vì nhu cầu riêng tư , chàng có thể phạm nhiều tội ác nói dối, trộm cướp, giết người ....

Karenine giận dữ với vợ, xỉ vả nàng và đi gặp luật sư tiến hành li dị, bắt con trai để làm cho nàng đau khổ, trả thù tất cả những đau khổ mà nàng đã gây ra cho mình từ trước đến giờ.

Karenine lên Moscow giải quyết công việc hành chánh, ghé nhà anh vợ Stepan, Dolly chị dâu Anna năn nỉ xin Karenine đừng li dị vì như thế sẽ đẩy Anna vào bước đường cùng nhưng Karenine quyết không tha thứ .

Lòng thù hận của Karenine lên cao, ông nói tôi thù ghét nàng muôn đời, nó đã làm khổ tôi. Dolly khuyên Karenine

"Hãy yêu thương những kẻ ghét mình... trang 425" (Love those that hate you...)

Nhưng Karenine một mực nói không thể yêu người mình ghét, con người chịu đựng có giới hạn.

Karenine cương quyết trừng phạt Anna - Vronsky, khi ấy ông nhận được điện tín của Anna, nàng khẩn khoản nói "Em đang hấp hối, mình về ngay, nếu mình tha thứ cho em, em sẽ dễ chết hơn", Karenine mới đầu nghĩ nàng bầy chuyện dối gạt mình nhưng cũng lên xe hoả về Petersburg. Tới nhà được biết Anna đã sinh đẻ đứa con gái hôm qua, con của Vronsky, nàng còn yếu lắm, nói mê sảng luôn luôn. Karenine nghĩ nàng sẽ chết, chính ông cũng mong cho nàng chết khuất đi.

Khi Karenine vào phòng, Anna đau yếu gần chết khóc xin tha thứ

"Xin mình tha thứ cho em"

Khi ấy bao nhiêu thù hận trong lòng người chồng tan biến đi như cơn gió thoảng.

"Karenine trước đây đã không nghĩ rằng Đạo lý Thiên chúa giáo ông theo học cả đời có thể khiến mình tha thứ và yêu thương kẻ thù; nhưng nay một niềm vui yêu thương và tha thứ cho những kẻ mình thù ghét tràn đầy trong lòng mình"

(Phần 4, chương 17)

Người chồng khóc nức nở.

Anna nói em chỉ cần tha thứ. Karenine thú thực với Vronsky: Ta muốn nói cái cảm giác đã hướng dẫn ta... ta đã tiến hành li dị để trả thù anh và nàng. Khi nhận được điện tín ta tới đây cũng với niềm ác cảm ấy, ta mong nàng chết quách đi, nhưng khi thấy nàng ta tha thứ cho nàng.

"Và hạnh phúc tha thứ đã khiến ta trở về bổn phận. Ta tha thứ tất cả. Ta sẽ đưa má bên kia, kẻ nào lấy trộm áo ta, ta sẽ cho nó thêm cái áo khác. Ta chỉ cầu xin Thượng Đế đừng lấy đi hạnh phúc tha thứ của ta"

(Phần 4, chương 17)

Niềm hạnh phúc mới theo Tolstoi là hạnh phúc của tha thứ theo ý nghĩa tình vị tha bác ái, kẻ nào tát má bên này ta sẽ đưa má bên kia. Trước đây Karenine, con người sùng đạo nhưng trong lòng đầy rẫy hận thù, trong lòng Karenine nay đầy tình thương và tha thứ cho kẻ thù đã làm ông đau khổ nhục nhã bấy lâu nay.

Nhân vật Kitty, thất tình cay đắng phát bệnh khi Vronsky không màng đến cô để chạy theo Anna. Ba mẹ cô theo lời khuyên bác sĩ đưa cô ra ngoại quốc nghỉ mát để lấy lại bình tĩnh. Trong thời gian tại Đức, cô quen nhiều người tốt, bà Stahl, Varenka, là những người đã xoa dịu nỗi đau của Kitty và ảnh hưởng tới tinh thần cô. Chẳng bao lâu một thế giới mới cao sang mở ra cho Kitty, từ đó cô bình thản nhìn lại quá khứ, nó mở ra cho cô một thế giới tinh thần, một chân trời tín ngưỡng nhưng cái tôn giáo này không liên hệ gì với đạo mà nàng đã biết từ hồi còn nhỏ với những kinh cầu.

Bà Stahl nói tất cả những phiền muộn, đau khổ của con người chỉ có tình thương và đức tin mới xoa dịu được,

Kitty học được ở Veranka con người có mục đích tự quên mình và yêu thương người khác, nó sẽ khiến ta điềm đạm, hạnh phúc, cao thượng, Kitty bây giờ cho đó là điều quan trọng nhất. Từ Varenka, bà Stahl và những người nàng đã học hỏi được bèn phác hoạ một chương trình làm việc cho tương lai, cô tìm những người có nhiều trắc trở dù họ ở đâu. Cô sẽ giúp họ tất cả những gì mình có thể như cho họ Kinh thánh, đọc kinh thánh cho người bệnh, tù nhân, những kẻ hấp hối.

Nay Kitty đã Hòan toàn thay đổi cuộc sống tinh thần một cách nghiêm chỉnh. Buổi chiều cô đọc Kinh thánh bằng tiếng Pháp của bà Stahl cho, cô tránh giao thiệp với những bạn bè quen biết trong xã hội và giúp đỡ những người bệnh hoạn. Người ta khen cô là một thiên thần xoa dịu những nỗi đau của người khác.

Tư tưởng tôn giáo của Tolstoi Hòan toàn khác với đạo của Giáo hội mà ông cho chỉ là hình thức, ông chống lại Giáo hội vì những lời giảng bắt người ta phải tin tưởng

Hạnh phúc

Trong Chiến Tranh Và Hòa Bình nhà văn hào ca ngợi cuộc sống, mục đích của nghệ sĩ là làm cho con người yêu đời. Mặc dù tác phẩm nhuốm màu bi kịch nhưng chính là để ca ngợi nhân sinh, hạnh phúc, chiến tranh và Hòa bình chỉ là bối cảnh.

Nhân vật Pierre thể hiện hành trình đi tìm hạnh phúc của đời người, chàng may mắn được thừa hưởng gia tài lớn, Pierre ăn chơi, cờ bạc phung phí tiền tài, chỉ thấy chán chường không tìm ra hạnh phúc. Pierre kết hôn với một giai nhân tuyệt sắc, nhiều người thèm muốn địa vị của chàng: giầu sang, thế lực, lấy vợ đẹp... nhưng Pierre

không tìm ra hạnh phúc, chàng cho đó là sự tù đầy, giam hãm. Nghi vợ ngoại tình với bạn, chàng ly thân bỏ vợ lên kinh đô Petersburg, sau gia nhập Hội Tam Điểm, một hội tôn giáo bí mật, chàng phải học bẩy đức tính.

Pierre vẫn sống cuộc đời cũ, tiệc tùng, khiêu vũ, hội đoàn... Khi gặp Andrew, chàng cho bạn biết chương trình cải cách của mình tại các điền sản, Pierre đã sống ích kỷ đã làm hỏng đời mình bây giờ phải sống vị tha mới là hạnh phúc chân thật của cuộc đời. Chàng cũng nói nếu có Thượng Đế và cuộc đời sau thì sẽ có chân lý và điều thiện, hạnh phúc cao nhất của con người là đạt tới tiêu chuẩn ấy.

Andrew đến thăm người yêu Natasha về, chàng nhớ tới lời Pierre và nghĩ rằng bạn nói đúng, con người phải tin vào hạnh phúc để sống cho hạnh phúc, khi còn sống ta phải sống và hạnh phúc.

Công nương Mary, con người sùng đạo không nhìn hạnh phúc bằng con mắt trần thế, càng sống nàng càng có nhiều nhận định, từng trải về cuộc đời. Nàng nghĩ rằng người trần đi tìm lạc thú hạnh phúc trên thế gian thật là thiển cận. Họ vật lộn, tranh giành, hãm hại nhau để có được cái hạnh phúc tội lỗi giả tạo này như Andrew, anh nàng rất yêu thương người vợ đã chết, như thế chưa đủ, anh còn muốn tìm hạnh phúc ở người đàn bà khác Natasha. Người cha Bolkonski không chấp nhận cuộc hôn nhân này vì ông muốn một đám khác giầu và danh giá hơn cho Andrew. Họ chỉ làm khổ nhau để đạt được cái lợi phù du trong giây lát, không phải chỉ có chúng ta mới biết vậy nhưng Chúa, con của Thượng Đế đã xuống trần và bảo chúng ta rằng cuộc đời là phù du ngắn ngủi, thế mà người ta cứ bám chặt vào nó và tưởng rằng tìm thấy hạnh phúc ở trong đó.

Cha già khó tính, chửi mắng nhục mạ Andrew, chàng giận lắm nhưng Mary lại khuyên anh đừng để tâm vì đó là ý của Chúa.

"Anh đừng nghĩ rằng buồn phiền là do con người đem tới cho ta. Con người chỉ là đồ dùng của Người... Phiền muộn là do Người mang lại chứ không phải do con người, con người chỉ là dụng cụ của Người không có gì đáng trách. Nếu có ai làm anh đau khổ, ta hãy quên đi và tha thứ cho kẻ ấy. Ta không có quyền trừng phạt. Và rồi anh sẽ thấy có hạnh phúc trong sự tha thứ"

Andrew bị thương nặng nằm trong xe ngựa tại nhà Rostov ở Mytishchi, chàng tỉnh lại biết mình bị thương, chàng thấy một nguồn hạnh phúc và cần một cuốn kinh thánh. Khi ấy mọi người đã ngủ hết, tâm trí chàng bình thường trở lại, Pierre tìm ra hạnh phúc.

"Hạnh phúc nằm bên kia sức mạnh vật chất, bên ngoài ảnh hưởng vật chất, hạnh phúc của tâm hồn mà thôi, hạnh phúc của tình yêu. Ai cũng hiểu được nó nhưng nhận định và điều khiển được nó chỉ có Thượng Đế".

Trong khi biết mình chết từ từ, Andrew thấy tình yêu, yêu cả kẻ thù, chàng thấy rằng cảm giác yêu là bản chất của tâm hồn không cần đối tượng, bây giờ chàng cảm thấy cái hạnh phúc ấy. Yêu người hàng xóm, yêu kẻ thù của ta, yêu tất cả, yêu Thượng Đế trong mọi sự thể hiện của Người, ta có thể yêu người thân bằng tình thương con người, nhưng yêu kẻ thù bằng tình yêu cao siêu thần thánh.

Hạnh phúc dưới cái nhìn cao thượng của Mary vượt lên trên thế giới trần tục nhuốm mầu đạo đức, Andrew nhìn hạnh phúc qua lăng kính tình thương, Pierre sau những chặng đường đi tìm hạnh phúc đã mãn nguyện ở chặng cuối cùng trong những ngày gian khổ bị quân Pháp

bắt đem theo. Lúc này lần đầu tiên chàng thấy sung sướng lúc ăn khi đói, uống khi khát, ngủ khi buồn ngủ, sưởi ấm khi lạnh, nói khi muốn nói và nghe tiếng nói của con người. Sự thoả mãn những nhu cầu như miếng ăn ngon, cuộc sống tiện nghi, tự do những cái mà nay chàng không có nữa đã khiến chàng Hòan toàn hạnh phúc. Chàng nhận ra cuộc sống ăn uống thừa thãi trước đây khiến chàng không thấy ngon, thèm, sự thừa mứa cho con người không hưởng được cái thú thoả mãn nhu cầu ăn uống.

Giấc mơ của Pierre bây giờ là là mơ ước được tự do, chàng sẽ kể lại cho mọi người nghe về những ngày bị cầm tù giam giữ, về những cảm tưởng hạnh phúc nhất là sự bình thản của tâm hồn. Ngày đầu tiên thức dậy khi chàng nhìn thấy nhà thờ Moscow, khí trời trong lành... chàng thấy một niềm hạnh phúc chưa bao giờ có, nó hiện diện trong khi chàng bị giam và tăng lên khi gặp gian khổ.

Trong thời gian bị tù đầy, giam cầm Pierre đã học hỏi được nhiều điều mới lạ bằng bản thân chàng rằng con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, rằng hạnh phúc ở trong con người trong sự thoả mãn những nhu cầu đơn giản như ăn ngủ, rằng sự thừa thãi không tạo lên hạnh phúc chứ không phải thiếu thốn. Nay bị bọn Pháp dẫn đi trong ba tuần cuối cùng trước khi được giải cứu, Pierre thấy con người có thể hạnh phúc, tự do vô điều kiện và con người có thể thiếu tự do, thiếu hạnh phúc vô điều kiện. Đau khổ và hạnh phúc đều có giới hạn và những giới hạn này rất gần nhau ví như một người nằm trên giường đầy những hoa hồng, người ấy đau khổ vì một cánh hoa bị nhầu nát cũng y như chàng bây giờ nằm trên nền đất lạnh buốt. Xưa kia chàng khiêu vũ, đôi giầy chật

làm đau chân cũng như bây giờ chàng bị nhức nhối vì đi chân đất. Pierre cũng nhận ra sau khi lấy Hélène làm vợ chàng cũng chẳng thấy tự do gì hơn khi bị quân Pháp giam trong chuồng ngựa ban đêm.

Trong khi đoàn tù ngủ đêm tại một làng Mozhaysk, Pierre nghĩ mung lung và tìm ra lẽ sống. Cuộc đời là tất cả, cuộc đời là Thượng Đế, tất cả chuyển động và đó là do Thượng Đế, và khi có cuộc đời ta sẽ có hạnh phúc trong nhận thức được những ý nghĩa mầu nhiệm. Yêu cuộc sống là yêu Thượng Đế, cái khó hơn cả và phúc đức hơn cả là yêu cuộc đời đau khổ trong sự đau khổ oan ức.

Khi quân Nga tấn công giải thoát tù binh, Pierre Hòan toàn tự do, Hélène vợ chàng đã chết, quân Pháp không còn, chàng bảo thần diệu thay, cô công nương cùng cha khác mẹ và hai người gia nhân đến săn sóc chàng. Pierre mãn nguyện vì vợ chết, không phải bận tâm đến nàng, chàng được nằm trên giường sạch sẽ, được uống trà nóng, ăn ngon. Trước đây Pierre thường tự hỏi: Rồi ta sẽ ra sao? ta sẽ làm gì? Nay chàng trả lời ngay: À, ta sẽ sống, cuộc đời thần tiên rực rỡ thay vì nay chàng đã tìm ra lẽ sống. Câu hỏi đã làm chàng khổ tâm bấy lâu nay "mục đích cuộc đời" nay không còn ám ảnh chàng nữa, chàng đã được ý nghĩa tuyệt vời của tự do, nó kiến tạo lên hạnh phúc cho chàng lúc này.

Pierre thay đổi nhiều, không còn nghĩ tới đồng tiền. Người quản gia tới cho biết gia tài đã bị thiệt hại vì chiến tranh, hoả hoạn, kinh thành Mạc Tư Khoa cháy chàng mất hai triệu đồng, Pierre nói: ta không cần những thứ đó, mất tiền bạc, của cải nhưng ta còn giầu gấp mấy lần như thế, ta được tự do, tìm ra lẽ sống, tìm ra hạnh phúc.

Hòa bình trở lại, Pierre gặp lại Mary, Natasha chàng nói với hai nàng: ở đâu có cuộc sống là có hạnh phúc, khi

ta bị quăng ra khỏi cuộc sống thường, sẽ có những cái hay cái mới bắt đầu chứ không phải là tận số.

Pierre kết hôn với Natasha năm 1813 cuộc hôn nhân mà chàng hằng mơ ước nay đã thành sự thật, mùa đông năm ấy Nicholas Rostov (anh Natasha) lấy Mary (em Andrew), bẩy năm sau 1820, hai cặp vợ chồng đã có ba con họ xum họp với nhau tại Bald Hills thật êm đềm hạnh phúc. Khu trang trại được xây cất lại to rộng hơn, cuộc sống đông vui hơn trước. Tolstoi mô tả chi tiết sinh hoạt gia đình mà ông cho đó là nền tảng của hạnh phúc.

"Mục đích của hôn nhân là gia đình, người muốn có nhiều vợ hay nhiều chồng có thể có nhiều lạc thú nhưng trong trường hợp này người ấy sẽ không có một gia đình.

Nếu thực phẩm có mục đích nuôi dưỡng thì mục đích của hôn nhân là gia đình, vấn đề là ta không ăn nhiều hơn sự tiêu hóa và không có nhiều vợ chồng nhiều hơn ta cần có cho gia đình nghĩa là một vợ, một chồng. Natasha cần một người chồng nàng có một người chồng và hắn cho nàng một gia đình"

Sau bao nhiêu năm hưởng thụ, phiêu bạt gian truân Pierre tìm thấy hạnh phúc bên nàng Natasha. Hạnh phúc theo Tolstoi luôn ở tầm tay, trong mái gia đình ấm cúng.

Ý niệm hạnh phúc gia đình đã được Tolstoi diễn tả trong phần kết luận, ông cho ta thấy Pierre sau nhiều chặng đường đi tìm lẽ sống, hạnh phúc, chàng thường tự hỏi mục đích cuộc đời là gì? Ta sống để làm gì và cuối cùng chàng đã tìm thấy hạnh phúc bên nàng Natasha trong một mái ấm gia đình. Sống với Natasha, Pierre cho là hạnh phúc mà mình đã tìm ra bởi vì chàng yêu thương Natasha từ hồi nàng còn bé, chàng đã mơ ước được kết hôn với nàng và đã được toại nguyện, nay chàng đã có

mái gia đình hạnh phúc một vợ ba con vì tình yêu với Natasha.

Trong cuốn tiểu thuyết lớn thứ hai Anna Karenina Tolstoi cũng thể hiện quan niệm riêng về hạnh phúc gia đình, ngay như câu đầu tiên của cuốn sách

"Những gia đình hạnh phúc thường giống nhau, mỗi gia đình bất hạnh lại có bộ mặt đau khổ riêng"

Ta đã thấy ông nhấn mạnh về điểm này.

Thời kỳ cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đã lùi vào quá khứ, Kitty tự lựa chọn người bạn đời của nàng, họ tìm được hạnh phúc gia đình trong một cuộc hôn nhân có tình yêu. Anna sai lầm đã kết hôn với một người hơn nàng hai mươi tuổi vì địa vị danh vọng, cuộc hôn nhân không tình yêu đưa tới đổ vỡ.

Vronsky và Anna đi tìm hạnh phúc trong tình yêu, họ hy sinh tất cả cho tình yêu khi Anna từ bỏ đứa con trai yêu quí, mất hết danh dự. Vronsky bỏ cả sự nghiệp, công danh trái lời mẹ vì tiếng gọi của con tim để rồi chuốc lấy cay đắng chán chường, chỉ thấy ảo ảnh cuộc đời, ảo tưởng hạnh phúc.

Anna từ bỏ cuộc hôn nhân không tình yêu tìm đến một tình yêu không hôn nhân nhưng nàng chỉ đi tìm ảo ảnh của hạnh phúc, cuối cùng không phải là hình bóng hạnh phúc mà nàng đã tìm kiếm một cách sai lầm. Cũng như trong Chiến Tranh Và Hòa Bình Tolstoi cho thấy gia đình là một nguồn hạnh phúc cao quí dưới mái nhà ấm cúng. Anna phá hoại gia đình và rồi chết thảm trên đường rầy xe lửa, Levin tạo dựng một mái gia đình hạnh phúc và chàng đã đạt tới mục đích cuối cùng của cuộc đời. Tolstoi

kết luận, đức tin, hạnh phúc, đời sống gia đình kết hợp với nhau thành lý tưởng và mục đích cuối cùng.

Tác giả mô tả hai cuộc tình xen nhau thể hiện hai bộ mặt của hạnh phúc: ảo tưởng và chân thực. Anna – Vronsky đi tìm hạnh phúc trong cơn sóng gió, tưởng như lạc vào cõi thiên đường mơ mộng nhưng cạm bẫy đã giăng ra phía trước, hố sâu tội lỗi và trừng phạt đang chờ đón họ, mở đầu bằng tình yêu và kết thúc trong hận thù. Họ tìm hạnh phúc trong tội lỗi, đó chỉ là ảo tưởng và kết thúc bằng hậu quả thảm khốc: Anna mất hết gia đình, danh dự, cuộc đời, Vronsky tiêu tan sự nghiệp, lương tâm bị dầy vò đau khổ.

Trong khi ấy cặp Levin - Kitty êm đềm hạnh phúc dưới mái gia đình ấm cúng, hạnh phúc ở trong tầm tay của họ.

Theo Tolstoi, tha thứ cho kẻ khác cũng là một niềm hạnh phúc.

"Và hạnh phúc tha thứ đã khiến ta trở về bổn phận.Ta tha thứ tất cả. Ta sẽ đưa má bên kia, kẻ nào lấy trộm áo ta, ta sẽ cho nó thêm cái áo khác. Ta chỉ cầu xin Thượng Đế đừng lấy đi hạnh phúc tha thứ của ta"

(Phần bốn, chương 17)

Niềm hạnh phúc của tha thứ chính là ý nghĩa tình vị tha bác ái, kẻ nào tát má bên này ta sẽ đưa má bên kia. Trước đây Karenine con người sùng đạo nhưng trong lòng đầy rẫy hận thù, cái biên giới giữa tình yêu và hận thù cũng rất mong manh, chỉ trong khoảnh khắc hận thù tan biến, trong lòng Karenine nay đầy tình thương và tha thứ cho bọn kẻ thù đã làm ông đau khổ nhục nhã bấy lâu nay.

Ý nghĩa của cái chết.

Cái chết đã ám ảnh Tolstoi từ khi những người thân của ông lần lượt ra đi, tiểu thuyết cũng như đoản thiên của ông đã nhiều lần bàn về ý nghĩa của cái chết.

Đoạn nói về cái chết của ông Hòang Andrew trong Chiến Tranh Và Hòa Bình đã thể hiện quan điểm của tác giả về ý nghĩa của đề tài. Em gái Mary vào phòng của anh Andrew, nàng biết có dấu hiệu chàng sắp đi, Andrew nằm trên phản, người gầy xanh, chàng hỏi thăm Mary mấy câu. Mary thôi khóc, nàng cầu nguyện hướng tâm hồn về Đấng Bất Diệt đang hiện diện trước người hấp hối.

Andrew biết mình sắp chết, chàng cũng biết mình đang chết, chết một nửa rồi, chàng ý thức được sự cao cả vượt lên trên trần thế, xưa kia chàng sợ cái chết nhưng nay không còn hiểu cái sợ ấy, chàng không sợ chết và không còn nghĩ tới nó nữa.

Andrew mơ thấy mình ngủ trong căn phòng, chàng khỏe mạnh, nhiều người hiện ra, chàng đóng cửa rồi tự nhiên sợ chết. Thần chết phá cửa vào, chàng cố sức cản lại nhưng nó mở toang, Thần chết tiến vào, chàng chết thật, Andrew cố gắng thức dậy: "Phải! ta chết và tỉnh dậy! Những giờ phút cuối cùng của chàng trôi qua một cách đơn giản. Mary và Natasha không rời chàng. Họ thấy chàng chìm xuống từ từ yên lặng, mỗi lúc một chìm sâu hơn.

Andrew xưng tội và được ban lễ, mọi người tới từ giã chàng, Mary và Natasha có mặt khi chàng cựa mình lần chót, lúc ấy hồn lìa khỏi xác. Mary nói "nguội rồi" khi người chàng vừa nằm yên bất động, lạnh ngắt. Natasha vuốt mắt cho chàng. Chàng ở đâu? đi đâu? Người ta lau

xác Andrew, mặc quần áo, nhập quan... mọi người tới vĩnh biệt và khóc, công nương Mary, Natasha khóc vì nhận thức được sự đơn giản và huyền bí của cái chết diễn ra trước mắt hai nàng.

Cái chết của đại tá Andrew gợi lại Cái Chết Của Ivan Ilyich, một truyện ngắn nổi tiếng của Tolstoi, giây phút lâm chung của người thương bệnh binh đã được diễn tả bi thảm và sống động. Andrew khi tới gần cái chết đã nghĩ tới bông hoa của tình yêu bất diệt đang nở ra trong tâm hồn như giải thoát mình khỏi nô lệ của cuộc đời trần thế. Chàng không còn sợ chết nhưng trước mắt những người ở lại đứng vây quanh thì đó là một bi kịch não nùng.

Ivan Ilyich trong Cái Chết Của Ivan Ilyich cũng như Andrew trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, khi thấy cái chết đã hiện rõ thì không còn sợ hãi vì nó là sự giải thoát ta khỏi sự nô lệ của cuộc đời trần thế. Cái Chết Của Ivan Ilyich đã diễn tả môt cách toàn diện tâm lý con người trước cái biên giới sinh tử. Từ lo âu khi bệnh mới phát sinh cho tới khi hấp hối, Ivan chán chường thất vọng, khắc khoải khi cơn đau kéo dài rồi tới giai đọan sợ chết. Cơn đau dai dẳng, khiến chàng nản chí, bệnh tình ngày càng xấu bây giờ là vấn đề sinh tử, chàng thấy đời mình đang tàn dần, đang chết dần, không còn hy vọng gì. Ivan ghen ghét với người đời, cơn đau tinh thần còn nặng nề hơn thể xác, chàng nhớ quá khứ, tiếc tuổi trẻ.

Cái chết từ từ xuất hiện khiến tâm lý con người biến dạng Hòan toàn từ sợ hãi tới thư thái, chấp nhận kết thúc như một sự giải thoát khỏi cuộc đời trần thế. Nay Ivan thấy rõ cơn đau đã dầy vò chàng dai dẳng biến đi đâu mất. Chàng tự hỏi đau đớn đi đâu rồi, mày ở đâu? còn cái chết, mày ở đâu? Chàng tìm lại cái tâm trạng sợ chết của mình trước đây nay không thấy nó đâu cả, sự sợ hãi, mày

ở đâu? Không còn sợ hãi vì cái chết cũng không còn hiện hữu.

Chàng lại thấy ánh sáng và la lên.

"Nó đây rồi, sung sướng thay!"

Chàng thấy tất cả trôi qua trong một khoảnh khắc. Có người nói "nguội rồi", chàng tự nhủ.

"Cái chết đã qua, không còn chết nữa"

Bi kịch Cái Chết Của Ivan Ilyich cho ta thấy nghệ thuật của Tolstoi ở đây gần với tinh thần yếm thế của Đông phương.

Tolstoi đã dành nửa tác phẩm ngắn này để mô tả tỉ mỉ cơn đau cũng như tâm tư dằn vặt của một bệnh nhân trong những ngày cuối cùng của cuộc đời.

Tác giả đã diễn tả trung thực tâm lý tham sinh uý tử của con người, họ đã bám víu vào những hy vọng mong manh như Ivan Ilyich.

Tolstoi cho thấy Ivan chết vì sống không mục đích, một cuộc sống không ý nghĩa, một cuộc đời trống rỗng.

Nhân vật chính trong Anna Karenina cũng thể hiện nỗi ám ảnh của nhà văn hào về cái chết. Anna đến Mạc Tư Khoa để giảng hòa vợ chồng người anh Stepan khi ấy sẩy ra tai nạn chết người, một nhân viên hỏa xa say rượu bị xe lửa cán chết trên đường rầy khiến nàng cho là điềm gở để rồi sau này cuối truyện nàng đã đi tìm cái chết thê thảm tại nhà ga để trừng phạt Vronsky. Khi khiêu vũ với Vronsky nàng mặc áo mầu đen, nàng nói nếu sinh đẻ nàng sẽ chết. Những điềm xấu đã ám ảnh Anna đưa tới cái chết kết thúc đời người đàn bà bất hạnh.

Trong mấy chục trang đoạn chót Tolstoi mô tả tâm lý người đàn bà khủng hoảng tinh thần, ruột gan rối bời đưa tới cái chết, từ những nghi ngờ người yêu Vronsky phản bội, ghen bóng gió, ngọn nến tắt khiến nàng sợ hãi. Tâm

trạng rối bời, Anna lên xe đi thăm chị dâu Dolly trong lòng nghĩ tới cái chết, cơn ghen nổi lên dữ dội, từ ghen bóng gió nghi ngờ đến hận thù, trả thù tình yêu phai nhạt của chàng. Nàng nghĩ đến cách trả thù bằng cái chết của mình, đoạn tả cảnh tự vẫn của Anna hãi hùng như một âm thanh cao vút trong một bản nhạc êm dịu.

Trong truyện Ba Cái Chết, Three Deaths viết 1859, Tolstoi mô tả ba cái chết: một thiếu phụ quí tộc giầu có, một anh xà ích nghèo khổ, một cây xanh trong rừng. Hai chiếc xe ngựa chở một bà quí phái mắc bệnh lao thời kỳ cuối cùng và đoàn tùy tùng, bà ta người xanh xao gầy gò đi Âu châu dưỡng bệnh, trên hai xe có các gia nhân, bác sĩ, người chồng. Bác sĩ bàn với người chồng nên để nàng ở nhà vì thời tiết xấu, nàng không thể đi xa được, chẳng thà chết ở nhà. Chồng nghe theo bác sĩ bàn với vợ nên hoãn lại chuyến đi. Người thiếu phụ tin tưởng đi nghỉ mát ở ngoại quốc sẽ khỏi bệnh, nàng sợ chết quá và cáu kỉnh với chồng, nàng chỉ muốn tiếp tục hành trình. Cuối cùng phải ở lại, bệnh nhân hấp hối trước sự thương xót của gia đình, nàng vẫn hy vọng và thúc dục chồng đi tìm thầy lang, thầy thuốc khác sẽ chữa khỏi bệnh. Hy vọng tiêu tan, nàng chỉ còn là cái xác không hồn. Một tháng sau người ta xây một nhà nguyện bằng đá trên nấm mộ người đàn bà, đây là cái chết của một người quí tộc, được chồng, mẹ, chị chăm sóc an ủi lúc lâm chung, có bác sĩ săn sóc, có linh mục làm lễ.

Cái chết thứ hai của Feodor thảm thiết, một người xá ích nghèo khổ bị bệnh lao, tứ cô vô thân, ông ta ở xứ khác tới, sống lây lất những ngày tàn tại trạm xe ngựa, cơn bệnh hành hạ ngày đêm không ai săn sóc. Một hôm anh xà ích trẻ Seryoha biết Feodor sắp chết bèn lại xin ông đôi giầy bốt còn mới, người bệnh nhân đồng ý bảo

"anh cứ lấy đi, khi nào ta chết nhớ mua cho ta cái mộ chí bằng đá". Hôm sau Feodor chết cô đơn, nghèo nàn khốn khổ. Một tháng sau, trên mả của Feodor chưa có mộ chí, chỉ một đám cỏ xanh nhạt là dấu tích của nơi an nghỉ cuối cùng.

Thứ ba là cái chết của một cây xanh. Chị đầu bếp ở trạm xe sau này gặp Seryoha bèn bảo anh đi mua mộ chí để giữ lời hứa với người quá cố hoặc vào rừng chặt cây về làm thánh giá cắm trước mộ Feodor. Seryoha nghe lời, hôm sau vác búa vào rừng chặt một cây cao cho ngả xuống, thân cây rung động, kêu răng rắc, đổ sập xuống đất, đè bẹp những cây con, chim chóc bay lên kêu ríu rít, cái chết của vật vô tri vô giác.

Cái chết của một người giầu có và một kẻ khốn cùng cho thấy sự cách biệt quá xa. Người đàn bà quí tộc được gia đình, người chồng, người mẹ, chị an ủi chăm lo, có bác sĩ chữa bệnh, săn sóc, có gia nhân đầy tớ hầu hạ, có linh mục làm phép khi nhắm mắt lìa trần, trên mộ có xây nhà nguyện trong khi anh nhà nghèo tứ cô vô thân Feodor chết cô đơn khốn khổ, không một ai an ủi chăm sóc, trên mộ chẳng có một dấu tích gì ngoài đám cỏ xanh nhạt mới mọc. Người thiếu phụ qúi tộc tham sinh úy tử, vẫn hy vọng, bám víu vào cuộc sống cho tới giây phút cuối cùng thì người xà ích nghèo mạt chỉ mong chết quách cho xong cuộc đời khốn khổ.

Ba Cái Chết là một đoản thiên buồn mênh mang thấm thía về thân phận con người, ai trong chúng ta cũng đều phải đối diện vơi cái chết. Tolstoi đã manh nha nhận định về bất công xã hội tại Nga mà ông khai triển rộng rãi sau này trong cuốn tiểu thuyết thứ ba Resurrection viết xong 1899, tác giả đã phủ nhận giai cấp quí tộc ăn trên ngồi chốc của mình.

Truyện Ông Chủ Và Người Tớ là một kết hợp hài hòa, giữa văn chương và đạo đức, nội dung sẩy ra chỉ trong một ngày, một đêm. Người chủ Vasilii cùng anh làm công Nikita lên xe ngựa băng qua một cánh đồng ngập tuyết lạnh buốt sang làng bên để mua một mảnh rừng cây, Vasilli hy vọng mua được bất động sản này với giá hời. Họ lạc đường hôm trời nổi cơn bão tuyết mù mịt, lạnh thấu xương phải tạt vào một làng, ghé nhà người quen để nghỉ ngơi, uống ly trà nóng rồi lại lên đường. Cả hai lại lạc giữa cánh đồng tuyết mênh mông, trời nổi cơn bão tuyết, Vasilli ham tiền, ham lời vội vã ra đi trong đêm tối khiến cả hai thầy trò cùng ngộ nạn, lần này họ không tìm ra lối đi phải ngủ ngoài trời.

Trời về khuya, Vasilli đang đêm nghe vẳng như có tiếng chó sói hú xa xăm rồi hoảng sợ lên ngựa chạy bỏ anh người làm trung thành ở lại. Vasilii lạc đường, càng đi càng lạc, cuối cùng lại quay trở về chiếc xe ngựa. Thấy Nikita lạnh cóng sắp chết, Vasilii hối hận cởi áo ấm đắp cho hắn rồi lấy thân của mình nằm trên người hắn để sưởi ấm và cứu sống người đầy tớ trung thành để rồi chính Vasilii chết vì lạnh cóng.

Vasilii lo âu sợ hãi trong đêm trăng sáng trên cánh đồng tuyết mênh mông giá buốt, anh sợ chết nhưng cuối cùng đã chết để hy sinh cho người khác sống còn, đã chọn cái chết có ý nghĩa. Vasilii được diễn tả lúc đầu như một người tham lam, làm giầu bằng mồ hôi nước mắt kẻ khác nhưng cuối cùng, lương tâm anh sống lại, chấp nhận cái chết để cứu mạng người đầy tớ trung thành, một kết thúc buồn với cái chết của Vasilii và con ngựa thân yêu trong đống băng tuyết giá lạnh.

Cái chết trong tác phẩm của Tolstoi đượm vẻ buồn mênh mang, mặc dù ông đã thể hiện nó như sự giải thoát

sau cùng nhưng ta thấy nó đã được diễn tả bằng một hành văn bi thiết, điều này chứng tỏ tác giả cũng đã đề cao sự sống và sợ sệt cái chết.

Chương thứ ba
Tác Phẩm

Như đã nói trên, sự nghiệp văn chương của Tolstoi hầu như nằm trong ba tác phẩm lớn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine, Phục Sinh. Vì phạm vi giới hạn, tôi chỉ đề cập tới ba cuốn trường giang tiểu thuyết vừa kể và vài truyện ngắn nổi tiếng của nhà văn hào.

Chiến Tranh Và Hòa Bình

Năm 1862 Tolstoi 34 tuổi, kết hôn với Sonya, một cô gái trẻ nhỏ hơn ông 16 tuổi, năm sau ông viết truyện Les Cosaques (The Cossacks) dài gần 200 trang, không thành công lắm. Cũng năm này tác giả bắt đầu viết Chiến Tranh Và Hòa Bình, War and Peace cuốn tiểu thuyết vĩ đại đến 1869 thì Hòan tất sau sáu năm cặm cụi. Cuốn trường thiên này đã đưa tên tuổi ông lên tột đỉnh danh vọng không những vang danh tại nước Nga mà còn cả trên thế giới.

Trên một trang mạng điện tử tiếng Pháp, có người nói hai cuốn tiểu thuyết lớn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna

Karénine của Léon Tolstoi được coi như hai cuốn sách bán chạy nhất, bestseller trên thế giới. Cách đây vài năm trên một tờ báo Việt Ngữ tại Texas, có người nói Chiến Tranh Và Hòa Bình là cuốn sách mà không ai là không nghe nói tới, nếu nói đây là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất thế giới thì cũng không có gì quá đáng.

Tolstoi nghiên cứu nhiều tài liệu lịch sử bắt đầu viết từ 1963, năm 1865 và 1866 ông cho đăng phần mở đầu truyện lấy tên 1805 trên báo Nga Russky Vesstik số 1, 2, 3, 4. Năm 1868 cho in thành sách các cuốn số 1, 2, 3, 4 do P.I Bartenev và S.S Urusov xuất bản. Năm 1869 Cho in tiếp cuốn số 5, số 6, để Hòan tất tác phẩm, xuất bản lần thứ nhất.

Năm 1869 tái bản lần thứ hai làm sáu cuốn, cuốn số bốn được sửa chữa.

Năm 1873 Tái bản lần thứ ba thành tám cuốn do N. N. Strakhov xuất bản. Trong kỳ tái bản này những đoạn nguyên văn bằng tiếng Pháp được chuyển dịch sang tiếng Nga và tất cả những trang bình luận về lịch sử, triết lý được lấy ra chuyển xuống cuốn số tám như một phụ lục với đầu đề "Những bài về Mặt Trận 1812" và chia làm mười chín phân đoạn.

Năm 1880 tái bản lần thứ tư giống như tái bản lần thứ ba.

Năm 1886 tái bản lần thứ năm giống như xuất bản lần thứ nhất 1868, 1869 nhưng in làm bốn cuốn thay vì sáu cuốn.

Năm 1886 tái bản lần thứ sáu dựa theo lần xuất bản 1868, 69 và một chút của lần xuất bản 1873.

Tiếp theo đó những lần xuất bản thứ bẩy, thứ tám, thứ mười giống như lần thứ sáu. Lần thứ chín, thứ mười một và những lần sau này giống như lần thứ năm...

Những năm thập niên 1880 Tolstoi không quan tâm tới bản quyền mà trao bản quyền Chiến Tranh Và Hòa Bình cho vợ ông... Những kỳ tái bản dưới thời Cộng sản Nga phần nhiều theo lần xuất bản thứ năm, nhưng trên tờ Novir Mir, tháng Tư năm 1963 nhà học giả nổi tiếng N.K Gudzy lý luận rằng Tolstoi thích kỳ xuất bản thứ ba năm 1873 và phải theo ấn bản này, lập trường của ông đã gây tranh luận một thời gian dài.

Trong những bản dịch tiếng Anh của Chiến Tranh và Hòa Bình, bản do Aylmer Maude và Louis Maude vào giữa năm 1930 và 1932 làm ba tập được coi là hay nhất.

Ở Việt Nam khoảng 1969, tôi đã được đọc bản dịch tiếng Việt cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình của Nguyễn Hiến Lê, nói chung hay và sáng sủa. Ở miền Bắc trước 1975 người ta cũng dịch ra tiếng Việt, cho tới nay tác phẩm vĩ đại này đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới.

Bản dịch tiếng Anh dầy 1350 trang, bản dịch mới tiếng Pháp của Elisabeth Guertik, năm 1945, Traduction nouvelle par Elisabeth Guertik, tái bản 1967, dầy hơn 1450 trang. Bản tiếng Việt dầy khoảng hai ngàn trang vì ta thường dùng khổ chữ lớn hơn sách Tây phương. Để nghiên cứu tác phẩm này tôi dùng bản tiếng Anh, có đối chiếu với bản tiếng Pháp. Theo Giáo sư D.S. Mirsky tác phẩm có công khai phá để mở rộng chân trời cho nghệ thuật viết tiểu thuyết vì đã đưa lịch sử vào văn chương, trước đây hồi mới xuất bản nhiều người không chịu công nhận nó là cuốn tiểu thuyết vì đề cập tới lịch sử, chiến tranh Nga- Pháp quá nhiều

Chiến Tranh Và Hòa Bình thuộc loại tiểu thuyết lịch sử, lấy chiến tranh Nga Pháp 1805, 1812 làm bối cảnh có

hai phương diện chính: Văn chương và Lịch sử, tức cuộc chiến tranh Nga Pháp.

I - Phương diện văn chương

Tôi đề cập tới phương diện văn chương vì trước hết nó là tiểu thuyết.

Chiến tranh Và Hòa Bình là một tác phẩm văn chương, như tất cả những cuốn tiểu thuyết khác có nhân vật, có nút và gỡ nút, tầm vóc vĩ đại của nó khiến các biến chuyển, tình tiết phức tạp, nhiêu khê. Trước hết xin sơ lược cốt truyện kế đó lần lượt đề cập những khía cạnh chính của tác phẩm: Tâm lý xã hội, Nhân sinh hạnh phúc, Lãng mạn, Bi kịch, Đạo đức, Điện ảnh.

Sơ lược truyện.

Tác phẩm gồm quá nhiều nhân vật, có người đếm được khoảng 550 vai trò tuy nhiên cũng chỉ vào khoảng mấy chục nhân vật đóng vai chính yếu và thường được nhắc tới. Vì quá nhiều nhân vật, trong bản dịch tiếng Pháp để dễ hiểu truyện hơn người ta lập một bảng gia phả, tông tích các nhân vật: Tableau Généalogique Des Principaux Personnages, trong đó bốn gia đình thượng lưu quí tộc Nga gồm: Ông Hòang Bolkonski có hai người con André (tiếng Anh gọi Andrew), Maria(tiếng Anh Mary), Bá Tước Rostov có bốn người con Nicolas (tiếng Anh Nicholas), Véra, Petia, Natacha (tiếng Anh Natasha), Bá Tước Bezoukhov, con trai Pierre, Hòang Thân Vassili Kouraguine có ba người con Hélène, Hipolyte, Anatole. Các nhân vật chính trong truyện là hình ảnh các thân nhân Tolstoi như ông nội, ông ngoại, bà cô....

Bối cảnh gồm hai giai đoạn chính: thời chiến và thời bình.

"Thời chiến.

Pierre con không chính thức của bá tước Bezukhov, một nhà quí tộc giầu có thế lực hàng đầu tại kinh thành, gia tài to lớn bốn mươi ngàn nông nô, hằng triệu đồng rúp, Pierre nghịch ngợm, đàn đúm nhậu nhẹt với chúng bạn. Bá tước bệnh nặng sắp qua đời, ông có bốn con gái chính thức nhưng ông lại xin Nga Hòang hợp thức hoá Pierre thành con chính thức và làm di chúc để tài sản kếch sù cho chàng ta.

Tại Bald Hills miền thôn trang ngoại ô, ông Hòang N. A. Bolkonski Nicholas, cựu Tư lệnh bị quản thúc tại điền sản, mặc dù đã hết hạn nhưng ông vẫn ở điền sản với con gái Mary, dạy con học toán, viết nhật ký, tính tình khó chịu, chửi mắng con tàn nhẫn. Con trai ông Andrew là sĩ quan tiểu đoàn trưởng, giao vợ có bầu cho bố và Mary trông coi để ra trận, ông Hòang viết thư cho tướng Kutuzov gửi gấm con trai. Năm 1805 quân Nga sang châu Âu giúp Áo chống Napoléon.

Ông Hòang Vassili, con người trục lợi, tìm cách gả con gái Hélène cho Pierre. Chàng quen biết Hélène một thời gian rồi làm đám cưới, mặc dù nàng nhan sắc tuyệt trần nhưng Pierre không yêu, chàng kết hôn vì Vassili dàn xếp chu đáo. Vassili sau đó đưa cậu ấm Anatole đẹp giai nhưng gian trá, hoang đàng. Tới Bald Hills thăm gia đình Hòang Thân Bolkonski để hỏi lấy Mary, đám này rất giầu. Trong bụng cậu ta chê cô nàng không đẹp, thích Bourienne, cô con nuôi người Pháp của Bolskonsky, sáng hôm sau Mary từ chối lời cầu hôn của Anatole.

Gia đình Bá Tước Rostov gồm Véra con gái lớn, Nicholas, con trai, Natasha, con gái, Sonya con gái nuôii, Petya con trai út. Nicholas bị thương gửi thư về gia đình. Đầu năm 1806 Nicholas về thăm nhà, Bá tước Rostov tổ chức tiếp tân linh đình tại Câu lạc bộ. Tin liên quân Nga-Áo thất trận Austerlitz làm nhiều người sửng sốt. Trong bữa tiệc Pierre ngồi đối diện với Dolokhov, anh bạn là sĩ quan, chàng được biết Dolokhov gian díu với Hélène vợ chàng, hai bên thách đấu súng, Dolokhov bị thương. Pierre, cáu giận với Hélène, ly thân với nàng, bỏ đi Petersburg. Andrew, (con trai Nicholas Bolkonski) coi như chết, mất tích hai tháng, cả nhà buồn nản, khi vợ đẻ, bỗng nhiên chàng lò mò về, Lise sanh con trai rồi chết.

Gia đình Rostov từ trang trại dọn lên Mạc Tư Khoa, các cô Vera, Sonya, Natasha xinh đẹp dễ thương. Dolokhov để ý Sonya nhưng bị nàng từ chối, chàng ta đánh bạc bịp lừa Nicholas Rostov thua bốn mươi ba ngàn đồng rúp, Nicholas phải mượn cha. Gia đình Rostov ngày càng suy thoái, Bá tước quản lý gia tài, trang trại thất bại.

Năm 1806-1807.

Pierre ra bến xe chờ đi Petersbursg, chàng gặp một ông già tên Bazdéev, ông ta giảng đạo cho chàng nghe và dụ chàng vào Hội Tam Điểm, một hội tôn giáo bí mật. Họ thử thách chàng và dậy bẩy đức tính phải có: Bí mật, tuân hành các chức sắc cao cấp, đạo đức, yêu đồng loại, can đảm, đại lượng, yêu cái chết. Pierre gia nhập Hội Tam Điểm.

Năm 1806, ông Hòang già Bolkonski được phong Tư lệnh tuyển mộ, ông giao cho con trai Andrew một điền sản, giữ nhiệm vụ tuyển binh khỏi phải ra trận.

Pierre về trang trại giải phóng nông nô, cải thiện đời sống của họ nhưng bọn quản lý che mắt chàng, họ vẫn ép dân nghèo, chàng lại uống rượu, ăn chơi, khiêu vũ. Pierre thiếu hai điều trong Hội Tam Điểm, đạo đức và yêu cái chết. Chàng trở lại Petersburg, thăm Andrew, bàn luận về nhân sinh, hạnh phúc.

Rostov Nicholas trở lại tiểu đoàn. Tháng 6-1806 Nga-Pháp đình chiến, Denisov sĩ quan bạn của Nicholas vi phạm kỷ luật bị giáng xuống làm lính. Năm 1808 Pierre xum họp với Hélène nhưng không hạnh phúc, chàng trở lại Petersburg được làm chức sắc cao trong Hội Tam Điểm, đi học ngoại quốc về, nay thu nhận tiền đóng góp cho Hội, cuộc sống riêng vẫn ăn chơi, không tin Hội. Chàng thuyết trình cải cách Hội Tam Điểm trong một phiên họp lớn nhưng đề nghị không được chấp nhận. Hélène lúc này thường mở tiếp tân giao thiệp với giới thượng lưu của Kinh thành, nàng nổi tiếng đẹp, trí thức, tới dự tiệc trà toàn là những nhà thông thái, họ bàn chính trị triết học... Nay trở thành trí thức, Hélène không còn lãng mạn nữa.

Gia đình Rostov dọn lên Petersburg, Bá Tước Rostov quản lý tài sản thất bại, nợ nần nhiều, tiền kiếm được không đủ chi tiêu, vẫn ăn xài hào phóng. Cô con gái lớn Vera được chàng Đại tá Berg hỏi lấy. Cuối 1809 trong một buổi dạ vũ, Andrew nhẩy với Natasha, hai người quen nhau, Rostov mời chàng ghé nhà. Hôm sau Andrew lại ghé thăm gia đình Rostov, chàng đã để ý Nàng Natasha xinh đẹp, đầy nhựa sống, chàng và nàng thầm yêu mến nhau qua buổi dạ vũ vừa rồi. Andrew tâm sự với Pierre chàng đã yêu Natasha và xin cha (ông Hòang Bolkonski) cho kết hôn với nàng. Ông Hòang trong bụng chê gia đình Rostov thua kém nhà mình bèn đề nghị Andrew đi ngoại quốc

nghỉ mát, hoãn lại một năm. Chàng lại hỏi lấy Natasha, phu nhân bá tước Rostov thuận ngay, nàng xúc động khóc. Andrew từ đó lại thăm nàng hàng ngày, họ chờ một năm sau sẽ làm đám hỏi khi chàng ở ngoại quốc sẽ về.

Trong khi ấy tại Bald Hills ông Hòang già cáu kỉnh, mắng chửi con gái Mary, Andrew ở ngoại quốc viết thư về xin bố rút thời gian chờ đợi còn bốn tháng, ông trả lời chàng đợi khi ông chết rồi sẽ lấy vợ.

Năm 1809 việc làm ăn nhà Rostov suy thoái, phu nhân viết thư cho Nicholas kêu chàng về giải quyết việc quản lý tài sản, ngày càng thua lỗ, bá tước bị lợi dụng, Nicholas chửi mắng bọn quản lý gian trá. Bà mẹ khuyên Nicholas lấy Julie Karagina, một tiểu thư giầu có, chàng cãi lời mẹ nói vì đã yêu Sonya (em nuôi), Bà chửi mắng Sonya tàn nhẫn vì nàng là trở ngại cho hôn nhân của con mình, Nicholas bênh người yêu, hai mẹ con suýt từ nhau, Natasha can khuyên đôi bên.

Hélène thành nhân vật lớn, giao thiệp rộng, mở tiếp tân đón khách thượng lưu, chồng nàng Pierre chán đời, không lại Hội Tam Điểm nữa, hai vợ chồng không hợp tính nhau.

Gia đình Bolkonski dọn lên Mạc Tư Khoa, ông Hòang già ngày một khó chịu, Mary không hy vọng lấy chồng, bố già không cho bạn trai lại nhà, ông cáu giận luôn, năm 1810, Pháp chuẩn bị chiến tranh, Mary đau khổ, Boris tới thăm Mary, nàng hờ hững, chàng quay qua Julie, Anatole cũng nhào vô nhưng Boris lấy được Julie.

Gia đình Rostov lại dọn đến Mạc Tư Khoa , họ ở nhà bà Marya Dmitrievna, bá tước Rostov đưa Natasha lại nhà Bolkonski để bàn chuyện hôn nhân Natasha-Andrew bị đối xử không đàng Hòang, Natasha gặp Mary lần đầu, nàng không ưa cô ấy. Bị chạm tự ái khi về nhà Natasha khóc.

Gia đình Rostov đi xem hát, Hélène giới thiệu em trai Anatole với Natasha. Anatole hiện ở nhà anh rể Pierre, hai năm trước đã có vợ ở Ba lan, sau bỏ vợ, hắn nợ nần, cờ bạc... Hélène mời gia đình Rostov lại nhà dự tiệc trà, Anatole theo sát tán tỉnh Natasha rồi làm liều ôm hôn nàng. Khi về nhà Natasha giao động, nàng vừa yêu Andrew, vừa yêu Anatole, rồi nàng gửi thư cho Mary tuyên bố đoạn tình với Andrew. Anatole tên lưu manh mất nết gửi thư dụ nàng trốn theo nhưng bị bại lộ, hắn suýt bị bà chủ nhà Marya cho gia nhân tóm cổ khi tới dụ dỗ Natasha trốn theo. Bà chủ mời Pierre lại giải thích cho Natasha biết Anatole đã có vợ, nàng đau khổ uống thuốc độc tự tử nhưng được cứu sống.

Tháng 6-1812 Napoléon vượt biên giới vào Nga, chiến tranh lại bắt đầu, tội ác tràn vào đất nước: cướp phá, đốt nhà, bắn giết... Andrew nói với Pierre chàng bị Natasha từ hôn xong lẳng lặng lên Petersburg tìm tình địch Anatole để thách đấu súng nhưng hắn biết trước vội ra tiểu đoàn ngay.

Nicholas Rostov nhận thư nhà, mẹ chàng mong chàng giải ngũ, chàng có gửi thư cho Sonya nói vẫn yêu nàng. Natasha ngày càng gầy yếu, xanh xao, bác sĩ chữa chạy cũng không hết, khi niềm đau tan biến nàng phục hồi dần nhưng không còn lạc thú yêu đời, không còn thích nhạc vũ, coi hát, hạnh phúc của nàng đã trôi qua. Tin chiến tranh loan truyền, Natasha đi lễ, tin đạo, nghe người ta sì sầm về mình, đau đớn tủi nhục, nàng không còn tự hào về sắc đẹp, nàng cầu nguyện cho các chiến sĩ, cho Nicholas anh ruột nàng, chàng ta mới được huy chương can đảm.

Andrew lên đường ra tiểu đoàn, Pierre định gia nhập quân đội nhưng vì theo Hội Tam Điểm chống chiến tranh, Pierre lại nhà Rostov, gặp Natasha, chàng thầm yêu

Natasha, con út Rostov chưa tới tuổi đòi nhập ngũ, bị cha mẹ ngăn cản.

Andrew viết thư cho bố (Bolkonski) và em (Mary) khuyên nên dọn nhà vì mặt trận có thể kéo tới Bald Hills. Ông Hòang sai người quản gia Alpatych tới Smolensk mua vật liệu dự định xây một căn nhà lớn, khi tới nơi anh được biết dân đang di tản, anh cầm thư của Mary gửi ông Tỉnh trưởng Smolensk, ông khuyên gia đình nên di tản vì Smolensk nay bỏ ngỏ.

Andrew lên Đại tá, chàng rút quân về Bald Hills nay đã hoang vắng, gia đình đã di tản. Ông già Bolkonski bị bệnh, bác sĩ đưa đi Boguchavoro, ông bị bại liệt mấy tuần rồi mất, bác sĩ gia nhân khuyên Mary đọn đi Mosow nhưng nàng ở lại lo cho bố, gia nhân làm đủ nghi lễ an táng cho ông. Nông nô thấy quân Pháp tới hy vọng họ giải phóng nô lệ. Tại Boguchavoro, nông nô làm reo, họ không chịu cung cấp ngựa kéo xe cho Mary di tản, muốn giữ nàng ở lại, khi ấy ngày 17-8, ba ngày cuối cùng trước khi quân Pháp tới, Nicholas tiểu đoàn trưởng cố chiếm lương thực tại đây trước khi Pháp tới, chàng được biết bọn nông dân nổi loạn bèn bạt tai tên lão làng bắt phải cung cấp ngựa cho Mary di tản, sau đó chàng hộ tống nàng tới chỗ quân Nga.

Nicholas làm một cử chỉ đẹp, chàng đã cứu người đẹp thoát tay bọn nông nô phản tặc, hỏi ra mới biết Mary là em Andrew, người đính ước với Natasha, em gái Nicholas, chàng và nàng quen nhau từ đấy. Nicholas chợt nghĩ duyên trời đưa đẩy hai người gặp nhau, đây là một đám tốt, rất giầu, sẽ làm vừa lòng mẹ, nhưng lại nhớ đến lời thề với người yêu Sonya.

Quân Pháp sắp vào Mạc Tư Khoa, cư dân bắt đầu di tản lánh nạn, Mary, Julie.. đã dọn đi chỉ còn nhà Rostov.

Pierre rời Mạc Tư Khoa ra mặt trận quan sát rồi phụ giúp lính pháo binh. Quân Pháp pháo kích dữ dội rồi xung kích, Nga vẫn giữ được phòng tuyến. Andrew bị thương nặng khiêng vào trạm cứu thương để bác sĩ giải phẫu mảnh xương đùi gẫy, cắt bỏ miếng thịt nát và băng lại.. khi ấy Anatole bị cưa chân khóc lóc thảm thiết.

Hélène từ Vilna về Petersburg, nàng quen một ông Hòang ngoại quốc, được một nhà quí tộc che chở, Hélène cải đạo theo Công giáo, nàng viết thư nhờ người tìm trao cho Pierre, xin được ly dị để lấy ông Hòang.

Lúc cuối trận Borodino, Pierre chạy khỏi khu pháo binh, ghê sợ cảnh bắn giết rồi về Mạc Tư Khoa, quân Nga rút lui bỏ lại hàng chục ngàn thương binh, cuối tháng 8 Pierre tới Mạc Tư Khoa, chàng nhận được thư vợ rồi lẩn trốn không ai biết đi đâu. Nhà Rostov vẫn còn ở Mạc Tư Khoa tới 1-9, một ngày trước khi quân Pháp vào Mạc Tư Khoa, Pétya, con út tòng quân, ra trận. Phu nhân bá tước lo sợ hai cậu quí tử Pétya, Nicholas tử trận, bạn bè đã rời Mạc Tư Khoa từ tuần trước, bà ở lại để chờ Pétya đi cùng nhưng cậu lại thích ra trận. Gia đình đang đóng thùng để di tản, tối ấy có một xe chở thương binh vào nhà gồm hai tùy viên và một xe chở bác sĩ, hai binh sĩ đi theo, thương binh này là Đại tá Andrew. Nhiều thương binh vào nhà trú ngụ, họ xin gia đình giúp đỡ cho đi theo. Bá tước muốn bỏ bớt đồ để chở thương binh nhưng phu nhân muốn chở đồ vì tiếc của, Natasha khóc lóc cãi với mẹ, sau bà nghe lời con, bỏ bớt một nửa đồ đạc để chở thương binh, gia đình rời Mạc Tư Khoa, Sonya và phu nhân biết Andrew cùng đi theo nhưng họ dấu Natasha.

Pierre ở nhà ân nhân quá cố Bazdée, chàng ở lại cải trang làm người nhà quê, nhờ mua một khẩu súng lục âm mưu ám sát Napoléon để chấm dứt đau khổ cho cả Âu

châu, chàng nghĩ đến sự hy sinh cho bao người và muốn làm Kinh Kha thời nay. Mấy người Pháp tới, một đại uý, tên Markar say rượu chụp khẩu súng bắn tên đại uý Pháp nhưng Pierre dựt súng cứu tên đại úy, chàng và đại uý Pháp kể chuyện tình cảm.

Gia đình Rostov chạy loạn nghỉ ở Mylishchi, cách Mạc Tư Khoa 14 dặm, họ nhìn Moscow cháy, sáng nay Sonya kể cho Natasha biết Andrew bị thương nặng hiện cùng đi trong chuyến này, tối nàng lẻn tới chỗ lều Andrew, chàng tỉnh, cầm tay nàng, Natasha khóc thổn thức.

Pierre dấu dao găm dưới áo đi tìm Napoléon, ông ta ở điện Cẩm Linh đang ra lệnh chữa những đám cháy. Pierre tới gần một đám cháy cứu đứa trẻ lên ba, chàng cứu một cô gái bị một tên lính Pháp giựt vòng vàng ở cổ. Chàng bị lính tuần bắt, họ khám thấy dao trong áo và tình nghi anh đốt nhà, lính tuần bắt thêm năm người tình nghi nữa.

Tại Petersburg cuộc sống vẫn yên tịnh, xa hoa, Hélène lấy hai chồng một lúc, bị bệnh chết. Tin Mạc tư Khoa thất thủ vang lên, người ta kết án Kutuzov phản bội. Nicholas Rostov lãnh nhiệm vụ đi mua ngựa cung cấp cho quân đội, chàng trình diện chính quyền địa phương tỉnh Voronezh, ông tổng đốc chỉ chỗ cho chàng đi mua ngựa, họ vẫn tổ chức ăn tiệc khiêu vũ tại tư dinh. Một bà tên Anna, dì Mary cho biết chàng đã cứu cháu bà, phu nhân tổng đốc là cô của Rostov, khuyên chàng lấy Mary, chàng nói mình ghê tởm, không thích đào mỏ, đã yêu Sonya, bà cô ra sức thuyết phục Nicholas.

Mary lên Moscow gặp cháu, bà dì của Mary, bà cô Rostov sắp xếp cho hai anh chị gặp lại nhau. Mary tỏ ra đau khổ vì có đại tang, nàng thương cha mới mất cho rằng cuộc mai mối sẽ xúc phạm vong linh người. Nicholas bắt đầu cảm mến Mary, thấy nàng là người đạo đức, có đời

sống tinh thần cao nhưng lại nhớ tới lời thề với Sonya, vật lộn diễn ra trong nội tâm Nicholas. Bà cô bảo nếu chàng lấy Sonya chỉ mang khổ vào thân, làm khổ mẹ. Trong khi ấy mẹ Nicholas thúc dục Sonya viết thư trả tự do cho chàng. Trong lúc phân vân chàng nhận được thư Sonya, nàng cho biết kể từ nay chàng không còn bị ràng buộc vào những lời thề non hẹn biển với nàng năm xưa. Sonya và mẹ chàng cũng cho biết gia đình nay mất hết cả sản nghiệp tại Mạc Tư Khoa. Sonya nghĩ Natasha (em Nicholas) sẽ cùng Andrew (anh Mary) quay trở lại với nhau và Nicholas không thể lấy Mary, nàng vẫn hy vọng.

Pierre bị bắt, người Pháp nể anh vì biết nói tiếng Pháp, tù nhân nể chàng vì đoán chàng thuộc dòng quí tộc. Viên thống chế Davout thẩm vấn tù, hắn tàn ác nhưng có cảm tình với Pierre. Pierre khai là sĩ quan dân quân, cái nhìn Davout và Pierre đầy tình người nhờ đó Pierre thoát chết. Họ dẫn mười hai người tù đi, xử bắn năm tên, Pierre và những người còn lại được ân xá đưa vào trại giam.

Mary đi thăm anh Andrew tại Yarovl trên một đoàn xe gồm nhiều gia nhân, cháu, cô Bouriene người Pháp, chàng hiện ở trong căn nhà Rostov, nay liên hệ giữa hai gia đình khiến nàng và Nicholas thân hơn. Phu nhân bá tước dẫn Mary vào nhà, Natasha ra đón Mary, khóc trên vai nàng, Mary hiểu được tình trạng bi đát của Andrew, vết thương làm mủ, chàng bị nóng lạnh, hai anh em thăm hỏi nhau. Andrew biết mình đang chết, nay chàng không sợ chết, ngày giờ cuối cùng của chàng trôi qua một cách đơn giản khi chàng cựa quay lần cuối, Natasha, ông bà bá tước, Sonya đều có mặt khóc thương Andrew.

Thời bình.

Quân Pháp vào Moscow đầu tháng 9, quân Nga rút ra xa, dưỡng quân một tháng, tuyển thêm lính, mạnh hơn

trước. Quân Pháp suy yếu sau trận Borodino, không được tiếp tế ngày càng tồi tệ. Đầu tháng 10 Nga tấn công Pháp tại Tarutino, cuối tháng 10 Pháp rút chạy vì yếu thế không dám đương đầu với quân Nga. Denisov và Dolokhov hành quân du kích đánh giải thoát tù binh, Pierre được cứu thoát, Petya tử trận, cậu bé quá hăng say không nghe lời Denisov. Pierre tìm ra hạnh phúc trong gian khổ. Tại gia đình Rostov, Natasha đau khổ xanh xao nay Andrew đã mất, gia đình Rostov khóc như mưa gió nghe tin Petya tử trận, Mary ở lại săn sóc Natasha, hai người gần nhau hơn, cuối tháng giêng Mary đi Moscow, Natasha cũng đi theo nàng.

Pierre bị bắt giam, suy nhược, ở Orel nghỉ ngơi mấy tháng, chàng phục hồi, Pierre cũng biết tin Andrew chết, Hélène chết. Hai người đầy tớ và công nương lớn (cùng cha khác mẹ) đến chăm sóc chàng, nay Pierre tin vào Thượng Đế vĩnh cửu, Pierre thay đổi tính tình nhiều, chàng tìm ra hạnh phúc không còn quan tâm tiền bạc. Moscow cháy, chàng thiệt hại hai triệu đồng nhưng lại cho là mình còn giầu hơn trước vì bây giờ chàng tự do, thời gian dưỡng bệnh chàng có kinh nghiệm về hạnh phúc, tự do, cuộc đời. Moscow nay lại đông đúc, dân chúng kéo về nhiều, nhà cháy được cất lại, cửa tiệm mở lại. Pierre đến thăm Mary gặp Natasha, nàng gầy và xanh, trông sầu muộn, chàng bảo Mary: tôi mất hai triệu nhưng tôi giầu bằng ba thế, tôi được tự do, chàng kể lại những ngày ghê rợn tại Moscow. Pierre trở lại hai hôm liền, tâm tình với Mary, nhờ nàng kết hợp chàng với Natasha, chàng mơ ước được kết duyên với nàng và thấy mình hạnh phúc, trái tim tràn trề yêu thương, Natasha không còn sầu muộn.

Năm 1813 Natasha thành hôn với Pierre Bézukhov, đó là tin vui nhất cho gia đình Rostov, bá tước Rostov chết

cùng năm ấy, gia đình tan vỡ. Năm trước tài sản bị tiêu tan trong trận hoả hoạn tại Mạc Tư Khoa, cái chết Andrew, Natasha sầu muộn , cậu Pétya tử trận, bà Bá tước đau khổ khiến ông chán nản sợ sệt, sau khi Natasha đi lấy chồng ông thầm lặng, than thở chán đời ít ngày sau bị bại liệt, trước khi chết ông xin lỗi vợ con đã làm tiêu tan gia tài sự nghiệp, đám tang đông đảo. Nicholas còn ở Paris, được tin cha mất chàng xin giải ngũ về nhà. Số nợ cha để lại khiến nhiều người ngạc nhiên, nó gấp hai tài sản, nhiều người khuyên Nicholas từ chối thừa kế để trốn nợ, nhưng chàng không muốn làm tủi vong linh người chết.Nicholas vay Pierre, em rể ba chục ngàn và bán tài sản trả nợ. Chàng xin làm công chức tại Moscow, dọn nhà cùng mẹ, Sonya tới ở một khu nghèo, lương 1,200 đồng một tháng không đủ xài.

Mary tới thăm gia đình Rostov, mẹ Nicholas khuyên chàng lại thăm Mary, nàng thích Nicholas vì anh hy sinh cho cha mẹ. Mùa đông năm 1813 họ làm đám cưới, chàng đưa mẹ, Sonya đến Bald Hills. Trong bốn năm (1817) chàng trả hết nợ mà không đụng chạm tới tài sản của vợ, thừa hưởng tài sản một người anh em họ, Nicholas trả nợ em rể Pierre, ba năm sau 1820 chàng mua một tài sản gần Bald Hills . Nicholas quản lý công việc làm ruộng nương thành công. Nhà ở Bald Hills được xây cất lại bằng gỗ, rộng thênh thang, hằng trăm thực khách ghé chơi vài ngày, vợ chồng Natasha về Bald Hills, gia đình Nicholas hạnh phúc. Đầu tháng 12-1820 vợ chồng Natasha-Pierre tới nhà Nicholas Rostov mùa thu. Ngày lễ mồng 6-12, quanh bàn mẹ chồng, vợ ba con, quản gia, cháu Nicholas con Andrew, Sonya, Denisov Tướng hồi hưu, Natasha, ba con, bà quản gia.. Nicholas Rostov hạnh phúc đến nỗi bà Rostov và Sonya phải ghen tị. Natasha lấy Pierre đầu

xuân 1813 nay 1820 đã ba con gái một con trai, nàng mập ú không còn mảnh mai như xưa, trái với Hélène người vợ trước của Pierre, Natasha không thích giao tế chỉ lo con cái, nàng không làm dáng như xưa. Pierre sợ vợ không dám cười với các bà các cô, không dám đi câu lạc bộ..."

Tâm lý xã hội.

Tolstoi ngược dòng thời gian làm sống lại xã hội quí tộc Nga những năm 1800 một thời đã qua của các thế hệ ông cha nửa thế kỷ về trước trong bối cảnh lịch sử chiến tranh Nga-Pháp 1805-1812. Cũng như Margaret Michell với Cuốn Theo Chiều Gió viết năm 1936 lấy bối cảnh lịch sử thời Nam Bắc phân tranh nước Mỹ những năm 1860.

Một bối cảnh lịch sử rộng mênh mông bát ngát cả về không gian, thời gian khiến tác giả xây dựng hằng hà sa số nhân vật. Theo Rowe trong Leo Tolstoy, trang 40:

"Có người cho Chiến Tranh và Hòa Bình một tác phẩm giáo dục vĩ đại, không có ai là vai chính mà có đến năm nhân vật chính (Andrew, Pierre, Nicholas, Natasha, Mary)

(One critic has even seen War And Peace a gigantic novel of education, centering not on one protagonist but on five (Andrew, Pierre, Nicholas, Natasha, Mary)"

Nhưng theo Rowe, chàng Pierre và Natasha là hai nhân vật chính.

Xã hội thượng lưu quí tộc là đối tượng chính của tác phẩm, bốn đại điền chủ Nga trong truyện gồm: ông Hòang Bolkonski, bá tước Rostov, bá tước Bezukhov, ông Hòang Vassili. Hai đại gia được nhắc tới nhiều là

Bolkonski và Rostov. Pierre và Natasha là hai nhân vật được nhắc tới nhiều hơn các vai khác. Ông Hòang già Bolkonski vị cựu Tư lệnh bị quản thúc nay đã hết thời hạn nhưng vẫn ở trong điền sản tại Bald Hills, một đại điền chủ giầu có vào bậc nhất xã hội Nga thời ấy với hai người con: Andrew sĩ quan ra mặt trận Áo năm 1805, con gái Mary, không đẹp, sùng đạo, nàng tin và cầu nguyện Thượng Đế nhưng số phận hẩm hiu. Mồ côi mẹ, Mary phải sống với người cha tàn ác mắng nhiếc con đủ điều quanh năm ngày tháng, nàng cam chịu số phận đắng cay. Công nương sầu muộn khóc thương cho thân phận của mình, không hy vọng lấy chồng, ông Hòang già phá đám không cho bạn trai lại chơi.

Andrew ở mặt trận về, vợ chết sau khi sinh đẻ, chàng gặp gỡ Natasha nhà Rostov trong một buổi dạ vũ, họ yêu nhau muốn đi tới hôn nhân nhưng ông già Bolkonski tìm mọi cách chia loan rẽ thúy ông không muốn cho Andrew lấy Natasha, trong bụng chê nhà Rosrov không bề thế bằng mình. Ông khuyên Andrew đi ngoại quốc một năm nghỉ mát, khi nào trở về sẽ cho làm đám cưới. Andrew nghe lời bố, sau khi sang Ý được bốn tháng chàng viết thư về xin cha giảm thời gian thử thách cho chàng vì thương nhớ Natasha, ông ta trả lời con: "Anh chờ khi ta chết rồi hãy lấy Natasha, ta cũng sắp chết rồi". Chưa có người cha nào nhẫn tâm đến thế. Andrew con người tốt, hiểu biết, can đảm ngoài mặt trận cũng mang nhiều lý tưởng như Pierre.

Năm 1812 chiến tranh gần tới Bald Hills , Bolkonski đang bị bệnh muốn ở lại chiến đấu bảo vệ địa phương, ông cho Mary, cháu trai Nicholas (con Andrew), quản gia.. đi Moscow. Mary cãi lời cha, nàng quyết ở lại để săn sóc cha đang bệnh. Ông Hòang bị bán thân bất toại,

ông được đưa đi Boguchavoro, Mary cho cháu Nicholas , quản gia... đi Moscow, công nương ở lại với cha trong những giờ phút cuối của ông mặc dù nhiều người khuyên nàng nên đi sớm vì quân Pháp đã gần tới nơi. Là người hiếu thảo, nàng quyết ở lại với bố trong giờ phút lâm chung. Mary xua đuổi những ý nghĩ mà nàng cho là tội lỗi, thân phụ qua đời nàng sẽ thoát khỏi tay ông, được tự do. Những ý tưởng mâu thuẫn hiện ra trong tâm trí nàng. Mary thương cha nhưng lại thầm mong cho ông khuất núi để được tự do, nàng xua đuổi những tư tưởng đen tối, quyết ở lại cùng đám gia nhân, bác sĩ để cầu nguyện, an táng cho ông Hòang.

Sự diễn mặc cảm tội lỗi công nương Mary khi cha nàng hấp hối cho thấy nghệ thuật tả tâm lý nhân vật tuyệt vời của Tolstoi. Lối diễn tả hướng nội đã khiến cho các nhân vật có nhiều cá tính riêng độc đáo.

Cùng với nhà Bolkonski, gia đình Rostov được nhắc tới rất nhiều trong tác phẩm, theo bảng ghi gia phả các nhân vật chính trong bản dịch tiếng Pháp kể trên ông Hòang Bolkonski là hình ảnh ông Hòang N.S.Volkonski, ông ngoại Tolstoi Mary thể hiện bà mẹ thân sinh tác giả và nhà Rostov chính là gia đình bên nội ông.

Tài chánh nhà Rostov ngày một sa sút vì bá tước không khéo quản lý gia tài, ăn tiêu hoang phí, hào phóng nuôi dưỡng nhiều người, bị thiên hạ lợi dụng, cuộc sống tại điền sản Otradnoe với tòa nhà to lớn đầy những thực khách, bữa ăn hàng ngày có tới hai chục người. Vẫn còn khu nhà săn với năm chục con ngựa, mười lăm người coi chuồng ngựa. Bá tước vẫn tổ chức tiệc tùng, vẫn đánh bài với người lân cận và bị lợi dụng.. tài sản bán đi dần dần để chi tiêu và trả nợ.

Gia đình Rostov gồm phu nhân, trưởng nam Nicholas, trưởng nữ Vera, thứ nữ Natasha, con gái nuôi Sonya và thứ nam Petya, trong số này bá tước, phu nhân, Nicholas, Natasha, Sonya là các nhân vật chính, Vera, Petya ít được nhắc tới.

Phu nhân thương con, ích kỷ, nhẫn tâm. Sonya, cô con nuôi xinh đẹp như Natasha, Sonya một nhân vật chính cùng Nicholas yêu thương nhau rất mực, chàng ra trận, nàng ở nhà trông chờ. Phu nhân muốn cậu cả phải lấy một đám giầu như Julie, Mary... để cứu vãn tình trạng suy sụp của nhà Rostov và nhẫn tâm chia loan rẽ thúy, chửi mắng Sonya vô ơn, quyến rũ Nicholas, cuối cùng bà ép nàng phải gửi thư cho Nicholas đang ở mặt trận để trả tự do cho chàng. Trong khi đóng gói hành lý, đồ đạc tại Mowcow để di tản, phu nhân không cho các thương binh đi theo, chỉ chở đồ đạc nhưng Natasha phản đối mẹ dữ dội cuối cùng bà chịu bỏ bớt một nửa đồ đạc để chở họ theo.

Nicholas, chiến sĩ can đảm, người quản lý công việc điền sản thành công, nóng nảy, có hiếu với cha mẹ, chàng hy sinh tình yêu với Sonya để chiều ý mẹ. Nicholas chính là hình ảnh bá tước N.I Tolstoi, thân sinh của nhà văn hào. Đoạn diễn tả tâm trạng rối bời của Nicholas, sự dằng co giữa tình yêu với Sonya và cuộc hôn nhân với Mary khiến chàng bị dằn vặt cho thấy nghệ thuật hướng nội ở đây vô cùng sâu sắc. Tolstoi thành hôn năm ba mươi tư tuổi, cô em vợ Tanya nhí nhảnh mười sáu tuổi thường tới chơi, gợi hứng cho tác giả dựng lên vai Natasha, nhân vật quan trọng của tác phẩm. Tiểu thơ xinh đẹp, hát hay, lãng mạn, nhân ái, tình duyên trắc trở, yêu Andrew nhưng không thành, yêu chàng Anatole bảnh bao nhưng cuộc tình ngắn ngủi, Natasha đã nhiều lần sầu

muộn, đau khổ vì tình yêu, gầy ốm xanh xao, có ý định đi tìm cái chết cho đến khi Hòa bình tìm được hạnh phúc bên chàng Pierre. Sonya nhân vật chính, là người quá Hòan toàn trong gia đình, nàng thiếu sự ích kỷ cắn răng chịu hy sinh tình yêu để làm vừa lòng mẹ nuôi, Tolstoi lấy cá tính của một bà cô để dựng lên nhân vật Sonya.

Một cảnh trong phim War and Peace

Pierre, con trai ngoại hôn Bá tước Bezukhov nhưng được cha làm đơn xin Nga Hòang cho làm con chính thức và được thừa hưởng gia tài vĩ đại, bốn cô con gái chính thức nhân vật phụ, không được nhắc tới. Pierre là nhân vật chính quan trọng của tác phẩm, xuất hiện từ đầu chí cuối và cũng thể hiện một phần con người của Tolstoi. Mặc dù được thừa hưởng gia tài đồ sộ nhưng Pierre tỏ ra hào phóng trượng nghĩa khinh tài, chàng đi tìm những lý tưởng xa vời bất thành cuối cùng tìm được hạnh phúc bên Natasha. Pierre lấy vợ đẹp nhưng không hạnh phúc, nàng Hélène thiếu đức hạnh, thích phô trương, tiếp tân các nhà trí thức, thượng lưu, cuộc hôn nhân khiến chàng như bị cầm tù.

Pierre ly thân Hélène đi tìm hạnh phúc, lý tưởng, chàng gia nhập Hội Tam điểm, đi du học về đề nghị cải tổ nhưng không được chấp thuận. Chàng về điền sản giải phóng nông nô, mở trường học giúp nông dân nhưng họ lại không tin tưởng và anh triệu phú ngây thơ này lại bị bọn quản lý che mắt, họ vẫn áp bức bóc lột dân nghèo. Quân Pháp sắp vào Moscow, quân dân lớp lớp di tản ra khỏi kinh thành nhưng Pierre lại trốn tránh bà con, mua một khẩu súng ở lại âm mưu ám sát Napoléon để cứu nước Nga và cả Âu châu, chàng muốn làm Kinh Kha thời nay nhưng thất bại ngay từ đầu. Pierre cứu một đứa trẻ trong cơn hoả hoạn, cứu một cô gái thoát tay tên lính Pháp cướp giật, bị lính tuần bắt tình nghi đốt nhà, suýt bị tử hình, bị bắt làm tù binh, trên đường rút chạy, quân Pháp bắt tù nhân đem theo, trong cuộc hành trình gian khổ chàng tìm ra lẽ sống, ý nghĩa của hạnh phúc. Pierre thầm yêu Natasha từ khi nàng còn nhỏ, Hòa bình trở lại, duyên số đưa chàng kết hợp với Natasha, tìm được cuộc đời hạnh phúc. Pierre dưới ngòi bút Tolstoi như một nhân vật khác thường mang nhiều lý tưởng xa vời, nhưng anh ta cũng mang nhiều kịch tính.

Cuối cùng gia đình thứ tư ông Hòang Vassili Kouraguine, con gái lớn Hélène, hai con trai Hippolyte và Anatole, Hélène được nhắc tới nhiều hơn, còn lại là những nhân vật phụ. Nhà Vassili Kuraguine không bằng ông Hòang Bolkonski và Bezhukov (Pierre), Vassili và các con ông đều nhiễm nhiều tính xấu. Ông là người chuyên trục lợi, gả con gái Hélène cho chàng đại điền chủ Pierre thành công, Vassili dẫn cậu ấm Anatole đến hỏi Mary, con gái Hòang thân Bolkonski, nhắm thừa hưởng gia tài lớn. Cậu ấm Anatole đẹp giai nhưng gian trá, hư thân mất nết, ăn chơi, nợ nần... Được gia đình

Bolkonski đón tiếp lịch sự, thay vì tiếp xúc Mary, Anatole lại để ý và tán tỉnh cô Bourienne người Pháp con nuôi Bolkonski nên đã bị từ chối. Trong khi Andrew còn ở ngoại quốc, chàng tán tỉnh Natasha định rủ nàng trốn đi xây tổ uyên ương nhưng thất bại, suýt bị tóm cổ đưa ra tòa. Hélène một mệnh phụ tuyệt sắc, kiểu cách, lãng mạn, không phải là người vợ nghiêm chỉnh khiến Pierre chán nản bỏ nhà đi Petersburg, khi chiến tranh tới gần Moscow Hélène viết thư cho chồng xin ly dị để lấy một ông Hòang ngoại quốc, nàng ăn tiêu hoang phí, bị bệnh mất để lại cho Pierre những món nợ chồng chất.

Nhiều nhà phê bình đánh giá cao nghệ thuật Chiến Tranh Và Hòa Bình

"Cuốn tiểu thuyết này của Tolstoi với những chi tiết hiện thực, phong phú cũng như mô tả tâm lý các nhân vật sâu sắc được coi như tác phẩm văn chương lớn".

(Ce roman de Tolstoi tant par la richesse et le réalisme de ses details que par les descriptions psychologiques de ses personnages et considéré comme un roman majeur de la littérature - Guerre et Paix, Google France*)*

Tác giả đã quan sát tâm lý của các người thân, của chính ông để xây dựng những nhân vật có cá tính riêng, độc đáo, kẻ ích kỷ gian trá, người vị tha, nhân ái. Các nhân vật có hồn, người đọc thấy hiện ra một nàng Mary sầu muộn, sùng đạo, giầu tình thương nhưng tuổi trẻ của nàng nhiều bất hạnh, một ông già độc địa Bolkonski, một nàng Natasha nhí nhảnh, xinh tươi yêu đời nhưng tình duyên trắc trở...

Nhiều nhà phê bình cho rằng nhà văn hào đã diễn tả hiện thực đời sống của người Nga, tác phẩm là một bức

tranh vĩ đại của xã hội Nga như nhận xét của D.S. Mirsky trong cuốn Lịch Sử Văn Chương Nga trang 260:

"Trong Chiến Tranh và Hòa Bình thực tế được chuyển thành nghệ thuật một cách tuyệt diệu hơn tất cả những tác phẩm có từ trước, nó thật là Hòan chỉnh... Văn kể truyện thật tuyệt diệu, tầm vóc vĩ đại, số nhân vật đông đảo, sự chuyển và đóng cảnh liên tục và những mối liên hệ ràng buộc của tất cả cho ta cảm tưởng như sự tường thuật của một xã hội, không phải chỉ có nhiều nhân vật"

(The transformation of reality into art is also more perfect in War And Peace than in anything that precede it, it is almost complete....The narrative is a miracle. The vast proportion, the numerous personages, the frequent changes of scene, and the close and necessary interconnection of all give the impression ot being really a record of a society, not only of so many individuals)

Bộ mặt trái của xã hội phong kiến quí tộc Nga đã được diễn tả trọn vẹn qua những cuộc hôn nhân tính toán vì tiền tài vật chất không có tình yêu. Ông Hòang Vassili gả con gái Hélène cho đại điền chủ Pierre thành công và đưa con trai Anatole tới Bald Hills để hỏi cưới công nương Mary nhiều của hồi môn nhưng bị từ chối. Sau này ông lại khuyên chàng quay sang Julie, một tiểu thư giầu thừa hưởng gia tài trong khi Boris đang chiếm cảm tình của nàng. Anna Mikhaylovna, mẹ Boris khuyên chàng gấp rút hỏi lấy Julie để gạt Anatole ra rìa và đã thành công.

Boris nhà nghèo yêu thương Natasha từ nhỏ, lớn lên, là sĩ quan chàng vẫn còn giữ cảm tình với Natasha, hay

lại thăm nàng. Natasha còn yêu Boris, nàng tâm sự với mẹ nhưng bà gạt đi bảo:

"-Boris sẽ không lấy con, anh ấy sẽ tìm một đám giầu hơn nhà ta, con cũng không lấy Boris được vì nhà nó nghèo."

Hôm sau bà nói Boris đừng lại chơi nữa, Phu nhân chỉ tính toán để con mình lấy những đám nhà giầu, bà thuận cho Natasha lấy Andrew, con đại điền chủ Bolkonski dù chàng ta góa vợ và nàng là gái tân, lại còn bị nhà trai khinh rẻ nhục nhã. Bà năn nỉ Nicholas bỏ người yêu Sonya để lấy Mary cũng nhà Bolkonski, chàng quyết liệt từ chối, mẹ con cãi cọ suýt từ nhau may có Natasha can gián kịp thời. Về sau một bà cô của Nicholas, phu nhân quan tổng đốc hết lời khuyên nhủ chàng bỏ Sonya để lấy tiểu thư Mary, Nicholas siêu lòng, khi ấy mẹ chàng ép Sonya viết thư trả tự do cho chàng. Cuối truyện phu nhân mãn nguyện khi con gái Natasha lấy Pierre, con trai Nicholas kết hôn với Mary, những nhà quí tộc phú gia địch quốc.

Người đọc hiểu thấu tâm tình của con người xã hội trưởng giả Nga qua ngòi bút Tolstoi, một xã hội thực tế với các bậc phụ huynh và những chàng đào mỏ tính toán những cuộc hôn nhân "ăn người", nó còn trắng trợn lộ liễu hơn thế như trong cuộc hôn nhân giữa chàng đại tá Berg và tiểu thơ Vera, con cả của bá tước Rostov, chị Natasha. Chàng hỏi lấy Vera được gia đình đồng ý, làm đám hỏi đã một tháng, chỉ còn một tuần nữa là đám cưới, chàng được biết điền sản dành cho Vera làm hồi môn không còn, bố vợ tương lai đã đem bán trả nợ. Berg bèn gặp Bá tước đặt thẳng vấn đề hồi môn của Vera bao nhiêu, bố vợ tương lai bảo.

"-Bác thích cái tính thực tế của cháu... yên chí bác sẽ lo cho"

Chàng rể tương lai nói nếu không biết rõ hồi môn cho Vera là bao nhiêu và không được nhận trước một phần thì sẽ từ hôn, bá tước phải ký ngân phiếu ứng trước tám chục ngàn chàng ta mới thoả mãn.

Các nhân vật có hồn khiến ta như thấy hiện lên nàng Mary sầu muộn, đau khổ bất hạnh, ông già Bolkonski độc ác. Mary là hình ảnh bà cụ thân sinh Tolstoi nhưng ông chỉ nghe kể lại vì mồ côi mẹ từ khi lên hai, mồ côi cha lúc lên chín.

D.S Mirsky nhận xét trong Lịch Sử Văn Chương Nga trang 259.

"Ông Hòang Andrew và Pierre Bezukhov chắc là sự hoá thân của Tolstoi. Nhưng Chiến Tranh và Hòa Bình khác biệt hẳn những sáng tác trước của ông là vai trò phụ nữ như công nương Mary (Maria) và nhất là Natasha. Chắc hẳn nhờ hôn nhân khiến ông hiểu biết thêm nhiều về phụ nữ để có thêm kinh nghiệm về nghệ thuật tả hướng nội. Nghệ thuật diễn tả cá tính nhân vật của cũng đạt tới đỉnh cao vậy"

(Prince Andrew and Pierre Bezukhov are no doubt transposition of Tolstoi. But the most wonderful difference of War And Peace from the earlier stories are the women, princess Mary and specially Natasha. There can be no doubt that it was his increased knowledge of feminine nature, due to marriage that enabled Tolstoy to annex this new province of psychological experience. The art of individualization also attains to unsurpassable perfection)

Nhân sinh, hạnh phúc.

Rowe trong Tolstoi trang 40 có nhận xét về mục tiêu của tác phẩm.

"Chiến Tranh Và Hòa Bình trước hết là sự ca ngợi cuộc sống, tại đây Tolstoi đã thành công hơn bất cứ tác phẩm nào, ông đã Hòan thành cái mà ông gọi là mục đích của nhà nghệ sĩ, đó là làm cho con người yêu cuộc sống trong những biểu hiện vô cùng tận của nó"

(War And Peace is first of all a celebration of life, in this work more than any other, Tolstoy succeeded in achieving what he termed "the aim of an artist": to make people love life in all its countless inexhaustible manifestation)

Về phương diện nghệ thuật tác phẩm có thể nhuốm màu bi kịch nhưng chính là để ca ngợi nhân sinh, hạnh phúc, chiến tranh, Hòa bình chỉ là bối cảnh.

Nhân vật Pierre thể hiện hành trình đi tìm hạnh phúc của đời người, chàng may mắn được thừa hưởng gia tài vĩ đại mặc dù là con không chính thức, Pierre cờ bạc, ăn chơi phung phí, chỉ thấy chán chường không tìm ra hạnh phúc. Kết hôn với một giai nhân tuyệt sắc, Pierre thừa những điều kiện mà nhiều người thèm muốn: giầu sang, thế lực, vợ đẹp... nhưng chàng không tìm được lẽ sống mà còn cho đó là sự tù đầy, giam hãm. Nghi vợ ngoại tình với bạn Dolokhov, hai người đấu súng, bạn bị thương, chàng ly thân bỏ vợ lên kinh đô Petersburg, rồi gia nhập Hội Tam Điểm, một tôn giáo bí mật, Pierre phải học bẩy đức tính: Bí mật của Hội, Tuân hành các chức sắc cao, Đạo đức, Yêu thương đồng loại, Can đảm, Đại lượng, Yêu cái chết.

Một thời gian sau khi gia nhập Hội Tam điểm, Pierre về điền sản ở Kiev, nơi chàng có nhiều nông nô để cho các quản lý biết quyết định giải phóng nông nô của mình, Pierre lệnh cho quản lý không được hành hạ, bắt nông nô làm việc quá sức, lập nhà thương trường học cho con cái họ nhưng quản lý che mắt chàng, họ bắt ép bọn bần nông làm việc nhiều hơn. Pierre vẫn sống cuộc đời cũ, ăn tiệc, khiêu vũ, hội đoàn. Khi gặp Andrew, chàng cho bạn biết chương trình cải cách của mình tại các điền sản, chàng đã sống ích kỷ, đã làm hỏng đời mình bây giờ phải sống vị tha, đó mới chính là hạnh phúc chân thật của cuộc đời. Chàng cũng nói nếu có Thượng Đế và cuộc đời sau thì sẽ có chân lý và điều thiện, hạnh phúc cao nhất của con người là đạt tới tiêu chuẩn ấy.

Andrew đến thăm người yêu Natasha về, chàng nhớ tới lời Pierre và nghĩ bạn nói đúng, con người phải tin vào hạnh phúc có thể có để sống cho hạnh phúc, khi còn sống ta phải sống và hạnh phúc.

Người tín đồ sùng đạo như công nương Mary không nhìn hạnh phúc bằng con mắt trần thế như cha và anh nàng, càng sống nàng càng có nhiều nhận định, từng trải về cuộc đời. Nàng lấy làm lạ sao người trần đi tìm lạc thú hạnh phúc trên thế gian thật là thiển cận. Họ vật lộn, tranh giành nhau, hãm hại nhau để có được cái hạnh phúc tội lỗi giả tạo này thí dụ anh nàng Andrew rất yêu thương vợ, nàng đã chết, như thế chưa đủ, anh còn muốn buộc hạnh phúc của mình vào người đàn bà khác Natasha. Người cha Bolkonski không chấp nhận cuộc hôn nhân này vì ông muốn một đám khác giầu hơn, danh giá hơn cho Andrew. Họ chỉ hành hạ, làm khổ lẫn nhau, làm thương tổn tới tâm linh của họ để đạt được cái lợi phù du trong giây lát, không phải chỉ có chúng ta mới biết vậy nhưng

Chúa, con của Thượng Đế đã xuống trần và bảo chúng ta rằng cuộc đời chỉ là phù du mà ta cứ bám chặt vào nó tưởng rằng tìm thấy hạnh phúc trong đó, họ không nhận thức được như vậy.

Cha già khó tính, chửi mắng nhục mạ Andrew, chàng giận lắm nhưng Mary lại khuyên anh đừng để tâm vì đó là ý của Chúa.

"Anh đừng nghĩ rằng buồn phiền là do con người đem tới cho ta. Con người chỉ là đồ dùng của Người... Phiền muộn là do Người mang lại chứ không phải do con người, con người chỉ là dụng cụ của Người không có gì đáng trách. Nếu có ai làm anh đau khổ, ta hãy quên đi và tha thứ cho kẻ ấy. Ta không có quyền trừng phạt. Và rồi anh sẽ thấy có hạnh phúc trong sự tha thứ"

Andrew bị thương nặng nằm trong xe cứu thương tại nhà Rostov ở Mytishchi, chàng tỉnh biết mình bị thương và thấy một nguồn hạnh phúc, Andrew cần có kinh thánh, bác sĩ cho biết sẽ tìm cho anh một cuốn. Mọi người đã ngủ hết, tâm trí chàng bình thường trở lại, chàng tìm ra hạnh phúc "Hạnh phúc nằm bên kia sức mạnh vật chất, bên ngoài ảnh hưởng vật chất tác động lên con người, hạnh phúc của tâm hồn mà thôi, hạnh phúc của tình yêu. Ai cũng hiểu được nó nhưng nhận định và điều khiển được nó chỉ có Thượng Đế".

Trong khi thấy mình chết từ từ, Andrew thấy tình yêu, yêu cả kẻ thù, chàng thấy rằng cảm giác yêu là bản chất của tâm hồn không cần đối tượng, bây giờ chàng cảm thấy cái hạnh phúc ấy. Yêu người hàng xóm, yêu kẻ thù của ta, yêu tất cả, yêu Thượng Đế trong mọi sự thể hiện của Người, ta có thể yêu người thân bằng tình thương con

người, nhưng yêu kẻ thù bằng tình yêu cao siêu thần thánh.

Hạnh phúc dưới cái nhìn cao thượng của Mary vượt lên trên thế giới trần tục nhuốm mầu đạo đức, Andrew nhìn hạnh phúc qua lăng kính tình thương, Pierre sau những chặng đường đi tìm hạnh phúc đã được mãn nguyện ở chặng cuối cùng trong những ngày gian khổ bị quân Pháp bắt đem theo. Tại đây, lúc này lần đầu tiên chàng thấy sung sướng lúc ăn khi đói, uống khi khát, ngủ khi buồn ngủ, sưởi ấm khi lạnh, nói khi muốn nói và nghe tiếng nói của con người. Sự thoả mãn những nhu cầu như miếng ăn ngon, cuộc sống tiện nghi, tự do, những cái mà nay Pierre không có nữa đã khiến chàng Hòan toàn hạnh phúc. Chàng nhận ra rằng cuộc sống ăn uống thừa thãi trước đây khiến chàng không thấy ngon, thèm, sự thừa thãi cho con người không hưởng được cái thú thoả mãn nhu cầu như ăn uống

Giấc mơ của Pierre bây giờ là là mơ ước được tự do, khi ấy chàng sẽ kể lại cho mọi người nghe về những ngày bị cầm tù, những cảm tưởng hạnh phúc và nhất là sự bình thản của tâm hồn. Ngày đầu tiên thức dậy khi nhìn thấy nhà thờ Moscow, khí trời trong lành... chàng sẽ thấy một niềm hạnh phúc chưa bao giờ có, nó hiện diện trong khi chàng bị giam cầm và tăng lên khi gặp gian khổ. Người Pháp nể chàng vì tính giản dị, sẵn sàng giúp đỡ, Pierre hay suy tư, trông ra vẻ con người bí ẩn.

Trong thời gian tù đầy, Pierre đã học hỏi được nhiều điều mới lạ không phải bằng trí khôn mà bằng bản thân chàng rằng con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, rằng hạnh phúc ở trong con người trong sự thoả mãn những nhu cầu đơn giản như ăn, ngủ... rằng sự thừa thãi không tạo lên hạnh phúc chứ không phải thiếu thốn. Nay bị bọn

Pháp dẫn đi trong ba tuần cuối cùng trước khi được giải cứu, Pierre lại thấy con người có thể hạnh phúc, tự do vô điều kiện và có thể thiếu tự do, thiếu hạnh phúc vô điều kiện. Chàng biết đau khổ và hạnh phúc đều có giới hạn và những giới hạn này rất gần nhau thí dụ như một người nằm trên giường đầy những hoa hồng đau khổ vì một cánh hoa bị nhầu nát cũng y như chàng bây giờ nằm trên nền đất lạnh buốt, cũng như xưa kia chàng khiêu vũ, đôi giầy chật làm đau chân cũng như bây giờ chàng bị nhức nhối vì đi chân đất. Pierre cũng nhận ra sau khi lấy Hélène làm vợ chàng cũng chẳng thấy tự do gì hơn khi bị quân Pháp giam trong chuồng ngựa ban đêm.

Khi đoàn tù ngủ đêm tại một làng Mozhaysk, Pierre nghĩ mung lung và tìm ra lẽ sống. Cuộc đời là tất cả, cuộc đời là Thượng Đế, tất cả chuyển động và đó là do Thượng Đế, và khi có cuộc đời có hạnh phúc trong sự ý thức được những ý nghĩa mầu nhiệm. Yêu cuộc sống là yêu Thượng Đế, cái khó hơn cả và phúc đức hơn cả là yêu cuộc đời đau khổ trong sự đau khổ oan ức.

Khi quân Nga tấn công giải thoát tù binh, Pierre Hòan toàn tự do, vợ chàng đã chết, quân Pháp không còn, chàng bảo thần diệu thay, cô công nương cùng cha khác mẹ và hai người gia nhân đến săn sóc chàng. Pierre mãn nguyện vì vợ chết, không còn bận tâm về nàng, chàng được nằm trên giường sạch sẽ, được uống trà nóng, ăn ngon... Trước đây chàng thường tự hỏi: Rồi ta sẽ ra sao? sẽ làm gì? nay chàng trả lời ngay: À, ta sẽ sống, cuộc đời thần tiên rực rỡ thay vì nay chàng đã tìm ra lẽ sống. Câu hỏi đã làm Pierre khổ tâm bấy lâu nay "mục đích cuộc đời" nay không còn ám ảnh chàng nữa, câu hỏi ấy sẽ không bao giờ còn tồn tại đối với chàng, chàng đã được ý

nghĩa tuyệt vời của tự do, nó kiến tạo lên hạnh phúc cho chàng lúc này.

Pierre thay đổi cách cư xử nhiều, hai người gia nhân, cô em chàng quí mến chàng, bác sĩ cũng thích chàng, Pierre thay đổi đối với mọi người, nay không còn nghĩ tới tiền bạc. Người quản gia tới cho biết gia tài đã bị thiệt hại vì chiến tranh, hoả hoạn, Mạc Tư Khoa cháy chàng mất hai triệu đồng, Hélène để lại cho chàng những món nợ chồng chất, Pierre nói: ta không cần những thứ đó, mất tiền bạc, của cải nhưng ta còn giầu gấp mấy lần như thế, ta được tự do, tìm ra lẽ sống, tìm ra hạnh phúc.. chàng đã thực sự trở thành tay trượng nghĩa khinh tài.

Hòa bình trở lại, Pierre gặp lại Mary và Natasha, chàng bảo hai nàng. đâu có cuộc sống là có hạnh phúc, khi ta bị quăng ra khỏi cuộc sống bình thường, sẽ có những cái hay cái mới bắt đầu, đó không phải là tận số.

Pierre kết hôn với Natasha năm 1813 cuộc hôn nhân mà chàng hằng mơ ước nay đã thành sự thật, mùa đông năm ấy Nicholas Rostov (anh Natasha) lấy Mary (em Andrew), bẩy năm sau 1820, hai cặp vợ chồng đã có ba con, họ xum họp với nhau tại Bald Hills êm đềm hạnh phúc. Khu trang trại được xây cất lại to rộng hơn, cuộc sống đông vui hơn trước. Tác giả chăm chú mô tả sinh hoạt gia đình mà ông cho đó là nền tảng của hạnh phúc.

"Mục đích của hôn nhân là gia đình, người muốn có nhiều vợ hay nhiều chồng có thể có nhiều lạc thú nhưng trong trường hợp này người ấy sẽ không có một gia đình.

Nếu thực phẩm có mục đích nuôi dưỡng thì mục đích của hôn nhân là gia đình, vấn đề là ta không ăn nhiều hơn sự tiêu hóa và không có nhiều vợ chồng nhiều hơn ta cần có cho gia đình nghĩa là một vợ, một chồng. Natasha cần

một người chồng nàng có một người chồng và hắn cho nàng một gia đình"

Trong thời chiến, các gia đình, bàn bè tan tác nay nhà Rostov, Pierre trở về đoàn tụ tại Bald Hills. Sau bao nhiêu năm hưởng thụ, phiêu bạt gian truân Pierre tìm thấy hạnh phúc bên nàng Natasha. Hạnh phúc theo Tolstoi luôn ở tầm tay, trong mái gia đình ấm cúng.

Quan niệm hạnh phúc gia đình đã được Tolstoi diễn tả trong phần kết luận, nhà văn hào cho thấy Pierre sau nhiều chặng đường đi tìm lẽ sống, hạnh phúc, chàng thường tự hỏi mục đích cuộc đời là gì? Ta sống để làm gì và cuối cùng chàng đã tìm thấy hạnh phúc bên nàng Natasha trong một mái ấm gia đình. Trước đây Pierre cũng có một mái gia đình với nàng Hélène xinh đẹp nhưng chàng cho đó là nhà tù, chàng đã ví lấy vợ như cuộc sống tù đầy khi bị quân Pháp giam trong chuồng ngựa bởi vì chàng không yêu thương Hélène, nàng lãng mạn, phản trắc, kiểu cách, tiêu xài hoang phí để lại cho chàng nhiều món nợ, nàng đòi ly dị chồng để lấy nhà quí tộc ngoại quốc, nàng thiếu nhiều đức tính ...

Sống với Natasha Pierre cho là cho hạnh phúc mà mình đã tìm ra bởi vì chàng yêu thương Natasha từ hồi nàng còn bé, chàng đã mơ ước được kết hôn với nàng và đã được toại nguyện, nay chàng đã có một mái gia đình hạnh phúc một vợ ba con vì tình yêu với Natasha. Trước đây chàng ly thân Hélène, bỏ nhà ra đi một thời gian, nay chàng sợ vợ, Natasha cấm chàng không được cười với các bà các cô và chàng phải nghe theo vợ.. như thế quan niệm hạnh phúc gia đình của Tolstoi có ít nhiều mâu thuẫn, tác giả đã quên yếu tố tình yêu trong hôn nhân để có được hạnh phúc gia đình.

Lãng mạn.

Không khí lãng mạn cổ điển bao trùm ba cuốn trường giang tiểu thuyết của Tolstoi, trong đó Anna Karenine và Phục Sinh đậm nét hơn ở Chiến Tranh Và Hòa Bình.

Natasha xinh đẹp, hát hay, đức hạnh, tình duyên trắc trở, từ hồi mười ba tuổi, nàng đã thân thiết yêu thương Boris, con trai của Anna Mikhaylovna, một người bà con xa của gia đình Rostov, nhà nghèo. Lớn lên Boris nhập ngũ, trở thành sĩ quan, được ông Hòang Vassili giúp cho vào Ngự Lâm quân. Natasha mười sáu tuổi, Boris vẫn thường lại chơi nhà Rostov, mối tình ngây thơ chân thật của Natasha với Boris ngày nào vẫn còn thắm thiết. Nàng thú thật với mẹ, bà không chấp thuận cuộc hôn nhân, khuyên con hãy quên Boris vì chàng nghèo, ngay hôm sau phu nhân gặp riêng Boris nói chàng đừng lại chơi nữa, Natasha tan vỡ mối tình đầu.

Nhân buổi dạ hội tối giao thừa năm 1809-1810, một ngày lễ hội lớn có Nga Hòang tới dự, Andrew khiêu vũ với Natasha, đôi trai gái có cảm tình với nhau, ngày hôm sau chàng tới thăm gia đình Rostov, họ mời ăn tiệc, chàng và nàng ngày càng thắm thiết hơn. Natasha hỏi ý kiến mẹ, phu nhân thấy đám này giầu sụ đồng ý ngay.

Andrew góa vợ năm ngoái, chàng nói thật chuyện tình của mình cho bạn thân Pierre, anh này có cảm tình với Natasha khuyên Andrew tiến tới hôn nhân với nàng. Andrew xin cha già Bolkonski cho phép hỏi cưới Natasha nhưng ông từ chối khéo khuyên con hãy hoãn chuyện lấy vợ lại một năm, đi Âu châu nghỉ mát, khi nào về sẽ tính, ông cho rằng đó cũng là cách để trắc nghiệm lòng thủy chung của Natasha, thực ra ông Hòang già khó tính chê gia đình Rostov không bề thế bằng mình.

Tháng giêng năm sau 1811, cha con Natasha lên Moscow ở tạm nhà Marya người trong họ, bà ta khuyên bố con nhà Rostov lại thăm ông già Bolkonski để bàn chuyện cưới hỏi Andrew – Natasha, nhà trai tỏ vẻ lạnh nhạt khinh miệt, Natasha bị xúc phạm nặng nề đau khổ, tủi nhục. Khi ấy anh chàng Anatole đẹp mã nhân một buổi đi xem hát đã nhờ chị Hélène giới thiệu với Natasha, họ dàn cảnh tổ chức tiệc, khiêu vũ, Anatole tán tỉnh nàng, trong lúc vắng người tại một phòng nhỏ hắn chơi bạo ôm hôn nàng, Natasha sợ hãi bỏ chạy, Anatole vẫn bám theo. Hắn là một thanh niên hư hỏng đã có một đời vợ tại Ba Lan nhiều năm trước, nợ nần như chúa Chổm, cờ bạc, ăn chơi lêu lổng bị cha đuổi lên Moscow ở nhà anh rể Pierre, chỉ được cái mã đẹp trai.

Natasha còn yêu Andrew nhưng chàng vẫn còn biệt vô âm tín, một năm đã trôi qua, chàng cho biết chưa thể trở về. Dần dần tiểu thư siêu lòng, lén lút thư từ với Anatole và đã gửi thư cho Mary nhà Bolkonski tuyên bố từ hôn với Andrew, nàng định bỏ nhà trốn theo hắn đi lập tổ uyên ương nhưng may mắn được bà chủ nhà cứu thoát khỏi tay tên sở khanh. Gia nhân suýt tóm cổ Anatole để thưa ra tòa nhưng hắn chạy thoát được.

Pierre biết chuyện bèn chửi mắng Anatole em vợ một trận nên thân và khuyên Natasha bình tĩnh, chàng cho biết Anatole đã có một đời vợ, Natasha thất vọng uống thuốc độc tự tử nhưng được cứu sống, từ đấy Natasha đau khổ bệnh hoạn, gầy yếu xanh xao khiến cha mẹ lo âu lo tìm bác sĩ chữa chạy tốn biết bao nhiêu tiền thuốc men. Andrew trở về, chàng tới Moscow và được tin sét đánh, tình yêu với Natasha tan vỡ, trước khi ra tiểu đoàn chàng đi tìm tình địch Anatole để thách đấu súng nhưng hắn được Pierre báo cho biết đã ra đơn vị. Natasha khóc lóc

thảm thương, nàng xinh đẹp được nhiều chàng để ý theo đuổi nào Boris, Denisov, Andrew, Anatole... nhưng tình duyên vẫn nhiều trắc trở.

Ngoài mặt trận Andrew thương nhớ Natasha, Pierre bạn thân nhất của anh cũng thầm yêu người con gái ấy, yêu người yêu của bạn bằng một mối tình câm lặng. Pierre yêu Natasha từ khi nàng mới mười ba, chàng tâm sự với đại úy Pháp Ramballes chàng chỉ yêu có một người mà không bao giờ lấy được người ấy, chàng yêu người ấy từ lâu nhưng không dám nghĩ tới vì nàng còn quá nhỏ, vả lại chàng là con không chính thức. Về sau được hợp thức hóa, thừa hưởng gia tài vĩ đại, chàng lấy vợ đẹp, nay ván đã đóng thuyền nhưng trong lòng vẫn không phai mờ hình bóng nàng Natasha. Pierre say mê tôn sùng nàng lên trên tất cả sự vật trần thế và lên trên chàng, một mối tình lý tưởng thần thánh hóa người yêu... Pierre nghĩ không thể lấy được nàng nhưng vẫn thầm yêu, Natasha biết chàng yêu mình bằng mối tình câm nhưng cũng không để ý tới chàng, nàng vẫn thương nhớ Andrew, mong chờ chàng trở lại.

Natasha gặp lại Andrew trên đường chạy loạn, họ tái ngộ trong Hòan cảnh bi đát, Andrew bị trọng thương khó hy vọng qua khỏi lưỡi hái Tử thần, Natasha xin lỗi người yêu, Andrew tha thứ, chàng vẫn yêu người con gái mình hằng mơ ước được gặp lại. Khi đang hôn mê, chàng cầu nguyện được gặp lại Natasha và Thượng Đế đã cho chàng toại nguyện, anh chị cầm tay nhau đầm đìa nước mắt, họ gặp lại nhau trong những ngày ngắn ngủi và tình duyên Natasha lại trắc trở như tự bao giờ, nhờ trời nàng được gặp lại người yêu trong những giờ phút cuối cùng của đời chàng.

Một kết thúc bất ngờ trong đời Pierre, vợ chết, chàng tìm thấy hạnh phúc bên Natasha, người con gái chàng thầm yêu từ bao lâu nay, người mà chàng nghĩ sẽ không bao giờ dám nghĩ xa hơn nay là nguồn hạnh phúc của chàng.

Bá tước Rostov, người hiền hiếu khách tiêu xài rộng rãi, ngày càng nợ nần, suy sụp. Phu nhân thương con ích kỷ, nhẫn tâm. Để cứu chữa tình trạng nguy khốn bà tìm cách cho con trai Nicholas lấy vợ giầu, nhân kỳ chàng nghỉ phép bà ngỏ ý muốn sắp xếp cho chàng lấy Julie Karagina, đám này nhiều của. Mới đầu cậu cả hứa sẽ hy sinh tình cảm để làm vừa lòng mẹ nhưng sau cãi lại. Nicholas và Sonya, cô con nuôi của gia đình, đã yêu thương chờ đợi nhau từ bao năm nay, chàng nói vẫn yêu Sonya dù nàng chỉ là một cô gái nghèo, không muốn hy sinh tình yêu cho vật chất. Trong gia đình Sonya ngoan ngoãn, biết điều, nàng tề gia nội trợ, chăm lo mọi chuyện không ai chê trách được nàng. Trong kỳ nghỉ phép ấy chàng nói đã yêu Sonya từ lâu và muốn kết thôn với cô, phu nhân phản đối quyết liệt, bà còn gọi chồng lại la Nicholas. Ít ngày sau phu nhân mắng Sonya vô ơn cố tình mê hoặc Nicholas, chưa bao giờ phu nhân tàn nhẫn như thế, Sonya yên lặng nghe những lời chửi mắng của mẹ nuôi, nàng yêu quí cả nhà Rostov nhưng không thể từ bỏ tình yêu của nàng với Nicholas.

Nicholas nói nếu song thân không thuận chàng cũng cứ lấy Sonya, mẹ con cãi nhau dữ dội suýt từ nhau nếu không có Natasha can gián cả hai. Nicholas ra tiểu đoàn, chàng viết thư về cho Sonya nói còn sống ngày nào anh vẫn còn yêu Sonya. Quân Pháp vào chiếm Moscow, quân Nga rút ra xa, Nicholas được giao nhiệm vụ đi mua ngựa cho quân đội, tại Voronezh, phu nhân Tổng đốc địa

phương này là bà cô họ khuyên chàng lấy Mary, phu nhân cũng quen thân bà dì của Mary, hai bà tạo cơ hội cho anh chị gặp nhau lần nữa, trước đây chàng đã cứu Mary khi quân Pháp sắp tới. Chàng một mực từ chối ý kiến của bà cô, cho rằng lấy vợ giầu để đào mỏ là điều ghê tởm, chàng đã yêu thương Sonya.

Rồi Mary - Nicholas gặp nhau, nàng ra chiều siêu lòng, Nicholas có cảm tình với Mary khi nhận thấy nàng có chiều sâu trong một thế giới tinh thần, nàng có vẻ mặt sầu muộn, tin tưởng và hy vọng ở cầu nguyện. Phu nhân Tổng đốc khuyên chàng đừng lấy Sonya.

"Cháu hãy nghĩ lại đi! Cháu biết rằng Sonya chỉ có hai bàn tay trắng, chính cháu nói công việc quản lý của cha nay tệ lắm. Còn mẹ cháu? Bà ấy đau khổ chết mất. Và rồi Sonya sẽ ra sao - nếu cô nàng là người có chút lương tâm? Mẹ cháu đau lòng, cả nhà đang lâm vào chỗ kiệt quệ. Thôi đừng, cháu ạ, cháu và Sonya phải hiểu thế."

Mới đầu Nicholas cương quyết không bán rẻ tình yêu để đổi lấy đồng tiền, chàng cho là ghê tởm, dần dần nghe mẹ can ngăn, bà cô thuyết phụ chàng bắt đầu lưỡng lự, bụng dạ Nicholas rối bời, nội tâm chàng là cả một bãi chiến trường giằng co nhau giữa tình yêu và nghĩa vụ, bên hiếu bên tình. Nicholas cầu nguyện Thượng Đế đưa mình ra khỏi Hòan cảnh bối rối này, chàng cầu nguyện cho mình thoát khỏi sự ràng buộc với Sonya và nhận được thư nàng trả tự do cho chàng, Nicholas không còn bị ràng buộc.

"Em thật đau lòng nghĩ rằng em là nguyên nhân đau khổ, bất Hòa cho gia đình mà cả nhà đã rất tốt với em, em chỉ mong đem hạnh phúc cho những người em yêu thương,

em muốn anh được tự do, anh nên nhớ không có ai yêu anh bằng em"

Natsasha qua nhiều mối tình sóng gió để rồi đời nàng kết thúc trong cảnh happy ending êm đềm hạnh phúc dưới mái gia đình ấm cúng nhưng Sonya phải cam chịu thân phận hẩm hiu tủi nhục. Phu nhân từ ngày biết Nicholas quen Mary hy vọng ở cuộc hôn nhân này và mắng nhiếc Sonya buộc nàng viết thư dứt tình với Nicholas để đền ơn nuôi dưỡng, nàng khóc lóc đau khổ, họ muốn Sonya phải hy sinh tất cả ý nghĩa cuộc đời nàng. Sonya đau khổ bị gia đình ân nhân dầy vò hành hạ, Natasha không phải chịu đựng nỗi khổ đau như thế, không bao giờ phải hy sinh vẫn được mọi người yêu thương. Sonya dự định khi gặp lại Nicholas ở mặt trận về, nàng sẽ buộc chặt chàng lại...

Thế rồi Andrew bị thương nặng lại cùng ở chung với gia đình Rostov trong một tu viện trên đường chạy loạn, Sonya nghĩ Thượng Đế chưa muốn chia lìa Andrew và Natasha, nàng biết Natasha chỉ yêu Andrew và nếu Andrew (anh Mary) thành hôn với Natasha (em gái Nicholas) thì Nicholas theo phong tục Nga không thể lấy Mary, Nicholas vẫn sẽ là của nàng, Sonya vui mừng nghĩ rằng Đấng Tối Cao đã can dự vào cuộc đời mình. Natasha khóc với Sonya cầu cho Andrew sống, Sonya cũng cầu cho Andrew không chết, phu nhân viết thư cho Nicholas và năn nỉ ép Sonya viết thư dứt tình Nicholas, hôm ấy nàng thấy Andrew–Natasha trở lại với nhau có nghĩa là Nicholas không lấy Mary được. Nàng viết cho Nicholas trong bụng nghĩ chàng vẫn sẽ còn là của mình nhưng Andrew không chống chọi được với Tử thần, cuộc hôn nhân bất thành, cái hy vọng cuối cùng của đời nàng tan như mây khói.

Sự hy sinh của Sonya và Nicholas được diễn tả như có ý nghĩa cao đẹp lại nhuốm mầu bi thảm, có thể đây là truyện tình buồn nhất của tác phẩm. Phu nhân Rostov đã tàn nhẫn bắt Sonya phải hy sinh tình yêu cho mục đích vật chất, hình như Tolstoi cho sự hy sinh ấy là có ý nghĩa cao đẹp, phải chăng hy sinh tình yêu, trả tự do cho Nicholas để chàng đi đào mỏ tiểu thơ Mary đại điền chủ, cứu vãn sự sụp đổ kinh tế gia đình là một việc làm có ý nghĩa?

Kết thúc truyện Natasha vu qui lấy Pierre, Nicholas giải ngũ, cha bệnh mất để lại những món nợ kếch xù, gia sản sự nghiệp tiêu tan. Nicholas bán tài sản nhưng chỉ trả được một nửa số nợ phải vay Pierre em rể ba chục ngàn để trả nợ, chàng đi làm cho chính phủ lương không đủ nuôi mẹ và Sonya, dọn nhà tới một khu nghèo. Chàng không còn yêu Sonya như trước, nhớ tới bức thư của nàng, chàng coi như chuyện hai người chìm vào dĩ vãng không thể trở lại được nữa.

Cuối cùng Nicholas lấy Mary mùa đông 1813, đưa mẹ và Sonya dọn về điền sản nhà vợ tại Bald Hills, trong bốn năm chàng quản lý việc canh tác thành công, trả hết nợ mà không đụng chạm tới tài sản nhà vợ, rồi thừa hưởng gia tài một người anh em họ chàng trả nợ Pierre, ba năm sau đó chàng điều hành quản lý giỏi chàng mua một điền sản gần Bald Hills.

Người ta có cảm tưởng như ở đây nghệ thuật không thực cho lắm, không thể hiện bản chất con người khi tác giả nói Nicholas giải ngũ trở về gia đình, chàng thấy Sonya là người quá Hòan toàn nhưng vẫn không thể yêu nàng được mà trước đây chàng đã cãi mẹ, cương quyết lấy Sonya bằng được, và chính Sonya khi viết thư trả tự do cho Nicholas, nàng có kết luận " Em đoan chắc với

anh không có ai yêu anh bằng em" và khi chàng trở về sống với nàng dưới cùng một mái nhà mối tình xưa có thể chết nhanh như thế?

Trong phần kết luận Tolstoi nói Nicholas sau bốn năm quản lý thành công chàng trả hết nợ mà không đụng tới tài sản của vợ, rồi thừa hưởng gia tài một người anh em họ mới mất, chàng trả nợ em rể Pierre rồi mua được thêm điền sản. Nếu chàng gây dựng được cơ nghiệp không phải nhờ tài sản vợ thì cần gì phải lấy vợ giầu, phải hy sinh tình yêu của Sonya để đi đào mỏ công nương Mary?

Nhân vật Nicholas Rostov và Mary chính là hình ảnh ông và bà cụ thân sinh tác giả, nhưng ông mồ côi mẹ từ lúc lên hai và mồ côi cha khi lên tám, nhân vật Sonya trong truyện chính là cô Tatiána, bà này sống trong tòa nhà với Tolstoi khi ông viết Chiến Tranh Và Hòa Bình, Tolstoi diễn tả tâm tình, cá tính của những người thân nhân gần gũi.

Khi mô tả cảnh vợ chồng Pierre-Natasha và Nicholas – Mary được hạnh phúc dưới mái ấm gia đình nhưng Tolstoi quên nói tới Sonya, nàng có hạnh phúc hay không? Bạn bè, anh chị em nàng Pierre, Natasha, Mary, Nicholas hạnh phúc, còn nàng cô đơn ôm mối hận tình suốt cuộc đời.

Bi kịch.

Sự nghiệp văn chương Tolstoi qua tiểu thuyết cũng đoản thiên đã ít nhiều nhuốm mầu bi kịch, gây xúc động cho người đọc bằng bi kịch là một nghệ thuật cao nhưng viết bi kịch cũng không dễ lắm.

Bối cảnh thời loạn cuộc chiến tranh 1812 gây nhiều đau thương tang tóc cho đất Nga đã được Tolstoi làm

sống lại trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, chúng tôi đề cập một số đoạn tiêu biểu.

Sau trận Borodino ngày 26-8-1812 (lịch Nga cũ), quân Pháp và Nga đều bị thiệt hại nặng nhưng Nga yếu hơn Pháp nhiều không thể chống đỡ được, Tư lệnh Kutuzov cho lui binh về Mạc Tư Khoa, sau đó lại rút ra xa thành phố vì không đủ sức phòng thủ chống quân xâm lược. Từ mấy ngày trước tại kinh thành dân chúng đã di tản rất nhiều nhưng nay vẫn còn mười nghìn người. Kho đạn, vũ khí, lương thực trước đây chưa có lệnh chuyển đi khiến người dân vẫn tưởng kinh thành sẽ không bị bỏ ngỏ. Tối 1-9 Bá Tước Rostopchin, Tổng đốc Moscow nhận được lệnh của Tướng Kutuzov cho rút lui qua bên kia Moscow, thay vì lấy súng trong kho phát cho dân để chống địch ông lo di tản thuốc súng, đạn dược, tiền... và bảo thẳng cho nhân dân biết thành phố bỏ ngỏ. Lệnh bỏ vào giờ chót khiến quan bỡ ngỡ choáng váng trước bao nhiêu việc cấp bách, kế hoạch phòng thủ mà quan đã soạn thảo kỹ lưỡng nay phải bị hủy bỏ, ông ra lệnh thả tù nhân và những người điên ở nhà thương.

Lúc quan tổng đốc sắp lên xe ngựa ra khỏi thành phố, một đám đông dân chúng phẫn nộ kéo đến trước tư dinh, họ bảo trước đây ngài ra lệnh phòng thủ Mạc Tư Khoa chống giặc Pháp nay lại cho lệnh rút, họ bị phản bội. Viên giám đốc cảnh binh cho biết không điều khiển được đám đông, ông định xin lệnh đàn áp. Tổng đốc bèn ra trước cửa dinh chào nhân dân và bảo họ chờ để ngài xử tội một tên phạm nhân tội phản quốc, người tù này chân mang xiềng xích, hắn bị tòa kết án khổ sai vì làm gián điệp nhưng ngài đem hắn ra xử tội để làm dịu sự bất mãn của đám đông, quan sai lính đem hắn ra ngoài rồi bảo:

"Vì tên phản bội Vereshchagin này mà thành phố Mạc Tư Khoa của chúng ta bị thảm hại, ta ra lệnh chém chết nó"

Vereshchagin ngước mặt nói:

"Thưa bá tước trên đầu ngài và con có một Thượng Đế".

Quan bèn sai lính chém, người lính lấy bề sống kiếm đập lên đầu tội nhân, hắn kêu lên rồi ôm đầu chạy vào đám đông, nhiều người giận dữ xúm lại đánh đập dầy xéo tội nhân cho tới khi hắn nằm vật ra chết. Trong đám đông có người than thở.

"Ác quá, phải tội chết".

Người sĩ quan cảnh sát lôi xác nạn nhân ra khỏi sân.

Quan tổng đốc sau đó lẻn ra cửa hậu lên xe ngựa rời thành phố di tản, khi ngồi trên xe ông hối hận về sự tàn các của mình, nhớ lại cảnh đám thanh niên đánh đập nạn nhân, ông nghĩ họ ác như chó sói, nhớ lời nạn nhân: *"Thưa bá tước trên đầu ngài và con có một Thượng Đế"*, Verehchagin chỉ bị tòa xử khổ sai nhưng ông đã ra lệnh chém chết hắn, ông tự bào chữa mình đã làm một công đôi chuyện, trước hết xoa dịu sự căm phẫn của đám đông, kế đó xử tội một tên gián điệp phản bội. Ông không thể quên vết hằn trong tim, sự hồi tưởng vấy máu sẽ không bao giờ phai, cái ký ức ghê gớm ấy sẽ nằm trong tâm trí ông mãi mãi, ông còn nhớ lời mình nói *"chém chết nó đi"*, tại sao ta lại nói thế... đáng lý ta không nói thế, ông tự bào chữa ta làm thế vì ích lợi chung.

Cảnh giết người dã man được mô tả kỹ lưỡng, mặc dù chỉ có một người bị đổ máu nhưng ngọn bút linh động của Tolstoi diễn tả cái chết thảm thương cho ta thấy tội ác phũ phàng ghê tởm của thời chiến tranh, của con người.

Quân Pháp vào thành phố, Pierre ở lại, chàng muốn làm Kinh Kha thời nay, quyết định ám sát Napoléon, chàng đi ra phố nhưng không thể dấu súng dưới áo ngoài được nên mang một con dao găm dấu dưới áo. Pierre cứu một đứa bé trong cơn hỏa hoạn, đánh một tên lính Pháp dựt vòng vàng của một cô gái, anh bị lính tuần bắt giam chung với bọn tình nghi đốt nhà vì chúng khám thấy dao găm dưới áo ngoài.

Sau khi tướng Davout thẩm vấn bọn tình nghi, ông ta sai lính dẫn tù đi, Pierre mất tinh thần nghĩ hôm nay là ngày tận số của mình, tù đi qua một khu vườn của tu viện, họ đã đào sẵn hố, đóng cọc. Đội lính hành quyết đã chờ sẵn, tù nhân được xếp theo thứ tự của danh sách, Pierre thứ sáu. Tiếng trống nổi lên khiến chàng tan nát cõi lòng, y như người mất hồn, chàng muốn nó đem mình đi bắn quách cho rồi, Pierre dớn dác nhìn bọn tù đứng quanh.

Chàng nghe bọn Pháp bàn với nhau bắn từng người hay từng cặp, tên sĩ quan bảo "từng cặp". Một sĩ quan Pháp đến bên phải của bọn tù rồi đọc bản án bằng hai thứ tiếng Nga và Pháp, bốn tên lính tới dẫn cặp phạm nhân hàng đầu tới cái cọc, đôi tử tội thầm nhìn quanh y như con thú bị thương nhìn người thợ săn tiến lại gần, một anh làm dấu liên hồi, anh kia gãi lưng. Bọn lính vội bịt mắt tử tù, lấy túi chụp lên đầu rồi trói họ vào cọc. Mười hai tay súng tiến lên đứng cách cọc tám mét, Pierre ngoảnh mặt không muốn nhìn, tiếng nổ chát chúa vang lên, họ lại bắt hai người kế tiếp trói lại cọc bắn, Pierre lại thấy khói, máu.

Họ kéo tên tù thứ năm nhưng chừa Pierre lại, anh này là một công nhân trẻ, mười tám tuổi. Khi lính Pháp vừa đụng tới người, anh ta sợ quá nhẩy sang một bên bám chặt Pierre, chàng đẩy hắn ra, người lính kéo lê hắn đi,

anh ta kêu khóc tới khi bị trói vào cọc mới yên. Biết có kêu khóc cũng vô ích, hắn không ngờ người ta có thể giết mình, chàng thanh niên y như con vật bị thương nhìn quanh dớn dác. Pierre chăm chú theo dõi không chớp mắt, chàng cũng như cả đám đông vô cùng xúc động khi họ hành hình cậu này, anh ta bây giờ yên lặng, họ bịt mắt anh sát cái cọc vấy máu, cậu ta soay sở để dựa lưng cho dễ chịu. Một câu lệnh vang lên, Pierre như không nghe tiếng súng, chàng thấy anh công nhân quị xuống, máu chảy đỏ tươi, đầu hắn nghẹo sang một bên, bọn lính cởi dây trói kéo xác chết đẩy xuống hố, họ lấy xẻng xúc đất đổ xuống.

Bọn lính quay đi, Pierre được đưa đi giam chung với tù binh, họ cho biết chàng được ân xá.

Cuộc hành hình được mô tả kỹ lưỡng, một nghệ thuật tả chân thể hiện tội ác của chiến tranh, của con người. Tolstoi diễn tả sự súc động của lính Pháp khi bắn tử tội mà không thể hiện lòng căm thù quân xâm lược, chỉ nhằm nói lên những bi kịch của con người.

Cái chết của ông Hòang Andrew, bi kịch lãng mạn, một trong những áng văn tuyệt diệu nhất của tác phẩm. Công nương Mary được tin anh, Andrew bị thương nặng đang ở cùng với gia đình Rostov tại Yaroslavl, nàng quyết tâm đi thăm anh mặc dù bà dì ngăn cản, đoàn tùy tùng gồm gồm cháu, thầy giáo, quản gia và năm sáu người gia nhân trên ba chiếc xe ngựa. Từ Voronezh sau hai tuần mới tới Yaroslavl, mối tình đầu với Nicholas Rostov khiến Mary hạnh phúc nhưng cũng không xoa dịu nỗi đau khổ khi nghĩ tới Hòan cảnh bi đát của anh nàng. Người ta thấy nàng lo âu, sầu muộn đau khổ, gia nhân khi tới Yaroslavl đã tìm ra chỗ ở gia đình Rostov.

Phu nhân bá tước Rostov ôm hôn Mary thắm thiết, công nương hỏi

"Anh con ra sao?"

Phu nhân nói bác sĩ bảo không đến nỗi nào, bà dẫn Mary vào nhà, bá tước ra chào công nương, hồi xưa ông vui vẻ linh hoạt nay lấn cấn trông tội nghiệp, từ ngày cơ nghiệp tiêu tan ở Moscow ông như người mất hồn. Mọi người thăm hỏi Mary, cháu Nicholas nhưng nàng chỉ muốn gặp Andrew. Natasha chạy ra đón Mary, họ ôm hôn nhau, Natasha khóc trên vai Mary rồi dẫn nàng lại chỗ Andrew. Mary thấy hiện rõ trên mặt Natasha tình yêu vô bờ bến cho Andrew và Mary, cho tất cả những kẻ liên hệ với người yêu, đôi mắt Natasha cũng đủ diễn tả hết. Bỗng Natasha lấy tay che mặt khóc nức nở, Mary hiểu ngay, Natasha nói mới đầu chàng bị nóng lạnh, thời gian ở Troika hết bệnh và bác sĩ chỉ sợ bệnh thối thịt, nguy cơ này cũng qua khỏi nhưng tới Yaroslavl vết thương lại làm mủ, rồi lại nóng lạnh, nay càng tệ hơn.

Mary vào phòng Andrew, theo diễn tả của Natasha nàng biết có dấu hiện chàng sắp đi, Andrew nằm trên phản, người gầy xanh, chàng hỏi thăm Mary mấy câu *"Tại sao em tới đây được, con anh đâu?"* Mary hỏi *"Anh có đỡ không?"*, nàng cầm tay anh, chàng bảo định mệnh đã trói buộc chàng vào Natasha, nàng trông nom chàng luôn. Andrew biết mình sắp chết, chàng còn nói đùa Mary *"Em gặp Nicholas Rostov? Chàng quí em đấy, nếu em thích hắn, đó là cuộc hôn nhân tốt cho em"*. Mary thấy câu nói ấy đối với nàng vô nghĩa nhưng biết rằng chàng không hy vọng sống. Cả ba người yên lặng. Mary hỏi chàng có muốn gặp con không rồi mang bé Nicholas vào. Andrew hôn con, Mary khóc thương cho Nicholas không cha, chàng nghĩ "Chim trên trời không gieo không gặt

nhưng Thượng Đế cũng vẫn nuôi", Natasha bế Nicholas ra ngoài, cậu bé khóc, Mary thôi khóc nàng cầu nguyện, hướng tâm hồn về Đấng Bất Diệt đang hiện diện trước người hấp hối .

Andrew biết mình sắp chết, chàng cũng biết mình đang chết, chết một nửa rồi... chàng ý thức được sự cao cả vượt lên trên trần thế, sự bất dịch, bất diệt xa vời, không biết tới, chàng đã chứng nhận được luôn luôn trong cuộc đời, nay đang tới gần chàng, chàng cảm nhận được... xưa kia chàng sợ chết nhưng nay không còn hiểu được cái sợ ấy nữa. Lần đầu tiên chàng cảm thấy nó khi một quả đạn bay vèo qua trước mặt, chàng nhìn cánh đồng, bụi cây, bầu trời... và biết rằng mình đang đối diện với cái chết. Chàng tỉnh giấc sau khi bị thương và và bông hoa của tình yêu bất diệt đang nở ra trong tâm hồn chàng như giải thoát khỏi nô lệ của cuộc đời, chàng không sợ chết và không còn nghĩ tới nó nữa.

Trong khi cô độc đau khổ, mê sảng chàng tiến vào một tình thương vô biên thoát khỏi tình yêu trần thế, thương yêu tất cả mọi người luôn hy sinh cho tình yêu có nghĩa là không yêu riêng một người, không sống đời trần thế. Khi đắm mình trong tình yêu, chàng tránh đời trần thế và chàng đã phá vỡ cái biên giới giữa sinh và tử. Sau đêm tại Mytishchi chàng mê man rồi nàng Natasha hiện ra, tình yêu cho một người đàn bà lại kết hợp chàng với cuộc đời trần thế. Khi ấy chàng vẫn quí trọng cuộc đời, vật lộn giữa sống và chết. Tại tu viện Troitsa, hai người nói chuyện quá khứ, Natasha ngồi đan vớ bên chàng, Andrew cầm tay nàng, họ nói những lời yêu thương tình tứ, chàng nghĩ về cái chết, tình yêu ngăn trở cái chết, tình yêu là cuộc đời, vạn vật tồn tại vì ta yêu, tình yêu là

Thượng Đế và chết có nghĩa là ta, một phần tử của tình yêu sẽ trở về cái nguồn vô tận ấy.

Andrew mơ thấy mình ngủ trong một phòng, chàng khỏe mạnh không bị thương tích, nhiều người hiện ra, chàng trò truyện với họ.. ra đóng cửa.. tự nhiên sợ chết, Thần chết phá cửa vào, chàng cố sức cản lại nhưng sức yếu, chàng vụng về ra sức đẩy cửa ra nhưng nó mở toang, Thần chết tiến vào, chàng chết thật, Andrew cố gắng thức dậy: "Phải! ta chết và tỉnh dậy! Những giờ phút cuối cùng của chàng trôi qua một cách đơn giản. Mary và Natasha nhận thấy vậy, cả hai không rời chàng. Họ đều thấy chàng chìm xuống từ từ yên lặng, mỗi lúc một chìm sâu hơn và biết nó phải thế.

Andrew xưng tội và được ban lễ, mọi người tới từ giã chàng, khi người ta đem con trai vô, Andrew hôn con, chàng nghĩ mình đã làm hết làm mọi việc phải làm. Mary và Natasha có mặt khi chàng cựa mình lần chót, lúc ấy hồn lìa khỏi xác. Mary nói "nguội rồi" khi người chàng vừa nằm bất động lạnh ngắt. Natasha vuốt mắt cho chàng. Chàng ở đâu? đi đâu? Người ta lau xác Andrew, mặc quần áo, nhập quan, mọi người tới vĩnh biệt và khóc. Phu nhân bá tước, Sonya khóc thương cho Natasha, bé Nicholas khóc vì đau khổ thương cha, Bá tước khóc vì nghĩ rằng ông cũng sẽ phải đi con đường ấy, công nương Mary, Natasha bây giờ cũng khóc không phải vì đau khổ mà bởi một cảm xúc thiêng liêng nhẹ nhàng đã chiếm xâm chiếm tâm hồn và vì nhận thức được sự đơn giản và huyền bí của cái chết diễn ra trước mắt hai nàng.

Giờ phút lâm chung của Andrew gợi lại Cái Chết Của Ivan Ilyitch, truyện ngắn nổi tiếng của Tolstoi, nó cũng thể hiện một nghệ thuật tuyệt vời mô tả cái chết cũng như tâm trạng của người hấp hối, giây phút thiêng liêng

ấy đã được diễn tả sống động, có thể nói ngoài Tolstoi ta chưa thấy ai đạt tới nghệ thuật cao như vậy. Áng văn bi thảm diễn tả giây phút cuối cùng của người thương bệnh binh, Andrew cũng như Ivan Ilyitch khi tới gần cái chết , chàng đã nghĩ tới bông hoa của tình yêu bất diệt đang nở ra trong tâm hồn như giải thoát mình khỏi nô lệ của cuộc đời trần thế. Chàng không còn sợ chết nhưng trước mắt những người ở lại đứng vây quanh thì đó là một bi kịch não nùng, Bá tước, phu nhân, Sonya, Nicholas, Mary, Natasha tới từ giã chàng, đối với Natasha đó là một bi kịch tình yêu, với Mary, Nicholas là của tình ruột thịt, với Bá tước, Sonya là bi kịch của đời người. Tại đây sự diễn tả của Tolstoi đã đạt tới đỉnh cao nghệ thuật mà không gì có thể diễn tả cao hơn thế.

Bi kịch gia đình Rostov cũng như Bolkonski, Bezukov... thể hiện chiều hướng nghệ thuật của Chiến Tranh Và Hòa Bình diễn tả những nỗi khổ đau của đời người, trong đó nhà Rostov gặp nhiều cảnh tai ương. Tiểu thư Natasha xinh đẹp tình duyên trắc trở, nàng tự tử vì tình nhưng thoát chết được cứu sống, đau khổ gầy yếu đã làm gia đình tốn kém nhiều tiền thuê thầy chữa chạy. Nàng phục hồi chưa được bao lâu rồi gặp lại người yêu trên đường chạy loạn, sự chứng kiến cái chết lần mòn bi thảm của chàng đã để lại cho Natasha nỗi niềm u uất khôn nguôi rồi lại có tin sét đánh cậu út Petya tử trận. Petya chưa tới tuổi nhập ngũ nhưng với lòng yêu nước nồng nàn đã đòi gia đình phải xin cho cậu tòng quân, quá hăng say ngoài trận tuyến cậu đền nợ nước khi còn quá trẻ. Tin Petya tử trận tới gia đình Rostov đã khiến bá tước và phu nhân khóc than thảm thiết lại chồng chất thêm nỗi bi ai cho gia đình đau khổ này.

Chiến tranh, hỏa hoạn khiến tài sản của gia đình tại Moscow tiêu tan thành tro bụi, sự quản lý yếu kém của Bá tước, tính tình hào phóng của ông khiến nợ nần ngày càng chồng chất, chi tiêu nhiều hơn thu nhập gấp mấy lần. Đám cưới Pierre - Natasha là tin vui nhất năm 1813 của gia đình Bá tước già Rostov và rồi ông cũng mất trong cùng năm ấy. Những biến cố bi thảm năm trước: Thành Mạc tư Khoa cháy, gia đình chạy loạn, cái chết của ông Hòang Andrew, Natasha đau khổ thất vọng ê chề, cậu út Petya tử trận, phu nhân đau khổ đã khiến ông buồn chán, thất vọng rồi từ giã cõi trần.

Tổ chức đám cưới Natasha có làm bá tước bận rộn một lúc, ông phải tỏ ra vui vẻ. Khi vợ chồng Pierre-Natasha đi rồi ông thầm lặng, than thở, chán đời ít ngày sau ngả bệnh nằm liệt giường, phu nhân phải ngồi trên ghế bành bên cạnh săn sóc bá tước nửa tháng. Trước khi lìa trần ông xin lỗi phu nhân đã làm tiêu tan của cải, gia sản. Đám tang đông đảo thân bằng quyến thuộc tiễn đưa. Nicholas Rostov đang đóng ở Paris nghe tin cha mất, chàng xin giải ngũ, vội về nhà mặc dù chưa có lệnh, sau khi bá tước qua đời, nợ nần ông để lại khiến nhiều người ngạc nhiên. Tổng số nợ gấp hai lần tài sản, nhiều người khuyên Nicholas từ chối thừa kế để trốn nợ nhưng chàng cho thế là làm tủi vong linh người quá cố và rồi chấp nhận thừa kế, trả nợ. Chủ nợ trước đây yên lặng vì nể Bá tước nay kéo tới đòi tiền. Nicholas bán đấu giá tài sản một nửa giá nhưng một nửa số nợ vẫn còn, Nicholas được Pierre bây giờ là em rể cho vay ba chục ngàn trả nợ, chủ nợ dọa thưa kiện bỏ tù chàng. Nicholas xin một chân làm cho chính phủ, lương không đủ nuôi mẹ, chàng thuê một căn nhà tại khu nghèo Moscow.

Tolstoi làm sống lại tấn bi kịch gia đình bên nội ông qua hình ảnh nhà Rostov di sản của cơn khói lửa từ đâu tràn tới kinh thành, Chiến Tranh Và Hòa Bình là một bi kịch thể hiện cả khía cạnh bi thảm của đời người qua cơn khói lửa.

Đạo đức

Là người sùng đạo nhưng Tolstoi chống lại nghi thức tế lễ của Giáo hội Chính thống. Niềm tin Thượng Đế, tình yêu nhân loại bao la diễn tả trong Chiến Tranh Và Hòa Bình như cứu cánh của đời người gần với chữ từ của nhà Phật hay chữ nhân của Khổng giáo. Nhà văn hào nói ta phải thương cả kẻ thù, khi quân Pháp thua chạy, Tư lệnh Kutuzov chỉ đuổi quân xâm lược ra khỏi đất nước không căm thù, rửa hận.

Vì ghen, Pierre trong cuộc đấu súng với Dolokhov đã bắn bị thương bạn, họ gặp lại nhau tại Borodino khi chàng đi thăm trận địa. Dolokhov tiến lại bắt tay anh bảo *"rất tiếc mình đã hiểu lầm nhau, xin bạn tha thứ cho tôi"* rồi ôm lấy Pierre. Sau khi bị Natasha từ hôn vì Anatole dụ dỗ nàng, Andrew khi ra tiểu đoàn đã đi tìm tình địch để thách đấu súng nhưng không gặp nay khi chàng bị thương lại gặp hắn trong bệnh xá, Anatole bị cưa chân khóc thảm thiết. Andrew nhận ra hắn, con người đã có nhiều liên hệ đau đớn với chàng nhưng nay chàng thương hại tội nghiệp cho hắn, thương cho người đồng đội cho lỗi lầm của hắn, tình thương tràn trề trong tấm lòng hạnh phúc của Andrew

"Lòng trắc ẩn, tình yêu thương cho đồng bào, cho cả những kẻ yêu và ghét mình, phải, tình thương yêu mà Thượng Đế đã truyền giảng trên trái đất, Mary cũng đã giảng cho ta nhưng ta không hiểu... Nay thì trễ rồi"

Gia đình Rostov đóng gói đồ đạc để di tản khỏi kinh thành Moscow khi quân Pháp sắp tới, những người thương binh xin được đi theo, bá tước Rostov sai gia nhân bỏ bớt đồ để chở thương binh, phu nhân tiếc của không cho, bà nói việc chở thương binh là của chính phủ, Natasha khóc ròng cãi với mẹ *"Tại sao lại bỏ thương binh?* Cuối cùng tình thương đã thắng, phu nhân chiều ý tiểu thư cho bỏ bớt một nửa đồ đạc để chở thương binh.

Quân Pháp tháo chạy về nước cuối năm 1812, tại trận Krasnoe họ đói khát vứt súng đầu hàng bẩy nghìn người, Tư lệnh Kutuzov thị sát mặt trận ca ngợi tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ và khuyên anh em phải thương những người tù binh đói rách thê thảm như ăn mày, ông nói chúng ta phải thương họ, những con người. Tù binh Pháp đói rét, bệnh tật chết như rạ, sau trận đánh dân ở mười làng bên đến chở xác hai mươi ngày không hết. Quân Pháp vứt súng quì gối xin hàng, có hai tên lạnh cóng trốn trong vùng ra, lính Nga lấy áo đắp cho một tên bị bệnh ngã xuống. Mặc dù Kutuzov bị Nga Hòang, các tướng lãnh, sử gia chê trách bỏ lỡ cơ hội đánh tan quan Pháp, bắt sống Napoléon nhưng Tolstoi vẫn ca ngợi lòng bác ái của vị tướng già nhân đạo. Là Tư lệnh ông không cho tàn sát tiêu diệt địch mà lại cứu vớt và thương mến họ như anh em, con người đơn giản nhưng vĩ đại được đúc trong khuôn mẫu anh hùng châu Âu mà lịch sử đã tạo ra.

Sống nhân ái, yêu thương đồng loại và tin Thượng Đế, Tolstoi thường nhắc lại trong tác phẩm "Một sợi tóc rơi xuống cũng là do ý muốn của Thượng Đế". Natasha sau những ngày bệnh hoạn vì u sầu thất vọng theo gia đình đi lễ, mẹ nàng nghĩ cầu nguyện có thể tốt hơn thuốc, nàng tin tưởng Thượng Đế cầu nguyện ăn năn. Nàng có những cảm tưởng mới, sửa đổi những lỗi lầm để có một cuộc đời

mới hạnh phúc rồi dần dần lạc quan yêu đời. Natasha cầu nguyện cho các chiến sĩ, cho anh nàng, tiểu thơ nhớ tới Andrew và xin Thượng Đế tha cho những sai lầm của mình, nàng cũng cầu nguyện cho cả những kẻ ghét mình, những kẻ hại mình.

Nicholas gặp gỡ Mary, cứu nàng thoát khỏi tay bọn nông dân nổi loạn, chàng cho là Thượng Đế đã đưa mình tới công nương. Những suy nghĩ của Pierre trước đây về mục đích của cuộc đời không còn nữa khi chàng được cứu thoát khỏi tay quân Pháp, chàng thấy tự do hơn và tin vào Thượng Đế vĩnh cửu, tìm một mục đích là tìm Thượng Đế, Người ở đây, ở khắp mọi nơi một người dương mắt tìm ở xa nay thấy cái mình tìm ngay ở dưới chân, nay chàng vứt bỏ viễn vọng kính đối với câu hỏi "sống để làm gì", câu trả lời đơn giản "Vì có Thượng Đế, nếu không có ý muốn của Người không một sợi tóc nào rơi xuống"

Điện ảnh.

Ba cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Tolstoi đã được quay thành phim nhiều lần tại Nga cũng như tại các nước Tây phương Anh, Pháp, Đức, Ý, Mỹ... Chiến Tranh Và Hòa Bình đã được đưa lên màn bạc nhiều lần

1- Tại Nga. Phim câm, quay năm 1915 của Yakov Protazanov và Vladimir Gardin.

2- Tại Ý. Thực hiện tại La Mã Hòan thành năm 1956 do Dino de Laurentus, Carlo Ponti sản xuất, đạo diễn Anh King Vidor dàn cảnh. Các tài tử gạo cội Mỹ và Thụy

Điển thủ những vai chính: Audrey Hepburn, Mel Ferrer, Henry Fonda, Anita Ekberg, May Britt, Victorio Gassman... Hãng Paramout picture của Mỹ phát hành.

Phim dài trên ba tiếng đồng hồ, vào chung kết giải Oscar của Hàn lâm viện Mỹ dành cho phim nói tiếng ngoại quốc hay nhất về đạo diễn, hình ảnh đẹp, trang phục... nhưng không đoạt giải.

Vì tác phẩm quá dài người ta bỏ bớt nhiều đoạn nên không sát truyện và diễn tả được hết ý nghĩa của tác phẩm, nhiều chỗ quay khác truyện, mầu sắc lộng lẫy, diễn xuất hay... Audrey Hepburn rất nổi trong vai Natasha nhí nhảnh nhưng có điều Audrey quá nhiều tuổi để thủ vai Natasha, một cô gái mười ba tuổi lúc đầu truyện và mười chín tuổi lúc cuối truyện. Audrey sinh 1929, đóng Chiến Tranh Và Hòa Bình năm 1956 khi ấy nàng 27 tuổi. Phim cũng khá nổi tiếng được nhiều người tán thưởng.

3- Tại Nga. Thực hiện mất bẩy năm, sửa soạn từ 1961, bắt đầu quay 1963 cho tới 1968 thì Hòan thành, dài hơn tám giờ, gần gấp ba cuốn phim Ý kể trên. Đạo diễn Sergei Bondarchuk, ông cũng viết truyện phim cùng với Vassili Solovyov và đóng vai chính Pierre, các tài tử gồm Lyudmila Savelyeva, Vyacheslav Tikhonov, Antonina Shuranova, Oleg Tabakov... Người Nga cho biết hồi ấy họ đã chi phí một trăm triệu Mỹ kim để thực hiện phim, nếu tính theo vật giá hiện nay thì chi phí ấy vào khoảng bẩy trăm triệu hoặc hơn thế, đó là cuốn phim tốn kém nhất thế giới từ xưa đến nay. Để dàn cảnh trận Borodino họ đã huy động một trăm hai mười ngàn quân nhân, một cảnh chiến tranh vĩ đại chưa từng có.

Tất cả những lời đối thoại trong truyện đều đã được đưa vào phim, vì quá dài nên phải chiếu làm ba ngày.

Năm 1969 được giải thưởng Hàn Lâm Viện Mỹ (Oscar) phim nói tiếng ngoại quốc hay nhất năm 1969, cũng được giải Golden Globe (Mỹ) phim ngoại quốc hay nhất năm 1969 và của National Board of Review (Mỹ) phim ngoại quốc hay nhất 1969, năm 1968 được giải của New York Film Critic (Mỹ) phim ngoại quốc hay nhất... Thập niên 80 đài truyền hình tại Việt Nam có chiếu phim này, nói chung trang phục và mầu sắc không lộng lẫy như phim của Tây Phương.

4- Tại Anh. Năm 1972 BBC production quay lại, rất dài làm nhiều tập 750 phút. Đạo diễn John Howard Davies, tài tử Anthony Hopkins, Alan Dobie, Faith Brook, Morag Hood, Coli Baker. Anthony Hopkins vai Pierre được giải diễn viên xuất sắc của BAFTA.

5- Tại Pháp. Năm 2000, Francois Roussillon thực hiện, tài tử Robert Brubaker.

6- Tại Âu châu. Năm 2007 do đài truyền hình quay làm bốn đọan, bẩy quốc gia Âu châu hợp tác, Robert Darhelm thực hiện.

II- Phương diện lịch sử

Chiến Tranh Và Hòa Bình, cuốn tiểu thuyết lấy lịch sử làm bối cảnh đã làm sống lại cả một thời kỳ oanh liệt của Nã phá Luân và cũng là thời oanh liệt của cả nước Pháp hai trăm năm trước, nó cũng làm sống lại giai đoạn thất bại nhục nhã nhất của vị Đại Đế này. Nhà văn hào dựa vào gia phả của dòng họ ông, hồi ký của những người khác, của các nhân chứng, công báo của chính phủ, tài liệu lịch sử các loại... để viết phần lịch sử, gia đình vợ ở Moscow cũng đã cung cấp cho ông nhiều tài liệu, ngoài ra Tolstoi phỏng vấn các sử gia nổi tiếng ở Moscow để có

thêm nhiều dữ kiện đúng. Tất cả ngày tháng trong truyện đều theo lịch Nga cũ khác lịch mới chừng hai tuần. Tôi xin chia khía cạnh lịch sử làm ba phần: Cuộc chiến tranh Nga Pháp, Vĩ nhân và lịch sử, Nhận định.

Cuộc chiến tranh Nga Pháp

Khởi đầu từ tháng 10 năm 1805 khi quân Nga do Tư lệnh Kutuzov chỉ huy sang đóng tại Áo quốc để hợp tác chống Pháp. Một tướng Áo báo cáo cho Kutuzov biết quân Áo bị bại trận và đầu hàng ở Ulm, thiệt hại bốn chục ngàn quân.

Tháng 10 Kutuzov cho rút về Vienna, Braunau và Traun. Quân Nga vượt qua cầu trời thu, thời tiết ấm áp có mưa, Pháp nã đại bác vào đám quân đang rút nhưng không gây thiệt hại nhiều. Quân Nga qua cầu rồi phóng lửa đốt, bị một trăm nghìn quân Pháp đuổi theo, ba mươi lăm ngàn quân Nga dưới quyền Kutuzhov phải rút theo sông Danube. Họ chỉ đánh khi địch tới ở đọan hậu để bảo toàn súng và trang bị nặng. Quân Áo chạy thoát ở Ulm gia nhập quân Kutuzov ở Braunau nay tách ra, quân Kutuzov yếu đuối kiệt quệ, thiếu thốn, bị dân Áo không có cảm tình. Ngày 28 tháng 10 Kutuzov chỉ huy quân vượt bên trái sông Danube, lần tấn công thứ mười ba vào đội pháo binh Nga tịch thu được đại bác, cờ quạt, bắt được hai ông Tướng địch. Sau nửa tháng rút, Nga đã đẩy lui quân Pháp, họ lên tinh thần mặc dù chết một phần ba.

Hai nhà vua Nga, Áo duyệt hàng quân tám chục ngàn người, Nga Hòang Alexander cưỡi ngựa trước hàng quân, ngài sẽ chỉ huy mặt trận, đi thăm chiến địa, thương xót các thương binh. Ngày 2 tháng 2 năm 1805 hai nhà vua Nga và Áo ra trận đánh với Napoléon tại Austerlitz người

ta cũng gọi đây là trận đánh ba vua. Một đạo quân Nga sợ hãi lui binh, Kutuzov ra lệnh đứng lại mà họ vẫn chạy. Quân Pháp tấn công pháo binh Nga và bắn Kutuzov, Đại tá Andrew hô tiến rồi cả đại đội tiến lên. Trong lúc nhốn nháo quân Nga Pháp bắn lẫn nhau, Đđại uý Rostov thấy một đoàn quân hỗn độn, nhà vua bị thương, quân Nga thua, thương binh bò lết kêu la thảm thiết. Trước năm giờ chiều quân Nga, Áo thua trận Hòan toàn, quân Pháp tịch thu hàng trăm khẩu đại bác, các đơn vị bị thiệt hại, một nửa còn lại đang lóp ngóp chạy về. Tàn quân chạy qua một cái đập hẹp, bắn giết nhau giành đường, nhiều người chạy xuống ao hồ đóng băng bị chết chìm, chết cóng, quân Pháp bắn đại bác tới tấp vào đám đông trên đập, dưới ao, trên bờ...

Ngày 27 tháng 6 năm 1807 Nga ký hiệp ước đình chiến với Pháp, hai nhà vua Nga Alexander và Pháp Napoléon ký sơ bộ đình chiến, hai vị trao huân chương cho nhau, chiều hai ngài dự tiệc.

Năm năm sau ngày 26-6-1812 Napoléon vượt biên giới đánh chiếm nước Nga, nửa triệu quân Tây Âu kể cả hậu cần tiến vào Nga. Họ phạm bao nhiêu tội ác cướp bóc, đốt phá, tàn sát, làm tiền giả... y như nhiều thế kỷ trước những bộ lạc từ Đông sang Tây tàn sát đồng loại, có nhiều nguyên nhân gây ra cuộc chiến. Napoléon đi xe sáu ngựa vượt sông Niemens cùng binh sĩ, đạo quân gồm cả người Ba Lan, Đức, Áo, Ý...

Nga Hòang còn ở Vilna gần sát biên giới hơn một tháng chẳng thấy sửa soạn chiến tranh gì cả, không có kế hoạch chung, có ba Tư lệnh nhưng chưa có vị Tổng tư lệnh, nhà vua không đảm nhận chức tư lệnh. Trong khi ngài còn ở Vilna, quân dân nóng lòng chờ đợi để chiến đấu. Các quần thần quanh nhà vua chỉ mong ngài thoải

mái bỏ quên chuyện chiến tranh. Khi Napoléon vượt biên giới vào Nga, nhà vua vẫn đang tiệc tùng, hội họp linh đình.

Nhà vua bèn cử tướng Balashev mang thư của ngài sang trao cho Napoléon để cảnh cáo ông. Balashev sang tới biên giới được một Đại tá đón tiếp đưa tới gặp Tướng Murat, Balashev nói tâu Hòang đế chúng tôi không muốn chiến tranh, Murat nói Nga Hòang gây sự trước, Balashev nói Napoléon gây chiến. Ông được đưa tới gặp tướng Davout, rồi được đưa tới yết kiến Napoléon. Triều đình Napoléon rất lộng lẫy, ông bảo ta không muốn chiến tranh nhưng chẳng đặng đừng, ta sẵn lòng nghe lời giải thích của ông. Balashev nói muốn thương thuyết hòa bình, Nga Hòang Alexander không muốn chiến tranh, ngài muốn quân Pháp rút khỏi Niemen. Napoléon nói ta đã trải cả triệu quân ra rồi mà người nói đàm phán, Nga Hòang đã liên kết với Anh vừa đàm phán vừa chuẩn bị chiến tranh. Napoléon nói ông có quân số gấp ba Nga Hòang (sáu trăm ngàn người), ông giận giữ bảo nếu các anh xúi Phổ chống lại ta thì ta sẽ xóa nó khỏi bản đồ Âu châu, ta vẫn tận tâm với Nga Hòang.

Napoléon mời Balashev dự tiệc, ông hỏi thăm thủ đô Nga, có nhắc tới Moscow, ông chê Moscow nhiều giáo đường còn lạc hậu mê tín. Balashev mang thư về, đó là bức thư cuối cùng Napoléon gửi cho Nga Hòang.

Cuối tháng sáu không ai nghĩ là chiến tranh có thể vào sâu đất Nga, tháng bẩy tin chiến tranh được loan truyền từ Moscow, nhiều tuyên cáo hiệu triệu và những tin phóng đại như Napoléon có một triệu quân, chỉ có ông Trời cứu được nước Nga. Tại Moscow các nhà quí tộc, thương gia, điền chủ hội họp bàn đóng góp tiền bạc, nhân

lực cho chính phủ, Nga Hòang tới dự, ngài cám ơn các nhà quí tộc.

Ngày mồng 8 -8-1812 Hội đồng các tướng lãnh đề cử Thống chế Kutuzov làm Tư lệnh. Mới lâm trận quân Nga bị phân tán đang muốn kết hợp lại và rút lui tránh sức mạnh của địch, đạo quân bị phân chia không có chỉ huy thống nhất, sau cùng nhà vua rời quân đội về thủ đô khơi dậy lòng ái quốc và để không cản trở sự chỉ huy thống nhất của quân đội. Quân đội lại thống nhất nhưng các tư lệnh chia rẽ, Smolensk bị bỏ ngỏ sau một trận kịch chiến, người dân đốt nhà chạy, Nga rút khỏi Smolensk quân Pháp đuổi theo. Tướng Kutuzov nói với Đại Tá Andrew "Kết quả đến với kẻ nào biết đợi", ông nói thắng trận không phải là đánh ồ ạt mà phải kiên nhẫn đợi thời cơ, ta sẽ làm cho địch cạn hết lương thực, ta cần hai điều kiện thời gian và kiên nhẫn.

Quân Pháp gần tới Moscow, có người muốn lánh nạn, nhiều người vẫn còn bình thản, Bá tước Rostopchin, Tổng đốc Moscow khuyên khích phụ nữ rời thành phố, dân trong tỉnh muốn được vũ trang, súng đạn còn nhiều, giới quí tộc nói tiếng Pháp sẽ bị phạt.

Ngày 26-8-1812 trận Borodino diễn ra, đối với Nga nó gần như sự phá hoại Moscow, đó là điều họ sợ nhất trên thế gian, đối với Pháp họ đã tàn phá gần hết đạo quân của họ, đó là điều tất nhiên. Napoléon mở cuộc tấn công, Kutuzov chấp nhận trận đánh. Đương nhiên đối với Napoléon tiến xa hơn mười ba ngàn dặm và đánh trận có thể mất một phần tư lực lượng đi tới chỗ phá sản, đối với Kutuzov nếu chấp nhận trận đánh có thể mất một phần tư lực lượng và có thể mất Moscow.

Một cảnh trong phim War and Peace

Trước trận Borodino tỷ lệ Nga Pháp là năm trên sáu (5/6), sau đó sẽ là một trên hai (1/2) nhưng sau trận đánh tỉ lệ sẽ nhỏ hơn một trên hai chút đỉnh có nghĩa là trước trận Nga có một trăm ngàn quân đối với một trăm hai mươi ngàn của Pháp, sau trận là non năm chục ngàn trên một trăm ngàn. Tướng Kutuzov nhiều kinh nghiệm chấp nhận trận đánh.

Napoléon cho rằng chiếm được Moscow là chấm dứt trận đánh như đã chiếm Vienna Áo quốc nhưng sự thực lại trái ngược. Mấy ông Tướng Phổ (nay là Đức) bại trận sang giúp Nga chống Pháp, tướng Đức sai lầm cho rút khỏi Smolensk khi tinh thần quân Nga còn cao. Các sĩ quan Nga như Andrew, Dolokhov đồng ý không bắt tù binh, không thương bọn xâm lăng tàn phá nước Nga. Phía quân Pháp Napoléon cũng không bắt tù binh, cho lệnh giết tù, ông ra tuyên cáo: Ba quân tướng sĩ trận này các người đã mong đợi, chiến thắng tùy ở các người, hãy chiến đấu như ở Austerlitz, Friedland, Vitebsk, and

Smolensk... đây là trận đánh lớn trước cửa ngõ Mạc Tư Khoa

Ngày 25-8-1812 Napoléon cưỡi ngựa suốt ngày quan sát trận tuyến, duyệt kế hoạch các tướng lãnh, trực tiếp chỉ huy các thống soái. Quân Nga dọc theo sông Kolochev rút, họ chưa có chiến hào, quân Pháp sẽ tấn công ở đây. Napoléon có ra bốn lệnh trong kế hoạch nhưng đều không được thi hành, sau khi duyệt phòng tuyến, Napoléon thao thức suốt đêm ấy, ông nói với một cận thần:

"Ngươi có biết thế nào là nghệ thuật quân sự không? đó là mình mạnh hơn đối phương ở một lúc nào đó, chỉ có thế thôi"

(Savez–vous ce qu'est l'art de guerre?...C'est l'art d'être à un moment donnée plus fort que l'ennemi. Voilà tout).

Napoléon chê Kutuzov tại trận Braunau trước đây chưa hề cưỡi ngựa thị sát phòng tuyến.

Sáng sớm 26-8-1812 tiếng súng nổ vang, khói súng hòa với sương sớm. Tiếng nổ làm cho cảnh trí trông thật đẹp, Kutuzov quan sát trận địa, ông sai một vị tướng xuống mặt trận. Đồn pháo binh là chỗ quan trọng nhất của trận đánh, cả ba phía đều có đào hào, đạn pháo kích của Pháp rớt nổ khắp nơi, lính pháo binh vẫn vui vẻ, hai chục người bị thương hoặc chết đã được mang đi. Lúc mười giờ bộ binh phía trước rút mang thương binh đi, một ông Tướng đến bảo sĩ quan pháo phải bắt lính nằm tránh đạn. Trận đánh khởi đầu bằng pháo binh hai bên vài trăm khẩu, ba sư đoàn Pháp được lệnh tiến lên.

Napoléon trên đồi nhìn qua viễn vọng kính thấy người và khói súng, những báo cáo của thuộc cấp sai nên ông ra

lệnh tiến sau đó lính báo cáo cuộc tấn công bị đẩy lui. Các tướng Pháp ra lệnh cho quân sĩ tiến lên nhưng đối phương không bỏ chạy như họ tưởng, quân Pháp bị đẩy lui thảm hại, họ xin Napoléon cho tăng cường thêm lính. Murat xin thêm một Sư đoàn để đánh bại quân Nga. Napoléon nghĩ đã cho một nửa lực lượng tấn công quân Nga khi họ không có hầm hố mà sao chưa thắng? Một tướng khác xin tăng viện một Sư đoàn sẽ đánh thắng quân Nga, Napoléon chưa thuận nhưng sau lại có báo cáo xin tăng viện, ông hỏi ý kiến tướng Berthier rồi cho tăng viện Sư đoàn trừ bị Friant, các đơn vị đều xin tăng viện vì quân Nga vẫn giữ vững phòng tuyến.

Napoléon rầu rĩ, những ván bài trước đây ông đều thắng nhưng ván này ông lại mất tiền. Tướng lãnh, quân đội, kế hoạch hành quân đều y như cũ, ông vẫn là ông lại nhiều kinh nghiệm hơn trước, vẫn kẻ địch như ở Austerlitz, Friedland, kế hoạch của ông đã thành công huy Hòang trước đây đó là tập trung đại bác pháo kích vào một điểm, cho trừ bị quân phá vỡ phòng tuyến địch, cuối cùng cho kỵ binh tiến đánh. Tất cả chiến lược cũ được áp dụng nhưng các tướng lĩnh ở đây người thì bị thương, người chết mà không chiếm được đồn lũy. Các đơn vị xin tăng cường, họ không đẩy lui được địch. Trước đây ông chỉ ra lệnh vài câu là các tướng lãnh báo cáo kết quả tốt đẹp, họ hớn hở, tịch thu chiến lợi phẩm, cờ quạt, tù binh như ở Lodi, Marengo, Arcola, Jena, Austerlitz, Wagram... Nay lại gặp tình huống khó khăn, binh lính đã tấn công tám giờ liền mà không xong coi như thất bại, nó có thể tiêu hủy lực lượng của Pháp.

Tại Nga suốt hai tháng qua quân Pháp chưa thắng trận nào, chưa đoạt được cờ, súng, ba quân thất vọng, quân Nga vẫn giữ được phòng tuyến, Napoléon lo sợ như một

cơn ác mộng, quân Nga có thể tấn công phía trái vào trung ương khiến ông có thể chết vì lạc đạn. Những trận trước ông nghĩ có thể thành công nhưng bây giờ đầy những cơ hội xấu. Tin tức quân Nga tấn công sườn trái của Pháp khiến Napoléon hết hồn, ông cưỡi ngựa thị sát trận địa, xác người, ngựa đầy trên những vũng máu, chưa bao giờ có cảnh tàn sát ghê rợn như thế. Ông leo lên đồi Semenovsk thấy quân Nga xếp hàng sau làng Semenovsk, súng nổ liên hồi, nay không còn là trận đánh mà là cuộc tàn sát, lần đầu tiên ông cảm thấy thất bại.

Kutuzov không ra lệnh, thuộc cấp đưa ý kiến ông góp ý thuận hay bác bỏ, ông theo kinh nghiệm, một người không thể điều khiển ra lệnh cho một trăm ngàn người vật lộn với cái chết, mặt trận thắng bại không thể do quyết định của Tư lệnh nhưng do tinh thần quân đội, đó là sức mạnh và ông điều khiển cái tinh thần ấy thật xa. Tới ba giờ chiều quân Pháp ngưng tấn công những người ở mặt trận về đứng vây quanh ông, vẻ mặt căng thẳng, Kutuzov thỏa mãn với thắng lợi vượt xa mơ ước. Tướng Wolzogen, người Đức (sang giúp Nga) báo cáo các vị trí của ta bị địch chiếm, ta thiếu quân không tiến được, quân ta thua chạy!! Kutuzov mắng "Nói sai sự thật" và ông nói địch bị đẩy lui khắp mặt trận, ngày mai ta sẽ tấn công đẩy chúng ra khỏi nước Nga. Ông sai sĩ quan tùy viên tới phòng tuyến báo cho họ biết mai ta sẽ tấn công, tướng Raevski báo cáo Nga giữ vững phòng tuyến, quân Pháp không dám đánh nữa, quân sĩ phấn khởi nghe tin mai sẽ tấn công.

Napoléon nhìn cảnh trận địa đầy những thương binh xác chết thấy đau đầu, khoảng hai chục ông Tướng tử trận và bị thương. Hôm ấy cảnh chiến trường ghê rợn mà nhà vua tưởng là chiến công sự nghiệp của mình, ông

phóng ngựa đi coi một vòng trận địa rồi trở lại ngồi suy tư, ông sợ chứng kiến cảnh thảm sát và sợ cái chết cho chính mình. Lúc này Napoléon không còn muốn chiếm Mạc Tư Khoa nữa, không ham chiến thắng, vinh quang mà chỉ muốn yên tịnh nghỉ ngơi.

Một sĩ quan báo cáo ta đã tập trung hai trăm khẩu đại bác để bắn tập trung hỏa lực, giết nhiều quân Nga nhưng họ vẫn giữ được đồn lũy. Napoléon sai đặt thêm đại bác rồi trầm mình trong thế giới tưởng tượng sự nghiệp vĩ đại của mình, ông đã Hòan thành cái vai trò độc ác, bất nhân và bi thảm, vai trò giành cho ông. Cho tới cuối đời ông cũng không thể hiểu thế nào là chân thiện mỹ, ý nghĩa hành động của ông trái ngược với chân thiện, xa vời nhân bản không bao giờ ông biết những ý nghĩa này.

Napoléon viết thư về Paris nói cuộc chiến tranh tại Nga là để tạo hòa bình và an ninh chung, châu Âu sẽ hợp nhất, sông biển sẽ là chung của đất nước, khi ta về Pháp, cái nôi vĩ đại hòa bình, con ta sẽ lãnh đạo đế quốc, độc tài chấm dứt, hiến pháp sẽ bắt đầu, Paris sẽ là thủ đô thế giới. Nước Pháp sẽ là sự thèm muốn của những nước khác, khi về già nhà vua và Hòang hậu sẽ đi thăm đất nước nhận ý kiến của người dân, sửa sai, lập những nhà từ thiện khắp nơi. Napoléon đã được Thượng Đế chọn để xử lý người dân, bốn trăm ngàn quân vượt sông Vistula sang đánh Nga gồm một nửa là Áo, Phổ, Ba Lan, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Ý... chỉ có một trăm bốn mươi ngàn người nói tiếng Pháp. Quân Nga rút từ Vilna tới Moscow chết gấp bốn lần Pháp.

Vài chục ngàn xác hai bên nằm la liệt ngoài đồng ruộng, nơi đây từ xa xưa dân trong vùng canh tác chăn nuôi, tại khu cứu thương máu thấm cả mấy mẫu đất, hàng đoàn lính, thương binh kéo về, đoàn khác lại ra trận, toàn

trận địa mới đầu trông dễ thương nay chỉ thấy mùi máu, acid. Lính hai bên đói mệt không biết phải tàn sát nhau đến bao giờ, họ chán nản chiến tranh, dù chán nản họ vẫn phải bắn giết mặc dù số tử trận lên tới một phần ba.

Hai bên đuối sức, mệt nHòai, chiến trường lắng dịu quân Nga chỉ phòng thủ, họ đã bị thiệt hại khắp nơi một nửa quân số không thể mở cuộc tấn công mặc dù quân Pháp nay rất yếu. Pháp thắng trận mười lăm năm qua, Napoléon vô địch đã chiếm một phần trận địa chỉ mất một phần tư quân số nhưng vẫn còn hai mươi ngàn vệ binh khỏe mạnh. Quân Pháp không thể mở tấn công thêm vì tinh thần sa sút, Pháp ghê sợ vì mặc dù Nga bị thiệt hại nặng một nửa mà vẫn giữ vững được vị trí, tinh thần Pháp xuống.

Quân Pháp ví như một con thú vật bị thương nặng, dù vết thương chí tử nhưng vẫn đủ sức tiến tới Mạc Tư Khoa, mặc dù phía Nga không nỗ lực tấn công thêm vết thương chí tử làm con vật đau đớn rồi chết. Vết thương tại Borodino, hậu quả trực tiếp của trận Borodino khiến hơn một tháng sau Napoléon phải rút khỏi Mạc Tư Khoa qua đường cũ Smolensk, sự tự phá đạo quân năm trăm ngàn người, sự sụp đổ của nước Pháp thời Napoléon do tại trận Borodino, lần đầu tiên Napoléon gặp kẻ địch có tinh thần cao.

Chiều 26-8-1812 Kutuzov và toàn thể quân đội Nga quả quyết trận Borodino là một chiến thắng (trận đánh chỉ có một ngày), ông báo cáo với Nga Hòang như thế, ông chuẩn bị trận đánh để kết liễu đoàn quân Pháp, ai cũng biết nó bị thương nặng, nhưng chiều ấy Kutuzov nhận được báo cáo tổn thất lên tới một nửa chưa thể tấn công được. Kutuzov định tấn công hôm sau trận đánh

nhưng không thể thực hiện được, quân đội phải rút qua bên kia Mạc Tư Khoa bỏ lại kinh thành cho Pháp.

Kutuzov cử tướng Ermolov ra thanh sát tình hình, ông báo cáo không thể đánh trước Moscow được mà phải rút, Kutuzov không đồng ý. Khi tới Poklonny Hill, cách Moscow bốn dặm, các tướng lãnh bàn thảo tình hình, đưa kiến nghị, khi ấy Kutuzov biết không thể ban lệnh chiến đấu. Trong cuộc bàn thảo họ nói "Cái gì sẽ sảy ra sau khi ta rút khỏi Mạc Tư Khoa" ông đau đầu suy nghĩ về việc bỏ thành, một khi ra lệnh này thì chẳng khác nào từ chức Tư lệnh. Kutuzov là người độc nhất trên thế giới đã đương đầu với Napoléon không khiếp nhược nhưng phải ra lệnh rút. Ông nói với các Tướng lãnh nếu chiến đấu tiếp ta sẽ mất hết lực lượng và mất cả kinh thành, ta phải bỏ Mạc Tư Khoa bảo toàn lực lượng để có thể cứu nước Nga. Sau cùng ông đứng dậy nói: Tôi phải chịu trách nhiệm về sự sứt mẻ, tôi có nghe ý kiến các ông song có vài ý kiến tôi không chấp thuận, tôi đảm nhận trách niệm trước Nga Hòang và đất nước, ra lệnh rút.

Quân đội rút bỏ lại mười ngàn thương binh ngoài sân, ngoài vườn. Từ ngày 28-8-1812 dân trong tỉnh đã chen chúc nhau di tản, có nhiều tin đồn khác nhau, có tin cấm rời kinh thành, có tin bắt dân di tản, có tin quân Nga đã bị tiêu diệt, dân quê nổi loạn cướp phá trên đường chạy loạn. Thực ra đối với người đi cũng như kẻ ở, ai cũng biết Moscow bỏ ngỏ. Kutuzov ra lệnh lui binh ngày 1-9-1812, đạo thứ nhất đi ngay không vội vã, đoàn người đông như kiến tràn qua cầu, đoàn sau hối hả, mười giờ sáng ngày 2-9-1812 chỉ còn hậu quân ở ngoại ô Dorogomilov, đạo quân chính đã ở bên kia thành phố, lúc ấy Napoléon đứng trên ngọn đồi Poklonny nhìn xuống toàn cảnh. Từ trận Borodino ngày 26-8-1812 cho tới ngày 2-9-1812 khi Pháp

vào Moscow, trời vào thu không khí tươi mát, trời đầy sao. Người Nga coi Kinh thành như người mẹ, người ngoại quốc không thấy cá tính mẹ của nó, Napoléon nói:

"Mạc Tư Khoa, kinh thành thiêng liêng Á châu đầy những thánh đường, một kinh thành nổi tiếng đang nằm dưới kia!" giờ đã điểm rồi"

(Cette ville asiatique aux innombrables églises, Moscou la sainte. La voilà donc enfin, cette fameuse ville! Il est temps)

Hòang đế đã từng nói một kinh thành bị kẻ địch chiếm đóng ví như người con gái không còn danh tiết. Ông ngắm nhìn thành phố nhiều vẻ đẹp mình đã mơ ước từ lâu nay đã đạt tới rồi nghĩ "chỉ một mệnh lệnh, một cái vẫy tay của ta Kinh thành này sẽ tan thành tro bụi nhưng ta khoan hồng độ lượng với kẻ chiến bại, không ngờ ta lại ở Mạc Tư Khoa, nó đang nằm dưới chân ta. Ta sẽ viết những hàng chữ công bằng bác ái to lớn trên các tòa nhà của chế độ độc tài mọi rợ, ta sẽ dậy chúng nền văn minh, ta gây chiến vì chính sách của triều đình Nga sai, ta sẽ chấp nhận đình chiến hòa bình, ta sẽ bảo họ, ta không muốn chiến tranh chỉ muốn hòa bình và phúc lợi cho thần dân".

Napoléon chờ mãi không thấy đại diện của Mạc Tư Khoa tới, sai thuộc hạ vào kinh thành tìm phái đoàn rồi người ấy trở về nói thành phố hoang vắng, mọi người rút đi hết chỉ còn những tên say rượu. Sau khi chờ lâu ông bèn ra lệnh cho quân sĩ tiến vào kinh thành. Napoléon tới cổng Dorogomilov xuống ngựa đợi sứ thần ra.

Moscow vắng tanh như thành phố chết, chỉ còn một nhúm người, vài góc phố vẫn có kẻ qua lại, được tin thành phố bỏ ngỏ, Napoléon tức giận lên xe vào một

quán ở ngoại ô, quân Nga rút ngang qua Mạc Tư Khoa từ hai giờ khuya tới hai giờ trưa mang theo thương binh và những người chạy loạn. Khi quân đội chia làm hai đi quanh kinh thành và cây cầu bằng đá một số lính vô cửa tiệm lấy đồ, tù được thả ra cũng đi hôi của. Mỗi ngày tài sản của chính phủ được di tản đi, Tổng đốc Mạc Tư Khoa, Bá tước Rostopchin được lệnh rút hết cảnh binh khỏi thành phố qua bên kia, dân chúng còn lại phẫn nộ vì trước đó họ được lệnh tử thủ nay lại rút bỏ.

Lúc bốn giờ chiều quân của tướng Murat vào kinh thành, ông nhờ một tên thông ngôn hỏi đường vào điện Cẩm linh, một sĩ quan cho biết cổng thành bị chặn lại, ông sai lấy bốn khẩu đại bác loại nhẹ bắn vào cổng, một bầy quạ đen bay từ những bức tường lên trời kêu quang quác, quân Pháp vứt xác mấy người tự vệ Nga rồi tiến vào cổng. Các đạo quân tiến vào đóng trại trên các đường phố. Mặc dù đói khát rách rưới chỉ còn một phần ba quân số họ vào thành có trật tự, mệt mỏi, đói rách nhưng vẫn là một đạo quân đáng sợ. Khi các đơn vị vào các nhà giầu bỏ hoang, quân đội coi như tiêu tan, chỉ là bọn cướp bóc phá hoại.

Mặc dù có lệnh cấm lấy đồ, áp bức nhân dân nhưng lính Pháp vẫn tràn vào thành phố hoang vắng y như đàn bò vào cánh đồng cỏ non, họ tha hồ vơ vét. Khi nước đổ xuống đất thì nước và đất biến mất thành bùn, khi đạo quân đói khát vào một thành phố bỏ hoang cướp phá đốt nhà thì đạo quân bị hủy diệt, thành phố cũng bị tàn phá. Mạc Tư Khoa bị cháy nhiều nơi, người Pháp sau này đổ cho bọn quá khích đốt nhà, Nga đổ cho lính Pháp hút thuốc, đốt lửa sưởi, nấu ăn gây hỏa hoạn, không phải do ai cố tình đốt. Moscow không nguyên vẹn như Bá Linh, Vienne và những kinh thành khác, vì dân chúng bỏ đi

nên không có ai ra đón tiếp người Pháp với bánh mì, muối, đem thìa khóa mở cửa thành.

Tại thủ đô Petersburg tin Mocow thất thủ vang dội, người ta chỉ trích Kutuzov phản bội, nhà vua sai người đem thư cho Kutuzov

"Ta không nhận được thư của khanh, ngày 1-9 ta được thư của Tư lệnh Moscow, tin buồn, khanh đã bỏ kinh thành, ta rất ngạc nhiên, hãy giải thích cho ta nghe".

Chín ngày sau khi bỏ Moscow, Đại tá Michaud thông tín viên của Kutuzov tới thủ đô chính thức báo tin biến cố, Đại tá người Pháp không biết tiếng Nga nhưng tâm hồn Hòan toàn Nga. Ông ta nói quân Nga đã bị thiệt hại nặng không thể đánh thêm trận nào, thà mất Moscow còn hơn tiêu tan cả quân đội, kinh thành đã bị cháy tiêu. Nhà vua nghe vậy buồn lắm, Michaud nói quân đội hy sinh chiến đấu vì ngài, ngài ban sự vinh quang cho đất nước cho cả Âu châu.

Theo Tolstoi, Tư Lệnh Kutuzov là một Tướng tài, tại Borodino thay vì tấn công ông đã rút lui để bảo vệ cho đạo quân khỏi bị tổn thất. Quân Pháp như con thú bị trọng thương tại Borodino nằm đó, người thợ săn bỏ đi để cho nó nằm lại, không biết nó còn sống hay còn khỏe hay không. Tiếng kêu của con thú bị thương đã tiết lộ cảnh đau đớn của nó khi Napoléon gửi thư cho Kutuzov xin đình chiến khoảng một tháng sau khi Pháp vào Moscow.

"Tôi gửi một viên tướng phụ tá tới để thương nghị với ngài, xin ngài đón nhận những lời viên tướng ấy trình... Cầu in Thượng Đế phù hộ cho ngài"

Ký tên Napoléon, Moscow ngày 30-10-1812, (mặc dù đã tháo chạy khỏi Moscow mấy ngày nhưng Napoléon vẫn đề viết tại Moscow).

Kutuzov trả lời:

"Tôi sẽ bị hậu thế lên án vì đã khởi xướng thương nghị, đó là tinh thần quốc gia tôi bây giờ"

Tuy nhiên ông cũng không cho lệnh tấn công. Trong lúc quân Pháp cướp phá Moscow và quân Nga đóng ở Tarutino, so về quân số, tinh thần thì Nga ở thế mạnh. Mặc dù tình trạng lực lượng Pháp vẫn chưa rõ lắm, nhưng cơ hội tấn công dựa trên những dấu hiệu như lương thực dư thừa của Nga tại Tarutino, báo cáo khắp nơi về tình trạng quân Pháp bất động rối loạn, quân Nga tuyển mộ lính, thời tiết tốt đẹp quân Nga đã nghỉ ngơi thoải mái. Họ thắc mắc nghỉ lâu rồi, tin tức do nhân dân, du kích trong vùng thì người Nga muốn phục hận khi Pháp còn ở Mạc Tư Khoa, những người lính đều thấy cán cân lực lượng thay đổi nghiêng về phía Nga, sự tấn công là điều không tránh khỏi.

Ngày 2-10-1812 một lính Cossack đi tuần thám ở Tarutino đuổi bắn con thỏ lạc vào rừng rồi tới sườn quân Murat (Pháp) đang đóng, họ báo cáo lên tiểu đoàn, một sĩ quan cao cấp báo cáo lên ông Tướng rồi xin tư lệnh mở cuộc tấn công. Sáng ngày 5-10 các đội quân được lệnh tiến tới mục tiêu nhưng hôm sau Kutuzov tới gần chỗ các đạo quân tập hợp thì họ chưa tập hợp đủ nên phải hoãn kế hoạch một ngày.

Chiều hôm sau quân đội tập hợp ở chỗ chỉ định, mùa thu đất ướt không bùn lầy đạo quân yên lặng tiến, không nói chuyện, hút thuốc. Đại úy Denisov được một tên lính Ba Lan ở quân đội Pháp ra hàng cho biết Murat ở gần

đấy, Tướng Grekov cho hai tiểu đoàn đi theo tên Ba Lan, họ tiến vào rừng bỗng tên Ba Lan đi đâu mất. Denisov nghi ngờ định rút lui nhưng vì đã tới gần mục tiêu rồi nên họ phóng ngựa vào trại, quân Pháp chạy tán loạn, bỏ súng ống, ngựa chạy tứ tán, nếu cứ tiếp tục truy kích thì đã bắt được Murat. Quân Nga bắt được 1,500 tù binh, tịch thu 38 khẩu đại bác, cờ quạt, ngựa, yên cương... Quân Pháp Hòan hồn tụ tập lại bấn trả, quân Nga đợi đoàn kia chưa tới.

Khi tướng Bagovut và Sư đoàn của ông tới trễ bị khiển trách ông bèn cho lệnh xung phong bị tử thương, nhiều người chết, vì phối hợp không đồng bộ nên không bắt được tướng Murat của Pháp. Kutuzov khiển trách các cấp chỉ huy không phối hợp đồng nhất, mặc dù trận Tarutino không điều hợp Hòan chỉnh còn hỗn độn nhưng đã đạt được mục đích chuyển từ rút lui sang tấn công và cho thấy quân Pháp bắt đầu yếu, họ chuẩn bị tháo chạy.

Khi Nga bỏ kinh thành thì vũ khí lương thực lọt vào tay Pháp, quân Nga lúc ấy chỉ bằng nửa Pháp, suốt một tháng qua không có trận đánh nào. Napoléon đăng bố cáo trấn an nhân dân, thành lập cơ sở hành chánh, cảnh sát, sẽ trừng phạt bọn cướp phá, kêu gọi dân trở lại Moscow. Napoléon đi thăm dân trong thành phố, in tiền Nga phát cho dân, mặc dù đã có bố cáo nhưng vẫn có cướp bóc. Đạo quân xâm lược như con thú bị thương, tiếng vọng của trận Tarutino làm cho con thú sợ.

Năm tuần liên tiếp từ khi Pháp vào Moscow không có trận đánh nào. Ngày 6 và 7 tháng 10 quân Pháp bắt đầu di tản vì biết nay cán cân lực lượng nghiêng về phía Nga, họ tuyển mộ thêm nhiều lính, được tiếp tế lương thực đầy đủ. Quân Pháp tháo gỡ lều bếp, xe chở đồ, chở lính bắt đầu lên đường lúc bẩy giờ sáng. Xe ngựa, tù binh, lính

khởi hành, họ chất chở những đồ đạc lấy được ở Moscow mang theo, đi đến tối mới nghỉ, cáu kỉnh chửi nhau, họ không biết đi đâu, khó khăn gian khổ đang chờ tất cả. Tin quân Pháp rút khỏi Mạc Tư Khoa cho thấy họ đã suy tàn phải rút, được tin này Tư lệnh Kutuzov quay lại tượng thánh cám ơn Thượng Đế, ngài đã đáp ứng lời cầu xin, nước Nga được cứu sống, cám ơn Thượng Đế, ông khóc oà lên .

Khi Pháp rời Moscow không còn là một đạo quân, họ mang theo những đồ vật đáng giá, mục đích không còn là đi chinh phục mà là đi cướp đồ, khi rút họ bị tan rã vì không ai chịu mất của ăn cướp. Tại Moscow người Pháp lấy được vô số tiếp liệu nhưng lại đạp dưới chân chứ không giữ được nó, tới Smolensk đi cướp lương thực thay vì dự trữ, đạo quân ấy làm sao phục hồi tại Kaluga, đạo quân không thể phục hồi ở bất cứ chỗ nào.

Từ trận Borodino và sự cướp phá Moscow đã mang cái mầm mống của sự hủy diệt. Napoléon và quân sĩ tháo chạy mà không biết đi đâu, chạy càng nhanh càng tốt. Vua quan họp nhau tại Malo-Yaroslavet và đồng ý chạy cho nhanh mặc dù xấu hổ nhưng phải chạy. Sau hôm hội họp tại Malo-Yaroslavet, Napoléon đi thanh tra mặt trận vào lúc buổi sáng, một bọn lính Cossack Nga đi lảng vảng tìm chiến lợi phẩm suýt nữa bắt được Napoléon. Bị bắt hụt nên ông càng phải chạy nhanh vì sợ quá, suýt bị bắt giữa hàng quân nên ông quyết định rút qua đường Smolensk, họ chạy thật nhanh y như một tên tù trốn khỏi cảnh ghê sợ, thiếu thốn.

Các vị tướng Nga đều muốn lập công, cắt địch, bắt sống đánh tan quân Pháp. Kutuzov triệt để cấm tấn công, ông nghĩ tại sao phải đánh, phải chặn đường phải tốn xương máu để tàn sát những kẻ bất hạnh đang chạy thục

mạng, trong khi quân Pháp bị tan rã một phần ba quân số trên đường từ Moscow tới Vyazma mà không có trận nào. Các tướng Nga tiến gần Pháp ở Vyazma muốn cắt đánh phá hai quân đoàn Pháp, Kutuzov không ngăn cản được, họ tấn công và bị thiệt hại vài nghìn người, không đánh bại được Pháp, lúc lâm nguy Pháp càng siết chặt, bị rã đám dần dần khi về tới Smolensk. Quân Pháp đối với tù binh tệ hơn, cho ăn thịt ngựa và cho lệnh bắn bỏ những kẻ nào không đủ sức đi theo.

Trận Borodino, sự chiếm đóng Moscow và quân Pháp tháo chạy mà không đụng trận là một trong những hiện tượng bổ ích của lịch sử. Các sử gia đồng ý rằng các nước đụng chạm nhau thể hiện bằng chiến tranh và thế lực của nước ấy lên hay xuống, quân Áo thua trận nước Áo mất quyền và quyền lợi, sức mạnh của Pháp lên, Pháp thắng trận tại Jena và Auerstadt đã tiêu hủy sự độc lập của Phổ. Năm 1812 Pháp thắng gần Moscow, họ chiếm kinh thành, không có trận đánh nào tiếp theo đó, nước Nga vẫn tồn tại.

Sau khi Pháp thắng tại Moscow không có đụng trận lớn nhưng quân Pháp không còn tồn tại, từ trận Borodino cho tới khi quân Pháp bị tống xuất cho thấy thắng trận không đưa tới chinh phục. Sức mạnh quyết định vận mạng một dân tộc không nằm trong tay nhà chinh phục, quân đội, trận đánh nhưng ở cái gì đó, các nhà sử gia nói trước khi rời Moscow quân Pháp còn ngon lành trật tự trừ kỵ binh, pháo binh, vận tải, ngựa không có cỏ ăn vì nông dân đốt cháy cỏ khô không cho Pháp lấy. Cuộc chiến không nằm trong những luật thường thấy trong chiến tranh.

Quân Nga áp dụng một chiến thuật mới: người lính phân tán, khi gặp địch mạnh thì chạy, tấn công khi có cơ hội, đó là du kích chiến như tại Tây Ban Nha hay các bộ

lạc tại Caucasus và người Nga năm 1812. Chiến tranh du kích không theo qui luật chiến tranh qui ước, qui luật nói bên nào mạnh đông thì sẽ thắng. Quân Pháp rút năm 1812 đúng theo chiến thuật phải phân ra từng đội để tự bảo vệ nhưng họ kết hợp lại thành một khối vì tinh thần sa sút đến độ chỉ có một khối mới giữ được đạo quân. Quân Nga trái lại phân từng đội nhỏ vì tinh thần rất cao, đánh những đòn nặng vào Pháp, du kích chiến bắt đầu từ khi Pháp vào Smolensk.

Trước khi du kích chiến được chính phủ tổ chức, hàng ngàn lính Pháp đi lang thang kiếm ăn đã bị quân Cossacks và dân quê tiêu diệt. Dennis Davydov là người đầu tiên thấy sức mạnh của chiến thuật ngoài sách vở này để tiêu diệt Pháp và là người đầu tiên hợp thức hoá chiến thuật này. Ngày 24-8-1812 đạo quân du kích của anh được thành lập rồi nhiều đơn vị khác được thành lập, chiến trường mở rộng càng có nhiều đội hơn.

Những đội quân du kích đã tiêu diệt đạo quân lớn thành từng mảng, có đội trang bị cả pháo binh, có đội chỉ có kỵ binh Cossacks hoặc những đội dân quân, nông dân, chiến tranh du kích nổ bùng gần cuối tháng 10-1812, có những đạo quân Cossacks, dân quân lẻn vào gần quân Pháp để có thể tấn công họ được. Sau ngày 28-10-1812 đạo quân Pháp chạy trốn ngày càng bi thảm hơn, trời giá lạnh, nhiều người chết cóng hoặc chết bỏng vì đốt sưởi trong khi ấy những người mặc áo ấm lông thú như Hòang đế, vua quan... ngồi trên những xe chở đồ cướp được.

Đạo quân tiếp tục tan rã lần lần, từ Moscow tới Vyazma đạo quân Pháp là bẩy mươi ba ngàn người chưa kể Ngự lâm quân, bọn này chuyên cướp bóc chứ không đánh trận. Quân Pháp vẫn tàn lụi dần y như từ Moscow

tới Vyazma không bị ảnh hưởng bởi truy kích và thời tiết. Berthier báo cáo với Napoléon:

"Tâu bệ hạ đạo quân tan rã, chỉ còn một phần tư giữ được quân kỷ còn lại vô kỷ luật đi tìm lương thực, họ hy vọng tới Smolensk nghỉ ngơi, nhiều người quăng cả súng đạn. Quân lính đói khát mệt mỏi cần có tiếp tế và nghỉ ngơi, nhiều người chết trên đường rút quân. Tình trạng ngày càng tồi tệ, xin Ngài có phương kế đối phó nếu không quân đội sẽ không thể kiểm soát được khi có giao tranh"

"Ngày 9 tháng 11, cách Smlensk 20 dặm."

Sau khi lê lết tới Smolensk mà họ coi như đất hứa, quân Pháp tìm đồ ăn, giết nhau, lục lọi cả kho quân lương, sau khi cướp phá hết rồi lại chạy đi nữa mà không cần biết tới đâu. Napoléon và bộ tham mưu vẫn gửi công văn Thưa ngài, Kính trình... Các quan giả vờ lo cho đạo quân nhưng thực ra họ chỉ lo chạy tháo thân, lúc này các ngài biết mình là những kẻ cùng khốn đã làm nhiều điều gian ác nay bị quả báo nhãn tiền.

Từ Mạc Tư Khoa tới Niemen quân Pháp y như chơi trò bịt mắt bắt dê, họ chạy nhanh và quân Nga cũng đuổi nhanh, ngựa kiệt sức và đội trinh sát không Hòan thành nhiệm vụ. Quân Pháp chạy dài hai mươi bốn giờ liên tục, Hòang đế, vua quan chạy trước. Bị tấn công bất ngờ nên Pháp bối rối bỏ nhau mà chạy, bỏ xe hàng hoá, đại pháo. Để tránh quân Nga họ đi một nửa vòng về phía tay phải, tại Berezina họ bị hỗn loạn, nhiều người vượt sông chết đuối, nhiều kẻ hàng. Vua, quan lớn mặc áo lông chạy trước, bỏ binh sĩ phía sau, họ bỏ nhau mà chạy, những kẻ chạy không kịp thì đầu hàng hoặc chết. Chiến dịch tháo chạy trối chết của Pháp đã tự hủy đạo quân của họ.

Sau khi đụng trận ở Vyasma, Kutuzov không ngăn được đạo quân của ông đang náo nức tràn ngập, cắt chia địch quân, người Pháp chạy nhanh, quân Nga đuổi theo tới tận Krasnoe, hai bên không đụng trận nào. Pháp chạy nhanh đến độ Nga không thể theo kịp, ngựa kéo xe của kỵ binh, pháo binh bị lăn ra chết. Quân Nga vì đuổi theo địch mà chính họ cũng bị hao mòn, đi hai mươi bẩy dặm một ngày và không thể chạy nhanh hơn thế nữa, chúng ta có thể so sánh sự kiệt lực của Nga như: tại trận Tarutino họ chỉ mất năm ngàn quân chết và bị thương và một trăm người bị bắt làm tù binh nhưng khi rời Tarutino, một trăm ngàn quân Nga khi tới Krasnoe chỉ còn năm mươi ngàn người, một nửa chết, rã ngũ trên đường truy kích địch.

Quân Nga đuổi theo địch bị thiệt hại nặng nề y như quân Pháp chạy nhanh bị tự hủy vậy. Nguyên nhân làm cho Pháp bị phá sản vì họ chạy quá nhanh bằng chứng là quân Nga chạy nhanh để đuổi họ cũng bị tổn thất nặng nề. Vì sự tổn thất kiệt lực do đuổi nhanh quá rõ nên Kutuzov đã giảm tốc độ đuổi theo, mục đích không phải để đuổi quân Pháp vả lại người Nga cũng không rõ về con đường Pháp chạy. Kutuzov nhận rõ: Quân Pháp bị đánh đau phải tháo chạy, ông biết rõ sự gian nguy của chặng đường, tốc độ nhanh không phù hợp với thời tiết.

Các vị tướng nhất là những người ngoại quốc (bị bại trận sang giúp Nga) vì ham nổi danh hoặc thích cho người ta phục chỉ muốn bắt sống vua quan Pháp mà sự thực nay đánh trận không cần thiết và vô nghĩa. Kutuzov không chấp nhận kế hoạch vì quân lính không đủ áo ấm, thực phẩm và chỉ trong một tháng mất một nửa quân số mặc dù chưa đánh trận nào. Tại Krosnoe quân Nga đụng trận với mười sáu ngàn quân Pháp do Napoléon chỉ huy, mặc

dù Kutuzov cố tránh trận này để bảo toàn lực lượng nhưng trận vẫn diễn ra ba ngày.

Pháp tránh đụng trận, phân tán trong rừng ban đêm họ đi vòng đường tắt, kỵ binh Nga lao tới, lính Pháp đói lạnh bất động vứt vũ khí xin hàng, tại Krosnoe họ bắt hai mươi sáu ngàn tù binh, mấy trăm khẩu đại bác, một gậy Thống chế tuy nhiên không bắt được ông Thống chế hay Napoléon. Các Tướng lãnh đã trách Tướng Kutuzov ngăn cản họ chiến thắng Napoléon, họ cho rằng tại Krasnoe ông ta không cho tiến vì biết có Napoléon ở đó hoặc ông mất trí hay bị Napoléon mua chuộc!

Ngày 5-11-1812, ngày đầu của trận Krasnoe quân Pháp chạy tán loạn không có trận chiến, suốt dọc đường từ Krasnoe tới Dobroe đầy những tù binh Pháp. Ngày 8-11 họ đóng quân ngày cuối trận Krasnoe, một trung đoàn rời Tarutino ba ngàn người khoẻ mạnh nay chỉ còn chín trăm người, đó là toán đầu tới trạm dừng quân. Các lều đầy những tù binh Pháp bệnh tật, chết vì đói lạnh, những người dân ở làng gần đấy cho biết sau trận đánh, dân mười làng xung quanh đến chở xác chết đi chôn hai mươi ngày chưa hết, quân Pháp vứt súng quì gối xin hàng.

Sự phá sản của quân Pháp năm 1812 nay quá rõ, họ tiến vào nước Nga trễ về thời tiết không chuẩn bị gì cho chiến dịch mùa đông, ngoài ra sự đốt phá và gây căm hờn cho người Nga. Hồi đó không ai có thể ngờ một đạo quân tám trăm ngàn, tinh nhuệ nhất thế giới đã được các Tướng thao lược chỉ huy bị thảm bại trước một đạo quân yếu kém chỉ bằng một nửa do các tướng thiếu kinh nghiệm Nga chỉ huy. Napoléon thiên tài quân sự cố gắng chiếm Mạc Tư Khoa cuối hè đưa tới sụp đổ.

Sử gia Pháp nói các Tướng lãnh khuyên Napoléon ngừng tại Smolensk. Sử gia Nga nói Kutuzov và các

Tướng lãnh nhử cho Napoléon vào sâu nội địa nước Nga nhưng sự thật không đúng như vậy, người Nga đã cố gắng ngăn chận Pháp chứ không phải nhử họ vào sâu. Napoléon không sợ phải tiến sâu vào Nga, Hòang đế Alexander ra lệnh bảo vệ từng tấc đất, ngài khiển trách những Tướng rút lui. Napoléon không thấy cái nguy khi tiến vào Moscow, sự kiện diễn ra ngẫu nhiên.

Quân Pháp càng chạy càng tan rã, qua sông Berezina tại Vilna được coi như đoạn trung gian của sự tiêu tan không phải là giai đoạn quyết định của cuộc chiến, thực ra sự tổn thất tại đây nhỏ hơn tại Krasnoe, giả thuyết cho đây là một kế hoạch Nga chia cắt Pháp không đúng. Quân Pháp chạy thục mạng y như con thú bị thương, một nửa tù binh Pháp chết vì đói lạnh, quân Nga không thể đem áo quần, lương thực chia cho tù binh vì chính họ còn không có đủ. Pháp càng chạy xa, đám bị bỏ lại càng thê thảm, nhất là tại Berezina, nhiều Tướng lãnh, sử gia cho Kutuzov là ông già ngu muội.

Nga Hòang tới thăm Vilna ngày 17-12-1812, Ngài trách Kutuzov truy kích quân Pháp chậm trễ. Hôm sau Ngài tổ chức tiệc khoản đãi tại biệt thự, ban cho Kutuzov hai huy chương hạng nhất tuy nhiên ai cũng biết trong lòng Ngài không vừa ý với Tướng Tư lệnh. Ngài khó chịu vì ông không thấy tầm quan trọng của những trận sắp tới. Hôm sau Ngài nói:

"Các chiến sĩ không những đã cứu nước Nga mà còn cứu cả Âu Châu"

Họ biết là chiến tranh chưa hết, Kutuzov trình bầy với Nga Hòang "việc tuyển quân rất khó" người dân đã chịu nhiều gian khổ. Kutuzov được coi như người cản trở cuộc chiến, Nga Hòang bèn chuyển chức Tư lệnh sang Ngài, các tướng nói Kutuzov già yếu bệnh quá xin cho ông ấy

nghỉ hưu, cuộc chiến tranh 1812 bây giờ có ý nghĩa khác, nó là cuộc chiến tranh của Âu châu. Là người tiêu biểu cho cuộc chiến đấu của dân tộc Nga, quân địch đã bị tiêu diệt, đất nước đã được giải phóng tột đỉnh vinh quang, nay chẳng còn gì hơn là trở về làm người thường dân, tháng tư năm sau ông qua đời.

Vĩ nhân và lịch sử.

Với Chiến Tranh và Hòa Bình, Léon Tolstoi thể hiện một triết lý lịch sử về nguyên nhân các biến cố và những tương quan giữa con người, vĩ nhân và lịch sử. Ông nói các nhà cai trị, tướng lãnh chỉ là nô lệ, công cụ của lịch sử.

"Cái tâm nhà vua nằm trong tay của Chúa, một ông vua chỉ là nô lệ của lịch sử, (The king's heart is in the hands of the Lord. A king is history's slave)

Lịch sử bao giờ cũng dùng cuộc đời của các vua chúa như dụng cụ của mình. Mặc dù Napoléon cho rằng bàn tay của ông đã làm nhân dân đổ máu nhưng cái luật không thể tránh được đã buộc ông làm thế và ông vẫn tưởng tự mình làm ra. Napoléon muốn chiến tranh trùng hợp với ý muốn của người dân Pháp, họ tính cái lợi cho họ, chi tiêu lớn để thu nhiều lợi. Một quả táo rơi vì sức hút của quả đất hay cuống trái bị khô héo? Tại mặt trời làm khô héo? Vì nó lớn, nặng? Vì gió thổi? Vì một cậu đứng dưới gốc muốn ăn táo?... Sự thực không có gì là nguyên nhân mà chỉ là sự trùng hợp của các trường hợp. Như ta nói Napoléon tiến vào Moscow là do ông ta muốn vậy, ông bị thảm bại vì Nga Hòang Alexander muốn thế. Trong các biến cố lịch sử, cái gọi là vĩ nhân chỉ là nhãn

hiệu gán cho biến cố và cái nhãn hiệu không liên hệ gì tới biến cố.

Napoléon, Tướng Kutuzov, Nga Hòang... tưởng là họ làm theo ý mình nhưng thực ra họ chỉ là quân cờ của lịch sử, Thượng Đế bắt họ phải đạt mục đích riêng của họ cho tới cái hậu quả to tát mà không ai kể cả Napoléon, Alexander ngờ tới.

Khi chấp nhận tham chiến tại Borodino, Kutuzov gần như miễn cưỡng nhưng các sử gia sau này lại trưng bằng chứng cho rằng các Tướng lãnh thiên tài đã tiên liệu trước, thực ra họ chỉ là công cụ của lịch sử.

Nhiều sử gia Pháp nói Napoléon không thắng trận Borodino vì ông bị cảm lạnh hôm 24-8, nếu không thì kế hoạch tuyệt diệu của ông đã Hòan tất, Nga sẽ thua trận và bộ mặt thế giới sẽ thay đổi và như thế trận cảm lạnh đã cứu nước Nga và tên bồi quên đem đôi giầy ủng cho ông và nó đã cứu nước Nga! Những người nói Pháp tấn công Nga do ý muốn của một người không lô gíc trái với thực tế nhân loại.

Cái gì tạo ra biến cố lịch sử? dẫy biến cố của con người đã được định đoạt ở trên cao phụ thuộc vào ý muốn của tất cả những người tham gia vào biến cố, nếu nói Napoléon đã ảnh hưởng tới những biến cố dòng lịch sử chỉ là tưởng tượng hời hợt. Nếu nói tám mươi ngàn người bị tàn sát tại Borodino là do ý muốn của Napoléon vì ông ra lệnh và chỉ huy trận đánh thì thật không hợp lý chút nào, tại Borodino Napoléon không không bắn không giết ai mà do những người lính bắn giết và như thế không phải ông ấy giết người mà lính Pháp giết và bị giết do ý chí của họ.

Cả một đạo quân gồm người Pháp, Ý, Đức, ba Lan, Hòa Lan... đói rách mệt lả nếu Napoléon cấm họ không

được đánh quân Nga họ có thể giết ông và việc đánh quân Nga là không tránh được. Không phải do lệnh của Napoléon mà họ bắn giết người khác, không phải Napoléon người điều khiển cuộc chiến. Những người lính bắn giết nhau không phải do Napoléon quyết định mà nó diễn ra ngoài ý muốn của ông ta, vì vậy dù ông bị cảm hay không cũng chẳng liên hệ gì với lịch sử, nó cũng giống như một tên lính bị cảm mà thôi.

Về Kutuzov, tác giả cho rằng ông không ra lệnh mà đưa ý kiến cho các tướng dưới quyền đóng góp, theo ông một người không thể ra lệnh hay điều khiển hàng trăm ngàn người vật lộn với cái chết. Mặt trận thắng hay bại không thể do quyết định của Tư lệnh nhưng sức mạnh do tinh thần quân đội và ông điều khiển cái tinh thần ấy thật xa. Toàn trận địa mới đầu trông dễ thương nay chỉ thấy mùi máu, lính hai bên đói mệt, chán nản không biết phải tàn sát nhau đến bao giờ, họ chán nản ghê tởm chiến tranh nhưng có những thế lực thần bí nào bắt ép họ phải tiếp tục bắn giết nhau.

"Đạn đại bác của hai bên pháo kích nhau dữ dội giết hại nhiều người, cuộc tàn sát nhau ghê rợn này không phải do ý của một người nhưng do ý của Người đã điều khiển nhân loại, thế giới"

(The cannon balls flew just as swifly and cruelly from both sides, crushing human bodies, and that terrible work which has not done by the will of a man but the will of Him who governs men and the worlds continued". Trang 912, 913)

Mười lăm năm đầu của thế kỷ thứ 19, Âu châu diễn ra sự di chuyển của hàng triệu người từ đây sang phần đất bên kia để cướp phá bắn giết. Mỗi khi có nhà chinh phục

thì có chiến tranh nhưng không có gì để chứng minh rằng nhà chinh phục gây ra chiến tranh và không thể tìm thấy luật chiến tranh trong hành động của một người, một cá nhân. Mỗi lần nhìn đồng hồ và khi kim chỉ số mười thì chuông nhà thờ gần đấy vang lên ta cũng không thể nói chuông rung là do vị trí của kim đồng hồ. Mỗi lần thấy đầu xe lửa chạy là nghe tiếng còi và nhìn thấy nắp hơi mở và bánh xe quay, nhưng ta không thể nói tiếng còi và bánh xe chạy là nguyên nhân khiến đầu máy chạy. Chúng ta chỉ tìm thấy sự ngẫu nhiên xảy ra với hiện tượng trong cuộc sống, dù đã quan sát kỹ kim đồng hồ, tiếng còi và bánh xe lửa ta không thể tìm ra nguyên nhân chuông rung, đầu máy chạy, muốn vậy ta phải thay đổi quan niệm và nghiên cứu định luật của máy hơi nước, của tiếng chuông.

"Muốn nghiên cứu định luật lịch sử chúng ta phải thay đổi đối tượng quan sát, phải đặt ra vua, quan, tướng lãnh ra ngoài và nghiên cứu những yếu tố thành phần cực nhỏ li ti nó đã làm lên sự di động của đám đông."

(To study the laws of history we must completely change the subject of our observation, we must leave aside kings, ministers, and generals, and study the common, infinitesimally small elements by which the masses are moved. Book eleven. Trang 920)

Trên phương thức này ta có thể tìm ra định luật lịch sử nhưng trên thực tế hầu như không có nhà sử gia nào cố gắng nghiên cứu như vậy, họ chỉ mô tả những hành động của vua chúa, tướng, quan, họ chỉ thể hiện ý kiến riêng của họ về những hành động này.

Trí tuệ con người không nắm vững được nguyên nhân các biến cố lịch sử, họ không quan sát những cái phức tạp

đa dạng của những hiện trạng mà họ lấy ra một sự kiện riêng lẻ của nó và cho là nguyên nhân như ý muốn của Thượng đế, của các bậc vĩ nhân, vua chúa. Thực ra ta phải đi vào bản chất của từng biến cố lịch sử nó bao gồm hành động của một khối người, ý muốn của nhân vật lịch sử không điều khiển đám đông mà ngược lại bị đám đông điều khiển. Người ta nói đoàn quân từ phương tây kéo sang đông là do ý muốn của Napoléon có người nói nó phải sẩy ra như thế, muốn tìm ra luật nguyên nhân biến cố lịch sử ta phải Hòan toàn bỏ ý định tìm nguyên nhân trong ý muốn của một người.

Trong suốt khoảng thời gian ấy ta tưởng như Napoléon điều khiển tất cả các biến cố - giống như hình người ở mũi tầu khiến cho một anh mọi có thể tưởng đó là người lái tầu - hay một đứa trẻ ngồi trong xe ngựa cầm dây cương tưởng là nó lái xe. Trên đường tháo chạy về nước, Napoléon suýt bị lính Nga bắt nên sợ quá phải rút qua đường Smolensk, không phải ông là nguyên nhân sự rút lui mà sức mạnh tác động lên đạo quân và tác động lên ông.

Nhận định

Cuộc chiến tranh Nga Pháp trong tác phẩm có hai giai đoạn, thứ nhất từ 1805-1807, nước Nga đem quân sang Âu châu giúp quân Áo chống Pháp nhưng bị đánh bại tại Austerlitz, thiệt hại nặng. Cuối tháng 7-1807 Nga Hòang và Napoléon ký Hòa ước đình chiến.

Năm năm sau Napoléon bội ước tấn công nước Nga, quân Nga yếu thế phải rút lui, ngày 26-8-1812 Quân Pháp tấn công quân Nga tại Borodino gần Moscow, lực lượng mỗi bên hàng trăm nghìn người, Nga yếu hơn nhưng chống cự dũng cảm gây thiệt hại nặng cho địch, cuối

cùng phải rút lui bỏ ngỏ Mạc Tư Khoa vì không đủ lực lượng chống Pháp. Quân Pháp vào chiếm đóng kinh thành từ đầu tháng chín. Quân Nga nghỉ ngơi hơn một tháng và tuyển thêm được nhiều lính, lương thực được cung cấp đầy đủ, họ mạnh hơn trước trong khi Pháp suy yếu vì bị thiệt hại không được tiếp viện cuối cùng sau năm tuần chiếm đóng Moscow, Pháp phải tháo chạy nhục nhã, thảm bại.

Các Tướng lãnh dưới quyền chê trách Tư lệnh Kutuzov không chịu tấn công quân Pháp, bỏ lỡ cơ hội đem vinh quang cho nước Nga đánh bại Pháp Hòan toàn, các Tướng trách Kutuzov ngăn cản họ không cho chiến thắng Napoléon và bắt sống được nhà chinh phục này. Nga Hòang cũng không vừa lòng, Ngài cho rằng Kutuzov thụ động, không chịu tấn công, truy kích bắt sống Napoléon, các vua quan Pháp. Các sử gia cũng chỉ trích Kutuzov không chịu ban lệnh tấn công địch. Năm tuần sau khi Pháp vào Moscow, quân Nga tấn công đánh bại Pháp tại Tarutino ngày 6-10-1812, mặc dù họ đã yếu hơn trước nhưng Kutuzov bỏ lỡ cơ hội, ông vẫn không chịu cho lệnh tấn công để tiêu diệt địch và thộp cổ Napoléon, xoá bỏ huyền thoại thiên tài.

Tolstoi bênh vực cho Kutuzov triệt để và đề cao ông như một vị Tư lệnh vĩ đại, một con người cao cả, là Tư lệnh ông chủ trương không tàn sát địch mà phải cứu vớt thương mến họ, Kutuzov con người đơn giản nhưng vĩ đại. Khi Pháp tháo chạy Kutuzov nói mọi sự động binh không cần thiết, không cần phải ra quân đánh trận hy sinh một người lính Nga dù đổi được mười tên Pháp, cứ để cho địch chạy, bắc cầu vàng cho nó chạy. Ông có ba mục tiêu: dồn nỗ lực chống Pháp, đánh bại địch, đuổi chúng ra khỏi nước Nga, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho quân dân.

Tolstoi ví mục đích đuổi giặc của Kutuzov giống như một bác nông dân đuổi con bò ra khỏi vườn cho nó khỏi phá hoại hoa mầu chứ không phải để bắt hay đánh đập nó.

Tác giả nói vì quân Pháp chạy trốn quá nhanh, quân Nga cũng phải đuổi nhanh, họ đi hai mươi bẩy dặm một ngày, từ Tarutino tới Krasnoe quân Nga bị thiệt hại năm chục nghìn người, một nửa quân số mặc dù chưa đụng trận nào nên Kutuzov không cho lính đi nhanh như trước để tránh thiệt hại. Nhiều sử gia nói Kutuzov không chia cắt quân Pháp để tiêu diệt họ chỉ là sự tưởng tượng, không có khả năng đạt tới kế hoạch đó vì không thể đuổi kịp quân địch, ông chủ trương đuổi địch ra khỏi đất nước không cần bắt hay giết họ. Tolstoi cho rằng các sử gia đánh giá Kutuzov sai lạc, trong lịch sử khó mà tìm được một người Hòan thành mục đích như Kutuzov.

Như chúng ta đã thấy Tolstoi bênh vực Kutuzov dưới cái nhìn của một của một nhà đạo đức đầy tình thương yêu đồng loại nhưng ông tỏ ra cô độc trong lý luận của mình vì chiến tranh dưới cái nhìn nhuốm mầu từ bi ấy không thể biện minh cho Kutuzov. Một tư lệnh cần phải hành xử đúng vai trò và trách nhiệm, hay nói khác đi, một ông Tướng cầm quân không thể là một nhà tu hành từ bi bác ái để bỏ lỡ cơ hội chiến thắng mang vinh dự cho đất nước, đó là điều các sử gia, Tướng công, và cả Nga Hòang đều chê bai Kutuzov. Chính trong tác phẩm, Tolstoi cũng cho thấy các Tướng lãnh than phiền thái độ thụ động của Kutuzov, đầu tháng mười khi quân Nga mạnh hơn Pháp nhưng ông vẫn không chịu cho lệnh tấn công tiêu diệt địch mà chỉ đuổi cho chúng sợ chạy ra khỏi đất nước Nga.

Tolstoi chê Napoléon là người bất xứng vì quá sợ hãi đã bỏ binh lính chạy trước, kế hoạch tháo lui của ông

khiến cho đoàn quân bị tiêu tan mà vẫn được các sử gia Pháp ca ngợi là vĩ đại, anh hùng. Dưới cái nhìn của Tolstoi, Napoléon chẳng là thiên tài vĩ đại gì mà chỉ là một nhà quân sự đầy khuyết điểm, sai lầm đưa tới thảm bại, tiêu diệt cả một đạo quân lớn, sát hại bao nhiêu sinh linh.

Để bác bỏ những lới tán dương ca ngợi Napoléon của các sử gia Pháp, Tolstoi đưa ra thuyết "định mệnh lịch sử" như trên, ông lập lại nhiều lần về phương pháp nghiên cứu sử đúng là phải gạt bỏ vua quan ra ngoài để đi sâu vào bản chất lịch sử nó bao gồm hành động của cả một khối người. Nhân vật lịch sử không điều khiển đám đông mà ngược lại bị đám đông điều khiển từ đó Tolstoi nói vĩ nhân không có ảnh hưởng gì tới lịch sử mà chỉ là công cụ của lịch sử và bị cuốn theo dòng lịch sử. Triết lý lịch sử của Tolsoi trước hết để bác bỏ những quan điểm, nhận định của các sử gia Pháp vì quá ca ngợi Napoléon đã cho rằng ông là người điều khiển cuộc chiến, là người tạo ra những biến cố lịch sử và ảnh hưởng tới dòng lịch sử. Có nhà phê bình nhận xét về triết thuyết trên của Tolstoi cho rằng ông đã ghen tị với Napoléon, một thiên tài được lịch sử và hậu thế ca ngợi nên đã bác bỏ quan điểm của các sử gia Pháp.

Trên thực tế thuyết "vĩ nhân và lịch sử" hay "định mệnh lịch sử" của Tolsoi nhằm giải thích nguyên nhân biến cố chỉ có giá trị trong một giới hạn nào đó vì nó không được phổ biến hoặc đề cập tới ngoài Chiến Tranh Và Hòa Bình và thực ra có nhiều điểm không lô gíc cho lắm. Có đoạn Tolstoi nói việc tiến chiếm nước Nga không phải do Napoléon mà do nước Pháp, do cả đạo quân, nếu ông không tiến đánh có thể bị họ giết chết và nếu như tác giả nói vĩ nhân chỉ là công cụ của lịch sử, chẳng lẽ Hitler

không phải là người gây Thế Chiến Thứ Hai mà chính nhân dân Đức đã thúc ép ông phải gây ra cuộc chiến?

Ở đoạn trên Tolstoi có nói.

"Đạn đại bác của hai bên pháo kích nhau dữ dội giết hại nhiều người, cuộc tàn sát nhau ghê rợn này không phải do ý của một người nhưng do ý của Người đã điều khiển nhân loại, thế giới"

Nếu Người, tức Thượng Đế đã là nguyên nhân của cuộc tàn sát chứ không phải do vĩ nhân chẳng lẽ Người lại đưa nhân loại tới chỗ chém giết nhau và như thế triết lý của ông có phần lúng túng.

Diễn tiến lịch sử làm bối cảnh cho tác phẩm và tình tiết thể hiện sự kết hợp hài Hòa một cách tự nhiên. Đời sống, xã hội diễn tiến song song với chiều dài lịch sử nhưng ở nhiều chương Tolstoi đã quên rằng ông là một tiểu thuyết gia để tưởng mình là nhà sử gia, một triết gia về lịch sử. Vì phải diễn tả lịch sử quá nhiều nên ông thường có nhầm lẫn, như ta đã thấy có chỗ Tolstoi nói đạo quân của Napoléon hàng triệu người, có khi ông nói tám trăm ngàn người, có khi nói sáu trăm ngàn, có khi bốn trăm ngàn... Tác giả nói tại trận Krosnoe quân Nga đụng trận với mười sáu ngàn quân Pháp do Napoléon chỉ huy, sau đó ông lại nói Nga bắt được tại Krosnoe hai mươi sáu ngàn tù binh, những con số không đồng nhất ấy đã khiến cho độc giả bối rối.

Tolstoi nhập ngũ năm 1852 khi ấy ông hai mươi bốn tuổi, đã tham dự cuộc chiến tranh tại Crimé (1853-1856), đời quân ngũ đã cho ông kinh nghiệm để sau này diễn tả bối cảnh chiến tranh một cách sống động trong tác phẩm vĩ đại này. Mặc dù tình tiết và lịch sử kết hợp hài Hòa tự nhiên khiến nhiều nhà nghiên cứu phê bình cho rằng

nghệ thuật diễn tả rất khéo y như thực, chẳng khác gì cuộc đời

(... do not seem to be works of art, they give the appearance of being life itself)

Nhưng đôi khi cũng không tránh khỏi sự giả tạo như cảnh hai sĩ quan Nga Dolokhov, Petya mặc quân phục Pháp giả làm sĩ quan Pháp ban đêm vào tận doanh trại của họ trò truyện bên đống lửa trại để dò la tin tức. Một người Nga dù nói tiếng Pháp trơn tru tới đâu cũng không thể che mắt kẻ địch dễ dàng như thế.

Kết luận.

Hồi trước đây nhiều người không công nhận Chiến Tranh Và Hòa Bình là tiểu thuyết vì tác giả đưa lịch sử vào văn chương nhiều quá.

"Chiến Tranh Và Hòa Bình đã tạo lên một thể loại văn chương mới. Mặc dù ngày nay đã được người ta coi như một cuốn tiểu thuyết, hồi ấy nó đã phá bỏ nhiều qui luật của tiểu thuyết nên đã bị nhiều nhà phê bình không công nhận là một tác phẩm văn chương. Chính Toltoi cũng đã chỉ coi Anna Karénine (1878) như cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông theo đúng nghĩa người Âu châu"

(Guerre et Paix a engendré un nouveau genre de fiction. Bien qu'aujourd'hui considéré comme un roman, cette oeuvre a cassé de si nombreux codes du roman de son époque que de nombreux critiques ne le considérèrent pas comme tel. Tolstoi considérait lui-même Anna Karénine (1878) comme sa premìere tentative de roman, au sens où les Européens l'entendaient"- Google France, Wikipedia, Guerre et Paix)

Ngày nay người ta đã coi nó như cuốn tiểu thuyết, một tác phẩm văn chương, đa số các nhà phê bình, nghiên cứu đều có những nhận xét thuận lợi cho tác phẩm thí dụ như giáo sư Nga D.S Mirsky trong cuốn Lịch sử văn chương Nga trang 258.

"Chiến Tranh Và Hòa Bình là một kiệt tác trong những cuốn đầu tay của Tolstoi không những về tầm vóc mà cả về sự Hòan chỉnh, nó cũng là tác phẩm quan trọng nhất trong toàn thể nền văn chương hiện thực Nga. Nó không những được coi như ngang hàng với những cuốn tiểu thuyết của Tây phương thế kỷ thứ mười chín mà cũng không có cuốn nào hơn được...

...Đó cũng là một tác phẩm khai phá, đã mở rộng chân trời của tiểu thuyết mà chỉ có một ít cuốn đã làm được như thế"

(War And Peace is not only in size, but in perfection, the masterpiece of the early Tolstoy, it is also the most important work in the whole of Russian realistic fiction. If in the whole range of the European novel of the ninetennth century it has equals, it has no superiors. . .

. . . It was an advanced pioneering work, a work that widened, a few novels have done, the province and the horizon of fiction)

Morris Philipson trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân, (The Count who wished He Were A Peaseant) cho rằng Chiến Tranh Và Hòa Bình quá hiện thực, người ta thấy hình như không phải là tác phẩm nghệ thuật mà chính là cuộc đời. Rất nhiều nhà nghiên cứu phê bình Nga cũng như Tây phương đánh giá cao nghệ thuật hiện thực của tác phẩm, chỉ có một số rất ít người chịu

nhìn nhận những khía cạnh kém nghệ thuật, khuyến điểm của cuốn tiểu thuyết này.

Percy Lubbock trong bài War and Peace Has No Center cho rằng tác phẩm này thiếu trọng tâm. Ông cho rằng hình thức của nó không thỏa mãn được con mắt người đọc.

"Nó không có trọng tâm và rõ ràng là Tolstoi không quan tâm tới sự thiếu sót mà ta phải kết luận là ông không hề nhận ra. Nếu ông nhận ra thì đã cho thấy là ông đã biết, ông đã thấy ở một điểm nào đó để đưa hai truyện làm thành một hoặc nghĩ ra cách thống nhất nó lại để thiết lập một trọng tâm ở đâu đó"

(It has no center, and Tolstoy is so clearly unconcerned by the lack that one must conclude he never perceived it. If he had he would surely have betrayed that he had; he would have been found, at some point or other, trying to gather his two stories into one, devising a scheme that would include them both, establishing a center somewhere)

Percy Lubbock cho rằng vì hình thức không được Hòan chỉnh nên trong Chiến Tranh và Hòa Bình truyện đã được kể dài dòng văn tự lên gấp đôi, tác phẩm bị hư hỏng vì đưa vào những chuyện rườm rà không liên hệ và vì nó làm mất nét nổi của truyện đúng lý ra phải đứng riêng một mình

(In War and Peace, as it seem to me, the story suffers twice over for the imperfection of the form. It is damaged, in the first place, by the importation of another and irrelevant story - damaged because it so loses the sharp and clear relief that it would have if it stood alone)

Các nhà nghiên cứu hình như quá dễ dãi đối với tác phẩm, người ta chỉ thấy những lời ca ngợi tính hiện thực và nghệ thuật phản ảnh đời sống tuyệt vời của nó mà không thấy họ đề cập tới những khía cạnh yếu kém nghệ thuật của tác phẩm ngoại trừ một số rất ít nhận xét khách quan như Percy Lubbock kể trên.

Đúng như Percy nói, Chiến Tranh Và Hòa Bình không có trọng tâm vì nó ôm đồm nhiều nhân vật chính, nhiều truyện chính và những truyện rườm rà bao quanh khiến cho người đọc không thấy được tâm điểm cũng như nút và mở của truyện như trong Anna Karénine và Phục Sinh. Tác giả phải mở nút cho rất nhiều nhân vật khiến cho người đọc không biết tình duyên của nàng Natasha, cuộc đời sầu muộn của công nương Mary, chặng đường đi tìm lẽ sống của Pierre, cuộc tình éo le ngang trái của Nicholas, của ông Hòang Andrew... đâu là xương sống, là sườn của truyện.

Cấu trúc của tác phẩm thiếu sự cân bằng rõ rệt trong khi diễn tiến ở phần đầu, phần giữa truyện quá chậm và trong kết luận lại quá nhanh tôi thí dụ Tolstoi đã để gần một trăm trang trong phần đầu để tả những buổi trà đàm dài lê thê của các ông Hòang bà chúa bàn chuyện giời ơi đất hỡi. Ông cũng bỏ hàng mấy chục trang tả những cuộc đi săn hoặc vui chơi tối Giáng Sinh của gia đình Rostov, những buổi khiêu vũ, tiệc tùng được mô tả dài lê thê bất tận.

Cuộc tình duyên trắc trở giữa Natasha – Andrew hoặc của Nicholas - Sonya được diễn tả dài dòng văn tự nhưng ở phần kết luận Pierre gặp gỡ Natahsa có vài lần rồi tác giả cho họ làm đám cưới, cặp Nicholas - Mary cũng vậy, sau mấy lần qua lại anh chị lấy nhau rồi về ở

Bald Hills. Thậm chí khoảng thời gian bẩy năm dài đằng đẵng cũng được thu gọn trong có một hàng chữ:

"Natasha lấy chồng mùa xuân 1813, và tới năm 1820 nàng đã có ba con gái và một con trai mà nàng mong đợi"

Hoặc Nicholas lấy Công nương Mary mùa đông 1813, bốn năm sau chàng làm ăn thành công trả được hết nợ, rồi ba năm sau nữa 1820, chàng mua thêm được một điền sản nữa.... Bẩy năm trôi qua được thu gọn trong có vài hàng. Năm 1812 đại úy Denisov sĩ quan tác chiến ngoài mặt trận khi về Bald Hills thăm các bạn cũ như Nicholas, Natasha, Pierre thì chàng đã lên cấp tướng hồi hưu! Người ta có cảm tưởng như Tolstoi sau khi cặm cụi soạn thảo một nghìn ba trăm trang sách đã quá mệt mỏi nên ông vội vã viết cho nhanh để kết thúc truyện.

Chiến Tranh Và Hòa Bình là một trong những cuốn tiểu thuyết nhiều nhân vật nhất, có người đếm được trên 500 nhân vật. Tác phẩm quá dài, thiếu trọng tâm với số lượng vai trò đông đảo như thế nó sẽ làm giảm hứng thú cho độc giả hơn làm cho họ say mê theo dõi. Có lẽ Tolstoi không nhận ra nhược điểm này vì nếu biết thế ông đã bỏ bớt những vai trò không cần thiết, có những nhân vật phụ chỉ xuất hiện trên một hai trang giấy hay trong chốc lát thiết tưởng không cần phải cho nó mang tên.

Nhiều nhân vật đã là một điều trắc trở cho người thưởng thức mà lắm khi nhân vật lại được gọi bằng nhiều danh xưng, có khi gọi tên Nicholas, có khi gọi bằng họ Rostov. Nhiều trường hợp trùng tên, ba, bốn nhân vật chính cùng một tên như Nicholas: Ông Hòang già Nicholas Bolkonski có cháu nội cũng tên Nicholas, và sau này con rể cũng tên Nicholas. Tất cả những nhược điểm

ấy đã làm giảm phần nào cái hay của tác phẩm, nó khiến người đọc phải đưa vào bộ nhớ của mình cả một kho tàng nhân vật.

Các nhà nghiên cứu hoặc dịch giả cho biết Tolstoi nhiều chỗ nhầm lẫn sở vì nhân vật quá nhiều, diễn biến phong phú đã khiến cho ông không kiểm soát được truyện một cách Hòan hảo, có nhiều đoạn chúng ta xem đi xem lại vẫn không tìm ra được sự hợp lý lô gíc của nó. Trong phần mở đầu truyện tác giả cho biết Pierre là con không chính thức của Bá tước Bezukhov sau lại được cha xin Nga Hòang cho hợp thức hóa để thừa hưởng gia tài. Ông Hòang Vassili có bàn với công nương trưởng nữ của bá tước để cho biết vợ ông và cô đòi quyền thừa kế với bá tước, như thế chắc hẳn ông phải là con rể của Bezukhov hoặc vợ ông cũng như công nương trưởng nữ là con cùng cha khác mẹ với Pierre. Nhưng ở những phần sau thì ông Hòang Vassili lại gả Hélène, con gái ông cho Pierre mà như ta đã thấy ở trên Pierre bằng vai với Vassili, Hélène là cháu ruột của Pierre.

Như chúng ta đã thấy, khác với những lời phê bình một chiều của rất nhiều nhà nghiên cứu, Chiến Tranh Và Hòa Bình là một kiệt tác nhưng không phải là không có nhiều biểu hiện hoặc diễn tả sai lạc thiếu nghệ thuật văn chương .

Tikhiy Don một cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Sholokhov (1905-1984) đã được nhiều người coi là Chiến Tranh Và Hòa Bình thứ hai của Nga. Tikhiy Don đã được người Nga dịch sang tiếng Anh Quiet Flows The Don được viết trong mười hai năm (1928-1940) cũng đã được dịch sang mấy chục thứ tiếng trên thế giới, bán trên ba chục triệu cuốn. Quiet Flows The Don (Sông Don Thanh Bình) làm sống lại cuộc nổi dậy kiêu hùng của dân tộc thiểu số

Cossacks vùng sông Don chống lại chính quyền Bolshevik để giành quyền tự trị. Có thể nội dung không sâu sắc như Chiến Tranh Và Hòa Bình nhưng ngòi bút thần sầu của Sholokhov đã diễn tả đầy đủ khía cạnh tàn bạo của cuộc chiến một cách hiện thực vô cùng sống động, ông đã tránh được nhiều khuyết điểm như ta đã thấy ở Tolstoi để làm cho tác phẩm của mình có sức thu hút kỳ diệu. Sông Don Thanh Bình xứng đáng là tác phẩm được cả đông lẫn tây ca ngợi, nó đã đóng góp nhiều cho kho tàng văn hoá của loài người.

Ngoài ra một cuốn tiểu thuyết lớn khác Moment In Peking của Lâm Ngữ Đường (Lin Yu Tang, 1895-1976) có lối viết tương tự Chiến Tranh Và Hòa Bình cũng đã được đánh giá cao, cụ Vi Huyền Đắc đã viết trong phần giới thiệu bản dịch tác phẩm.

"Đối với các nhà phê bình ở Âu, Mỹ, bộ truyện này có một giá trị tương đương với cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình, một kiệt tác của Văn Hào Tolstoi"

Moment In Peking dầy khoảng một nghìn trang nguyên tác bằng tiếng Anh viết xong năm 1939, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, truyện viết theo lối trilogy, tam đoạn sách, gồm có ba phần, mỗi phần có thể tự đứng riêng làm một truyện, hợp lại thành một truyện lớn. Thập niên 60 cụ Vi Huyền Đắc đã dịch ra tiếng Việt theo bản Hán văn làm ba phần, phần thứ nhất tên Khói Lửa Kinh Thành, phần thứ hai Tấn Bi Kịch Trong Đình Viên, phần thứ ba Khúc Ca Mùa Thu. Toàn bộ đã được đăng trên nhật báo Tiền Tuyến tại Sài Gòn và sau được xuất bản thành sách hồi thập niên 70.

Truyện diễn tả cuộc sinh hoạt của hai gia đình thượng lưu phản ảnh gần bốn mươi năm lịch sử thăng trầm của

Trung Hoa 1900-1938, từ lúc nhà mãn Thanh suy vi, tới chính biến Mậu Tuất, cách mạng Tân Hợi, Dân Quốc cách mạng cho tới vụ Lư Cầu Kiều, cuộc kháng chiến chống Nhật.

Moment In Peking có vẻ chịu ảnh hưởng của Chiến Tranh Và Hòa Bình qua lối thuật sinh hoạt các gia đình quí tộc dựa trên bối cảnh lịch sử của một nước Trung Hoa đang ngủ mê bỗng bừng tỉnh dậy nhưng giá trị văn chương không đồng đều cho lắm. Phần thứ nhất, Khói Lửa Kinh Thành nổi bật hơn cả bằng nghệ thuật mang nhiều mầu sắc Trung Hoa, tình tiết lôi cuốn khác thường với chiều sâu tâm lý nhân vật. Họ Lâm cũng như Sholokhov đã tránh được nhiều khuyết điểm của Tolstoi nhưng cũng như Sholokhov, Lâm Ngữ Đường chưa đạt tới một nghệ thuật sâu sắc như người đọc tìm thấy ở Tolstoi.

Percy Lubbock trong bài Chiến Tranh Và Hòa Bình Không Có Trọng Tâm (War and Peace Has No Center) cho rằng tác phẩm bị hư hại vì Tolstoi đưa vào những truyện thừa không liên hệ. Tolstoi chấm dứt tác phẩm bằng hai phần "kết luận một" và "kết luận hai", kết luận một để gỡ nút cho phần tiểu thuyết thí dụ Pierre lấy Natasha, Nicholas lấy Mary... và kết luận hai - để chấm dứt phần lịch sử - là một luận thuyết dài dòng khó hiểu, phức tạp, nhiêu khê về lịch sử không liên hệ tới truyện trong khi Tolstoi chỉ là nhà tiểu thuyết không phải là sử gia hay triết gia về lịch sử. Nếu ông bớt ôm đồm và giới hạn sự mở rộng chân trời của tiểu thuyết thì đã tránh được nhiều hư hại cho tác phẩm.

Một vài nhà nghiên cứu nói Tolstoi đã khai phá, mở rộng chân trời tiểu thuyết nhưng họ cũng quên nói rằng ông đã không tập trung vào chủ đề, đã lạc đề, cương vị một tiểu tuyết gia cần phát huy phần nghệ thuật thêm sâu

sắc, nhiều sáng tạo. Tác giả không phải là sử gia để lún sâu vào một lãnh vực ngoài tiểu thuyết, nghệ thuật để mua vui giải trí hơn là để nghe giảng giải những học thuyết xa vời, nhưng dù sao Chiến Tranh Và Hòa Bình chỉ là một tác phẩm văn chương cổ điển từ một trăm bốn mươi năm về trước.

Anna Karénine

Đây là cuốn tiểu thuyết lớn thứ hai của Léon Tolstoi, gọi theo lối Pháp là Anna Karénine, kiểu Anh là Anna Karénina viết từ 1873 tới 1877, truyện một bà phu nhân nhan sắc tuyệt trần thất vọng vì tình yêu đã gieo mình trên đường rầy xe lửa tự vẫn. Cùng với Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine đã đưa Tolstoi lên tột đỉnh danh vọng trên văn đàn thế giới. Truyện tình lãng mạn dầy khoảng 900 trang này thể hiện những luận đề xã hội thế kỷ thứ 19 như ngoại tình, bộ mặt giả dối, hôn nhân, hạnh phúc.... Vấn đề ngoại tình, hôn nhân, tinh thần bảo thủ hoặc những luận đề xã hội của tác phẩm đối với xã hội ngày nay tuy không có gì mới lạ nhưng cho tới nay, Anna Karenine đã xuất bản trên 130 năm, vẫn được coi là tác phẩm nhiều người đọc, vẫn được tái bản và lưu hành khắp nơi trên thế giới. Truyện đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng, riêng tiếng Anh có 9 bản dịch từ 1901 tới năm 2008: Bản dịch năm 1901 của Constance Garnett, năm 1918 của Louise and Maude, năm 1954 của Rosemary Edmonds, năm 1960 của Joel Carmichael, năm 1961 của David Magarshack, năm 1978 của Margaret Wettlin, năm 1886 của Nathan Haskell Dole, năm 2000

của Richard Pevear và Larissa, năm 2008 của Kyril Zinovieff. Chiến Tranh Và Hòa Bình và Anna Karénine được coi là hai cuốn best seller trên thế giới.

Anna Karénine vẫn được được nhiều người đọc và được nhắc tới nhờ giá trị hiện thực nghệ thuật cao, Tolstoi đã làm sống lại xã hội Nga thế kỷ thứ 19 bằng một bức họa toàn cảnh chân thực. Nhiều nhà nghiên cứu phê bình đã đánh giá Anna Karenine là một tác phẩm đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.

"Được nhiều người nhìn nhận đã đạt tới tột đỉnh của tiểu thuyết hiện thực (Widely regarded as a pinnacle in realist fiction –Wikipedia)

Hoặc

"Với Anna Karénine, Tolstoi đã đạt tới đỉnh cao tuyệt vời của nghệ thuật sáng tác"

(Avec Anna Karénine, Tolstoi atteint le comble de la perfection créative- Vladimir Nabokov- Fr. Wikipedia.org.)

"Cuốn tiểu thuyết đã được cả thế giới công nhận như một kiệt tác của văn chương hiện thực"

(Le roman est mondialement considéré comme un chef-d'oeuvre de la litérature realist – Fr. Wikipedia.org).

Để nghiên cứu tác phẩm, tôi xử dụng bản dịch tiếng Anh của Constance Garnett nhà xuất bản SpellBinders có đối chiến với bản dịch của Joel Carmichael, nhà xuất bản Batam Books, xin chia làm 7 phần như sau: Sự hình thành, Sơ lược; Tình yêu và hôn nhân; Luận đề xã hội; Khía cạnh đạo đức; Khía cạnh văn chương; Điện ảnh; Kết luận.

Sự hình thành

Trong hồi ký của Sonya, phu nhân nhà văn hào Tolstoi có ghi lại chuyện một bà tên Anna bị tình nhân ruồng bỏ để lấy một cô trẻ hơn, bà ta đã lao đầu vào xe lửa tự tử trên đường rầy tại nhà ga Lassenki. Anna ở gần sát gia trang Tolstoi và có quen biết gia đình ông. Tác giả đã chứng kiến thể xác tan nát của nạn nhân khi có mặt trong lúc khám nghiệm tử thi, rất xúc động ông nói sẽ viết một cuốn tiểu thuyết về sự sa đoạ của các bà mệnh phu nhân, giới quí tộc tại kinh thành Petersburg. Trong tác phẩm ông chỉ kể chuyện cuộc đời người đàn bà sa ngã nhưng không kết án nàng.

(He told me that he wanted to write a novel about the fall of the society woman in the highest Petersburg circles, and the task he set himself was to tell the story of the woman and her fall without condemning her - Morris Philipson, The Count Who Wished He Were A Peasant, A Life of Leo Tolstoy, trang 79).

Tolstoi bắt đầu viết năm 1873, ông bỏ một thời gian sau viết lại, cho đăng làm nhiều kỳ trên tờ đặc san Rousky Vestnik (Le courier russe, Người thông tín viên Nga). Tolstoy đụng chạm với chủ bút Mikhail Katkov về nội dung trong kỳ đăng cuối cùng vì thế tác phẩm đã xuất hiện toàn bộ đầy đủ lần đầu dưới hình thức sách. Mới đầu lấy tên truyện là Hai Cuộc Hôn Nhân, Hai Đôi Vợ Chồng (Deux marriages, deux couples) sau đổi thành Anna Karénine.

Nhân vật chính Anna Karénine được gợi hứng một phần từ Maria Hartung (1832-1919) trưởng nữ của thi hào Alexander Pushkin, Tolstoi gặp cô trong một bữa tiệc, sau

đó nhà văn hào đọc văn của Pushkin và lấy được một số cá tính để xây dựng nhân vật của mình.

Levin, một nhân vật của truyện cũng thể hiện phần nào tư tưởng, niềm tin và con người của tác giả, theo ý kiến W. Gareth Jones, Levin hỏi lấy Kitty cũng giống như Tolstoi đã hỏi Sonya Berrs. Nhân vật Kitty thể hiện nhiều cá tính của chính Sonya Behrs, vợ ông, ngoài ra trước khi làm đám cưới Levin trong truyện đã đưa nhật ký của mình cho Kitty đọc để thấy những khuyết điểm của chàng không còn trong sạch, đã ăn chơi sa đoạ... cũng như Tolstoi đã đưa cho Sonya đọc nhật ký của ông. Trong truyện đoạn tả đám cưới Levin với Kitty, chú rể Levin tới nhà thờ trễ quá chính là chuyện có thật trong đám cưới của Tolstoi mà ông đã đem vào tác phẩm. Cặp vợ chồng Levin - Kitty cũng thể hiện một phần gia đình Tolstoi. Theo D.S Mirky nhân vật Levin diễn tả cuộc đời tác giả trong truyện

Levin is clearly the autobiographical character of the novel- A History of Russian literature, trang 80.

Levin thể hiện những quan niệm rất gần với Tolstoi, chàng muốn đem khoa học kỹ thuật Tây phương mới vào canh tác nông nghiệp, tinh thần bảo thủ xã hội, tìm hiểu quan hệ vợ chồng Levin gần giống Tolstoi, chuyện Levin tán tỉnh và lấy Kitty chính là chuyện giữa Tolstoi và Sonya.

Truyện tình, hôn nhân của Levin - Kitty, sinh con trai đầu lòng, đời sống vợ chồng hai người về nhiều mặt chính là hình ảnh gia đình hạnh phúc của Tolstoi những năm mới lấy nhau. Quan điểm của Levin trong tác phẩm cũng giống quan điểm của tác giả cùng về một vấn đề.

(The whole story of Kitty and Levin - courtship, marriage, the birth of the their first child, and their family existence- is in many respects the story of Tolstoy's early years of happy married life – Ernest J. Simmons, Introduction to Tolstoy's writing , page 85, 86)

Trên một trăm ba mươi năm trôi qua, Anna Karénine đã không bị coi là lỗi thời, chìm vào quên lãng mà vẫn còn được ca tụng nồng nhiệt khắp nơi.

"Cuốn tiểu thuyết này hiện vẫn được nhiều người ưa chuộng như đã được chứng tỏ qua cuộc thăm dò 125 tác giả hiện đại do J. Peder Zane thực hiện. Năm 2007 thăm dò này đã được in trong cuốn The Top Ten, Mười Tác Phẩm Hay Nhất cho thấy Anna Karénine nay vẫn là cuốn tiểu thuyết tuyệt vời nhất".

(The novel is currently enjoying popularity as demonstrated by a recent poll of 125 contemporary authors by J. Peder Zane, published in 2007 in The Top Ten, which declared that Anna Karenina is the "greatest novel ever written" - Wikipedia.)

Sơ lược truyện.

"Truyện gồm năm nhân vật chính: Anna người vợ, Karénine người chồng, công chức cao cấp của chính phủ Nga Hòang, Vronsky bá tước, người yêu của Anna, Levin điền chủ, người yêu và chồng của Kitty. Tác phẩm gồm hai truyện tình Anna-Vronsky và Levin-Kitty.

Levin điền chủ tính tình nhà quê, chăm chỉ làm ăn, canh tác, chăn nuôi ở miền quê. Levin mới đầu yêu Dolly, sau Dolly lấy Stepan, bạn chàng, rồi chàng yêu cô em thứ hai Natalie, cô này lấy một nhà ngoại giao, bây giờ chàng

yêu cô út Kitty. Mẹ kitty nhắm Vronsky, chàng sĩ quan hào hoa, bảnh bao, giầu có đang theo đuổi tán tỉnh nàng nhưng cha nàng lại cảm tình với Levin vì thấy anh này chân thật. Levin lên Mạc tư Khoa lại nhà Kitty trò truyện rồi ngỏ lời cầu hôn nhưng bị nàng từ chối, hôm ấy chàng cũng gặp Vronsky, tình địch của mình. Kitty mê chàng sĩ quan hào hoa này và hy vọng ở chàng vì hắn dòng quí tộc có tương lai hơn, Levin tương lai mù mờ. Trớ trêu thay, Vronsky đẹp mã nhưng tính lãng mạn trai lơ, chỉ tán tỉnh nàng cho vui chứ không muốn lấy.

Ít ngày sau, Vronsky ra ga xe lửa đón mẹ, nữ bá tước Countess Vronsky. Chàng gặp bạn Stepan đi đón em gái Anna từ Petersburg tới, thế là chàng ta ngẩn ngơ mê mẩn trước sắc đẹp chim sa cá lặn của Anna rồi quyết theo đuổi đến cùng. Tối hôm sau trong buổi dạ tiệc Vronsky khiêu vũ với Anna khiến Kitty ghen tuông đau khổ.

Vronsky mê mệt Anna, theo nàng tới Petersburg chinh phục trái tim người đẹp, trong một buổi tiệc tại nhà Betsy, Anna ngồi tâm tình với Vronsky khiến cho đức ông chồng Karénine khó chịu đã phiền trách nàng khi về nhà. Chẳng bao lâu Anna sa ngã và tay Vronsky.

Kitty đau khổ thất tình được biết Vronsky bỏ theo Anna, nàng phát bệnh phải đi ngoại quốc nghỉ mát phục hồi sức khoẻ. Levin trở về quê, đau khổ bị Kitty từ chối từ từ trở lại cuộc sống bình thường. Stepan, bạn chàng cho biết Kitty em vợ đi ngoại quốc chữa bệnh khiến chàng nhục nhã hơn, Levin bị Kitty từ chối mà chính nàng lại bị Vronsky bỏ rơi để chạy theo người đẹp Anna. Trong tỉnh người ta đều biết chuyện Vronsky gian díu với Anna, họ ghen tỵ với hai người trước đây bây giờ được dịp nói xấu cả hai.

Karénine ở Petersburg, vợ ở biệt thự mùa hè tại Peterhof, một tỉnh khác gần đó, ông lạnh lùng với vợ, mặc cho nàng gian díu với người yêu, mỗi tuần đến thăm vợ, đưa tiền cho nàng xài. Hôm đua ngựa Vronsky đến biệt thự mùa hè gặp Anna, nàng cho biết đã có bầu, Vronsky khuyên nàng bỏ chồng theo chàng. Anna không muốn bỏ nhà vì rất thương yêu đứa con trai độc nhất lên tám tuổi.

Anna khóc thảm thương khi thấy Vronsky ngã ngựa trong cuộc đua. Trên đường về nhà, Karénine trách nàng không giữ ý tứ có nhiều cử chỉ khó coi trước mặt quan khách, Anna tức giận nói huỵch toẹt ra "Tôi yêu Vronsky, chàng là người yêu của tôi, tôi ghét mình, mình muốn làm gì tôi thì làm"

Karénine về nhà suy nghĩ không muốn li dị hoặc ly thân vì sợ tai tiếng xấu, ông giữ Anna ở lại để che mắt thiên hạ. Karénine cấm Anna không được gian díu với Vronsky, tạo cơ hội cho nàng trở lại con đường ngay.

Kitty thất tình bị Vronsky bỏ theo Anna, bác sĩ khuyên nàng theo gia đình đi nghỉ mát bên Đức, tại đây cô giao thiệp với một thế giới mới, thế giới tinh thần, thay đổi tâm tình, giúp đỡ những người ốm đau. Kitty về nước bình thản quên chuyện cũ, nàng về ở với chị Dolly tại miền quê gần chỗ Levin. Stepan cho vợ con về quê ở để tiết kiệm vì nay gia đình thiếu hụt. Dolly nhắn Levin lại chơi để nối lại mối duyên cũ của chàng với cô em Kitty nhưng anh ta cự tuyệt vì cay đắng nhục nhã, Levin đã bị Kitty khước từ trước đây.

Vronsky xài tiền hoang phí, nợ nần nhiều, vì dan díu với Anna đã bỏ lỡ sự nghiệp thăng quan tiến chức, Vronsky bảo Anna bỏ chồng theo mình, nàng khóc lóc không muốn bỏ đứa con trai. Karénine muốn hai người vẫn là vợ chồng như cũ, nàng nói không thể được

Karénine mong mọi chuyện sẽ qua, không bị mất danh dự, nay tình trạng cả ba: người chồng, người vợ, người yêu đều tồi tệ khó xử. Vronsky lên Đại tá, nhận được thư Anna lại thăm nàng gặp Karénine trong nhà đi ra. Anna khóc lóc, Vronsky ngày càng lún sâu vào mối quan hệ, chàng nghĩ hạnh phúc trước đây nay chỉ là bất hạnh. Lúc trở về nhà Karénine chửi mắng Anna tàn nhẫn đã không nghe lời chồng, đưa bạn trai về nhà, ông cho biết sẽ ra luật sư làm thủ tục li dị, sẽ trao con cho bà chị nuôi.

Trong một bữa tiệc tại nhà Stepan ở Mạc Tư Khoa, Dolly khuyên can Karénine tha thứ cho Anna vì nếu li dị đời nàng sẽ vào chỗ tàn mạt, Karénine nói Anna ngoan cố hư hỏng không xài được.

Cũng trong bữa tiệc này Levin gặp lại Kitty, anh chị thân thiện nhau trở lại, họ nói vẫn thương yêu nhau, Kitty bảo chàng lại nhà chơi, Levin tới thăm gia đình Kitty, cha mẹ Kitty chạy ra ôm lấy chàng, cả nhà vui nhộn. Hai người xúc tiến làm lễ thành hôn.

Karénine nhận được điện tín của Anna từ Petersburg nàng nói sinh con sắp chết, xin chồng tha thứ, Karénine mới đầu không tin nhưng rồi cũng về Petersburg. Tới nơi được biết Anna đẻ con gái hôm qua, còn yếu lắm, mê sảng nói lảm nhảm tôi sắp chết, xin tha thứ cho tôi. Karénine sung sướng nghĩ là mình sẽ tha thứ cho kẻ thù và lại gần nàng khóc, Anna bò lại gần nói mình tha thứ cho em, em chỉ cần tha thứ ngoài ra không còn gì hơn. Vronsky lấy tay che mặt khóc ở gần đó.

Karénine thú thực với Vronsky, kể cho chàng nghe mình đã định li dị để trừng phạt hai người, nay Karénine ân hận và tha thứ hết. Vronsky cảm phục Karénine, nghĩ mình không thể đại lượng như ông ta, chàng thấy mình

hèn, về nhà bắn vào ngực tự vẫn nhưng không chết, bà chị dâu kêu bác sĩ tới săn sóc chàng.

Stepan đề nghị Karénine li dị trả tự do cho nàng, ông ta không chịu vì vấn đề thể diện và vì lòng sùng đạo, không muốn làm nhục vợ, ông không muốn đẩy Anna vào chỗ lụn bại, li dị sẽ tàn hại đời nàng.

Vronsky bình phục lại thăm Anna, chàng được bổ đi Tashkend nhưng từ chối rồi xin giải ngũ, một tháng sau Vronky cùng Anna và con gái mới sinh đi ngoại quốc nghỉ ngơi. Họ cùng nhau du lịch mấy tháng tại Âu châu, thăm La Mã, Venice, Naples... rồi đến ở một tỉnh nhỏ. Vronsky không Hòan toàn hạnh phúc, chàng chỉ thực hiện được một phần nhỏ hạnh phúc mình mong đợi, nay chàng lại muốn tự do.

Karénine đau khổ khi Anna bỏ nhà ra đi, ông bị mất danh dự, làm trò cười cho thiên hạ, Karénine tan nát ruột gan. Hồi còn nhỏ Karénine mồ côi do ông bác nuôi dưỡng, lớn lên tốt nghiệp đại học, thành công với chức vụ, sau làm Tổng đốc một tỉnh nọ, lấy Anna, cô này là cháu một bà nhà giầu trong tỉnh, Karénine hơn nàng hai chục tuổi.

Nay người bạn thân, nữ bá tước Lidia đến làm quản gia cho ông, trông nom cậu con trai. Anna thư cho Lidia xin được gặp con nhưng bà ta đề nghị Karénine từ chối vì đã nói với cậu bé mẹ cậu đã chết.

Anna và Vronsky trở lại Petersburg ở khách sạn sang trọng, Vronsky coi nàng như vợ chính thức bất kể dư luận xã hội nhưng thực tế xã hội vẫn đóng cửa với Anna, bà chị dâu không dám nhìn nàng.

Trở lại khách sạn, Anna chợt nghĩ Vronsky phai nhạt tình yêu với nàng vì chàng đi đã hai ngày chưa về, nay

Vronsky không còn xúc động vì cái đẹp của nàng, chàng không còn trọng nàng như trước.

Dolly, các con, bà cụ nghỉ hè tại nhà Levin-Kitty, bà cụ nói thật là hên cho Kitty, bất hạnh cho Anna vì nếu nàng lấy Vronsky thì đời nàng đã vào thảm cảnh. Con gái của Vronsky và Anna vẫn lấy tên họ Karénine vì Vronsky không phải là chồng chính thức của Anna. Nhân hôm Dolly lại thăm Anna tại gia trang của Vronsky thấy họ rất giầu có sang trọng, Vronsky tâm sự với bà ta rằng con gái của chàng sẽ mang tên Karénine theo luật pháp cũng như luật giáo hội vì chàng và Anna không kết hôn chính thức, chàng còn có con cái và sẽ có con trai, trên phương diện chính thức nó sẽ là con Karénine và sẽ không được thừa kế tài sản của chàng, Vronsky cần có người thừa kế.

Vronsky nhờ Dolly thuyết phục Anna xin Karénine ly dị để chàng xin Nga Hòang cho hợp thức hoá tình trạng hôn nhân của hai người. Dolly thuyết phục Anna nhưng nàng không muốn li dị, sống trong cảnh giầu sang nàng vẫn đau khổ, nhớ con tủi nhục. Vronsky nay thấy mình bị mất tự do, muốn thoát ra khỏi lưới tình của Anna,

Karénine từ chối li dị, Vronsky và Anna ở Moscow không về lại miền quê, họ không Hòa thuận nhau, Anna ngày càng giận hờn Vronsky cho rằng chàng hờ hững hết yêu mình. Vronsky bắt đầu chán ngán cuộc sống vợ chồng với nàng, cho rằng mình đã mang nợ vào thân, Anna chỉ muốn Vronsky yêu nàng nồng nàn như xưa. Nàng thấy nay tình đã phai nhạt chắc là Vronsky đã yêu người khác, nàng đoán chừng chàng sắp lấy công nương Sorokina theo ý muốn của bà cụ thân sinh. Anna oán hận Vronsky đã đưa nàng vào Hòan cảnh bi đát này, nàng đã bỏ con trai yêu quí để theo chàng.

Hôm ấy Anna sai gia nhân đóng gói đồ đạc chuẩn bị về trang trại miền quê, Vronsky nói chàng còn về nhà mẹ lo một số giấy tờ tài chính, họ giận nhau, cãi cọ. Anna nói anh đừng phản em, em muốn tình yêu, Vronsky nói anh chịu hết nổi rồi, họ cãi nhau hồi lâu, Anna nghĩ tới tấm thân nhơ nhuốc, xấu hổ với chồng con, chỉ còn cái chết, nàng nghĩ tới cái chết. Nàng nghĩ nay chàng lạnh lùng với mình, đã yêu người khác.

Anna nghĩ tới cái chết để trừng phạt Vronsky, chàng đã làm hỏng cuộc đời nàng, tâm trạng Anna rối bời, nàng lên xe tới nhà Dolly tâm sự cho vơi nỗi lòng, khi nàng ra về Dolly và Kitty bảo nàng vẫn đẹp nhưng đáng thương. Về nhà nhận được tín của Vronsky cho biết không thể về trước mười giờ, Anna ghen lồng lộn nghĩ rằng chàng đang nói chuyện với công nương Sorokina và mẹ, họ vui đùa trên sự đau khổ của nàng.

Anna lên xe ngựa ra nhà ga xe lửa tìm chàng, tâm trạng rối bời nghĩ tình của nàng vẫn còn nồng thắm nhưng lòng Vronsky nay đã nguội lạnh. Nàng đau khổ nghĩ đến con trai, đã đánh đổi cậu lấy tình yêu một người khác.

Anna lên xe tới trạm Obiralovka, nàng bước xuống, người đánh xe đưa thư của Vronsky nói sẽ về lúc mười giờ, Anna nghĩ mi đã làm ta đau khổ rồi bước xuống đường rầy, nàng nhẩy hụt lần đầu, lần sau quì gối nhẩy xuống dưới đầu toa đang lao tới.

Vronsky đau khổ tình nguyện ra mặt trận biên giới Thổ nhĩ Kỳ.

Gia đình Levin Kitty hạnh phúc với đưa con trai đầu lòng, Levin cuối cùng tin vào Thượng Đế".

Tình yêu và hôn nhân

Trong Anna Karénine Tolstoi diễn tả hai cuộc tình, một bên đầy sóng gió kết thúc bi thảm, bên kia hạnh phúc dù có chút lận đận lúc ban đầu.

Một bà mệnh phu nhân nhan sắc tuyệt trần, lãng mạn, trí thức, đọc nhiều tiểu thuyết Anh, viết sách cho thiếu nhi, nàng coi tình yêu là mục tiêu quan trọng nhất của cuộc đời. Một người đàn bà hư hỏng, tội phạm đạo đức gia đình qua sự mô tả của Tolstoi nhưng ông không kết án và dành cho người mệnh phụ kiều diễm này nhiều cảm tình.

Anna kết hôn với Karénine khi nàng còn trẻ, sống trong nhung lụa. Cuộc hôn nhân không tình yêu nhưng yên ấm với Karénine trong tám năm cho nàng một cậu con trai. Một buổi đẹp trời tiếng sét ái tình đã đưa Anna sa xuống hố sâu tội lỗi, lao đầu một cuộc phiêu lưu không lối thoát.

Gặp nhau tại sân ga Mạc Tư Khoa, chàng sĩ quan hào hoa phong nhã Vronsky ngơ ngẩn trước sắc đẹp mê hồn của Anna, quyết theo đuổi chinh phục nàng tới cùng dù biết đó là phu nhân của một công chức cao cấp thế lực tại kinh thành Petersburg. Anna thiếu thốn tình cảm bên ông chồng nhiều tuổi, cặm cụi với chức vụ chốn quan trường đã dễ dàng sa ngã trong vòng tay Vronsky. Nàng muốn thoát ra khỏi cuộc sống giả dối không tình yêu để nghe theo tiếng gọi của con tim không đếm xỉa gì tới dư luận giới thượng lưu. Anna không che dấu tội lỗi, không muốn đóng vai người vợ xấu xa nữa mà muốn thoát ly, nàng đã nói với chồng

"Tôi yêu anh ấy, tôi là người tình của anh ấy, mình muốn làm gì tôi thì làm"

Một cảnh trong phim Anna Karenina

Karénine quảng đại tạo cơ hội cho nàng trở về con đường ngay nhưng Anna oán trách Karenine đã làm hỏng cuộc đời mình. Annạ tự bào chữa, cuộc đời phải có tình yêu, Thượng đế muốn ta phải yêu và sống. Karénine muốn che mắt thiên hạ, Anna không chấp nhận cuộc sống giả dối trong một xã hội giả dối mà muốn sống thực cho mình.

Nàng có con với Vronsky, bị mê man gần chết khi sinh đẻ đứa con gái đã khẩn khoản xin chồng tha thứ. Karénine đã rộng lượng với cả hai người nhưng chỉ một tháng sau ngựa quen đường cũ, anh chị cuốn gói cùng nhau sang châu Âu xây tổ uyên ương.

Mấy tháng sau họ trở về Nga sống như vợ chồng, bị xã hội xa lìa, người ta không chấp nhận cuộc hôn nhân tội lỗi ấy. Họ về quê sống trong tòa nhà sang trọng quí phái của Vronsky, chàng xây bệnh viện, mua máy móc, bán gỗ... Mặc dù sống trong nhung lụa với người chồng thứ

hai có phần giầu sang hơn Karénine nhưng Anna đau khổ vì đã trả cái giá cao cho tình yêu, nàng nhớ con trai, mất hết danh dự bị xã hội khinh thị xa lìa.

Cuộc tình mất dần sự nồng thắm ban đầu, Anna nghi ngờ Vronsky khi thấy chàng nhật nhẽo với mình, chàng bỏ nhà đi mấy ngày không về, nàng trách móc anh không còn yêu em như xưa. Vronsky bắt đầu chán nản, chàng thấy mình bị mất tự do, biết rằng hạnh phúc với Anna trước đây đã qua bây giờ là bất hạnh, nàng ghen tức, cáu kỉnh khiến chàng khó chịu và nhìn Anna như như một người nhìn đoá hoa mình hái nay đã tàn, khó mà nhận ra cái vẻ đẹp của nó khi mình hái rồi làm cho tàn lụi, tình chỉ đẹp khi còn dang dở.

Sau lần giảng Hòa họ lại hờn giỗi trách cứ nhau, Anna nghi ngờ Vronsky nghe lời mẹ bỏ nàng để lấy công nương Sorokina, nàng hờn trách Vronsky khiến chàng ngày càng bực bội. Anna đoan chắc Vronsky đã yêu người khác, nàng nghĩ chỉ có cái chết mới mới lấy lại tình yêu trong trái tim chàng, đối với Anna cuộc đời chỉ có tình yêu là đáng quí.

Anna đã hy sinh tất cả cho chàng, nay tình đà phai nhạt. Cuối cùng Anna đã chọn cái chết thê thảm để trừng phạt người yêu, bắt chàng đau khổ hối hận suốt đời.

Tác giả cho ta thấy Anna-Vronsky đã đi tìm ảo tưởng của hạnh phúc. Anna sai lầm khi nàng còn trẻ đã lấy chồng vì địa vị không tình yêu, một người chồng hơn nàng hai mươi tuổi. Morris Philipson, The Count Who Wished He Were A Peasant, A Life of Leo Tolstoy, trang 80 nói:

"Nàng nhận thấy mình đã lấy chồng chỉ vì tính toán cái lợi"

(Anna recognizes she has never had more than a "marriage of convenience" with her husband).

Anna lại sai lầm hơn nữa khi hủy hoại gia đình chạy theo một tình yêu lãng mạn để cuối cùng đi vào ngõ cụt, Tolstoi cho thấy cuộc sống tất cả cho tình yêu nguy hại hơn một cuộc hôn nhân không tình yêu. Anna thả mồi bắt bóng, nàng đã từ bỏ gia đình, đứa con trai yêu quí, từ bỏ địa vị để đánh đổi lấy tình yêu trong cuộc phiêu lưu vô định, trong cơn tuyệt vọng, cuộc đời nàng đã kết thúc bi thảm.

Nhà văn hào phác họa cảnh đầm ấm của gia đình Levin - Kitty song song với cuộc tình gian truân của Anna để cho thấy thế nào là ý nghĩa của hạnh phúc, trang 80 sách đã dẫn Morris Philipson nói.

"Từ chương đầu cho tới chương đầu cho tới chương cuối của tác phẩm, cái mà tác giả quan tâm vào hàng đầu là: Cái gì giữ cho gia đình bền vững, cái gì phá tan hạnh phúc?"

(From the first chapter of the novel until the last, the primary concern in the mind of the author is: what keeps couples together? What wrenches them apart?)

Cuộc tình của Levin lận đận, đau khổ lúc đầu, chàng yêu cô chị lớn Dolly, cô này lấy ông bạn Stepan , rồi yêu cô thứ hai Natalie, cô này lại lên xe hoa với một nhà ngoại giao, cuối cùng yêu Kitty cô út còn nhỏ. Levin không thể nào quên được cái ngày nhục nhã khi chàng ngỏ lời cầu hôn bị cô ta từ chối, trái tim cô rung động vì Vronsky, một anh sĩ quan hào hoa, bảnh trai, nhà giầu, có tương lai. Nàng tràn trề hy vọng ở chàng nhưng trớ trêu thay, anh chàng lãng mạn háo sắc này bỏ chạy theo người

đẹp Anna khiến cho cô đau khổ sinh bệnh. Bà mẹ đi mời bác sĩ chữa chạy nhưng ông bố biết thừa đó chỉ là bệnh thất tình, cuối cùng gia đình đưa cô đi nghỉ mát tại Âu châu.

Thật đau đớn nhục nhã cho Levin khi được biết Kitty phát bệnh phải đi ngoại quốc điều trị, người mà chàng yêu và ngỏ lời cầu hôn lại đi yêu một người đàn ông khác, người đàn ông này không đoái Hoài tới cô, từ bỏ cô để chạy theo một người đàn bà khác. Kitty hết bệnh về nước trở thành người cao thượng, có tinh thần vị tha, bà chị Dolly năn nỉ, thuyết phục Levin quay trở lại với Kitty nhưng chàng một mực từ chối không thể nào quên được cái mối hận ngàn đời.

Rồi một buổi đẹp trời, Levin gặp lại Kitty trong một buổi tiệc tại gia đình Dolly, chàng tha thứ cho nàng, ngay hôm sau chàng lại thăm gia đình Kitty trước sự mừng rỡ của mọi người. Họ làm đám cưới, sinh con trai đầu lòng, có vài lần giận dỗi nhưng cuộc đời trôi đi một cách êm ả hạnh phúc tại đồng quê. Cặp Levin – Kitty cho thấy quan niệm hạnh phúc gia đình của Tolstoy ở chỗ hôn nhân có tình yêu là điều kiện giữ được hạnh phúc gia đình.

Anna đã từ bỏ cuộc hôn nhân không tình yêu với Karénine mà nàng cho là đã nghiền nát cuộc đời mình để chạy theo một tình yêu không hôn nhân với Vronsky và rồi cũng chỉ là ảo tưởng hạnh phúc đưa tới chung cục bi thảm. Ernest J. Simmons trong cuốn Giới Thiệu Tác Phẩm Của Tolstoy nói.

"Chủ đề là sự Hòan hảo gia đình có bền vững hay không chỉ do tình yêu thương chân thành với nhau mà hai vợ chồng đã đạt được như Levin và Kitty đã thể hiện bằng hy sinh, tha thứ cũng như ý muốn cùng tạo hạnh phúc cho

nhau. Ngược lại gia đình lâm vào chỗ chia lìa tan nát khi chồng hoặc vợ miệt mài trong tình yêu ích kỷ đưa tới chỗ chỉ quan tâm hạnh phúc riêng cho mình như trường hợp Anna, hạnh phúc đó đã đưa tới sự hủy hoại cuộc đời nàng và cuộc sống của người yêu Vronsky"

(The theme is that the sanctity of the family can be preserved only by the mutuality of pure love of husband and wife which is achieved, as Kitty and Levin demonstrate, by sacrifice, pardon, and the desire to make each other happy. On the other hand the family is destroyed when either husband or wife indulges in the egotistic love of affinity, which leads to complete preocupation with one's personal happiness and, as in Anna's case, to the ruin of her life as well as that of her lover Vronsky - Introduction To Tolstoy's Writings, Page 86*)*

Những chủ đề về xã hội tình yêu, ngoại tình, hôn nhân... của tác giả được đưa ra trong bối cảnh nước Nga hậu bán thế kỷ thứ 19 đang trên đường biến đổi theo bước tiến của Tây phương. Những tập tục mai mối đã xưa cũ hoặc hôn nhân cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy (arranged marriages) trở nên lỗi thời được thay thế bằng tự do lựa chọn người mình yêu. Những cảnh tán tỉnh, chinh phục đã thành hình và nhân quyền của phụ nữ đã được đề cập nhiều hơn trong tác phẩm.

Với chiều hướng cải cách để đem lại bộ mặt mới, sự tiến bộ cho xã hội nước Nga còn lạc hậu. Tolstoi chịu ảnh hưởng tinh thần cấp tiến đã thể hiện quan niệm mới về hạnh phúc bằng sự so sánh hai cuộc hôn nhân trong tác phẩm, một bên đến bờ bến hạnh phúc và bên kia tới thảm cảnh cùng đường sau những chặng đi tìm ảo tưởng.

Từ hồi thập niên 1860 trong khung cảnh đất nước Nga đang trên đà đổi mới, nhiều nhà cấp tiến xã hội đả phá chế độ gia đình hủ lậu thiếu thốn quyền tự do cá nhân, họ nói cha mẹ bóc lột sức lao động con cái. Với Anna Karénine, nhà văn hào cũng đã thể hiện quan niệm riêng về hạnh phúc gia đình, ngay như câu đầu tiên của cuốn truyện cũng đã thể hiện chủ đề này.

"Những gia đình hạnh phúc thường giống nhau, mỗi gia đình bất hạnh lại có bộ mặt đau khổ riêng"

(Happy families are all alike; every unhappy family is unhappy in its own way).

Thời kỳ cha mẹ đạt đâu còn ngồi đấy đã đi vào quá khứ, Kitty đã tự lựa chọn người bạn đời của nàng, họ tìm được hạnh phúc dưới mái gia đình ấm cúng trong một cuộc hôn nhân có tình yêu. Anna sai lầm khi còn trẻ nàng đã kết hôn với một người hơn nàng hai mươi tuổi vì địa vị danh vọng, cuộc hôn nhân không tình yêu đưa tới đổ vỡ. Anna, Vronskly đi tìm hạnh phúc trong tình yêu, họ hy sinh tất cả cho tình yêu trong khi Anna từ bỏ đứa con trai yêu quí, mất hết danh dự để hy sinh cho tình yêu, Vronsky bỏ cả sự nghiệp, công danh trái lời mẹ vì tiếng gọi của con tim để rồi chuốc lấy đắng cay thất vọng chán chường.

Hai cuộc đời mà Anna đã trải qua cuối cùng không phải là hình bóng hạnh phúc mà nàng đã Hòai công tìm kiếm. Gia đình qua nét phác họa của Tolstoi như nguồn hạnh phúc cao quí dưới mái nhà ấm cúng... Anna phá hoại gia đình để rồi chết thảm, Levin tạo dựng mái gia đình và chàng đã đạt tới mục đích cuối cùng của cuộc đời. Nhà văn hào kết luận, đức tin, hạnh phúc, đời sống gia đình kết hợp với nhau thành lý tưởng và mục đích cuối cùng.

Tác giả cho ta thấy hai bộ mặt của hạnh phúc: ảo tưởng và chân thực. Anna – Vronsky tưởng như lạc vào cõi thiên đường mơ mộng nhưng cạm bẫy đã giăng ra phía trước, hố sâu tội lỗi và trừng phạt đang chờ đón họ, mở đầu bằng tình yêu và kết thúc trong hận thù. Họ tìm hạnh phúc trong tội lỗi và kết thúc bằng hậu quả thảm khốc: Anna mất hết gia đình, danh dự và cả cuộc đời, Vronsky tiêu tan sự nghiệp, lương tâm bị dầy vò đau khổ.

Trong khi ấy Levin - Kitty yên vui với mái gia đình ấm cúng, hạnh phúc ở trong tầm tay của họ.

Luận đề xã hội

Morris Philipson nói trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân trang 82.

"Anna Karenina đã được coi là tác xã hội phẩm lớn vì nó diễn tả một cách bi thảm hơn bất cứ cuốn nào khác về ảnh hưởng của "lối sống xã hội" trên hạnh phúc cá nhân con người. Sở dĩ truyện được cả thế giới yêu chuộng vì nó đã quan tâm sâu sắc tới tất cả những mối liên hệ của xã hội"

(Anna Karenina has justly been called the greatest novel of society - for its expresses more dramatically than any other single work the power that "social life" has over individual happiness. What gives the novel its great universality is its profound examination of what social relations are all about)

Chủ đề trong truyện thể hiện nhiều khía cạnh xã hội. Hòan cảnh nước Nga giai đoạn này không văn minh bằng Tây phương Anh, Pháp, trào lưu tân tiến đưa đến va chạm cũ mới của thành phần bảo thủ chủ trương bảo tồn giai

cấp điền chủ quí tộc và giới cấp tiến có khuynh hướng ngả về Tây phương. Phái bảo thủ muốn duy trì chế độ nông nô và chính quyền quân chủ chuyên chế trong khi phe cấp tiến tin tưởng vào kỹ thuật hiện đại, luận lý, dân chủ. Trong truyện Levin đưa vào canh nông những phương pháp mới trong khi ấy nông dân bảo thủ vẫn muốn lối canh tác cổ truyền.

Mục tiêu hàng đầu của luận đề trong Anna Karénine là xã hội giả dối của một nền đạo lý lỗi thời mà Anna tiêu biểu con người phản kháng. Trong môi trường quyền lực, danh vọng nàng đã can đảm từ bỏ cuộc đời giả dối không tình yêu để theo tiếng gọi của con tim. Anna thách đố xã hội, nàng đi xem hát công khai tại hí viện sau khi chung sống với người yêu Vronsky để chứng tỏ cho mọi người biết nàng không quan tâm tới những truyền thống lỗi thời giả dối.

Karénine, người chồng bị phản bội nhưng vẫn tha thứ, muốn nàng tiếp tục cuộc đời vợ chồng như xưa, ông từ chối ly dị, che dấu sự xấu xa tai tiếng trước dư luận xã hội. Anna khước từ, nàng nói tôi không thể làm vợ mình được, tôi không thể kéo dài cuộc sống giả dối này mãi.

Ernest J. Simmons trong cuốn Giới Thiệu Tác Phẩm Của Tolstoy, trang 86 nhận xét về tác giả và nhân vật Anna.

"Chính Tolstoy lại dành chút tình yêu thương cho nữ nhân vật với bản chất hào hiệp, sáng ngời. Ông đã cố chứng tỏ rằng nàng là nạn nhân của xã hội quí tộc đạo đức giả này hơn là vì đam mê. Mặc dù Anna gian díu với chàng sĩ quan dễ thương, bảnh bao nhưng nếu nàng tỏ ra kín đáo và chấp nhận phong tục xã hội thì giới thượng lưu đã không kết án nàng, họ chấp nhận cuộc tình ấy".

(For Tolstoy, himself a bit in love with his heroine's large, generous, radiant nature, endeavors to show that she is as much a victime of the hypocrisy of this high society as of her own passion. If Anna had had an affair with a handsome, socially desirable army officer, high society would not have condemned her provided she was discreet and abided by conventions that were supposed to make such affairs permissible)

Nhưng Anna không che dấu sự thật, nàng không kín đáo vờ vĩnh che mắt thế gian để được xã hội tha thứ mà công khai từ bỏ cuộc sống vợ chồng không tình yêu để xây dựng cuộc sống mới chân thực. Anna thể hiện con người phản kháng và nàng đã bị xã hôi khước từ, chị dâu Vronsky từ chối không nhìn nàng là người trong họ vì không thể chấp nhận cuộc hôn nhân không đạo lý, xã hội không chấp nhận cặp vợ chồng ấy và đẩy nàng vào bước đường cùng. Nếu xã hội từ bỏ lối sống đạo đức giả lỗi thời, chấp nhận cho họ kết hôn thì người đàn bà đã không chết.

Luật triều đình và luật Giáo hội không cho phép Anna ly dị, lấy chồng khác vì Karénine, chồng nàng còn sống, nhưng tập quán cũa xã hội quí tộc nghiệt ngã hơn thế, nàng đã bị làm nhục, bị chửi mắng là đồ hư hỏng lăng loàn khi xuất hiện trước đám đông tại rạp hát, người ta đẩy nàng ra bên lề xã hội.

Trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân, trang 83 Morris Philipson nói:

" ... Về phương diện ấy, Anna Karenina là tác phẩm phản kháng xã hội vì Tolstoy ám chỉ tình yêu giữa Vronsky và Anna tốt đẹp hơn là tập quán xã hội đã đẩy họ ra lề cuộc sống. Hôn nhân không tình yêu cũng tệ như

tình yêu không hôn nhân; nhưng xã hội lại chấp nhận trường hợp trước và kết án trường hợp sau. Xã hội thích nghi với với chế độ hôn nhân nhưng đã làm mất tinh thần của nó. Tinh thần phản kháng xã hội của tác phẩm nằm ở chỗ Tolstoy lên án tình cảm giả dối của xã hội, nó chỉ chuộng bề ngoài hơn là thực chất. Những giá trị giả dối khiến cho xã hội tự đánh lừa mình và họ sống giả dối, chuộng bề ngoài, chẳng khác nào từ chối sống thực với chính mình, nó khiến cho con người sống một cuộc đời tự lừa dối mình.

(...In this respect, Anna Karenina is an antisociety because Tolstoy implies that the love between Vronsky and Anna is better than the conventions which make them social exiles. Marriage without love is as bad as love without marriage; but society condones the former and condemns the latter. Society has made its accommodation with the institution of marriage but has lost the spirit of it.What is antisocial in the novel is Tolstoy's condemnation of society's emotional dishonesty, its willingness to prefer appearance to reality. False values make it easy for a whole society to delude itself and live dishonest, superficial lives, just as refusing to be true to oneself enables an individual to live a self-deluding life)

Anna tiêu biểu con người can đảm sống thực, chồng nàng Karénine thể hiện tinh thần của xã hội giả dối. Karénine chỉ cần có thế nhưng Anna từ chối. Xã hội đã không chấp nhận cuộc sống thực của Anna bên người yêu Vronsky khiến cả hai đã bị đẩy ra bên lề để rồi nàng lâm vào bước đường cùng.

Morris Philipson cho thấy nếu xã hội cho phép hai người lấy nhau thì Anna đã không đến nỗi chết (trang 84)

"Bi kịch của tác phẩm nằm ở chỗ Vronsky và nàng không lấy nhau được, không được 'hứa hẹn một tương lai lâu dài' mà chỉ xã hội mới bảo đảm được, họ đã không tránh được sự xung khắc gia đình, tình yêu của họ không đủ để giúp họ vượt qua cơn sóng gió. Họ bị chia lìa vì lo sợ nghi kỵ lẫn nhau –vấn đề lòng ích kỷ- mà họ có thể vượt qua nếu đã được chính thức lấy nhau"

(It is Anna Karenina's tragedy that Vronsky and she are unable to marry. Without that "promise of an endless future", which only society can pretend to guarantee, they are without protection against the conflicts threatening their harmony. Their love is not enough to protect them by itself. They are torn apart by fears for themselves – selfish concerns – that it would have been possible for them to overcome if they had been married)

Với hình ảnh đôi tình nhân sống chung bất kể nền nếp gia phong Tolstoi cho thấy đời sống vợ chồng của giai cấp quí tộc, những cuộc hôn nhân không tình yêu nay đã lỗi thời. Trước buổi giao thời mới cũ, hình ảnh Anna – Vronsky hay Levin - Kiity cho thấy lối sống xưa cũ đến lúc phải lùi vào dĩ vãng nhường chỗ cho trào lưu mới tân tiến hợp thời. Trang 84, 85 Morri Philipson nói

"Được phép sống trong dòng sinh hoạt xã hội cũng quan trọng như từng trải về tình yêu để sống một cuộc đời Hòan hảo. Cuộc tình của Anna Vronsky chắc chắn là chân chính, nhưng xã hội mà họ đang sống đã hủy hoại đời họ. Xã hội có quyền hành để nghiêm trị những kẻ phá luật lệ hôn nhân. Có thể một lý do nữa là phần nhiều những người này lại không có tình yêu chân thật, cặp tình nhân phá vỡ những tục lệ về hôn nhân nhắc nhở cho tất

cả những kẻ khác thấy cuộc sống riêng tư của họ thật là giả tạo, thiếu xót và đáng xấu hổ thay."

(Being allowed to participate in one's society is as important as the experience of love in order to live a complete life. Anna and Vronsky love is certainly genuine, but the society they live in destroys them. Society has the power to take its revenge against those who break its rules about marriage. One reason for this may well be that because there is so little genuine love among the majority of people, lovers who break the conventions concerning marriage remind all the others of how shamefully superficial an unfulfilled their own private lives are")

Khía cạnh đạo đức.

Người đọc thấy ở văn chương Tolstoi hàm chứa cả những giá trị đạo đức, sau này nhiều nhà phê bình nhận định về Phục Sinh (Resurrection), cuốn tiểu thuyết lớn cuối cùng của Tolstoi cho rằng ông đã giảng đạo nhiều. Họ nhận định giá trị văn chương bị giảm khi nói về đạo đức và chỉ trích việc đưa đạo đức vào văn chương.

Ý nghĩa đạo đức bàng bạc trong những cuốn tiểu thuyết lớn cũng như nhiều đoản thiên của tác giả điển hình là Anna Karenina, ngay mở đầu tác phẩm ông đã trích dẫn mấy câu Kinh thánh:

"Tôi trả thù, tôi sẽ lãnh hậu quả, Chúa đã nói thế"

("Vegeance is mine; I will repay, saith the Lord" Romans 12:19).

Toàn bộ tác phẩm cho thấy ta cần có đức tin Thượng Đế, tha thứ và xoa dịu nỗi đau khổ của con người, tinh

thần đạo đức trong Anna Karénine được thể hiện qua nhiều nhân vật, tiêu biểu là Levin, Karénine, Kitty.

-Levin tự nhận là kẻ vô đạo, đã thú nhận với Kitty trước khi làm lễ thành hôn mình không tin Thượng Đế. Chàng xấu hổ khi làm lễ tại nhà thờ với những lễ nghi, phép bí tích. Những lễ nghi được mô tả tỉ mỉ mà Tolstoi cho là giả dối. Xin sơ lược theo Phần 5, Chương một.

Vị linh mục nói "Chuá ở đây nhận lời xưng tội của anh, anh có tin Giáo lý của Giáo Hội không?

Levin đáp: "Con nghi ngờ tất cả."

Ông cha nói tiếp. "Nghi ngờ là yếu điểm của con người, nhưng chúng ta phải cầu nguyện Thượng Đế với lòng nhân ái Ngài sẽ phù hộ chúng ta. Tội lỗi chính của anh là gì?"

Levin đáp "Tội lỗi chính của con là nghi ngờ."

Rồi chàng nói tiếp. "Con nghi ngờ tất cả, đôi khi con nghi ngờ Thượng Đế có thật hay không."

Ông cha hỏi chàng: "Nghi ngờ sự hiện hữu Thượng Đế như thế nào, ai đã soi sáng bầu trời, ai đã làm đẹp trái đất"

Levin không dám tranh cãi chỉ nói: "Con không biết"

Linh mục khuyên Levin phải cầu nguyện Thượng Đế rồi ông làm phép cho chàng.

Nhưng đến đoạn cuối truyện, Phần tám, Chương mười hai, trang 848, Levin đã tìm ra lẽ sống của mình.

"Ta chẳng khám phá được gì cả. Ta chỉ tìm ra được điều mình biết. Ta hiểu rằng trong quá khứ động lực đã cho ta cuộc đời và nay cũng cho ta cuộc sống. Nay ta đã thoát khỏi sự giả dối, ta tìm thấy Chúa".

(I have discovered nothing. I have only found out what I knew. I understand the force that in the past gave me life,

and now too gives me life. I have been set free from falsity, I have found the Master)

Chàng tìm ra đức tin như sau.

"Nay ta nói ta đã biết ý nghĩa cuộc đời: Sống vì Thượng Đế, sống cho tâm hồn của ta.

(Now I say that I know the meaning of my life: "To live for God, for my soul)

Levin liên tưởng đến những hậu quả nếu không có những niềm tin ấy, nếu không sống vì Thượng Đế mà sống vì nhu cầu riêng tư , chàng có thể phạm nhiều tội ác nói dối, trộm cướp, giết người ....

-Karenine giận dữ với vợ khi nàng không nghe lời chồng vẫn tiếp đón người yêu tại nhà, ông xỉ vả Anna và đi gặp luật sư tiến hành thủ tục li dị, bắt con trai để làm cho nàng đau khổ, trả thù tất cả những đau khổ mà nàng đã gây ra cho mình.

Sau đó Karenine lên Moscow giải quyết công việc hành chánh, ghé nhà Stepan, anh vợ, Dolly chị dâu Anna năn nỉ xin Karenine đừng li dị, đừng đẩy Anna vào bước đường cùng nhưng Karenine quyết không tha thứ, ông nói tôi đã tạo nhiều cơ hội để Anna trở về con đường ngay nhưng nàng vẫn lội xuống bùn.

Lòng thù hận của Karenine bốc lên cao, ông nói tôi thù ghét nàng muôn đời, không thể nào tha thứ được, nó đã làm khổ tôi. Dolly khuyên Karenine

"Hãy yêu thương những kẻ ghét mình... trang 425"

(Love those that hate you...)

Cảnh trong phim Anna Karenina

Nhưng Karenine một mực nói không thể yêu người mình ghét, con người chịu đựng có giới hạn.

Karenine cương quyết trừng phạt Anna và người yêu Vronsky, khi ấy ông nhận được điện tín của Anna, nàng khẩn khoản nói:

"Em đang hấp hối, mình về ngay, nếu mình tha thứ cho em, em sẽ dễ chết hơn"

Karenine khinh bỉ cho là nàng bầy chuyện dối gạt mình nhưng cũng lên xe hoả về Petersburg vì nếu thật thì ông sẽ mang tiếng ác. Tới nhà được biết Anna đã sinh đẻ đứa con gái hôm qua, con của Vronsky, nàng còn yếu

lắm, nói mê sảng luôn luôn. Karenine nghĩ nàng sẽ chết, chính ông cũng mong cho nàng chết khuất đi.

Một gia nhân đưa ông vào phòng, Vronsky khóc bảo ông "nàng sắp chết, bác sĩ nói không có hy vọng, xin cho tôi được ở lại đây" trong khi Karenine vội tới gần Anna đang nằm trên giường, má tím bầm, nàng nói lảm nhảm: chồng tôi sẽ tha thứ cho tôi, nhưng anh ấy đâu rồi, anh ấy tốt lắm.. trời ơi tôi sắp chết rồi, tôi không sợ anh ấy, tôi sợ chết... Karenine cầm tay nàng đau khổ, Anna khóc lóc xin chồng tha thứ. Xin mình tha thứ cho em, nàng nói lảm nhảm vô nghĩa...

Khi ấy bao nhiêu thù hận trong lòng người chồng tan biến đi như cơn gió thoảng.

"Karenine trước đây đã không nghĩ rằng Đạo lý Thiên chúa giáo ông theo học cả đời có thể khiến mình tha thứ và yêu thương kẻ thù; nhưng nay một niềm vui yêu thương và tha thứ cho những kẻ mình thù ghét tràn đầy trong lòng- Phần 4, chương 17."

(He did not think that the Christian law that he had been all his life trying to follow, enjoined on him to forgive and love his enemies; but a glad feeling of love and forgiveness for his enemies filled his heart- Part four, chapter 17*)*

Người chồng khóc nức nở như một đứa trẻ.

Anna nói em không cần gì hơn là tha thứ, khi ấy Vronsky đang lấy tay che mặt vì xấu hổ, Anna bảo chồng gỡ tay hắn ra và tha thứ cho hắn. Bác sĩ nói chín mươi chín phần trăm nàng không qua khỏi, chỉ còn ít giây phút nữa.

Karenine thú thực với Vronsky: Ta muốn nói cái cảm giác đã hướng dẫn ta để anh có thể đừng làm điều trái với

ta, ta đã tiến hành li dị, thật chẳng dấu anh làm gì, ta đau đớn quá, thú thật ta đã tiến hành để trả thù anh và nàng. Khi nhận được điện tín ta tới đây cũng với niềm ác cảm ấy, ta mong nàng chết quách đi, nhưng khi thấy nàng ta tha thứ cho nàng.

"Và hạnh phúc tha thứ đã cho ta thấy bổn phận của mình. Ta tha thứ tất cả. Ta sẽ đưa má bên kia, kẻ nào lấy trộm áo ta, ta sẽ cho nó thêm cái áo khác. Ta chỉ cầu xin Thượng Đế đừng lấy đi hạnh phúc tha thứ của ta"

(And the happiness of forgiveness has revealed to me my duty. I forgive completely. I would offer the other check, I would give my cloak if my coat be taken. I pray to God only not to take from me the bliss of forgiveness! – Part four, chapter 17*)"*

Niềm hạnh phúc mới theo Tolstoi là hạnh phúc của tha thứ theo ý nghĩa tình vị tha bác ái, kẻ nào tát má bên này ta sẽ đưa má bên kia. Trước đây Karenine sùng đạo nhưng lòng đầy rẫy hận thù, biên giới giữa tình yêu và hận thù cũng rất mong manh. Trong khoảnh khắc hận thù tan biến, nay Karenine lòng tràn trề tình thương và tha thứ cho kẻ thù đã làm ông đau khổ nhục nhã bấy lâu nay.

-Kitty thất tình cay đắng phát bệnh vì bị Vronsky bỏ rơi để chạy theo Anna. Ông Hòang và phu nhân theo lời khuyên bác sĩ đưa cô ra ngoại quốc nghỉ mát để lấy lại bình tĩnh thăng bằng. Trong thời gian tại Đức, Kitty quen nhiều người tốt như bà Stahl, Varenka, họ có ảnh hưởng nhiều trên đời sống tinh thần của cô, họ xoa dịu nỗi khổ đau của cô. Chẳng bao lâu một thế giới mới mở ra cho Kitty, thế giới cao sang, hưng phấn... từ đó cô bình thản nhìn lại quá khứ, nó mở ra cho cô một thế giới tinh thần. Cuộc đời mở ra cho cô một chân trời tinh thần tín ngưỡng

nhưng tôn giáo này không liên hệ gì với đạo mà nàng đã biết từ hồi còn nhỏ với những kinh cầu, đó là tôn giáo huyền bí cao cả uyên thâm mà người ta bảo mình phải tin vào đó.

Nay cô thấy đạo này không xuất từ những lời, bà Stahl nói tất cả những phiền muộn, đau khổ của con người chỉ có tình thương và đức tin xoa dịu được. Kitty học được ở Veranka con người có mục đích tự quên mình và yêu thương người khác và nó sẽ khiến ta điềm đạm, hạnh phúc, cao thượng, Kitty muốn được như vậy, nay nàng cho đó là điều quan trọng nhất. Từ Varenka, bà Stahl và những người mà cô đã học hỏi được cô phác hoạ một chương trình làm việc cho tương lai, cô tìm những người có nhiều trắc trở dù họ ở đâu. Cô sẽ giúp họ tất cả những gì mình có thể như cho họ Kinh thánh, đọc kinh thánh cho người bệnh, tù nhân, những kẻ hấp hối, đó là những giấc mơ âm thầm, Kitty không nói cho ai biết.

Trong khi chờ thực hiện chương trình của mình ở một phương diện lớn, phu nhân thấy Kitty, con gái bà bắt chước Varenka, bà thấy Kitty đã thay đổi tinh thần một cách nghiêm túc. Buổi chiều cô đọc Kinh thánh bằng tiếng Pháp của bà Stahl cho, cô tránh giao thiệp với những bạn bè quen biết trong xã hội, giúp đỡ những người bệnh hoạn và nhất là một gia đình nghèo, hoạ sĩ Petrov. Người ta khen cô là một thiên thần xoa dịu những nỗi đau của người khác. Phu nhân thấy con bà nhiệt tình quá phải can ngăn bằng một câu tiếng Pháp:

"Bất kỳ việc gì cũng không nên thái quá"

"Il ne faut jamais rien outrer " .

Tôn giáo dưới nhãn quan Tolstoi Hòan toàn khác với đạo của Giáo hội mà ông cho chỉ là hình thức. Như ở đây cuộc đời mở ra cho Kitty một thế giới mới với tinh thần

tín ngưỡng nhưng cái tôn giáo này không liên hệ gì với đạo mà nàng đã biết từ hồi còn nhỏ với những bài kinh cầu nguyện, đó là tôn giáo huyền bí cao cả uyên thâm mà người ta bảo mình phải tin vào đó.

Tolstoi con người sùng đạo, tin Thượng đế nhưng chống lại Giáo hội

Khía cạnh văn chương

Morris Philipson nói Tolstoi đã Hòan thành hai tác phẩm tuyệt vời nhất chưa từng có: Chiến Tranh Và Hòa Bình và cuốn tiểu thuyết bất hủ thứ hai Anna Karenina.

"Những cuốn này hình như không có vẻ là những tác phẩm nghệ thuật, ta có cảm tưởng đó chính là cuộc đời.

Có lẽ lý do đơn giản nhất của nó là đặc tính trước hết của nghệ thuật hiện thực là thể hiện được những cái gì tiềm ẩn mà người ta không nói lên được."

(These novels do not seem to be works of art; they give the appearance of being life itself.

Perhaps the simplest reason for this is that the primary characteristic of the realist's art is to make explicit what is implicit but inarticulate in all men" - The Count who wished he were a peasant -Trang 69, 70).

Các nhà nghiên cứu điển hình là giáo sư Dmitry Svyatopolk Mirsky trong cuốn Lịch Sử Văn Học Nga đề cao giá trị hiện thực trong hai cuốn tiểu thuyết lớn kể trên của Tolstoi. Người ta cho rằng tác giả đã thể hiện được cuộc sống của dân Nga một cách chân thực như Morris Philippson đã nói.

Mặc dù Tolstoi thừa hưởng điền sản của gia tộc và quản lý trang trại nơi thôn quê nhưng thế giới quí tộc nơi kinh thành Petersburg, Mạc Tư Khoa trong tác phẩm của ông đã được diễn tả thực đến độ người ta tưởng như nó chính là cuộc đời. Trong Anna Karenine, Tolstoy bỏ nhiều thời gian nghiên cứu công phu luật gia đình, thủ tục li dị, sinh hoạt giới thượng lưu... để dựng lên cả một thế giới quyền quí giả dối của xã hội phong kiến Nga Hòang. Sau này trong Phục Sinh, cuốn tiểu thuyết lớn sau cùng, ông nghiên cứu kỹ luật lệ tòa án, đi thăm các nhà tù, đường đi Tây Bá Lợi Á để dựng lên cả một thế giới sống động như trong phim ảnh, Tolstoi cũng là nhà dàn cảnh điêu luyện.

Từ cái chết thảm thương của một người đàn bà thất vọng vì tình tự vẫn tại nhà ga xe lửa, Tolstoi đã dựng lên cả một bi kịch sống động, tạo ra nhiều nhân vật để Hòan thành cả một xã hội quí tộc phong kiến thời Nga Hòang, người ta tưởng như cả một xã hội xa xưa đã được làm sống lại. Các nhân vật của tác phẩm từ các vai chính Anna, Karenine, Vronsky, Kitty, Levin.. đến các vai phụ Dolly, Stepan đã họp nhau thành vở kịch lớn, một xã hội thượng lưu. Vai chính vai phụ đều có cá tính riêng: Một Karenine cao thượng, quảng đại nhưng giả dối chỉ biết bề ngoài, một Kitty đạo đức vị tha, một Anna lãng mạn tất cả cho tình yêu, một Vronsky hy sinh sự nghiệp cho tình yêu, một Levin triết gia đi tìm hạnh phúc....

Tolstoi lấy tên nhân vật thực Anna đạt cho tác phẩm để xây dựng cuộc đời nhân vật nữ, một bà mệnh phu nhân tuyệt sắc có những nét độc đáo khác thường. Nói về nghệ thuật diễn tả nội tâm thời cổ điển các nhà nghiên cứu không ngớt lời ca ngợi Tolstoi và Dostoevsky, mỗi tác giả có một nghệ thuật riêng, Tolstoi diễn tả nội tâm

những người bình thường của xã hội trong khi Dostoevsky hướng về những nhân vật bệnh hoạn khác thường.

Với Anna Karenine nghệ thuật tả tâm lý của Tolstoi đạt tới đỉnh cao ở cả hai nhân vật mang tên tác phẩm nhất là độc thoại của Karenina về nhà sau buổi tiệc trà tại nhà Betsy, thấy vợ mình ngồi cạnh Vronsky tâm tình thân mật khiến ông bực bội trong lòng. Tác giả ví như Karenina đang đi trên cầu, cái cầu có vết nứt, vết ấy chính là cuộc đời. Các nhà phê bình cho nghệ thuật độc thoại của Tolstoi đã đạt tới đỉnh cao như ở đây Karenina băn khoăn lo lắng nghĩ đi nghĩ lại, có khi cho ghen là điều xấu hổ, tự hạ giá mình, có khi thấy mình phải có bổn phận hướng dẫn, cảnh giác nàng.

Levin được bạn Stepan đưa đến thăm em gái Anna, chàng thấy chân dung nàng tuyệt đẹp, rồi thấy chính Anna bằng xương thịt, nàng đẹp tuyệt trần hơn người trong tranh vẽ. Trước đây chàng nghĩ không tốt về nàng nay thấy tội nghiệp cho nàng, người đàn bà thông minh, thẳng tính, chàng nghĩ đến nội tâm nàng hàng giờ. Anna biết Levin say đắm sắc đẹp của mình và đã mê hoặc chàng rồi tự mãn. Tác phẩm thể hiện nhiều cuộc độc thoại của Karenine, Levin, Kitty... nhưng với Anna thì thật là tuyệt diệu, nhân vật Anna quá độc đáo xứng đáng đặt tên cho tác phẩm.

Mấy chục trang giấy cuối Phần Bẩy, đã diễn tả một cách tuyệt vời bi kịch cuộc đời nàng Anna từ khi ghen bóng gió nghi ngờ đến hận thù, trả thù tình yêu phai nhạt của chàng. Nàng nghĩ đến cách trả thù bằng cái chết của mình, đến sự khủng hoảng tinh thần, tâm trí nàng rối bời và cái chết. Sự diễn tả của Tolstoi đã đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.

Đoạn chót, cơn khủng hoảng tinh thần rối bời của Anna đã được diễn tả từng chi tiết cho thấy lý do nàng gieo mình trên đường sắt. Anna nghi ngờ Vronsky đang gặp mẹ chàng và công nương Sorokina, chắc chàng đã yêu người đàn bà nào khác.

Vronsky đi công chuyện trở về, họ cãi nhau, chàng ta nói anh chịu hết nổi em, Anna đe doạ: Anh sẽ phải hối hận. Vronsky bỏ đi gặp mẹ, nàng nghĩ thế là hết, bỗng ngọn nến tắt, nàng sợ hãi nhớ tới cơn ác mộng rồi chạy đi tìm gia nhân hỏi Bá tước đâu rồi sai nó đem thư cho chàng nói: "Em nhầm rồi, anh về ngay, em giải thích sau, em sợ quá."

Anna chờ mười phút, hai mươi phút không thấy chàng về, tâm trạng nàng rối bời như tơ vò, Anna sốt ruột nhìn đồng hồ, nàng sai gia nhân đem thư tới cho chàng tại nhà bà mẹ rồi đem thư trả lời về. Thay quần áo định đến gặp chị dâu Dolly, nàng khóc rồi cuống lên hỏi người tớ gái ta biết làm sao bây giờ? Cô hầu bảo thưa bà sao bà cuống lên vậy, xin bà đi chơi cho khuây khoả. Anna đến thăm Dolly có gặp Kitty, cô không có cảm tình với Anna. Nàng lên xe đi trong lòng nghĩ tới cái chết, hai chị em Dolly Kitty tiếp đón Anna, khi nàng ra về, họ khen nàng vẫn đẹp nhưng nói tội nghiệp cho nàng.

Anna ghen lồng lộn nghĩ chàng đang cùng công nương Sorokina trò truyện như đùa cợt trên sự đau khổ của nàng. Anna nghĩ tới cái chết, nàng quyết trừng phạt Wronsky để lấy lại tình yêu trong tim chàng. Anna rối bời nghĩ chàng đã chán chường không còn thiết tới mình, nàng nghĩ tới đứa con trai, đã bỏ cả con theo chàng, đã đánh đổi nó với tình yêu một người khác nay nó đã tàn. Anna lên xe ngựa tới nhà ga, rồi đi xe lửa tới trạm Obiralovka, nàng nhận được thư Vronsky do người đánh

xe trao lại, chàng nói sẽ về lúc mười giờ, Anna căm giận, đi lại trên sân ga rồi quyết định nhẩy vào đầu xe lửa đang chạy tới để trừng phạt người yêu. Bi kịch cuộc đời Anna kết thúc thật hãi hùng ghê rợn.

Nhiều người đánh giá cao lối kết luận chuyển sang bi kịch của Tolstoy khi ông không chiều ý độc giả bằng kết thúc happy- ending mà nhiều người ưa thích. Ở đây Karenina, Anna, Vronsky chỉ Hòa thuận với nhau trong giờ phút ngăn ngủi rồi chàng và nàng lại cùng nhau bỏ đi ngoại quốc. Trong truyện Phục Sinh, Tolstoi không để Nekhlioudov, Maslova bên nhau mãi mãi nhưng anh chị chia tay tại bờ sông khi nàng theo đoàn tù đi Tây Bá Lợi Á.

Ernest J. Simmons trong cuốn Giới Thiệu Tác Phẩm Của Tolstoi trang 91 nói:

"Trong giờ phút nguy kịch, quan trọng ấy người chồng trọng hình thức và người yêu của nàng Hòa thuận với nhau, sự tha thứ của Karenina mang vẻ dứt khoát và lương tâm của Vronsky như vô cùng xúc động về tội lỗi mình đã làm. Ở chỗ này nhiều tiểu thuyết gia khác có thể đã có kết thúc êm đẹp để chiều độc giả. Dostoevsky cho đây là một cảnh tuyệt nhất của tác phẩm như tội lỗi được tô điểm màu sắc tinh thần và kẻ tử thù đã trở thành anh em với nhau trước hình ảnh cái chết"

(By her bedside at this solemn and crucial time her sour, formal husband and her lover are reconciled. Karenin's forgiveness has an air of finality and the Vronsky's conscience seems deeply moved by the realization of the sin he has committed. At this point another novelist might have made a concession to the public's fondness for a happy ending. Dostoevsky thought

it the greatest scene in the work, one in which guilt is spiritualized and mortal enemies are transformed into brothers before the spectre of death. Introduction To Tolstoy's Writings)

Nghệ thuật hướng nội và độc thoại ở Anna thật tuyệt vời, có thể là lý do khiến tác phẩm đã được phổ biến sâu rộng trên thế giới và còn được ca ngợi cho đến ngày nay.

Điện ảnh.

Anna Karenine đã được quay thành phim nhiều lần cũng như được phỏng theo để đưa vào nhiều chương trình nghệ thuật khác:

Về đài phát thanh: năm 1944, Mỹ. Năm 1997 BBC radio, Anh.

Về truyền hình: năm 1961, Anna Karenina, do BBC, đạo diễn Rudolph Cartier. Năm 1977, Anna Karenina, đạo diễn Basil Coleman, TV Anh. Năm 1985, Anna Karenina, đạo diễn Simon Langton, Mỹ. Năm 2000, Anna Karenina đạo diễn David Clair, Anh.

Về vũ ballet: năm 1971 của Rodion Shchedrin. Năm 2005 của Boris Eifman.

Về kịch nghệ: năm 1992 tại Broadway, Mỹ. Năm 1994 tại Hungary.

Về nhạc Opera: năm 1978, do Iain Hamilton, Anh, năm 2007 do David Carlson, Mỹ.

Về điện ảnh: trong số ba cuốn tiểu thuyết lớn của Tolstoi, Anna Karenine đã được quay thành phim nhiều nhất, tính từ thời phim câm cho tới năm 2005 nó đã được thực hiện 10 lần.

Năm 1914, Anna Karenina, phim Nga đạo diễn Vladimir Gardin.

Năm 1915, Anna Karenina, phim Mỹ, tài tử Betty Nansen.

Năm 1927, lấy tên Love, phim Mỹ nữ tài tử Greta Garbo, đạo diễn Edmund Goulding Mỹ. Từ 1930 về trước phim chưa có tiếng nói, chỉ có phim câm.

Năm 1935, Anna Karenina, phim Mỹ tài tử Greta Garbo, Fredric March, đạo diễn Clarence Brown.

Năm 1948, Anna Karenina, phim Anh tài tử Vivien Leigh, Kieron Moore, Ralph Richardson, đạo diễn Julien Duvivier.

Năm 1953, Anna Karenina, phim Nga đạo diễn Tatyana Lukashevich.

Năm 1967, Anna Karenina, phim Nga đạo diễn Alexander Zarkhi.

Năm 1974, Anna Karenina, phim Nga đạo diễn Margarita Pilikhina.

Năm 1997, Anna Karenina, phim Anh - Mỹ đạo diễn Bernard Rose, tài tử Sophie Marceau và Sean Bean,

Năm 2005, Anna Karenina, phim Nga đạo diễn Sergei Solovyov.

Các phim Anna Karenina chỉ thể hiện được cốt truyện, dài từ một giờ rưỡi cho tới hai giờ. Một cuốn tiểu thuyết vĩ đại gần một nghìn trang mà chỉ diễn tả trong khoảng thời gian ngắn ngủi như thế thì chẳng nói gì được bao nhiêu. Nó đã bị đóng khung trong giới hạn chỉ để kể lại truyện tình của hai nhân vật chính, những ý nghĩa xã hội, tình thương, hạnh phúc... đã không được thể hiện.

Trong số các phim Anna Karenina kể trên có bốn cuốn được dư luận chú ý là phim quay 1935 của Clarence Brown, Mỹ, đen trắng dài 95 phút (1 giờ 35 phút), phim

đen trắng quay 1948 của Julien Duvivier, Anh dài 133 phút (2 giờ 13 phút), phim mầu quay năm 1967 của đạo diễn Alexander Zarkhi, Nga dài 145 phút (2 giờ 25 phút), phim mầu quay năm 1997 của Bernard Rose Mỹ- Anh dài 108 phút (1 giờ 48 phút).

-Phim Anna Karenina Mỹ đen trắng của đạo diễn Clarence Brown do nữ tài tử nối danh Greta Garbo và Fredric March quay năm 1935 mặc dù chỉ có 1 giờ rưỡi nhưng đã được giới phê bình ca ngợi nhiều, một cuốn phim nổi tiếng (the most famous and critically acclaimed version). Greta Garbo đã được trao giải nữ diễn viên xuất sắc trong vai Anna của Hiệp Hội phê bình phim Nữu Ước (New York Film Critics Circle Award for Best Actress).

Cho tới nay so với các phim quay lại truyện Anna Karenina, nó vẫn giữ được địa vị ưu thế mặc dù thực hiện từ 75 năm qua trong thời kỳ kỹ thuật điện ảnh còn thô sơ. Các vai chính vai phụ đều tỏ ra điêu luyện nhất là nhờ sự diễn xuất tuyệt vời của Greta Garbo, người nữ tài tử tài sắc vẹn toàn. Nữ minh tinh này đã diễn tả được vẻ uy nghi của một bà mệnh phu nhân cùng với Fredric March hào hoa phong nhã trong vai công tử Vronsky khiến cho phim vẫn là một tác phẩm điện ảnh có giá trị vượt thời gian. Trong phim đoạn Anna về thăm con trai bị chồng mắng chửi thậm tệ đã không theo đúng như trong truyện.

-Phim Anna Karenina đen trắng quay năm 1948 của Anh, đạo diễn Julien Duvivier, tài tử Vivien Leigh, Kieron Moore, Ralph Richardson. Phim đen trắng dài 133 phút (2 giờ 13 phút) mặc dù trang phục đẹp nhưng bị chê là nhàm chán. Phim không nổi tiếng, không được chú ý bằng phim kể trên.

-Phim Anna Karenina mầu của Nga quay 1967 do hãng Mạc Tư Khoa thực hiện, đạo diễn Alexander

Zarkhi, các tài tử Tatyana Samojlova, Vasili Lanovoy, Nikolai Gritsenko, dài 145 phút (2 giờ 25 phút). Phim đã được Liên Xô đưa đi dự Đại hội điện ảnh Cannes bên Pháp năm 1968 nhưng năm ấy Đại hội bị hủy bỏ.

Nói chung nghệ thuật thua kém Âu Mỹ, diễn xuất không điêu luyện lắm, tài tử không thể hiện được cá tính của nhân vật mà họ thủ vai khiến cho nhiều cảnh có phần giả tạo. Ngoại cảnh trông đơn sơ nếu không nói là nghèo nàn không thể hiện đúng nội dung tác phẩm diễn tả đời sống xa hoa tráng lệ của giới thượng lưu quí tộc kinh thành Petersburg ngựa xe như nước với những ông Hòang bà chúa quyền quí cao sang.

Nhà đạo diễn hình như không quan tâm tới việc lựa chọn tài tử, một ông công chức cao cấp, sang trọng lại giao cho một ông già có dáng dấp bình dân, một bà mệnh phụ được Tolstoi mô tả là nhan sắc tuyệt trần được giao cho một nữ tài tử không lấy gì làm sắc nước hương trời cho lắm.

Cảnh cuối cùng khi Anna khủng hoảng tinh thần đi tìm cái chết đã được thể hiện một cách khó hiểu, không diễn tả được đoạn kết thúc.

-Phim Anna Karenina mầu 1997, hãng Anh - Mỹ xản xuất có hợp tác với Nga, đạo diễn Bernard Rose, tài tử Sophie Marceau và Sean Bean dài 108 phút (1 giờ 48 phút). Bernard Rose là nhà đạo diễn nổi tiếng người Anh đã thực hiện phim Immortal Beloved 1994 về cuộc đời nhạc sĩ Beethoven. Lần này Anna Karenina được quay Hòan toàn tại Nga, nhiều cảnh được thực hiện tại các cung điện kinh thành Saint Petersburg, các cung điện Nga Hòang, một số lâu đài của giới quí tộc Nga như Cung điện mùa đông, Peterhof, lâu đài Menshikov, một số cảnh được quay tại Mạc Tư Khoa.

Bernard Rose, người thực hiện Anna Karenina 1997 đã cố gắng rất nhiều khi đem hết nhân sự sang tận Saint Petersburg để thu vào ống kính những lâu đài nguy nga tráng lệ, những biệt thự sang trọng lộng lẫy. Ông làm sống lại cả một thế giới huy Hòang, xa hoa tráng lệ đã vang bóng một thời của giới thượng lưu quí tộc thời Nga Hòang xa xưa. Tuy nhiên Bernard Rose không thành công nhiều nếu so với phim Immortal-Beloved của ông đã thực hiện mấy năm trước. Giá trị của Anna Karenina 1997 phần lớn nhờ vào ngoại cảnh của thành St. Petersburg với những tam cung lục điện xa hoa tráng lệ cũng như nhờ mầu sắc lộng lẫy của kỹ thuật tối tân. Đoạn cuối phim nhà đạo diễn bỏ quên một chi tiết, Anna sai người hầu mang thư cho Vronsky yêu cầu chàng về ngay nhưng bị từ chối, nàng nghĩ chàng đã hết yêu mình và tự kết liễu cuộc đời.

Sánh với phim Anna Karenina năm 1935 của Clarence Brown kể trên ta thấy Bernard Rose không tiến bộ hơn gì hơn có chăng là ở mầu sắc và hình ảnh lộng lẫy của những cảnh thật tại một kinh thành tráng lệ. Phải nói rằng diễn xuất trong Anna Karenina 1997 thua kém xa phim của Clarence Brown quay 1935 rất nhiều. Ngoài ra vai Bá tước Vronsky đã được giao cho Sean Bean, một tài tử với ngoại diện thiếu vẻ hào hoa phong nhã, không đúng như trong trí tưởng tượng của người đọc.

Một cảnh trong phim Anna Karenina

Mặc dù tác phẩm của Clarence Brown chỉ là cuốn phim cổ điển quay từ 1935 bằng kỹ thuật đen trắng sơ sài nhưng giá trị diễn xuất và dàn cảnh của nó vượt xa phim của Bernard Rose. Greta Garbo, Fredric March và các tài tử khác đã cho ta thấy hình ảnh quan liêu của các ông Hòang bà chúa thượng lưu phong kiến từ một trăm ba mươi năm trước.

Dù sao Bernard Rose đã cố gắng rất nhiều trong sự thực hiện phim này để diễn tả thêm một lần nữa tác phẩm bất hủ của văn hào Léon Tolstoi, làm sống lại cả một xã hội thời Nga Hòang và cũng để khán giả ngược dòng thời gian nhìn lại nếp sống xa hoa tráng lệ xa xưa trong tiếng nhạc du dương của những cầm tấu khúc Tchaikovsky và Rachmaninoff

Anna Karenina đã được quay thành phim nhiều lần chứng tỏ cho tới nay truyện vẫn được nhiều người quí trọng. Các nhà đạo diễn cảm thấy chưa thoả mãn và họ muốn diễn đạt tác phẩm nhiều hơn nhưng hình ảnh không thể hiện được hết những ý nghĩa sâu sắc của cuốn tiểu thuyết vĩ đại về hạnh phúc, tâm lý, luận đề xã hội... Trên thực tế phim không thể rung cảm người thưởng thức cho bằng tác phẩm.

Kết luận.

Trong Introduction To Tolstoy's Writings trang 83, 84 Ernest J. Simmons nói:

"Từ 1870, Tolstoy có nói với phu nhân rằng ông đã có một đề tài mới cho cuốn tiểu thuyết của mình về một bà phu nhân dòng dõi quí tộc đã sa đọa về đạo đức. Tolstoy giải thích "ông chủ trương diễn tả người đàn bà này vô tội đáng thương".

(As early as 1870, however, Tolstoy has told his wife that he has a new theme for a novel which would concern a married woman in high society who has lapsed morally. "His problem" he explained, "was to represent that woman as not guilty but merely pathetic)

Tác giả lấy cái chết của nhân vật có thật Anna, người đàn bà ở kế bên trang trại của ông thất vọng vì tình tự tử dựng lên nhân vật cùng tên để đưa ra một luận đề xã hội về giai cấp thượng lưu sa đọa kinh thành Petersburg. Trước khi viết ông dự định mô tả một bà phu nhân sa ngã vào con đường ngoại tình nhưng không kết án tội lỗi của nàng.

"Sonya xác nhận: "Anh ấy cho tôi biết anh sẽ viết một cuốn tiểu thuyết nói về sự sa đoạ của một người đàn bà thuộc giai cấp thượng lưu Petersburg, anh sẽ kể chuyện người đàn bà và sự sa đọa mà không kết án nàng.

(He told me that he wanted to write a novel about the fall of a society woman in the highest Petersburg circles, and the task he set himself was to tell the story of the woman and of her fall without condemning her – Morris Philipson, The Count Who Wished He Were A Peasant, p. 79).

Anna Karenina diễn tả bộ mặt lạc hậu của thành kiến xã hội lỗi thời so với Tây phương, nhân vật Anna được tác giả dựng thành một thiếu phụ đáng thương, nhưng ông đã có nhiều sơ hở làm giảm ý nghĩa của sự diễn tả. Tolstoi đã nói nhân vật chính, hình ảnh nạn nhân của xã hội, một người sa đọa, trên thực tế ông đã làm giảm sự xúc động của độc giả ở nhiều đoạn.

Khác với Maslova, nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết lớn Phục Sinh (Resurection) sau này của Tolstoi nghèo khổ, bị xã hội phong kiến vùi dập, Anna sống trong nhung lụa từ thuở thiếu thời cho tới khi trưởng thành. Nàng thành hôn với Karenine một công chức cao cấp, mùa hè phu nhân ở riêng một biệt thự đầy những gia nhân kẻ hầu người hạ, sau sống chung với Vronsky, chàng này lại giầu sang phú quí hơn người chồng trước. Nếu như Maslova, con một bà nông dân, đẻ trong chuồng bò, lớn lên bị cậu công tử phá hoại cuộc đời, bị đuổi đi, sa vào đường tội lỗi chốn lầu xanh, bị tù đầy oan uổng, nạn nhân của xã hội phong kiến bóc lột... thì Anna là một bà Hòang xài tiền như nước, ăn trên ngồi chốc.

Để chứng minh luận đề tác giả đã tạo cho nhân vật nhiều cá tính không gây được cảm tình cho lắm, nàng tự bào chữa cho mình một cách ngụy biện như: Anna nghĩ Karenine đã nghiền nát cuộc đời nàng tám năm, làm tan nát nguồn sống của đời nàng với cuộc hôn nhân không tình yêu. Người đàn bà như Anna phải có tình yêu, nàng đã cố gắng hết mình để tìm ý nghĩa cho cuộc đời mình, Thượng Đế muốn nàng phải yêu và sống. Những lời độc thoại ấy chỉ là lý lẽ biện hộ cho cuộc đời sa ngã, ngoại tình tội lỗi của nàng, điều không thuận lợi cho tác giả nằm ở chỗ người ta tưởng đó là những lý luận của ông để bào chữa cho cuộc đời sa đoạ của Anna.

Bà phu nhân thông minh tuyệt sắc nhưng tỏ ra tàn nhẫn với người chồng khi thú thật với người bạn đời như: Tôi yêu anh ấy, tôi nghĩ tới chàng, tôi nghe mình nói nhưng tôi nghĩ tới chàng, tôi yêu chàng, tôi là người yêu của chàng, tôi không chịu nổi mình, tôi sợ và ghét mình, muốn làm gì tôi thì làm... Karenine chết điếng người đau khổ vì lấy phải con vợ hư nhưng cũng vẫn thản nhiên tha thứ, vẫn muốn xum họp với nhau như xưa vì danh dự của gia đình. Người chồng được mô tả là cao thượng, quảng đại chừng nào, dưới cái nhìn của độc giả người vợ thấp hèn, đáng chê chừng nấy.

Ngay khi mới vào truyện, người đọc đã được giới thiệu nhiều cá tính thiếu đức hạnh của nhân vật chính như: phỗng tay trên người yêu của Kiity, em ruột của chị dâu, phá hoại hạnh phúc của người khác và của chính mình, gian díu với tình nhân nhưng vẫn sống trên nhung dưới lụa bằng tiền của chồng. Gần cuối Phần 7, Chương 12 khi Levin bạn của anh tới thăm, Anna tỏ ra lẳng lơ lấy sắc đẹp mê hồn để quyến rũ chàng ta như mèo vờn chuột, nàng rất thích Levin. Khi khách đã về, Anna đi lại trong

phòng tự mãn đã quyễn rũ được Levin cũng như đã từng quyến rũ nhiều chàng trai trẻ khác, lần này nàng đã mê hoặc được một người có gia đình chín chắn, Anna nghĩ thầm nàng đã khiến nhiều chàng mê mệt, Levin đã mê nàng.

Levin về kể cho cô vợ trẻ Kitty nghe xong nàng khóc bảo anh đã mê người đàn bà xấu, nó đã quyến rũ anh. Đoạn này cho thấy Anna từ đâu chí cuối làm cho Kitty đau khổ, trước đã giựt người yêu Vronsky khiến Kitty thất tình chết lên chết xuống nay lại mê hoặc chồng nàng.

Phần 7, Chương 28 trước khi Anna tự tử, nàng bị khủng hoảng tinh thần, lòng dạ rối bời như bòng bong, nàng ghé thăm chị dâu Dolly cho khuây khoả, hôm ấy cô em Kitty đang ở trong nhà không muốn ra chào Anna vì không muốn gặp người đàn bà xấu nhưng Dolly nói mãi nên mới chịu ra. Lúc chia tay Anna thăm hỏi Kitty:

"Anna tươi cười bảo:

-Rất mừng được gặp lại chị, tôi nghe nhiều người nhắc đến chị, cả chồng chị cũng nhắc tới.

Nàng nói bằng giọng ranh mãnh

-Anh ấy có đến thăm tôi, tôi rất thích anh ấy. Anh ấy đâu?

Kiity thẹn thùng đáp.

-Anh ấy về quê rồi.

-Nhớ cho tôi gửi lời chào anh ấy nhá."

(Trang 809)

Bà phu nhân được Toltoi coi như đáng thương vô tội nhưng sự diễn tả của ông có những nét không được chân thực, nàng vô tội nhưng nhiều ác ý. Bản chất quá lãng mạn và thiếu đạo đức nàng chứa đựng trong tâm hồn những ý tưởng đen tối đối với hạnh phúc gia đình người

khác, thích tạo đau khổ cho người khác như qua mấy câu ngắn ngủi kể trên. Kiity người đàn bà hiền lành, chân thật đã nhiều phen điêu đứng vì Anna, cho tới lúc này chị ta vẫn còn sợ sệt nàng.

Đoạn cuối truyện, Anna nghĩ tới cái chết vì muốn trả thù người yêu, trừng phạt và bắt chàng phải đau khổ trong ân hận để lấy lại tình yêu trong tim chàng. Anna chỉ nghĩ đến hận thù, trừng phạt và như thế cái chết của nàng đã mất phần bi thảm mà tác giả muốn dựng lên hình ảnh của một người đàn bà đáng thương.

Bản chất lãng mạn, khi tranh cãi với Vronsky, Anna lập lại nhiều lần "Anh đã hết yêu em" khiến chàng phải thở dài "Trời! Lại yêu đương nữa". Nàng coi cuộc đời chỉ có tình yêu, hy sinh tất cả cho tình yêu, một tâm hồn bệnh hoạn đi tìm ảo tưởng của hạnh phúc hơn là một nạn nhân đáng thương của xã hội.

Phần Tám, chương 4 sau khi Anna đã gieo mình tự vẫn, lời bà nữ bá tước, mẹ Vronsky lên án Anna cũng khiến cho đoạn kết mất phần bi thảm. Bà nói với Sergey, anh Levin về những tội lỗi của người đàn bà xấu, sa đọa, ả đã làm hại đời người chồng, hại đời con trai của bà, Vronsky đã bỏ cả sự nghiệp vì ả, nàng chết như thế là đáng đời, cái chết thấp hèn tầm thường.

(Yes, hers was the fitting end for such a woman. Even the death she chose was low and vulgar – p. 829)

Bà cụ nói cái chết của ả là cái chết của người đàn bà tồi tàn, vô đạo, bà thù ghét ả vì đã hại đời con trai bà.

(..her very death was the death of a vile woman, of no religious feeling. God forgive me, but I can't help hating the memory of her, when I look at my son's misery! – p. 829)

Tolstoi đã không đưa lời biện minh cho Anna của Sergy hoặc của nhân vật nào khác nên mặc nhiên nàng bị coi như người đàn bà xấu, hư hỏng, phá hoại đời mình và hai người đàn ông khác, như thế cái chết của nàng mà Tolstoi diễn tả như một thảm kịch bị mất nhiều ý nghĩa. Vô tình tác giả đã làm giảm ý nghĩa bi thảm của đoạn kết thúc cuộc đời Anna khi một nhân vật cho rằng nàng xứng đáng với cái chết của mình.

Anna gặp Vronsky lần đầu tại ga xe lửa khi tai nạn tại đây của một người nhân viên đã gợi cho nàng điềm gở. Khi khiêu vũ với Vronsky nàng mặc áo mầu đen, nàng nói nếu sinh đẻ sẽ chết. Những điềm xấu đã ám ảnh Anna đưa tới kết thúc bi thảm cuộc đời gian truân của nàng.

Một số nhà nghiên cứu phê bình cho rằng Anna Karenina là một cuốn truyện tình nhưng lại đào sới những đề tài khác như kỹ thuật, canh nông, hành chánh... những đề tài này nhiều khi làm khán giả mất hứng thú khi đang theo dõi câu chuyện tình sôi nổi, thật vậy nhiều khi tác giả đã đi lạc đề.

Phần 1, Chương 22, 23, trang 83 trong buổi khiêu vũ tác giả đã tả nội tâm Kitty quá dài khoảng gần 10 trang khi cô ngơ ngẩn sầu thấy người yêu khiêu vũ với Vronsky.

Phần hai, Chương 12, 13 trang 167 nói về việc canh tác trồng trọt của Levin tại trang trại, đồng ruộng dài và khó hiểu nếu không nói là thừa.

Phần 3, Chương 27 có nhiều đoạn tranh luận về canh nông, giải phóng nông nô, có người nói nó làm nước Nga lụn bại, tác giả nói về canh nông, chuyện xã hội, cải cách khá dài, Chương 29 trang 369 nói về cải cách canh tác rất khó hiểu, rườm rà.

Phần 4, Chương 23 trang 466, Anna sinh con gái rồi bị suy nhược gần chết, Vronsky trở về nhà lấy súng lục bắn vào ngực tự sát, chàng không phải đưa đi bệnh viện chỉ dưỡng sức ở nhà có ba ngày là bình phục cho thấy đoạn này giả tạo, một vết thương nặng có thể bình phục nhanh như thế.

Phần 5, Chương 9, 10, 11... nói dông dài về hội hoạ rất khó hiểu và thừa thãi. Chương 15 trang 521 Levin viết sách về nguyên nhân sự nghèo đói ở Nga, những bàn luận về canh nông dài dòng khó hiểu

Phần 6, Chương 8, 9... cho tới chương 13 tác giả tả cuộc đi săn quá dài từ trang 616 tới 639 khiến độc giả theo dõi mệt mỏi.

Phần 8, Chương một nói về cuốn sách của Sergey, anh Levin dài dòng, lộn xộn.

Phần 7, Chương 31, trang 818 khi Anna nhẩy vào đầu xe lửa tự vẫn coi như truyện kết thúc rồi vì nhân vật chính không còn. Tolstoi có thể kể thêm một số chi tiết liên hệ như Vronsky chán đời tình nguyện ra trận, bà cụ thân sinh, nữ bá tước than phiền về Anna và lên án nàng nhưng tác giả còn kéo dài thêm phần 8, 19 chương, gồm 51 trang từ 819 cho tới trang 870.

Phần 8 kể lể nhiều chuyện vụn vặt của các nhân vật phụ như nói về cuốn sách của Sergey dài dòng lộn xộn, chuyện những người tình nguyện ra biên giới đánh quân Thổ Nhĩ Kỳ. Đoạn nữ bá tước Vronsky kết tội Anna như đã nói làm mất tính bi kịch của tác phẩm, vài chương cuối Tolstoi diễn tả dài dòng về tâm tư Levin, đức tin của chàng có thể đưa lên chương trước cho phần 8 ngắn hơn.

Anna Karenina là một truyện tình sôi nổi cảm động nhưng nếu những đoạn dài dòng không liên hệ được bỏ

bớt, diễn tả ngắn gọn sẽ mang lại sự thoải mái hơn cho người thưởng thức.

Mặc dù chỉ là một tác phẩm cổ điển xưa cũ được sáng tác từ trên 130 năm qua nhưng địa vị của Anna Karenine vẫn sáng ngời, có khoảng trên 10 cuốn sách tiếng Anh nghiên cứu, phê bình về cuốn truyện này. Nay Anna Karenine vẫn được tái bản, dịch ra tiếng ngoại quốc, được nhiều người tìm đọc và ca ngợi, giá trị vượt thời gian của nó là điều không ai phủ nhận. Anna Karenine cũng đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới, từ đông sang tây cho ta thấy giá trị vượt không gian của tác phẩm.

Người đọc có cảm tưởng như thấy mình ở trong cuốn tiểu thuyết vĩ đại này, nó đã diễn tả chân thực tâm tình của con người, dù đông hay tây cũng đều như thế. Truyện đã thể hiện tính nhân bản tuyệt vời của tình thương, sự tha thứ, con đường đi tìm hạnh phúc, đức tin... trong một thế giới tràn trề chân thiện mỹ.

Phục Sinh

Phục Sinh, Resurrection là cuốn tiểu thuyết lớn sau cùng của Tolstoi, viết sau Anna Karénine hơn 20 năm, sách dầy khoảng trên 500 trang, dài bằng một phần ba Chiến Tranh Và Hòa Bình, hoặc già nửa Anna Karenine.

Hòan thành năm 1890, được đón nhận nồng nhiệt tại Nga cũng như tại các nước Âu Mỹ nhưng nay là tác phẩm ít được biết tới so với hai cuốn kia. Phục Sinh cho ta thấy Tolstoi theo xã hội chủ nghĩa, là một nhà cách mạng tư tưởng. Để nghiên cứu tác phẩm tôi dùng bản dịch tiếng Pháp truyện Résurrection của Édouard Beaux, có tham chiếu thêm bản tiếng Anh của Louise Maude do nhà xuất bản ngoại văn Mạc Tư Khoa ấn hành. Tôi xin chia thành bẩy phần: Sự hình thành, Khía cạnh văn chương, Nền tư pháp và Giáo Hội, Xã hội, Cách mạng, Điện ảnh, Kết luận.

Sự hình thành

Dựa theo phần nhập đề trong bản dịch tiếng Pháp, dịch giả Edouard Beaux cho biết A. F. Kony, biện lý một tòa án địa phương thuộc kinh thành Saint-Petersbourg có tiếp

một chàng tuổi trẻ đến khiếu nại ông về việc người ta từ chối không chuyển một bức thư của anh ta gửi cho người nữ tù tên Rosalie Ony.

Kony cho điều tra sự việc được biết Rosalie, con gái một người tá điền, cha mất, bà điền chủ bèn đem về nuôi làm người ở. Lên mười sáu tuổi, nàng bị cậu ấm con bà chủ dụ dỗ cho đến khi mang bầu thì bị đuổi đi. Chẳng bao lâu nàng trở thành gái giang hồ mạt hạng, can tội trộm một trăm bạc của khách và bị truy tố ra tòa. Trong số các vị phụ thẩm lại có cả anh chàng sở khanh, người đã phá hoại cuộc đời cô gái và đẩy cô vào bước đường cùng. Chàng nhận ra cô nàng, rất bối rối, vô cùng ân hận nên đã xin kết hôn với nàng để chuộc lại tội lỗi xưa, nhưng việc chưa thành thì cô nàng đã bỏ mình trong ngục vì bệnh đậu lào chấy rận. (nhưng theo Simmons trong Introduction to Tolstoi's writings, Koni cho biết hai người đã kết hôn, nhưng sau khi mãn tù một thời gian ngắn thì cô ta chết vì bệnh đâu lào).

Bi kịch này đã là nguồn gốc của truyện Phục Sinh. Mùa thu 1887, Kony đã kể lại câu chuyện thương tâm ấy cho Tolstoi khi ông ghé Poliana, nhà văn hào yên lặng nghe và xúc động, hôm sau ông đề nghị Kony đưa bi kịch đầy nước mắt của nàng Rosalie đăng lên báo. Tolstoi không nghĩ ông sẽ khai thác đề tài này. Mùa đông trôi qua, tới mùa xuân 1888 Kony vẫn chưa viết chuyện này, theo lời yêu cầu của Tolstoi, Kony vui vẻ nhường lại đề tài cho bạn. Nhưng trong suốt một năm rưỡi trời, nhà văn hào vẫn chưa đả động gì tới đề tài này cho tới tháng 12 năm 1889, khi viết xong truyện ngắn Cầm Tấu Khúc Kreutzer", vào ngày 26 tháng 12 ông đã bắt đầu viết những dòng đầu tiên cho cuốn tiểu thuyết mà ông đặt tên là "Koneva", và mười năm sau sẽ thành Résurrection.

Dàn bài cho phần thứ nhất được viết ngày 11 -2- 1890, nói chung nó đã bao hàm được những đoạn chính của tác phẩm.

Việc biên soạn tiếp tục cho tới tháng 6-1890 nhưng thất thường và rồi bỗng nhiên ngưng lại một nửa năm. Tới tháng 12 tác giả lại tiếp tục viết, ngày 15 ông ghi trong nhật ký đã viết lại từ đầu, viết rất đam mê. Nhà văn hào đã chọn tên cho tác phẩm và dự tính đây sẽ là một tác phẩm lớn chứa đựng tổng hợp những niềm tin của mình rồi lại ngưng viết và không nói gì tới nó nữa.

Nhưng 1895 là năm quyết định cho tương lai của tác phẩm, tháng tư năm ấy nhờ người bạn Davydoff làm biện lý tòa án tại Toula giúp nên Tolstoi đã đi thăm các nhà tù, trại tạm giam, phỏng vấn tù nhân, ghi chép sự kiện, ông cũng đã đi quan sát chặng đường chở tù từ kinh thành Saint Petersbourg tới Tây Bá Lợi Á để lấy dữ kiện viết cho sống động hơn. Tác giả cũng đã nghiên cứu nhiều sách báo, chỉ riêng vấn đề mãi dâm ông đã đọc sáu cuốn sách, rồi nghiên cứu thủ tục tòa án, tư pháp, tham dự các phiên xử... Khi đã đầy đủ dữ kiện rồi Tolstoi mới bắt tay viết.

Truyện do Kony kể là cảm hứng đầu tiên cho ông sáng tác, chính trong cuộc đời tác giả, ông cũng đã dụ dỗ một cô hầu tại nhà bà thím, về sau người con gái bất hạnh ấy đã bị đuổi đi biệt tăm biệt tích. Tháng năm ông lại bắt đầu viết Phục Sinh và rồi ngày 1 tháng bẩy bản nháp đã xong, tháng tám ông đọc cho bạn bè nghe. Nhưng tác phẩm không dài lắm, nó chỉ được vài trăm trang. Tháng chín ông lại thất vọng, ngã lòng và rồi ghi trong nhật ký ngày 24 như sau

"Tôi đã cầm bút trở lại viết Résurrection nhưng tôi cho là dở, trọng tâm của tác phẩm chưa đặt đúng chỗ, vấn đề điền sản làm cho truyện mất hay nhiều. Chắc tôi bỏ cuốn này. Nếu phải viết tôi sẽ viết lại từ đầu"

Suốt năm 1896, không thấy ông đá động gì tới cuốn truyện đang viết dở. Ngày 5-1-1897, Tolstoi ghi trong nhật ký ông đã đọc lại bản thảo đã viết dở rồi chán nản bỏ xó. Nhưng tháng 6-1898 ông lại cầm bút viết tiếp và lần này viết miệt mài không nghỉ. Tác phẩm chưa chắc đã được Hòan tất nếu không có một biến cố tự nhiên sẩy đến: Chính phủ ngược đãi giáo phái Dukhobors, đạo Thiên Chúa giáo cộng sản, họ có tư tưởng gần giống với triết thuyết của Tolstoi, họ từ chối vào lính. Tolstoi và các đệ tử của ông bèn mở các cuộc lạc quyên để giúp những người bị ngược đãi này. Chính phủ Nga muốn trục xuất họ, trong khi ấy chính phủ Gia Nã Đại chịu nhận 12 ngàn người. Vấn đề khó khăn là phải có tiền chuyên chở và định cư họ tại Canada, Tolstoi đi gây quĩ rồi quyết bán bản quyền một tác phẩm, từ đó ông nghĩ đến việc viết một cuốn tiểu thuyết lớn để lấy tiền giúp họ.

Rồi Phục Sinh lại được tiếp tục viết và sửa chữa. Tolstoi là nhà cải cách tôn giáo, nhà hiền triết, đạo đức đã được các nước Âu Mỹ ngưỡng mộ từ trước nên cuốn này đã được chú ý rất nhiều. Năm 1899 nhà văn hào ra sức viết để sớm Hòan tất tác phẩm, truyện đã được đăng báo, họ đánh điện thúc dục ông viết... Tác giả đóng cửa viết suốt ngày, ông không tiếp khách, sửa chữa bản thảo, cho người nhà chép lại rồi có người dịch ra ngoại ngữ để đưa ra in tại ngoại quốc. Trong khi truyện được đăng báo tại Nga, nó cũng được dịch ra đăng trên các báo tại Pháp, Anh, Đức, Mỹ.

Nhà văn hào bán bản quyền tại Nga và bán cho cả các nhà xuất bản ngoại quốc để lấy tiền giúp giáo phái Dukhobors. Truyện cũng đã được in lậu tại Nga và tại ngoại quốc, năm 1900 riêng tại Đức có 12 bản dịch khác nhau, tại Pháp có 15 ấn bản chính thức cũng như in lậu trong năm 1899 và1900. Khi xuất bản tại Nga tác phẩm đã được độc giả đón nhận nồng nhiệt. Tại Anh Mỹ truyện bán chạy hơn tất cả những tác phẩm trước của Tolstoi. Phe bảo thủ chỉ trích tác giả coi thường tư pháp, xúc phạm Giáo Hội Nga nhưng phe cấp tiến ca ngợi ông can đảm dám nói lên những cái xấu của nước Nga. Kiểm duyệt đã cắt bỏ nhiều câu, nhiều chữ, dòng... của Phục Sinh, các nhà xuất bản cũng đã tự ý sửa chữa câu văn của ông để tránh bị kiểm duyệt, tháng 12 chấm dứt viết, ông ghi trong hồi ký.

"Đã viết xong Phục Sinh. Dở, chưa Hòan chỉnh, viết vội. Nhưng nó đã thoát ly khỏi tôi, không còn làm tôi quan tâm nữa"

(Terminé Résurrection. Mauvais, mal corrigé, hâtif, mais le roman s'est détaché de moi et ne m'intéresse plus).

Các nhân vật trong truyện mang nhiều cá tính của Tolstoi, của bạn hữu và thân nhân ông. Người ta thu thập, nghiên cứu, đối chiếu các bản thảo và bản in thử còn sót lại để khôi phục bản Résurrection nguyên vẹn không bị kiểm duyệt, cho tới 1935 (có sách nói 1936) mới Hòan tất bản nguyên vẹn.

Khía cạnh văn chương

Khác với hai cuốn tiểu thuyết lớn trước của Tolstoi, Phục Sinh như một bản án nặng đối với nền Tư pháp, Giáo Hội chính thống và giai cấp quí tộc Nga. Tác giả cho độc giả thấy giai cấp quí tộc ăn trên ngồi chốc hưởng thụ vinh hoa phú quí trong khi người dân ngày càng đói khổ, chết lần chết mòn vì thiếu ăn thiếu mặc, ông có nhiều thiện cảm với các nhà cách mạng... Nhưng Phục Sinh trước hết là một cuốn tiểu thuyết, một tác phẩm văn chương

Bi kịch cuộc đời nàng Rosalie là nguồn cảm hứng cho Tolstoi Hòan thành tác phẩm, nếu A. F. Kony không kể lại cho ông nghe đời người con gái bất hạnh này thì chắc không thể có Résurrection, có nghĩa là câu chuyện ngăn ngủi, đầy nước mắt ấy chính là xương sống của cuốn tiểu thuyết vĩ đại bất hủ đã gây xúc động cho độc giả khắp nơi trên thế giới.

Sơ lược truyện.

"Katioucha là đứa con thứ sáu của một bà bần nông chăn bò, đẻ trong chuồng bò, cô bé may mắn sống sót vì hai bà chủ động lòng đem về nuôi, trong khi năm đứa trước đã bị mẹ bỏ chết đói. Ba tháng sau bà mẹ chết, lớn lên được gọi Maslova, hai bà cho ăn học, biết cả tiếng Pháp, cô bé khâu vá, dọn dẹp các phòng , làm bếp... Năm 16 tuổi, cô mê cậu cháu Nekhlioudov của hai bà chủ. Cậu này sinh viên, gia đình quí tộc rất giàu, về quê thăm hai bà cô tại Panovo. Hai năm sau, chàng ta đã nhập ngũ, là sĩ quan theo tiểu đoàn đi qua vùng này, cậu ghé nhà bà cô bốn ngày, trước hôm ra đi dụ dỗ phá hoại đời Katioucha.

Nehklioudov ra đi để lại cho cô bé bao thư 100 đồng. Năm tháng sau nàng biết đã mang bầu, có lần nói hỗn với bà chủ rồi bị đuổi đi. Maslova (Katioucha) muốn tìm một cuộc sống lương thiện nhưng luôn bị đàn ông lợi dụng, bị xã hội xô đẩy tàn nhẫn, nàng hận đời, hút thuốc, uống rượu. Maslova phần vì trả thù đời, phần sa ngã nên đã sa chân vào một nhà chứa gái hạng sang trong bẩy năm trời.

Bị truy tố ra tòa vì tội bỏ thuốc độc và trộm tiền một khách hàng. Nekhlioudov nay giải ngũ, tước vị ông Hòang nhận ra Maslova sau mười năm xa cách, vô cùng hối hận tội lỗi của mình. Tại phiên tòa cuối, khi Hội đồng xử án thảo luận, Nekhlioudov và mấy vị phụ thẩm khác có thiện cảm với Maslova, nàng bị hàm oan, họ đề nghị Maslova không chủ tâm lấy cắp được hưởng trường hợp giảm khinh nhưng vô tình lại quên ghi thêm câu "có tội nhưng không có ý cố sát" (coupable, mais sans intention de donner la mort), một chi tiết rất quan trọng, Nekhlioudov vì quá xúc động cũng quên mất, nên khi công tố viên buộc tội Maslova lãnh án bốn năm khổ sai, nàng oà khóc " tôi vô tội".

Nekhlioudov xin vào nhà tạm giam gặp Maslova để xin lỗi nàng, chàng vô cùng hối hận khóc lóc xin tha lỗi, gặp lại chàng, Maslova trong lòng thù ghét vì hắn đã gây lên tất cả thảm cảnh đời mình, Maslova xin chàng mười đồng để mua rượu uống. Khi ấy Nekhlioudov thấy rằng "nàng chỉ còn là một tấm thân xơ xác". Lần gặp Maslova sau chàng lại năn nỉ xin lỗi và ngỏ lời xin kết hôn với nàng để chuộc lỗi xưa nhưng nàng từ chối và xỉ vả chàng.

Nekhlioudov tiếp xúc với chánh án, ông cho biết tại các vị phụ thẩm và chính Nekhlioudov đã không ghi thêm câu "không có ý giết người", vì thế nàng đã không được tha bổng, nay chàng cần tìm luật sư để xin phá án.

Nekhlioudov bèn chi một khoản tiền lớn thuê luật sư nổi tiếng Fanarine để lập hồ sơ xin phá án lên Thượng Viện. Chàng lên Saint Petersbourg nhờ bà dì có chồng làm cựu bộ trưởng, ông này viết thư giới thiệu hai ông lớn trong chính phủ, chàng lên Thượng viện gặp các viên chức cao cấp để xin họ giúp đỡ.

Ngày nghị án tại Thượng Viện, luật sư bào chữa cho thân chủ Maslova lý luận rằng bản án không hợp lý. Trong số các vị Thượng nghị viện, có hai vị đồng ý phá án nại cớ các vị phụ thẩm sai lầm nhưng tiếng nói của ông Thượng Skovorodnikọv là quyết định. Ông này có nghe nói về chuyện tình Nekhlioudov- Maslova và thấy người ta vận động lo lót cho một cô gái giang hồ, thuê một luật sư danh tiếng bào chữa nên trong lòng khó chịu. Ông Thượng giả vờ không biết chuyện này và nói không đủ lý lẽ để phá án và đồng ý với Chủ tịch y án. Thế là cơ hội cuối cùng để cứu một người đàn bà vô tội đã qua, nơi thẩm quyền cao nhất đã hợp thức hoá một việc sai trái.

Nekhlioudov thay đổi tính tình và lối sống, chàng lo cứu Maslova đồng thời cũng lo cho những người tù khác, từ bỏ cuộc sống hưởng thụ để sang cuộc sống vị tha. Nekhlioudov vẫn còn một cơ hội chót để cứu Maslova, chàng đưa đơn xin ân xá do luật sư soạn thảo để trình lên Nga Hòang. Chàng giao nhà cho bà chị, giải quyết một số vấn đề tài sản chia đất cho nông dân rồi chuẩn bị đi theo Maslova vì được biết đoàn tù sắp phải lên đường đi Tây Bá Lợi Á. Tháng bẩy đoàn tù đi bộ từ nhà giam tới nhà ga, gần bẩy trăm người dưới ánh nắng hè nóng bức, một vài người chết dọc đường vì không chịu nổi sức nóng.

Maslova theo đoàn tù lên xe lửa đi Tây Bá Lợi Á, Nekhlioudov mang theo hành lý mua vé tầu đi chuyến thứ hai theo đoàn tù. Maslova đi xe hỏa, tầu thuỷ hơn 5,000

cây số tới tỉnh Perm, Nekhlioudov đi theo và xin gặp Maslova hai lần, nàng được chuyển sang khu tù chính trị. Chàng thấy nàng thay đổi hơn, đi theo tù chính trị ăn ở tử tế hơn, được đối xử đàng Hoang hơn. Thấm thoắt đã tới tháng chín, trời mưa tuyết lạnh, Maslova nhận lãnh một đứa bé gái con một người tù, họ đi bộ một đoạn vài chục cây số. Maslova có cảm tình với những người hoạt động cách mạng và rồi từ từ thán phục họ, nàng cho rằng phải cám ơn trời đã cho mình cơ hội gặp những con người như thế. Một người tù chính trị tên Simonson trước là sinh viên, gia đình khá giả, bỏ nhà đi làm cách mạng. Anh chàng yêu Maslova, nàng cũng có nhiều cảm tình với anh. Hôm Nekhlioudov lại thăm Maslova và mấy người tù chính trị, Simonson có nói chuyện riêng với chàng, anh ngỏ ý muốn lấy Maslova để làm dịu sư đau khổ của nàng và muốn chàng thoả thuận. Thảo luận hồi lâu, Nekhlioudov lưỡng lự và rồi ra chiều ưng thuận.

Đoàn tù vào một tỉnh lỵ, Nekhlioudov thuê xe ngựa đi theo họ tới nơi thuê khách sạn ở, xin vào gặp ông tỉnh trưởng và được đón tiếp tử tế, ông mời tới ăn cơm. Chàng ra bưu điện lãnh một bưu kiện dầy do Sélénine người bạn làm phó tỉnh gửi tới, anh ta cho biết đơn xin ân xá gửi Nga Hoàng đã được chấp thuận, chính anh đã làm việc trong ủy ban ân xá và đã sửa lại sự sai lầm ấy và gửi chàng bản sao giấy ân xá, nội dung cho biết Maslova được giảm án từ khổ sai xuống án tù tại một địa phương gần hơn Tây Bá Lợi Á.

Nekhlioudov tới dự tiệc tại nhà ông Tỉnh trưởng rồi xin giấy phép vào thăm trại giam, chàng gặp Maslova báo tin đơn ân xá đã được chấp thuận, khi nào giấy chính thức gửi tới nàng sẽ được tự do, nhưng Maslova nói nàng sẽ đi

theo Simonson, anh ấy là người Hòan toàn, nàng cám ơn và từ chối sự giúp đỡ của chàng.

Lúc chia tay Maslova cũng rớm lệ, nàng vẫn còn yêu Nekhlioudiov nhưng không muốn làm hỏng cuộc đời chàng, nàng trả Nekhlioudov trở về với giai cấp quí tộc của chàng.

Nekhlioudov về khách sạn, đọc kinh thánh, chàng tìm ra một cuộc đời mới."

Khi mới xuất bản Phục Sinh đã được các độc giả tại Nga cũng như tại các nước Âu Mỹ đón nhận nồng nhiệt hơn các tác phẩm trước của Tolstoi, có thể nói nó là cuốn tiểu thuyết dài cảm động sâu sắc nhất của nhà văn hào nhờ một đề tài quá đặc sắc. Như trên đã nói nếu không có tấn bi kịch đầy nước mắt cuộc đời nàng Rosalie chắc hẳn không thể có Phục Sinh, đề tài đặc sắc chưa đủ, chúng ta phải kể thêm ngòi bút tuyệt diệu của Tolstoi đã dựng lên cuốn tiểu thuyết bất hủ để đời. Đọc xong tác phẩm người ta có cảm tưởng như được đi theo cuộc hành trình gian nan của đoàn tù qua các chặng đường vạn dặm đi Tây Bá Lợi Á xa xăm, Tolstoi khác nào nhà dàn cảnh, từ một câu chuyện ngắn ngủi, đơn sơ, nhà văn hào đã dựng lên một thiên tình sử đẫm lệ đầy mầu sắc, mang nhiều ý nghĩa hy sinh cao cả.

Trước hết ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của chữ Phục Sinh. Trong tiếng Pháp, Résurrection hoặc tiếng Anh Resurrection có nghĩa là sự sống lại, tái sinh. Vào ngày lễ Phục Sinh, con chiên đi lễ nhà thờ thường nói với nhau: Chúa đã sống lại.Trong truyện Résurrection, đoạn nói về ngày lễ Phục Sinh khi Nekhlioudov ghé nhà hai bà cô, chàng gặp Katioucha (sau này là Maslova) tại nhà thờ, họ ôm hôn nhau và nói Chúa đã sống lại (Christ est

ressuscité). Trong ba cuốn tiểu thuyết lớn của Léon Tolstoi thì Phục Sinh là truyện có nội dung Hòan toàn phù hợp với danh xưng của tác phẩm hay nói khác đi đã có một tinh thần nhất quán giữa chủ đề và cốt truyện. Phục Sinh hay sống lại được thể hiện ở hai nhân vân vật chính Nekhlioudov và Maslova.

Nekhlioudov, thuở còn sinh viên tâm hồn trong trắng về quê nghỉ hè nhà bà dì, gặp Katioucha (Maslova), một mối chân tình chớm nở. Hồi ấy chàng chịu ảnh hưởng học thuyết Henry George chủ trương chia đất cho nông dân, không công nhận quyền tư hữu đất đai, mang nhiều lý tưởng, trượng nghĩa khinh tài. Mấy năm sau vào quân đội, trở thành sĩ quan Ngự Lâm quân chỉ còn biết phục vụ cho lá cờ, danh dự tiểu đoàn... được phép dùng bạo lực, bắn giết, con người trở nên ích kỷ. Nekhlioudov theo bạn đi ăn chơi sa hoa, xài tiền phung phí, tiệc tùng tại những nhà hàng sang trọng. Đời nhà binh làm hư hỏng con người. Mấy năm sau ghé nhà bà dì, khi ấy con người của cậu ấm đã Hòan toàn đổi khác, chàng đã dụ dỗ và phá hoại cuộc đời nàng Katioucha.

Rồi mười hai năm sau khi ngồi trên ghế phụ thẩm, chàng gặp lại nạn nhân của mình, nhận ra sự đê hèn của chàng trong quá khứ, màn vô minh che mắt chàng được mở ra. Nekhlioudov nay đã thấy cuộc đời xấu xa phóng đãng mười mấy năm qua, chàng vô cùng xót xa ân hận, ra sức cứu Maslova thoát vòng tù tội và xin kết hôn với nàng để chuộc lỗi xưa. Nekhlioudov cũng sả thân làm việc nghĩa, tranh đấu cứu giúp nhiều người tù tội nạn nhân của chế độ Nga Hòang. Chàng nay đã trở thành con người cao thượng, hy sinh tất cả, từ bỏ ruộng đất thừa hưởng gia tài của mẹ, của bà cô để chia cho nông dân. Chàng đã đi theo đoàn tù suốt cuộc hành trình để chăm lo

cho Maslova và những người bạn mới. Cuối cùng khi Maslova từ chối sự hy sinh của Nekhlioudov, chàng đã tìm ra cuộc sống mới, một cuộc đời đạo đức qua Kinh thánh. Con người của chàng, tâm hồn chàng đã sống lại.

Maslova thuở còn ở nhà hai bà cô của Nekhlioudov chỉ là một thiếu nữ ngây thơ trong trắng, thế rồi tai hoạ ở đâu đưa tới, nàng bị chàng sở khanh phá hoại cuộc đời, năm tháng sau có thai bị hai bà chủ đuổi đi, nàng cố tìm một nghề lương thiện nhưng chỉ gặp toàn bọn lừa đảo bất lương. Maslova đi làm bồi phòng cho một ông cò được vài tháng phải bỏ đi vì tên già này định làm ẩu nàng. Maslova thuê nhà bà chủ quán, bụng bầu ngày một lớn, sinh được đứa con nhưng nó chết ngay, nàng hết tiền đi làm thuê cho một ông kiểm lâm nhưng bị lợi dụng rồi lại bỏ đi. Nàng yêu một anh công chức trẻ và lại bị lừa tình. Dần dần cô ta hút thuốc, uống rượu cho quên cuộc đời bạc bẽo ba chìm bẩy nổi này, một hôm bị một bà chủ chứa gái hạng sang dụ dỗ, Maslova sa ngã trả thù đời, sống bẩy năm tại nhà chứa này thì vướng vào vòng tù tội. Hai người bồi khách sạn bỏ thuốc độc vào ly bảo Maslova đưa cho người khách uống, họ nói là thuốc ngủ, nàng tin vậy nên cuối cùng bị truy tố ra tòa vì tội sát nhân.

Nekhlioudov tìm gặp Maslova tại nhà tạm giam, sau một hồi tiếp xúc nàng xin 10 đồng để mua rượu uống, Nekhlioudov không tìm ra hình ảnh cô bé Katioucha dễ thương ngày nào và chỉ thấy tâm hồn của nàng như đã chết, nàng chỉ còn một tấm thân xơ xác. Chàng vận động bạn bè, họ hàng những người có thế lực để cứu Maslova.

"Chàng không muốn gì ở nàng, mà chỉ muốn nàng tái sinh trở lại con người xa xưa"

(Il ne désirait rien d'elle pour lui–même, il désirait uniquement qu'elle cessât d'être ce qu'elle était à présent, qu'elle ressuscitât et redevint telle qu'elle était autrefois).

Sự hối hận chân thành của Nekhlioudov dần dần cảm hoá Maslova, nàng bắt đầu trở lại con người năm xưa. Trên đường đi Tây Bá Lợi Á xa xăm vạn dặm, nàng đi chung với tù chính trị và cảm phục họ. Nàng tự nhủ:

"Thế mà ta đã khóc trước đây khi nghe tuyên án, thực ra phải cám ơn Thượng Đế cả trăm năm liên tiếp.Ta đã được biết những cái mà suốt đời ta chưa hề biết"

(Et moi qui pleurais parce qu'on m'avait condamnée! Je dois plutôt remercier Dieu cent ans durant. J'ai connu ainsi ce que, de toute ma vie, je n'aurais pu découvrir).

Cuối cùng được Nga Hòang ân xá nhưng Maslova chấp nhận đi theo người bạn trai Simonson và từ chối trở về, tâm hồn nàng đã Hòan toàn sống lại, lương tâm đã khiến nàng từ chối sự hy sinh cao cả của Nekhlioudov vì không muốn làm hỏng cuộc đời chàng, chính nàng đã chịu hy sinh để trả ông Hòang về với giai cấp của chàng.

Phục Sinh theo Tolstoi mang một hàm ý đạo đức, hai tâm hồn đã chết nay sống lại, trở về con người cũ, trở lại con người lương thiện .

Chuyện đời nàng Rosalie bi thảm nếu không có ngòi bút thần sầu của Tolstoi cũng không thể làm lên tác phẩm. Tài dựng cảnh tuyệt vời của tác giả đã khiến cho người đọc tưởng như đang được theo chàng và nàng trên những chuyến xe lửa vạn dặm về phương đông. Tolstoi đã thực hiện được một sự tiến bộ nghệ thuật lớn lao trong trước tác, ông đã vượt qua khỏi nghệ thuật cổ điển để đi vào hiện thực xã hội cũng như tâm lý, thể hiện nhiều góc

cạnh sự nghèo đói thê thảm của người nông dân dưới sự thống trị của giai cấp quí tộc. Hơn bất cứ những tác phẩm nào củaTolstoi trước đây, Résurrection đã phản ảnh trung thực một nước Nga đói khổ hậu quả của chế độ bóc lột của thời phong kiến suy tàn.

Tâm lý nhân vật sâu sắc, Maslova, Nekhlioudov trở lên những nhân vật có hồn. Nekhlioudov quyết định đem ruộng đất chàng thừa hưởng để chia cho nông dân nhưng trong thâm tâm lại có tiếng nói phản kháng của lòng vị kỷ:

"cho, phá thì dễ, làm ra tạo ra thật là khó, mai kia có gia đình vợ con, ta cũng phải có tài sản để lại cho con".

Khi Nekhlioudov đem hết thời giờ của chàng vào việc cứu giúp Maslova thì một tiếng nói tự thâm tâm khuyên chàng đừng dây dưa với cô gái, nó sẽ là gánh nặng cho chàng. Khi ở chặng gần chót của cuộc viễn hành đi theo đoàn tù, Nekhlioudov dự tiệc tại nhà ông tỉnh trưởng, chàng vô phòng thăm hai đứa trẻ nhỏ của con gái ông và ao ước một cuộc đời hạnh phúc, trong thâm tâm có phân vân.

Mặc dù đã xin kết hôn với Maslova để chuộc lỗi xưa nhưng khi đơn ân xá được chấp thuận chàng cũng lưỡng lự không biết ngày mai hai người sẽ sống với nhau ra sao, nếu Maslova chấp thuận sự hy sinh của chàng. Nekhlioudov cũng phân vân do dự vì dù là người tội lỗi, chàng vẫn thuộc thành phần quí tộc, tước vị ông Hòang, còn nàng chỉ là một cô gái giang hồ. Khi Nekhlioudov báo tin cho nàng biết đơn ân xá đã được chấp thuận Maslova ngỏ ý muốn đi theo Simonson, Nekhlioudov suy đoán chắc hẳn nàng vì hạnh phúc của chàng mà từ chối sự hy sinh, cô ta khuyên Nekhlioudov phải sống, phải trở về giai cấp của chàng

- Xin lỗi anh, nếu em không chiều theo ý anh thì đó là số phận, anh cũng phải sống cho anh, đừng lưu luyến nơi này làm chi? anh đau khổ nhiều rồi.

- Anh phải cám ơn em, em là người đàn bà tuyệt diệu.

Hai người bắt tay nhau, Maslova ứa nước mắt quay mặt bước đi, Nekhlioudov bấy giờ mới biết nàng vẫn còn yêu mình, nàng đi theo Simonson để đưa chàng trở về cuộc đời lên xe xuống ngựa, không muốn làm hỏng cuộc đời chàng.

Tolstoi không chấm dứt tác phẩm bằng lối happy ending, cuối cùng hai người chia tay, nàng từ chối sự hy sinh của chàng. Đó là kết thúc tuyệt vời đã nâng giá trị tác phẩm lên cao, khiến cho thiên tình sử còn bi thiết hơn câu chuyện đầy nước mắt có thật của nàng Rosalie.

Nền tư pháp và giáo hội

Lần đầu tiên trong văn nghiệp, Tolstoi đi vào hiện thực xã hội phơi bầy bộ mặt trái của chế độ quí tộc phong kiến đã làm suy bại nước Nga mà trước hết nền tư pháp thối nát, nó đã dầy vò hành hạ dân lành và được cai quản bởi những công chức bất xứng ăn bám công quĩ quốc gia.

Tác giả cho thấy sự mâu thuẫn của tòa án qua hình ảnh tiêu biểu mỉa mai của hai nhân vật chính. Maslova tượng trưng cho giai cấp bần nông, mẹ chăn bò, dê cho hai bà chủ, cô của Nekhlioudov. Bà mẹ này không có chồng, năm nào cũng đẻ một đứa con nhưng không nuôi, năm đứa đã sinh ra đời và bị bỏ chết đói. Đứa thứ sáu cũng là con rơi như những đứa kia, được để trong chuồng bò, may mắn được bà chủ vào chuồng bò thấy rồi động lòng đem về nuôi, mấy tháng sau bà mẹ chết, bà chủ

nuôi cô bé vừa như con nuôi, vừa là bồi phòng. Lớn lên chàng sở khanh Nekhlioudov phá hoại đời nàng, cô bé mang bầu bị đuổi đi, bị cuộc đời vùi dập, ba chìm bẩy nổi, xa chân vào chốn lầu xanh, một người đàn bà vô tội bị truy tố ra tòa về tội cố sát.

Nekhlioudov tiêu biểu cho giai cấp quí tộc, một con người ích kỷ, ăn chơi hư hỏng, chàng chính là kẻ gây nên tội, đã đưa cuộc đời cô nàng xuống tận cùng đáy xã hội. Kẻ phạm tội như chàng nay lại ngồi ghế xử án người nạn nhân vô tội Maslova. Tác giả cũng cho thấy những hình ảnh xấu xa của các vị quan tòa trong phiên xử như ông chánh án vội mở phiên tòa cho sớm để còn đi gặp bà nhân tình Thụy Sĩ đang chờ ông ngoài khách sạn, trong khi xử án, ông chỉ mong cho nó chóng qua để còn gặp bà bạn. Ông biện lý tối qua đi đánh bạc, ăn chơi tại chốn lầu xanh tới trễ nên không kịp đọc hồ sơ.

Người ta xử tù một tên ăn cắp tấm thảm đáng giá mấy đồng bạc, họ cho nó là nguy hại cho xã hội nhưng chính họ là những kẻ hoang đàng, lừa dối. Người ta chỉ trừng phạt nó, đầy nó đi tù chứ không loại bỏ những nguyên nhân gây ra tội trạng, họ đã tạo ra hàng ngàn tên tội phạm nhưng chỉ bắt được một tên, đó chỉ là trò đạo đức giả. Nền tư pháp với cả một đạo quân nào công chức, thư ký, lính canh, phu trạm đưa thư... tại nước Nga, họ lãnh lương cao để làm cái trò hề này. Nếu chỉ dùng một phần trăm những chi tiêu ấy để giúp những kẻ bất hạnh bị xã hội bỏ rơi thì sẽ không có kẻ phạm tội, không cần phải xử tù, giam giữ họ. Những người cai trị giầu có, trí thức đã không biết tìm cách loại trừ những nguyên nhân gây ra tội mà chỉ xử tội họ.

Nekhlioudov vào thăm Maslova rồi được biết có người hiền lương vô tội bị tù oan, hằng trăm người bị bắt chỉ vì

không có giấy thông hành, khi gửi trả về tỉnh nguyên quán thì nhà tù ở đó đã bị cháy nên đã giam giữ họ hai tháng như tội đại hình, họ nói bị đối xử như con chó. Những kẻ gác tù phải làm việc ác như thế mà họ vẫn tự cho là mình quan trong.

Nekhlioudov sau nhiều lần viếng trại tù để lo cho Maslova và giúp đỡ những phạm nhân bất hạnh khác, chàng nhận thấy tù đại hình gồm có năm hạng.

Trước nhất là hạng vô tội, bị xử oan như Maslova, hạng này cũng ít vào khoảng bẩy phần trăm.

Những kẻ phạm tội trong khi nóng giận, ghen tuông, say rượu... khoảng năm mươi phần trăm.

Những kẻ buôn lậu, bán rượu giả, trộm cây cối...

Những kẻ có trình độ cao hơn trung bình bị coi là đại hình như giáo phái ly khai, người Ba Lan, Tcherkess bảo vệ lãnh thổ của họ, tù chính trị, đình công... bọn này rất nhiều.

Những kẻ khốn cùng, bị xã hội bỏ rơi, áp bức nên phải đi trộm cắp.

Họ cũng là người, họ có tội với xã hội thì ít mà xã hội sai phạm với họ nhiều hơn, tác giả đặt câu hỏi.

"Con người nhân danh gì, quyền gì để giam cầm hành hạ người khác, để đầy ải giết chóc họ"

(de quel droit un home en punit-il d'autres?)

Tù được chuyển ra ga xe lửa để đi Tây Bá Lợi Á, họ bị dẫn đi bộ dưới ánh nắng hè gay gắt, mấy người yếu đuối lăn ra chết dọc đường. Bọn canh tù không đưa những kẻ yếu vào bóng mát, cho họ uống nước, nghỉ ngơi, họ không xót thương người tù, đặt trách nhiệm lên trên tình thương, nếu tình người chỉ hiện ra trong lương tâm họ một lúc thì đã không có những tội ác như vậy.

Tại một trai tạm giam tù trên đường đi Tây bá Lợi Á Nekhlioudov thấy chỗ giam tù hôi thối ghê tởm, tiếng xiềng xích và mùi hôi hám xông lên, phòng giam dành cho một trăm năm mươi người nhưng họ nhốt vào đó tới bốn trăm rưỡi. Mấy tháng di chuyển đoàn tù đi về phương đông là những ngày tháng nhục nhằn đau khổ, hạ giá nhân phẩm con người, những kẻ làm ra cảnh tượng ghê tởm này cho rằng đó là cần thiết nhưng thật ra chỉ là một bọn điên khùng.

Bọn tù tội mà họ cho là nguy hiểm nhưng thực ra còn ít nguy hiểm hơn là kẻ nắm quyền chức trong uồng máy nhà nước và bộ tư pháp. Tù nhân chịu nhiều nhục nhã vô ích, nào xiềng xích, áo quần dơ bẩn, đầu cạo trọc mất nhân phẩm. Họ dễ sinh bệnh truyền nhiễm, dễ bị phạm tội ác, làm hư hỏng những người lương thiện khác, luật pháp cấm đánh nhưng chính phủ vẫn làm ngơ cho bọn cai tù dùng bạo lực. Hàng trăm, hằng ngàn người đã bị đưa tới chỗ hư hỏng rồi lại trả tự do về xã hội để bọn này lại reo rắc những mầm mống xấu xa cho xã hội. Nguyên tắc tư pháp là trừ tội ác, cải huấn tù nhưng thực ra lại là reo rắc tội ác, khuyến khích tội phạm, cải huấn họ nhưng thực ra là làm hư hỏng họ.

Trong các bộ phủ và tòa án người ta trả lương cao cho các công chức để tham khảo luật lệ và để đầy ải hàng nghìn người đi Tây Bá Lợi Á, trong tay giám đốc trại, lính cai tù độc ác, hằng triệu người đã bị tiêu diệt về thể xác và tâm hồn. Từ người tuỳ phái tới ông bộ trưởng, không ai bận tâm tới công lý và hạnh phúc của người dân mà chỉ chú ý tới đồng lương để làm công việc tồi bại ấy. Họ là những kẻ xấu không thể cải huấn những người xấu khác, họ không làm giảm tội phạm mà còn làm cho nó tăng lên

mãi, con người lấy tư cách gì để xử người khác trong khi chính họ cũng là những kẻ xấu xa đầy khuyết điểm.

Theo Tolstoi nền tư pháp chỉ là một bộ máy hành chánh dùng để bảo vệ quyền lợi cho giai cấp quí tộc thống trị, tòa án chỉ là để giữ vững cái trật tự hiện hữu này.

Nhà văn hào chỉ trích Giáo Hội Chính Thống Nga a dua cấu kết với chính quyền để đàn áp những giáo phái ly khai khỏi Giáo Hội. Những người tách rời Giáo hội bị tù đầy, gia đình ly tán, thế mà người ta nói đó là vì quyền lợi của quốc gia. Một giáo phái chống lại Chính Thống lại bị coi là có tội.

Ngày chủ nhật tù nhân được dẫn lại nhà thờ làm lễ, ông giáo sĩ thuyết giảng rồi lấy bánh mì cắt nhỏ nhúng vào rượu ăn, ông mời mọi người và nói ta ăn thịt và uống máu của Chúa. Tác giả cho đó là trò hề ăn bánh thánh và chỉ trích lễ nghi, Chúa Jésus không chấp nhận lễ nghi, không chấp nhận người này phải gọi người kía là thầy là cha. Ngài cấm cầu nguyện ở nhà thờ mà phải cầu ở nơi cô tịch, Ngài cấm con người xét xử, giam cầm hành hạ trừng phạt nhau, Ngài đến để giải thoát cho những kẻ mất tự do, Tolstoi cho rằng lễ nghi ở đây phạm thượng. Ông thầy làm lễ từ năm mười tám tuổi đến nay để kiếm tiền nuôi gia đình ông sinh sống đầy đủ.

Những ông giám đốc, giám thị nhà tù tin vào những tín điều này vì họ cho rằng nghề nghiệp của mình là chính đáng, họ hành hạ phạm nhân một cách thản nhiên. Đa số tù nhân cho rằng sự hành lễ tại nhà tù chỉ là trò bịp bợm. Sau khi xuất bản Phục Sinh, tác giả đã bị trục xuất ra khỏi Giáo Hội.

Xã hội

Truyện tình dựa trên khung cảnh một xã hội Nga mục nát với những ông Hòang bà chúa, những tòa lâu đài lộng lẫy, những người nông dân bần hàn, đói khổ, những túp lều tồi tàn dơ bẩn. Nekhlioudov tiêu biểu cho giai cấp thống trị, Maslova hình ảnh biểu tượng của giai cấp bị trị, Tolstoi đã kết án giai cấp quí tộc của ông qua hình ảnh hai nhân vật chính.

Nhà văn hào đã vẽ lên bức tranh đầy mầu sắc ảm đạm cảnh thôn tranh qua nhãn quan Nekhlioudov. Khi vào làng chàng thấy những người nông dân đi làm lam lũ ngoài đồng trở về, vào thăm một gia đình nghèo, một đống phân hôi thối nằm giữa sân, nhà cửa siêu vẹo, người dân ăn uống kham khổ. Chàng tiếp tục vào làng để tìm hiểu đời sống nông dân nhưng chỉ thấy toàn là cảnh bần hàn đói rách, trẻ con nheo nhóc. Họ xúm lại xin ông Hòang bố thí, chàng nghĩ người dân chết lần chết mòn, đang hấp hối. Trước hết là trẻ con, đàn bà làm việc quá sức, thiếu thốn lương thực, người già khốn khổ nhất. Ấy thế mà chính quyền cứ thản nhiên coi như không vậy.

Lên Saint Petersbourg chàng thấy những người bán hàng ở tỉnh mập mạp, những anh đánh xe ngựa, bồi phòng trông khoẻ mạnh có da thịt. Những người dân quê lên tỉnh làm ăn cũng nghèo khổ trông còn tồi tệ hơn ở nhà quê. Chàng ghê tởm cái xã hội giầu có mà chính mình đã sống trong đó, nó đã che dấu những nỗi khổ đau của hàng triệu người để bảo đảm cho một thiểu số được sung túc, chàng ghê tởm cho cái giới người đã không thấy và không muốn thấy sự đau khổ của kẻ khác.

Tất cả những người bị giam cầm không phải vì phạm luật mà vì họ đụng chạm tới các quan chức chính phủ và

bọn nhà giầu đang hưởng thụ sự phong lưu, phú quí bóc lột dân nghèo. Tất cả những công chức từ ông chú Nekhlioudov, các ông nghị sĩ đến các thư lại chững chạc trong các văn phòng bộ phủ không bao giờ quan tâm tới những nỗi khổ đau của những người vô tội và chỉ tìm cách giam cầm người ta khi cho bọn này nguy hiểm, họ chủ trương bắt lầm còn hơn bỏ sót. Tất cả những từ đẹp đẽ như công bình, bác ái, luật pháp, Thượng đế... chỉ để che dấu quyền lợi thô bỉ và những tội ác ghê tởm của họ.

Sinh trưởng trong lòng giới quí tộc nhưng nhà văn hào phủ nhận giai cấp của mình cho rằng sự cai trị của tầng lớp phong kiến là nguyên nhân gây nên cảnh khốn cùng.

Cách mạng

Theo Tolstoi nguyên do chính của sự nghèo đói là đất đai, nguồn sống của họ đã bị địa chủ tước đoạt. Người già trẻ nít chết vì thiếu sữa, thiếu sữa vì không có đất để trồng trọt, chăn nuôi bò, vấn đề là sự nghèo đói do ở chỗ đất nuôi sống người dân nhưng họ không có đất để trồng trọt. Đất nằm trong tay bọn điền chủ, bọn này sống bằng sức lao động của kẻ khác. Người nông dân trồng trọt, cấy cầy cật lực làm ra lúa mì rồi được đem xuất cảng ra ngoại quốc để các ông chủ mua mũ áo, xe ngựa xênh xang.

Nekhlioudov nghĩ ra cách để chấm dứt tình trạng này, chàng đã biết qua những nguyên tắc căn bản của Henry George, đất cũng như không khí, như nước không thể là của riêng ai. Thời còn là sinh viên Nekhlioudov chịu ảnh hưởng học thuyết Henry George, chàng đã từ bỏ đất thừa hưởng của cha để đem chia cho nông dân cho rằng sở hữu đất đai là có tội. Trước khi theo Maslova đi Tây Bá Lợi Á chàng về Kouzminskoé chia đất thừa hưởng của mẹ cho

nông dân nhưng họ nghi ngờ nên việc không thành. Nekhlioudov về Panovo, tụ tập nông dân để chia đất đai của hai bà cô, họ hiểu và thoả thuận. Nekhlioudov nay theo xã hội chủ nghĩa, không công nhận quyền tư hữu.

Tolstoi ca ngợi những nhà cách mạng dấn thân qua nhận xét của nhân vật Maslova khi được đi chung với tù chính trị, nàng cho rằng không ngờ trên đời có những con người cao thượng như thế. Khi bị tuyên án tù nàng khóc nức nở nhưng bây giờ nàng lại cám ơn Trời mãi mãi vì đã cho nàng gặp những con người phi thường như Maria, Simonson, những nhà cách mạng đã hy sinh bản thân để chống lại giới chủ nhân. Chính họ cũng đã từng là chủ nhưng lại từ bỏ quyền lợi, tự do cho lý tưởng cao đẹp, Maslova yêu thương, kính trọng họ. Họ là những người có trình độ văn hoá, xuất thân gia đình giầu có, quyền quí nhưng đã từ bỏ tất cả cho sự nghiệp cách mạng.

Lần đầu tiên trong văn nghiệp, Tolstoi đã thoát ra khỏi nghệ thuật cổ điển sang tả chân hiện thực bằng những nét khách quan cho người đọc thấy một đất nước bần hàn khốn khổ đang chờ đợi những nhà cách mạng ra tay. Ta thấy ông là một trong những nhà xã hội chủ nghĩa tiên phong, kết án Nga Hòang bóc lột. Những nhân vật cách mạng, xã hội chủ nghĩa của ông có người là Cộng sản như Kondratiev, cũng có nhiều người thuộc những khuynh hướng khác như Maria, Vera. Mặc dù có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, không công nhận quyền tư hữu nhưng xã hội chủ nghĩa của Tolstoi trái ngược đường lối của Lénine ở điểm ông là nhà hiền triết, ca ngợi tình thương, bất bạo động, con người phải đặt tình thương lên trên trách nhiệm. Gandhi người chủ trương bất bạo động đã tự nhận mình là môn đệ của Tolstoi.

Ông cho rằng những người làm cho chính phủ không hề mảy may xúc động vì họ là công chức. Tình thương không thấm vào lòng họ được giống như một cái sườn dốc được lát bằng gạch đá khiến cho nước mưa không thấm xuống được. Thật đáng buồn khi thấy cái sườn dốc không hoa mầu, cây cỏ cũng như thấy những người như ông tỉnh trưởng, giám đốc nhà giam, cai tù... thiếu tình thương y như vùng đất khô cằn sỏi đá không có cỏ hoa tươi tốt. Họ thi hành luật pháp nhưng thật ra đó không phải là luật, luật vĩnh cửu bất di bất dịch do Thượng đế đã in sâu trong tim con người. Họ tự nhận mình làm việc cho chính phủ phải coi con người như đồ vật không một chút tình thương, con người không thể vô tình với đồng loại như thế.

Lénine người lãnh đạo cuộc cách mạng cướp chính quyền nước Nga năm1917 chủ trương triệt để xử dụng bạo lực cách mạng, cũng là nhà xã hội chủ nghĩa như Tostoi nhưng như ta đã thấy một bên lấy bạo lực làm sức mạnh, một bên lấy tình thương, nhân bản làm đầu. Mặc dầu hai chủ nghĩa có sự khác biệt nhưng Toltoi cũng được Cộng Sản Nga ca tụng và phổ biến công trình văn học của ông vì ông đứng về phía nông dân. Tiến sĩ giáo dục Nga Semion Filippovitch Egorov trong bài viết về Tolstoi đã trích lời của Lénine viết năm 1910, một thời gian ngắn sau khi Tolstoi mất.

"Tolstoi đã đề cập trong tác phẩm của ông biết bao vấn đề, ông đã đưa nghệ thuật của mình lên tới đỉnh cao khiến công trình trước tác của ông được xếp trong số những cuốn sách tuyệt diệu nhất trên văn đàn thế giới"

(Tolstoi a su poser dans ses ecrits un si grand nombre d'immenses problèmes, il a su attteidre à une telle

puissance artistique que ses oeuvres se classent parmi les meilleures de la litérature mondiale).

Và

"Di sản của ông không thuộc về quá khứ mà nó thuộc về tương lai"

(Il y a dans son héritage ce qui se nombre pas dans le passé, mais appartient à l'avenir)

(Trích trong Lénine Toàn Tập)

Con người và tác phẩm của Tolstoi đã trở thành di sản cho nhân dân Nga, sách của ông đã được in ra những số lượng rất lớn bằng tất cả các thứ tiếng trong Liên Bang Sô Viết. Công trình văn học của ông đã được ghi vào chương trình giáo khoa tại các trường học, các trường sư phạm cũng như các trường cao đẳng.

Điện Ảnh

Một cảnh trong phim Résurrection

Phục Sinh, Résurerection đã được quay thành phim ba lần.

-Lần thứ nhất năm 1958, phim mầu dưới sự hợp tác của ba nền điện ảnh Đức-Pháp-Ý, trong đó Tây Đức là chính, tên tiếng Đức Auferstehung, dài 106 phút.

Đạo diễn: Rolf-Hansen

Truyện phim: Renato Castellani, Juliane Kay.

Các tài tử chính.

Horst Buchholz: Vai ông Hòang Nekhlioudov.

Myriam Bru: Vai nàng Maslova (Katioucha)

Edith Mill: Vai Fedosia.

Ruthniehaus: Vai Missy.

Hãng Phim Bavariafimkunst (phim trường Bavaria)

Nhà sản xuất: Franz Wagner.

Quay phim: Franz Weihmayer.

Phim trường: Bavaria/Rizzoli/Francinex

Chiếu lần đầu tiên ngày 21-10-1958.

-Lần thứ hai năm 1961, Résurrection được Nga quay thành phim đen trắng lấy tên Woskresenje, hãng phim Mosfilm dài 115 phút.

Đạo diễn: Michail Schweizer.

Các tài tử chính.

JewgeniJ Matwejew: vai ông Hòang Nekhlioudov

Tamara Sjomina: Vai nàng Maslova

-Lần thứ ba năm 2001, dưới sự hợp tác của ba nền điện ảnh Pháp Đức Ý, trong đó Ý là chính, tên phim là Resurreczione

Nhà sản xuất Grazia Volpi, phim dài 180 phút.

Đạo diễn Paolo-Taviani, Vittorio Taviani.

Các tài tử.

Timothy Peach: Vai Nekhlioudov

Stefania Rocca: Vai Maslova.

Được giải thưởng ưu hạng Đại Hội Điện Ảnh Mạc Tư Khoa năm 2002.

Trong ba phim kể trên, Résurrection quay 1958 do Đức-Pháp-Ý hợp tác được phát hành đi nhiều nước, hai cuốn quay năm 1961 và 2001 không thấy được phổ biến. Chúng tôi đã được xem phim của Đức Pháp Ý (quay 1958) hồi xưa tại Sài Gòn và mới được xem phim do Nga quay 1961 qua đĩa DVD.

Cuốn phim do người Nga quay sát truyện hơn nhưng nói chung thua kém cuốn phim của Đức nhiều, đây là một

cuốn phim đen trắng dàn cảnh sơ sài có vẻ nghèo nàn, cách lựa chọn tài tử của họ không được chu đáo cẩn thận như điện ảnh Tây phương. Trong truyện Maslova là một cô gái xinh đẹp có nét sang trọng quí phái nhưng họ chọn tài tử Tamara Sjomina thủ vai này là một cô gái trông có vẻ quê mùa giản dị. Lẽ ra phải chọn một người thanh lịch, hào hoa để đóng vai ông Hòang Nekhlioudov như trong truyện đã mô tả nhưng nhà đạo diễn chọn tài tử (Jewgeni) không được thanh nhã cho lắm, anh này nếu đóng vai vua quan, tướng lãnh thì thích hợp hơn .

Phim không diễn tả được tính cảm động lãng mạn của cuốn tiểu thuyết. Diễn xuất của các vai chính cũng như vai phụ không nổi lắm, nghệ thuật của toàn bộ cuốn phim trung bình, đó là một nghệ thuật cổ lỗ sĩ không theo kịp đà tiến bộ của điện ảnh Tây phương. Điều này dễ hiểu, điện ảnh Nga chỉ là một nền nghệ thuật trung bình, người ta chưa thấy họ có được phim nào xuất sắc nổi tiếng như điện ảnh Nhật, Trung Hoa và Tây phương.

Cuốn Résurrection quay năm 1958 nói chung rất thành công và được khen ngợi, chú ý nhiều. Trong số những tác phẩm của Tolstoi được quay thành phim, Résurrection được khán giả, dư luận phê bình chú ý và hoan nghênh hơn cả. Khoảng năm 1959, 1960 tại Sài Gòn khán giả nô nức đi xem phim và trầm trồ khen ngợi, truyện phim cảm động, dàn cảnh vĩ đại, mầu sắc lộng lẫy, tài tử diễn xuất điêu luyện.

Theo lời người bạn ở bên Đức, một nhà phê bình đã cho rằng phim không quay sát truyện, điều này dễ hiểu vì trước khi quay thành phim người ta phải viết lại truyện phim, không thể quay theo y như tác phẩm. Trong truyện tiểu thư Missy chỉ là bạn của Nekhlioudov nhưng trong phim nàng là ý trung nhân của ông Hòang. Người ta bỏ

bớt những đoạn tả cảnh đoàn tù trong cuộc hành trình gian nan vất vả đi Tây bá Lợi Á. Điện ảnh không thể diễn tả ngọn nguồn những khía cạnh của xã hội như văn chương mà chỉ diễn tả được cốt truyện.

Nhà đạo diễn Roff-Hansen tuy không theo sát cốt truyện nhưng đã gây nhiều xúc động sâu xa, đã thực hiện được những cảnh cảm động thương tâm không thua kém gì ngòi bút tuyệt diệu của Tolstoi như cảnh Maslova bụng chửa lên nhà ga vào một đêm trời tối mù mịt để tìm Nekhlioudov khi chàng đáp tầu ngang qua gần nhà hai bà cô. Nàng chạy ngược chạy xuôi trên đường rầy một cách tuyệt vọng khi tầu chuyển bánh. Hoạt cảnh đầy nước mắt và tàn nhẫn ấy đã được văn chương cũng như điện ảnh diễn tả phong phú gợi hình.

Điện ảnh không thể diễn tả tâm lý nhân vật sâu sắc như văn chương, cũng không diễn tả được những tư tưởng hiện thực xã hội như ngòi bút của nhà văn hào nhưng nó cũng có sở trường riêng. Nhà văn diễn tả tỉ mỉ tâm lý chàng và nàng trong cảnh biệt ly, nhà làm phim diễn tả lại bằng hình ảnh ngắn gọn nhưng vô cùng cảm động: Nekhlioudov từ nhà trọ lên xe trượt tuyết ra roi, con ngựa kéo chàng thẳng tới bến sông nơi Maslova và đoàn tù lên tầu tiếp tục cuộc hành trình đi Tây Bá Lợi Á. Nàng từ chối tự do khi được ân xá, Maslova ôm một đứa trẻ giã từ chàng nói.

"Em chỉ yêu có một mình anh thôi"

Nàng không muốn làm hỏng cuộc đời chàng.

Một cảnh trong phim Résurrection

Con tầu rời bến, Nekhlioudov với đôi mắt nHòa lệ trông theo, khán giả tưởng như không cầm được nước mắt khóc theo chàng.

Sự hình thành của cuốn tiểu thuyết dựa trên câu chuyện có thật, định mệnh cay nghiệt đời nàng Rosalie, cuốn phim thành công phần lớn cũng là nhờ nội dung cảm động và những tình tiết lâm li của tác phẩm văn chương. Ngoài ra ta phải kể tài dựng cảnh lành nghề của nhà đạo

diễn cũng như diễn xuất tuyệt vời của các vai chính, họ đã làm sống lại nước Nga thế kỷ 19, cả một xã hội phong kiến xa xưa đã hiện ra trên màn bạc.

Horst Buchholz, tài tử Tây Đức nổi tiếng quốc tế thật xuất sắc trong vai ông Hòang Nekhlioudov, người ta cho đây là cuốn phim thành công nhất trong sự nghiệp điện ảnh của anh. Myriam Bru, cô đào Pháp gốc Do Thái trong vai Maslova đã diễn tả chân thực cuộc đời khốn khổ một người đàn bà vô tội thuộc giới bình dân. Quá say mê với nghệ thuật Horst Buchholz và Myriam Bru đã nhập vào các nhân vật thành Nekhlioudov và Maslova. Trong phim chàng và nàng biệt ly tại bờ sông nhưng ngoài đời anh chị sống bên nhau mãi mãi, Horst Buchholz và Myriam Bru làm lễ thành hôn sau khi cùng đóng xong cuốn phim bất hủ.

Kết Luận

Giữa thập niên 60, trong một lần tiếp xúc với một vị giáo sư Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, tôi nghe ông nói "Chiến Tranh và Hòa Bình không hay, Résurrection (Phục Sinh) hay lắm" ông khen ngợi truyện này rất nhiều. Thập niên 80 một người bạn đọc xong Phục Sinh cũng ca ngợi tác phẩm, anh cho biết cuốn truyện rất hay, cảm động nhưng lại ít được biết tới.

Các nhà nghiên cứu, phê bình văn học Nga đánh giá nó thấp hơn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine.

Trong cuốn Introduction to Tolstoy's writings trang 196, tác giả Ernest J. Simmons có vài nhận xét về Résurrection.

"Ở đây trong sự giằng co giữa nghệ thuật và đạo đức trong con người Tolstoi, nghệ thuật đã thắng. Ông không theo lối kết thúc happy ending mang tính đạo đức, nhưng Katusha (hay Maslova) sau cùng từ chối lấy ông Hòang Nekhlioudov".

(Here, in the struggle between the truth of the moralist and the truth of the artist in Tolstoy, the artist prevails. He makes no concession to the conventional happy-ending of virtue rewarded, for Katusha ultimately refuses to marry Nekhlyudov)

Và

"Tác giả diễn tả chân thành cảm xúc của mình trong tác phẩm và đã truyền đạt một cách nghệ thuật tới người đọc, gây xúc động và khiến họ chia xẻ những xúc cảm ấy với nhau và với tác giả. Và dĩ nhiên hơn bất cứ cuốn tiểu thuyết nào khác của ông, Resurrection thể hiện định nghĩa về nghệ thuật siêu việt của Tolstoi vì nó gợi cho chúng ta tình thương và mục đích chung cuộc sống của nhân loại, sự cố gắng thực hiện cái toàn thiện về đạo đức, tinh thần bằng phục vụ mọi người (Trang 198.)

(That is, the novel deals with feelings sincerely express by the author, and so artistically conveyed that they infect readers and cause them to share these feelings with him and with each other. And certainly more than any of his other novels, Resurrection fulfils Tolstoy's definition of the best art, for it evokes in us feeling of brotherly love and of the common purpose of the life of all humanity - a striving to achieve spirtual and moral perfection through service to others")

Dịch giả Édouard Beaux trong kết thúc phần giới thiệu bản dịch tiếng Pháp đầu tiên cuốn Résurrection của ông đã quả quyết.

"Điều quan trọng là từ thời ấy đã có một tác phẩm mà sự can đảm, thành thật, cái đẹp của nó có thể nêu một tấm gương sáng cho chúng ta ngày nay"

(Il jugera ainsi de l'important que put avoir en son temps une oeuvre dont l'audace, la sincerité et la beauté peuvent nous servir encore aujourd'hui et d'exmple et d'encouragement)

Nhưng Ernest J. Simmons cũng cho rằng nghệ thuật của Résurrection thua kém nhiều so với hai tác phẩm trước Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine.

(Résurrection naturally forces comparison with those supreme works, War And Peace and Anna Karenina, and it must be admitted that it falls below lofty artistic achiements of these earlier novels)

Simmons cũng chỉ trích khía cạnh đạo đức của Phục Sinh.

Nhiều nhà nghiên cứu phê bình đã cho rằng truyện này kém nghệ thuật, Morris Philipson trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân, The Count Who Wished He Were A Peasant nói Phục Sinh không phong phú như Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine vì nó nói rõ ra chứ không có tính cách mơ hồ tiềm ẩn.

(But something of the mystery of art is lacking, it is in a word, obvious, page 131... - The crucial difference between Resurrection and Tolstoy's greatest novels is that here the reader knows exactly what the author wants him to think and feel, page 131)

Theo Morris, nhà văn hào với lối diễn tả quá sáng sủa làm giảm giá trị cho tác phẩm hơn là làm tăng giá trị cho nó

(...His clarity of thought narrows rather than enhances the effect of his fiction, page132)

Ông nói Tolstoi dùng những ngụ ngôn, kinh nghiệm cá nhân, những thí dụ chỉ để dùng cho những sách không phải là văn chương hơn là cho tiểu thuyết.

"Sự thật thì những kiến thức về tôn giáo, triết học khó có thể làm cho tác phẩm hay hơn. Phục Sinh là một bài giảng đạo đã cải trang thành một cuốn tiểu thuyết" trang 132.

(It is not true that his religious and philosophic understanding improves his novelist art. Resurection is a "Sermon" disguiged as a novel)

Dmitry Svyatopolk Mirsky, sinh 1890 tại Nga, học đại học St. Peterburg, sau sang Anh dạy văn chương Nga, trong cuốn A History of Russian Litterature đã chê bai nặng nề truyện Phục Sinh như sau.

"Một điều chứng tỏ rõ ràng là nghệ thuật của Tolstoi đã xuống dốc khi ông thành người giảng đạo, nếu sáng tác của ông trong mấy chục năm cuối cùng còn đứng vững hay suy tàn tùy thuộc vào giá trị của Resurection, thì đây là môt trường hợp tồi tệ, vì hiển nhiên là nó rất thua kém Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Kareine, nhưng nó cũng thua kém rất nhiều cả những truyện ngắn như Ông Chủ Và Người Tớ, Hajji Murad và Xác Chết Sống. Trang 306.

(It has often been used to prove that Tolstoy's genius declined after he became a preacher. If the imaginative work of his last thirty years is to stand or fall according to the merit of Resurrection, it will be in somewhat bad case, for it is quite obvious that Resurrection is very much inferior to War And Peace and Anna Karenina. But it is also much inferior to Master And Man, to Hajji Murad, and to The Living Corpse)

Ông cũng nói

"Phục Sinh không phải là một tác phẩm nghệ thuật Hòan hảo: ý tưởng đạo đức đã được củng cố bằng những bản văn trong Kinh Thánh đã không hội nhập được vào văn chương."trang 307.

(Resurrection is not a perfect work of art: The moral idea, profusely supported by texts from the Gospels is not organically fused into the fabric")

Mirsky còn cho rằng:

"Mặc dù tác phẩm dầy, Tolstoi đã bỏ rất nhiều công phu nhưng sách viết để lấy tiền" trang 306.

(Inspite of his size, it is by no means the work into which Tolstoi put the most work and care - it was written, strange to say, for money)

Thật chưa có ai ngược đời như giáo sư Mirsky này, người đã đem một tác phẩm vĩ đại nổi tiếng như Phục Sinh để so sánh với những truyện ngắn vài chục trang không ai biết tới. Ông nói Phục Sinh không những thua kém các tác phẩm vĩ đại trước như Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine mà còn rất thua kém những truyện

ngắn của cùng tác giả Tolstoi!! Một tác phẩm trở thành tồi tệ chỉ vì có sự xen lẫn một số tư tưởng đạo đức? Một tác phẩm hay không phải ông không thích nó mà nó dở và ngược lại

Như đã dẫn ở trên Morris chỉ trích lối viết Tolstoi trong Phục Sinh thua kém Chiến Tranh Và Hòa Bình cũng như Anna Karénine ở chỗ tác giả khiến cho người đọc biết rõ, cảm thấy ngay điều ông muốn nói. Chúng tôi tưởng viết sáng sủa hoặcrung cảm dễ dàng được người đọc thì phải là một ưu điểm nhưng sao Morris lại coi là một khuyết điểm?

Cả Simmons lẫn Mirsky đều cho rằng Tolstoi trở thành thầy giảng đạo đức trong Résurrection và như vậy làm giảm giá trị nghệ thuật văn chương. Sự thực không riêng gì trong Phục Sinh mà trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine Tolstoi bao giờ cũng là nhà hiền triết, tác phẩm của ông cũng vẫn là hiện thân của chân thiện mỹ. Vả lại trong Phục Sinh ở phần cuối truyện khi nói đến sự bừng tỉnh của lương tâm Nekhlioudov, tác giả chỉ trích dẫn năm sáu đoạn ngắn trong Kinh Thánh để diễn tả sự sống lại của nhân vật chính, chàng đã tìm được lẽ sống nhưng các nhà phê bình trên đã phóng đại lên cho rằng Résurrection là một cuốn sách giảng đạo.

Cả ba nhà nghiên cứu phê bình Simmons, Morris, Mirsky đều cho rằng Phục Sinh thua kém xa Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine và đưa ra những yếu điểm của tác phẩm, tuy nhiên Chiến Tranh Và Hòa Bình và Anna Karénine lại không có nhiều khuyết điểm như đã nói trong phần kết luận của các truyện ấy.

Chiến Tranh Và Hòa Bình (1863-1969) dài gấp ba lần Phục Sinh, mặc dù là một công trình văn hoá lớn nhưng nay đã trở thành cổ điển. Mặc dù được nhắc tới rất nhiều

nhưng trên thực tế ít người có can đảm đọc hết vì truyện không được lôi cuốn như Tam Quốc Chí, Thủy Hử... hoặc Nghìn Lẻ Một Đêm của Ba Tư. Truyện có quá nhiều nhân vật, truyện quá nhiều tình tiết, nó gồm nhiều truyện chứ không phải một truyện. Nội dung không phù hợp với danh xưng của tác phẩm, không có một tinh thần nhất quán giữa chủ đề và cốt truyện như ở Phục Sinh. Tolstoi đề cập tới chiến tranh, Hòa bình ít hơn là ý nghĩa nhân sinh, ý nghĩa của cái chết, con đường đi tìm hạnh phúc, vĩ nhân và lịch sử...

Tolstoi diễn tả chiến trận bằng những hình ảnh thi vị với những cụm khói xanh lam của khói súng, những bãi cỏ non xanh rợn... khác với lối diễn tả tàn bạo của Sholokhov sau này trong cuốn tiểu thuyết vĩ đại Sông Don Thanh Bình (1940). Chiến tranh Và Hòa Bình đã không diễn tả, thể hiện được những khía cạnh khốc liệt, tàn phá của chiến tranh như ở các tác giả cận và hiện đại Gheorghiu, Hemingway, Margaret Mitchell, Remarque... vì nó chỉ là một nghệ thuật cổ điển. Với Chiến Tranh Và Hòa Bình cũng như Anna Karénine Tolstoi viết dông dài nhiều khiến cho tác phẩm có nhiều phần loãng, tại cuối truyện ông đã bỏ ra hằng trăm trang nghị luận dài dòng về lịch sử rất lộn xộn và phức tạp, nó không đóng góp được gì hơn là chỉ làm cho độc giả mất thì giờ và mệt mỏi.

Anna Karénine (1875-1877), cuốn tiểu thuyết lớn thứ hai của Tolstoi, dầy gần gấp hai Phục Sinh đã được xếp vào trong số một trăm cuốn tiểu thuyết hay nhất thế giới nhưng khía cạnh hiện thực không thể sánh với Resurrection. So sánh nàng Anna và Maslova trong Phục Sinh ta thấy bà mệnh phu nhân đã tự chọn cho mình một ngõ cụt, còn Maslova một cô gái vô tội là nạn nhân của

giai cấp quí tộc, và thân phận của nàng mới thực sự đáng thương.

Quan niệm sáng tác của thời cận là tác phẩm phải nói lên được một khía cạnh nào của xã hội loài người và như vậy Anna Karénine cũng như Chiến Tranh Và Hòa Bình đã rơi vào tình trạng cổ điển trong khi Phục Sinh đã có tiến bộ rõ ràng, nó đã diễn tả một cách hiện thực xã hội thối nát dưới thời Nga Hòang mà các tác phẩm trước không nói được. Văn chương Tolstoi trong Phục Sinh đã thoát khỏi nghệ thuật cổ điển đi vào khuynh hướng mới, nó là một trong những tác phẩm đầu tiên đi vào hiện thực xã hội. Ông cũng đã bỏ được những khuyết điểm thường thấy ở hai cuốn tiểu thuyết trước, đi thẳng vào đề tài, không viết dông dài, chỉ nói những gì cần nói và viết những gì cần viết.

Điều không thể phủ nhận được là khi quay thành phim, Résurrection đã thành công huy Hòang, đã được khán giả hoan nghênh hơn hẳn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karénine nhờ nội dung cảm động sâu sắc, tình tiết lôi cuốn bất ngờ và thể hiện được nhiều ý nghĩa nhân bản tình người.

Khi mới xuất bản Phục Sinh đã được nhiều độc giả Nga và Âu Mỹ tán thưởng, nay theo bước đi của thời gian tác phẩm ít được biết tới nhưng cũng đáng được coi như một tài liệu xã hội hiếm, quí về một giai đoạn lịch sử đã qua của một đất nước vĩ đại, một dân tộc bất hạnh đã bị dầy vò xâu xé quá nhiều.

Nhà dịch giả Pháp Édouard Beaux ca ngợi lòng can đảm của Tolstoi, người mà ngay từ thời xa xưa ấy đã dám viết lên sự thật, ông quả là một tấm gương sáng cho chúng ta ngày nay.

Cái Chết Của Ivan Ilyich

Xuất bản 1886, được đa số các nhà nghiên cứu phê bình nhìn nhận đây là truyện ngắn nổi tiếng nhất của Tolstoi và một trong những tác phẩm tuyệt diệu nhất trên văn đàn thế giới.

Nhà văn hào ưu tư nhiều về cái chết : cái chết của ông Hòang (André) Andrew trong Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna trong Anna Karenina , Vasilii trong Ông Chủ và Người Tớ, Master and Man, và bây giờ ý nghĩa của cái chết được đào sâu hơn bao giờ hết trong The Death of Ivan Ilyich.

Sơ lược truyện

Ivan Ilyich mất năm 45 tuổi, con thứ hai một ông công chức, học luật ra làm bí thư tổng đốc, năm năm sau giữ chức phụ tá công tố tại một tỉnh khác, có quyền thế được nhiều người nể sợ, chỉ một chữ ký có thể bắt giam người ta. Chàng lấy vợ, thời gian sau hay cãi nhau, không hạnh phúc. Sau bẩy năm được giữ chức Công tố viên Ivan lên kinh thành Peterburg vận động chức vụ mới, được bổ nhiệm chức vụ cao, lương tăng hơn, gia đình lại Hòa thuận. Chàng thuê nhà sang trọng, Ivan trèo lên thang để

chỉ cho thợ trang trí nhà cửa, trượt chân ngã nhưng nắm được thang chỉ bị đụng hông vào khung, bị bầm thịt, đau ít ngày rồi hết.

Từ đó sinh bệnh, nhạt miệng khó chịu, đi khám bác sĩ được biết có thể hoặc ruột dư, sưng thận, ông cũng cho biết phải thử nghiệm mới biết. Ivan đau liên tục, tự trấn an, uống thuốc nhưng vẫn đau, bác sĩ cho biết tình trạng tệ hơn, đi khám bác sĩ nổi tiếng ông cũng nói như ông kia. Hai tháng sau em vợ tới chơi, Ivan nghe lén vợ và em nói chuyện với nhau, họ bảo chàng gầy ốm như xác chết khiến anh càng thêm lo. Vẫn đau dai dẳng, uống thuốc thấy đỡ nhưng cơn đau lại trở về. Ivan nghĩ nay là vấn đề sống chết chứ không còn là chuyện ruột dư.

Sang tháng thứ ba, Ivan đau đớn mất ngủ, người ta chích thuốc phiện để giảm đau. Ivan ghét cay đắng người đời giả dối, họ nói chàng sẽ hết bệnh trong khi biết mình sắp chết, cơn đau theo đuổi dai dẳng, Ivan thất vọng ê chề. Cơn đau hành hạ, thuốc giảm đau không hết, Ivan khóc cho sự tàn ác của người đời, của Thượng đế. Ivan nhớ lại những ngày sung sướng xa xưa, những ngày oanh liệt khi còn làm ông tòa gần đây. Ivan cô đơn giữa thành phố đông người, sống bằng quá khứ. Ivan đau khổ trách móc người đời, trách cả vợ con.

Bệnh nhân đau đớn, rên siết, vợ chàng khóc lóc cho đi mời cha tới làm phép.

Ivan kêu la quằn quại ba ngày, qua hai lớp cửa đóng người ta vẫn còn nghe thấy, chàng như bị đẩy xuống dưới một cái túi đen, giờ hấp hối kéo dài, cuối ngày thứ ba, cậu con trai học sinh lẻn vào phòng hôn tay cha khóc, Ivan lúc này thương vợ con, không còn sợ chết, không còn cái chết, giờ hấp hối kéo dài hai giờ thì chàng tắt thở".

Tâm trạng Ivan đã được diễn tả qua nhiều khía cạnh như sau.

Lo âu

Khi mới phát bệnh Ivan cáu kỉnh cãi vã với vợ, nàng khuyên Ivan hiện bị bệnh nên đi khám bác sĩ. Thầy thuốc cho biết có thể do sưng thận, đau ruột dư, cần phải thử nghiệm rồi mới biết. Trên đường về nhà, Ivan lo âu không cùng, chàng nhìn cảnh vật bằng cặp mắt chán chường, cơn đau nhói tăng dần, nghe lời vợ Ivan uống thuốc đều đặn theo toa tuy cơn đau không giảm nhưng chàng tin có bớt hơn trước. Sự bực mình cáu kỉnh làm cho bệnh tăng thêm, khi đi bác sĩ lại được biết tình trạng xấu thêm, Ivan đi khám bệnh luôn, chàng khám tại một bác sĩ danh tiếng khác và càng lo sợ, xuống tinh thần hơn.

Bên hông vẫn đau đớn khó chịu, nhạt và hôi miệng, Ivan thấy tình trạng mình đáng sợ hơn, nội tâm rối như tơ vò nhưng ngoại cảnh vẫn thản nhiên. Hai tháng trôi qua, em vợ ở xa đến thăm, anh ta nhìn Ivan nói ồ! khiến chàng nghĩ mình đã thay đổi nhiều, bèn soi gương thấy mình gầy ốm và lo lắng vô cùng, vợ và em bàn thảo với nhau, Ivan nghe lén được biết họ nói chàng trông bệnh hoạn quá khiến chàng lo thêm.

Sợ chết

Ivan đến một bác sĩ khác được biết có lẽ do ruột dư và có thể chữa hết, chàng uống thuốc cảm thấy đỡ hơn lòng khấp khởi mừng thầm. Rồi lại đau nữa, Ivan chán nản vì bệnh tình ngày càng xấu, chàng nghĩ bây giờ không còn là chuyện thận hay ruột dư mà là vấn đề sinh tử, có sống

được không? Ivan cảm thấy đời mình đang tàn dần, đang chết dần, mình sẽ chết, không còn hy vọng gì nữa.

Ivan nhớ ngày mới phát bệnh đi bác sĩ, rồi đau đớn, lo âu, ngày càng yếu và rồi cái chết đang từ từ tiến tới khiến chàng giận dữ hơn, chàng thấy mình đang chết dần và và chán chường thất vọng. Tam đoạn luận nói Caius là người, người phải chết, vậy Caius phải chết, chàng cho rằng câu này chỉ đúng với Caius, hắn là người trừu tượng còn mình là Ivan, con người thật không thể chết như Caius được. Ivan cố xua đuổi ý tưởng ấy nhưng nó lại trở về. Trong một lần đang làm việc tại cơ quan tự nhiên chàng thấy phát đau không nói tiếp được, đồng nghiệp và nhân viên ngó ra nhìn Ivan, như vậy chứng bệnh, cơn đau buộc chàng phải nhìn nó tận mắt.

Ghen ghét người đời.

Bị bệnh thập tử nhất sinh khiến Ivan ác cảm với những người khoẻ mạnh, vợ con chàng tiếp khách, trong bụng họ có vẻ không vừa ý vì chàng rầu rĩ., chàng cãi cọ với vợ luôn, chị ta đau khổ vì mất hạnh phúc gia đình. Bạn bè đến nhà đánh bạc với Ivan rồi ra về, chàng cảm thấy đời mình gây tổn hại cho bản thân và cả cho người khác. Ban đêm cơn đau lại âm ỉ, ban ngày ra tòa án làm việc, Ivan đang ở trên bờ vực thẳm, chàng thấy chẳng có ai thông cảm cho mình. Chàng sợ chết, thấy vợ con, khách khứa vui chơi không nghĩ gì đến mình, mai kia họ cũng sẽ phải chết. Khách khứa ra về, vợ con vào phòng hỏi thăm Ivan vài câu rồi bước ra, tự nhiên chàng thấy ghét cay ghét đắng vợ mình.

Bệnh đã sang tháng thứ ba, vợ con, gia nhân đầy tớ bạn bè như đang nghĩ rằng Ivan sẽ ra đi để thoát khỏi căn

phòng, thoát khỏi cơn đau dai dẳng. Chàng ít ngủ, bác sĩ chích thuốc phiện để giảm đau nhưng không khả quan mấy, chàng lại đau khổ về sự giả dối của người đời, họ cứ bảo chàng chỉ bị bệnh chứ không chết, họ nói láo về những ngày tàn của chàng, Ivan muốn la to.

-Các người đừng nói láo nữa, ta đang chết đây.

Chàng nghĩ chẳng ai thương xót mình và mong được vuốt ve an ủi những ngày cuối cùng. Một bác sĩ mới đến chẩn bệnh, ông cũng nghe ngóng trên dưới. Ivan nhìn bác sĩ nghĩ bụng

"Sao bác sĩ không xấu hổ vì nói xạo? Tất cả chỉ là trò giả dối".

Vợ chàng lại cho mời một bác sĩ danh tiếng, ông này có vẻ nghiêm nghị, khám xong cho biết vẫn còn chút hy vọng nhưng nó chỉ loé lên một lúc và cơn đau vẫn còn bám theo Ivan. Ăn xong, vợ chàng vào thăm, chị ta mặc diêm dúa sắp đi dự dạhội khiến chàng ghét cay ghét đắng. Mấy đứa con cũng sắp đi, chúng ăn mặc đẹp vào chào Ivan khiến chàng thoải mái vì không còn thấy sự giả dối của họ.

Vợ chàng vào, Ivan đau kêu rên bảo

-Làm ơn để tôi chết êm thắm bà ơi!

Con gái vào thăm, chàng bảo.

-Ta mong được chết quách cho rồi

Cô con gái than với mẹ.

-Mẹ và con có gì đáng trách đâu? Bố làm như mẹ con mình gây lên nông nỗi này, con tội nghiệp cho bố nhưng tại sao lại trách chúng ta?

Bác sĩ đến thăm, Ivan bảo.

-Ông đã biết ông không giúp gì cho tôi được, cứ để mặc tôi.

Bác sĩ đáp.

-Tôi làm ông bớt đau.

-Ông cũng chẳng làm tôi bớt đau, cứ kệ tôi.

Khổ đau

Cơn bệnh đã sang tháng thứ ba, cơn đau vẫn dai dẳng như bóng với hình, Ivan kêu la vì tình huống khốn khổ hơn là vì đau đớn. Chàng mong cho nó chóng hơn, mau hơn, nay chết là điều tốt nhất. Một tia hy vọng mong manh chợt tới song lại vụt biến mất, thất vọng ê chề lại nổi lên cùng cơn đau vô tận, đau triền miên không bao giờ dứt, người ta lại chích thuốc phiện chỉ để quên đau trong phút chốc.

Cơn đau vẫn hành hạ Ivan, chàng uống thuốc giảm đau nhưng không bớt mấy. Ivan khóc lóc như đứa trẻ con, chàng khóc cho sự cô đơn, sự tàn ác của người đời, cho sự tàn ác của Thượng Đế:

"Sao Người lại hành hạ tôi mãi thế này?"

Ivan thôi khóc, lắng nghe tiếng nói của tâm hồn mình.

"Ta muốn sống, muốn dứt cơn đau, muốn sống cuộc đời như ta đã sống trước đây, cuộc đời vui tươi hạnh phúc"

Ivan đau khổ về tinh thần nhiều hơn thể xác, nhìn vợ con, gia nhân họ đều khoẻ mạnh, đó là hình ảnh cuộc sống của mình trước đây và đau khổ khiến cho cơn bệnh lại làm chàng đau đớn hơn bội phần.

Bác sĩ bảo bà vợ nay chỉ cần có thuốc phiện làm giảm đau, ông nói bệnh nhân đau đớn lắm nhưng đau tinh thần nhiều hơn: Ban đêm Ivan nhìn mặt tên hầu Gerasim đang ngủ, khuôn mặt hấn rộng, phúc hậu. Ivan nghĩ phải chăng cuộc đời chàng trước đây đã sai đường không đúng, công việc tại tòa tất cả có thể sai, những tư tưởng này làm cho

Ivan đau bệnh hơn. Ivan rên siết đau đớn, họ chích thêm nhiều thuốc phiện khiến chàng mê man, tới giờ ăn trưa Ivan đau đớn lăn lộn.

Nhớ quá khứ

Ivan nhớ lại thời thơ ấu, thời học sinh, ra trường đầy hy vọng và nhựa sống rồi kết hôn với Praskovya, người ta tưởng đời Ivan lên cao nhưng thực ra xuống dốc và bây giờ đang từ từ tới cái chết. Ivan cũng nhớ tới những ngày huy Hòang đầy quyền hành tại tòa án, khi người thừa phát lại la lớn:

-Quan tòa đến.

Nhưng than ôi thời oanh liệt nay còn đâu.

Lúc tuyệt vọng chàng nhớ tới quá khứ để tiếc rẻ cuộc đời, nhất là cuộc đời thuở hoa niên sao đẹp thế mà nay cái chết tới thật đột ngột sao nhanh thế.

Tình thương

Ivan nghĩ chẳng có ai thương mình ngoài tên hầu Gerasim và cậu con trai học sinh. Một hôm Ivan nhờ tên hầu này gác đôi chân chàng trên vai hắn, Gerasim rất thông cảm ông chủ, có khi hắn vác đôi chân ông suốt đêm. Hắn tội nghiệp cho ông chủ, hắn bảo ngài không lo, con đã ngủ đủ rồi, Ivan nghĩ hắn không nói dối và thương cho ông chủ nhiều.

Cuối ngày thứ ba, hai giờ trước khi Ivan tắt thở, cậu con trai học sinh lẻn và phòng đến cạnh cha trong khi ông đang hấp hối la hét vung tay đụng đầu con, cậu cầm tay bố hôn và khóc vì tội nghiệp cho bố, Ivan mở mắt tội nghiệp cho cậu. Khi ấy vợ vừa tới há miệng nhìn chàng,

lệ tuôn rào rạt trông tuyệt vọng khiến chàng cũng đâm thương vợ và nghĩ mình làm khổ họ, nếu chàng chết họ sẽ bớt khổ hơn.

Giải thoát

Ivan bảo vợ mang cậu con ra khỏi phòng, chàng thương cho họ, phải làm sao cho họ hết đau khổ và tự giải thoát khỏi cơn hấp hối này. Nay Ivan thấy một điều rõ ràng là cái đã dầy vò hành hạ chàng dai dẳng nay bỗng biến mất trên thân thể. Lúc này chàng tự hỏi đau đớn đi đâu rồi, mày ở đâu? Chàng tìm kiếm nó, nó đây rồi, mặc kệ nó. Còn cái chết, mày ở đâu? Chàng tìm lại cái tâm trạng sợ chết của mình trước đây nay không thấy nó đâu cả, sự sợ hãi, mày ở đâu? Không còn sợ hãi vì cái chết cũng không còn hiện hữu.

Thay vì chết nay là ánh sáng, bỗng Ivan la lên

"Nó đây rồi, vui sướng thay!"

Chàng thấy tất cả trôi qua trong một khoảnh khắc nhưng thực ra giờ hấp hối của chàng kéo dài hai tiếng đồng hồ. Có người nói "nguội rồi", chàng nghe thấy câu ấy và nhắc lại trong tâm hồn và tự nhủ

"Cái chết đã qua, không còn chết nữa"

Ivan thở vào nửa chừng, rồi ruỗi chân từ giã cõi trần.

Cái Chết Của Ivan Ilyich là một bi kịch, cuộc đời là bi kịch. Đời một viên quan chức cao từ nhỏ đến khi ra đời thành công trên sự nghiệp nhưng kết thúc bằng tấn thảm kịch. Người ta thấy nghệ thuật của Tolstoi ở đây có nhiều nét gần với tinh thần yếm thế của Đức Thích Ca Mâu Ni.

"Cuộc đời là một chuỗi dài những khổ đau ... những sự khổ đau ghê gớm nhất - Life, a series of increasing sufferings....the most fearful sufferings – Trang 126"

Tolstoy đã dành nửa tác phẩm ngắn này để mô tả tỉ mỉ cơn đau cũng như tâm tư dằn vặt của một bệnh nhân trong những ngày cuối cùng của chàng ta trên trần thế .

Sự diễn tả tâm lý, cái nhìn hướng nội của Tolstoi thật sâu sắc đã được các nhà phê bình cho là một trong những đoản thiên có giá trị nghệ thuật cao nhất trên văn đàn thế giới. Hơn bao giờ hết Tolstoi đã diễn tả trung thực cái tâm lý tham sinh uý tử của con người, họ đã bám víu vào những hy vọng mong manh treo trên sợi chỉ mành như Ivan Ilyich khi đã cầm chắc cái chết trong tay nhưng vẫn còn mơ tưởng hoặc tiếc nhớ vu vơ. Khi cái chết đã thực tới thì cuộc đời không còn là bi kịch, đó là sự giải thoát.

Truyện ngắn nổi tiếng của Tolstoi đã được nhiều nhà nghiên cứu phê bình đánh giá cao:

Morris Philipson nói trong The CountWho Wished He Were A Peasant, trang 112.

"Về phương diện văn chương, Cái Chết của Ivan Ilych là một trong những tác phẩm cảm động sâu sắc nhất, tuyệt diệu nhất của mọi thời đại. Đó là một kiệt tác trên văn đàn thế giới.

(From a literary point of view, The Death of Ivan Ilyich is one of the most profoundly moving, brilliant pieces of writing of all time. It is a masterpiece of world literature-)"

Theo Ernest J. Simmons trong Introduction to Tolstoy's writings trang 148, 149.

"Cái Chết của Ivan Ilyich đã được nhiều người ca ngợi vì nó là một tác phẩm nghệ thuật phong phú đầu tiên của ông từ chín năm qua khi ông viết Anna Karenina. Hình như tác giả trứ danh này đã quay về với nghệ thuật mà chính nó đã làm cho ông nổi tiếng trên thế giới."

(The public hailed The Death of Ivan Ilyich, for it was the first substantial artistic work that he had written since Anna Karenina nine years before. At last, it seemed that the celebrated author had returned to the art that won him international fame)

William W. Rowe nhận xét nhân vật chính của tác phẩm đã sống vô nghĩa, cho đến lúc sắp nhắm mắt lìa trần mới biết mình đã sống sai, sống thừa.

"Trong Cái Chết của Ivan Ilyich, đoản thiên nổi tiếng nhất của Tolstoi viết 1886, nhân vật chính đã nhận ra sự thật rách nát đúng vào lúc sắp lìa đời: cả cuộc đời của chàng ta theo đúng nghĩa chỉ là cái chết kéo dài ra.

(In Tolstoy's most famous short story The Death of Ivan Ilych 1886 , the hero discovers a shattering truth just before he dies: his entire life has in a real sense been a protracted " death" - William R. Rowe, Leo Tolstoy trang 102)

Morris Philipson trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân, The CountWho Wished He Were A Peasant, trang 111-112 cũng có nhiều nhận xét tương tự như William W. Rowe.

Morris cho rằng truyện muốn gửi tới độc giả nhiều lời nhắn nhủ cho những kẻ chỉ sống theo tiêu chuẩn xã hội sẽ chết vì như Ivan Ilyich, người chỉ biết sống để thực hiện sự thành công bề ngoài. Cái chết gần kề đã khiến cho con

người này thấy thực chất của lối sống theo bề ngoài. Tolstoi thương cho nhân vật chính của ông, một kẻ chịu nhiều đau khổ mà không nhận ra sự thật, truyện ám chỉ sự bế tắc không lối thoát, tại sao con người lại sống một cuộc đời trống rỗng, không mục đích như vậy?

"Toàn thể tác dụng của truyện là để cho mỗi người đọc tự đạt câu hỏi: cuộc đời của ta có còn ý nghĩa gì không? Có thực sự xứng đáng không?

(The over-all effect of the novella is to make each reader face himself with the question: is my own life any more significant? Any more intrinsically worthwhile?")

Dưới cái nhìn của giai cấp trưởng giả Ivan không có điều gì thất bại nhưng cái chết của chàng ta nhuốm vẻ thương tâm của một người tử vì đạo nếu chàng không biết tại sao mình chết. Cuộc đời không có cứu rỗi cũng bất công như sự hành hạ một người con tin vô tội, Ivan nhận ra sự thật thì đã quá trễ.

Nhận xét trên của Morris Philipson theo sát ý nghĩa của tác phẩm y như Tolstoi muốn diễn tả. Theo Tolstoi, Ivan chết vì sống không mục đích, một cuộc sống không có ý nghĩa nhưng thực ra Ivan chết vì bệnh hơn là vì cuộc sống vô nghĩa như tác giả ám chỉ. Nhà văn hào đã không diễn tả một cách rõ rệt cuộc đời vô nghĩa, sai đường của Ivan, vô nghĩa và sai đường về phương diện nào? đạo đức hay xã hội? nếu về đạo đức thì chính tác giả đã làm giảm giá trị nghệ thuật vì nó nghiêng về giảng đạo.

Mặc dù được coi là đoản thiên tuyệt diệu của nền văn chương thế giới nhưng Tolstoi đã không tỏ ra lô gích khi nói đến nguyên nhân gây ra cái chết của Ivan Ilyich. Trong cuốn Tuyển Tập Phê Bình về Tolstoi (Tolstoi, A Collection of Critical Essays) trang 150, Edward Wasiolek

nhận xét chỉ một tai nạn nhỏ đã gây nên thảm kịch: trong khi trèo thang để sai bảo cho bọn gia nhân trang Hòang nhà cửa, Ivan trượt chân đụng một bên hông vào thang tím bầm, từ đó sinh bệnh ngày càng nặng đến nỗi vong mạng. Thật vậy, trên thực tế không thiếu gì nguyên nhân bệnh tật như tim, gan, phổi, ruột .. có thể gây tử vong cho chàng ta hơn là cái nguyên do giả tạo, gượng ép kể trên.

Cái Chết của Ivan Ilyich đã ảnh hưởng tới cuốn phim Wild Strauberries, Chùm Dâu Dại của nhà đạo diễn Thụy Điển Ingmar Bergman quay 1959 nói về một ông bác sĩ già cô độc nghĩ tới cái chết và nhớ lại thuở hoa niên. Mặc dù phim được nhiều giải thưởng cao và đã được xếp trong số mười phim hay nhất mọi thời đại nhưng không thành công mấy, rất ít người xem vì khó hiểu, hình ảnh không thể diễn tả một cách sáng sủa những ý tưởng sâu sắc.

Cầm tấu khúc Kreutzer

Đây là một đoản thiên rất nổi tiếng của Léon Tostoi viết 1890, dài gần một trăm trang, hồi ấy bị kiểm duyệt cấm in. Tên truyện thật là thơ mộng, dễ thương, thoạt nghe người ta tưởng đó là một đề tài âm nhạc, về những bản cầm tấu khúc du dương hoặc một truyện tình lãng mạn, bay bướm tuyệt vời nhưng thực ra nội dung lại đầy tính chất tàn bạo, dữ tợn giống hệt như lối văn mạnh bạo trong các tác phẩm của Dostoevsky.

Truyện một vụ án mạng giết vợ ghê rợn, tàn nhẫn, đẫm máu... hậu quả của sự ghen tuông và của một đời sống nhục dục phóng đãng. Tác phẩm chứa đựng nhiều ý tưởng táo bạo về tình dục, mãi dâm, xã hội, hôn nhân... nên đã bị cấm đoán. Theo Dr T.C.B.Cook (The Death Of Ivan Ilyich and Other Stories, Leo Tolstoy, Introduction and Notes by Dr...) Tolstoi viết truyện này khi đời vợ chồng ông trong gia đình đã tới lúc thật xấu, ông nghi ngờ vợ ngoại tình với một người đàn ông khác còn trẻ mặc dù không có bằng cớ.

Truyện viết theo lối tự thuật, có lần đi xe lửa, tác giả được nghe một ông khách tên Pozdnyshev kể chuyện đời mình.

Sơ lược truyện.

"Ông thuộc thành phần quí tộc, điền chủ giầu có, trình độ đại học, làm công chức chính phủ. Thời còn học sinh giao du với bọn ăn chơi lêu lổng, bị xã hội lôi cuốn, mới mười lăm tuổi đã sa ngã vào chốn ăn chơi truỵ lạc. Trở thành người dâm đãng, ông kéo dài cuộc sống sa đọa trụy lạc vô nghĩa trong thâm tâm vẫn có ý định cưới vợ để thực hiện một nếp sống gia đình trong trắng cao thượng. Cho tới năm ba mươi tuổi vẫn chưa lập gia đình, nhưng rồi tình cờ gặp người ưng ý, cô nàng thuộc gia đình địa chủ đã khánh tận.

Bà vợ tưởng ông là người đạo hạnh sau đọc nhật ký của ông tỏ vẻ ghê tởm. Cuộc hôn nhân không có tình yêu chân thật, chỉ vì xác thịt nên dần dần mất hạnh phúc, hai người cãi cọ, chửi bới nhau những chuyện không đâu. Đời sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc mà chỉ là một gánh nặng, ông đã buông theo dục vọng quá độ.

Bốn năm năm sau, hai vợ chồng có năm đứa con, con cái làm gia đình mất hạnh phúc vì đau yếu, bệnh hoạn. Họ thường cãi cọ nhau dữ dội đủ chuyện, ít lâu sau dọn lên tỉnh, cuộc sống bận rộn hơn. Hai năm sau, bác sĩ bắt vợ phải cai đẻ, nàng ba mươi tuổi mập hơn, trông càng khêu gợi hấp dẫn hơn. Nàng như một con ngựa béo, bỏ yên cương khiến ông đâm sợ, có lẽ nàng nghĩ từ nay phải hưởng thụ, tuổi thanh xuân sẽ qua mau. Nàng theo quan niệm trên đời chỉ có tình yêu, lấy chồng đã được hưởng tình yêu nhưng chưa đủ, tâm hồn nàng rạo rực muốn yêu, nàng phác hoạ một mối tình mới khiến ông đâm lo, nàng ít bận tâm tới con, hăng say tập dương cầm.

Rồi người đàn ông xuất hiện, hồi xưa gia đình anh ta ở cùng xóm, hắn chỉ là một người đàn ông tầm thường, học

vĩ cầm ở Ba Lê về, ăn mặc lối Tây, tài âm nhạc của hắn là đầu dây mối nhợ. Người nhạc sĩ ăn diện, cà vát sặc sỡ, dùng hàng Ba Lê để thu hút phụ nữ.

Sự thù ghét vợ chồng đưa tới cái hố nguy kịch, tên nhạc sĩ đến thăm ông vào một buổi sáng, ông bèn giới thiệu với vợ, họ bắt chuyện qua âm nhạc, hắn đề nghị kéo đàn vĩ cầm chung với vợ ông đánh dương cầm. Vợ ông từ chối, ông phải năn nỉ vợ, chiều hôm sau họ Hòa nhạc, đàn chung một bản nhạc của Mozart. Ông chồng bắt đầu ghen khi thấy hai người liếc nhau, bề ngoài hắn trang nhã lịch sự đủ thu hút nàng.

Mấy hôm sau ông về nhà thấy áo cHòang của hắn ở phòng ngoài, ông đi qua phòng học các con tới gần phòng nhạc nghe thấy tiếng cười tiếng đàn máu ghen sôi lên, họ tập dượt bài cho buổi Hòa nhạc chủ nhật này. Tuần sau ông sẽ phải họp trên quận, tối ấy chồng ghen, vợ phân trần, chồng nóng nẩy hăm doạ giết vợ nhưng rồi hai bên lại vui vẻ. Chủ nhật quan khách tới đông đủ, ông chồng thích khoe khoang, thân hành đi mua các món ăn, viết thiệp mời, sáu giờ khách tề tựu đông đủ, ông thấy hắn kém xa vợ nghĩ rằng nàng không tự hạ như vậy, chồng tin lời cam đoan của vợ, họ ăn tiệc trước khi trình diễn, hai người Hòa nhạc bản Kreutzer Sonata của Beethoven.

Lúc ra về tên nhạc sĩ nói ý cho biết hắn không muốn trở lại khi ông vắng nhà. Ông lên quận họp, hai hôm sau vợ viết thư cho ông nói tên nhạc sĩ có ghé cho mượn mấy bản nhạc, ông nghi ngờ nổi cơn ghen nghĩ tới tình yêu xác thịt của vợ ông và tên nhạc sĩ sau lại tự trấn an, rồi lại nghi ngờ. Ông thao thức không ngủ được, năm giờ sáng báo cho Hội nghị biết có việc gấp phải về nhà.

Tám giờ lên xe ngựa rồi đi xe lửa mất tám tiếng, người chồng tưởng tượng ra cảnh người vợ phản bội mình, nội

tâm ông rối bời, lúc nghi ngờ lúc lại cho mình tưởng tượng quá xa. Tới ga chót ông nôn nao, lạnh run, xuống ga tâm trí rối loạn, lên xe ngựa về nhà. Tới nhà thấy đèn phòng nhạc vẫn sáng, ông lên cầu thang bấm chuông vào phòng ngoài thấy cHòang của tên nhạc sĩ, tất cả đúng như ông nghĩ "đích thị là hắn", bây giờ là chuyện thật rồi, ông sẽ thẳng tay trừng trị người vợ phản bội.

Người chồng rón rén đi lối hành lang vào phòng riêng khóc, mình là người đứng đắn năm đứa con thế mà vợ ngoại tình với tên nhạc sĩ. Ông lấy con dao găm treo trên tường rút khỏ vỏ, rón rén mở cửa, hai anh chị kinh Hòang, tên nhạc sĩ và vợ ông hết hồn. Ông đứng trên bực cửa dấu con dao sau lưng rồi lao tới, hắn nắm cánh tay ông rồi tháo chạy, bà vợ ôm lấy tay chồng, ông ta nổi cơn điên, khủy tay đụng vào mặt vợ tím bầm lại, chị ta già mồm cãi khiến ông điên tiết bóp cổ vợ, đâm mũi dao vào bụng ngập lút cán, máu từ từ ọc ra. Ông biết là mình đã giết một người đàn bà không có gì tự vệ, người ấy là vợ mình. Bị giam gần một năm, khi ra tòa ông được tha bổng, ông chánh án coi đó là trường hợp nóng giận vì ghen tuông, người chồng bị phản bội giết vợ để bảo toàn danh dự gia đình"

Đây là trường hợp khác thường trong văn chương Tolstoi, lần đầu tiên ông dùng sự diễn tả tàn bạo, ghê rợn khác với lối hành văn nhẹ nhàng, tế nhị, bay bướm như ta thường thấy trong tác phẩm tiêu biểu cũng như những đoản thiên khác. Một vụ án mạng rùng rợn giống như trong cuốn phim Nhật Rashomon thể hiện thú tính con người. Thảm kịch này là hậu quả của một cuộc hôn nhân không hạnh phúc dựa trên tình yêu thể xác nhiều hơn là tình nghĩa vợ chồng hoặc tình yêu lý tưởng.

Nhân vật chính đã thú thực từ năm mười lăm tuổi, còn là một cậu học sinh trong trắng ông đã theo bạn bè, đàn anh vào chỗ chơi bời trụy lạc, xã hội đã đẩy đưa thanh niên đến chỗ sa đoạ, đồi trụy. Những người lớn trong xã hội thời đó cho tình dục là một điều tốt cho sức khoẻ của thanh niên, nó giúp cho tinh thần mới bớt căng thẳng, người ta nói thế, sách cũng nói thế, bạn bè đều khuyến khích như vậy. Các khu mãi dâm được chính phủ tổ chức điều hành sao cho hợp vệ sinh, bảo đảm sức khoẻ cho thanh niên. Các bác sĩ ăn lương chính phủ cho biết chơi bời là có lợi cho sức khoẻ, khoa học đã đưa thanh niên đến khu mãi dâm, bác sĩ, chính phủ, xã hội... đã làm đồi truỵ cả một lớp thanh niên. Bác sĩ chữa trị bệnh cho gái mãi dâm, cho thanh niên như là để khuyến khích chơi bời, ông ta bị sa ngã vì người ta khuyến khích đó là một sự giải trí vô hại cho thanh niên.

Xã hội đã tạo lên những thanh niên hư hỏng, đồi truỵ như ông ta. Tác giả cho rằng con người còn thua giống vật vì chúng chỉ đến với nhau để sinh sản và bảo toàn nòi giống nhưng con người thì tận hưởng khoái lạc bất kể giờ nào lúc nào mỗi khi nổi hứng. Theo ông nhân loại phải đoàn kết trong tình tương thân tương ái, tình dục đã cản trở sự đoàn kết, bao lâu nhân loại còn tồn tại, lý tưởng trước mắt ta là chân thiện mỹ đạt được nhờ sự trong trắng và tiết chế.

Xã hội đã biến người đàn bà thành phương tiện giải trí, thân xác người đàn bà chỉ là một dụng cụ mua vui, người đàn bà còn là nô lệ bao lâu đàn ông còn coi họ là phương tiện giải trí. Phương pháp ngừa thai, cai đẻ đã biến người đàn bà thành đồ vật mua vui cho nam giới.

Cuộc hôn nhân của hai vợ chồng ông Pozdnyshev thiếu hạnh phúc từ cơ bản vì không có tình yêu lý tưởng,

chỉ là tình yêu xác thịt. Sau những năm chung sống, có năm mặt con, sự thù ghét căng thẳng giữa vợ chồng đưa tới cái hố nguy kịch. Nếu không ghen thì cũng có chuyện khác, nếu không li dị thì cũng đến chỗ tự tử, hoặc án mạng, cả hai vợ chồng đã nhiều lần suýt tự tử. Một cuộc triển lãm chó đã khiến họ thảo luận tranh cãi rồi chửi nhau ầm lên, suýt đánh nhau, giết nhau, ông chồng đã tính bỏ đi xa.

Mặc dù đời sống vợ chồng không Hòa thuận nhưng ông vẫn nổi cơn ghen khi tên nhạc sĩ vĩ cầm bắt đầu có tình ý với vợ mình. Trước hôm Hòa nhạc, ông nóng giận chửi vợ vì nghi ngờ hai người hai người liếc mắt đưa tình với nhau, chị vợ phân trần mồm loa mép dải nên mọi chuyện lại êm xuôi. Người vợ giả dối chỉ che mắt ông được một vài lần, nhưng đường đi hay tối, nói dối hay cùng và thảm kịch gia đình đã diễn ra như thế.

Nghệ thuật mô tả mô tả tâm lý nhân vật tuyệt vời của Tolstoi đã cho ta thấy tâm trạng rối bời của ông chồng khi nghĩ tới tên nhạc sĩ vĩ cầm và người vợ trẻ đang rạo rực khát tình, có lúc ông đoan chắc hai đứa tư tình với nhau, rồi ông lại tự trấn an rằng mình tưởng tượng quá xa, tự nhiên thù ghét họ. Suốt tám giờ ngồi trên xe lửa về nhà, người chồng nghi ngờ, mâu thuẫn lung tung. Lần đầu tiên trong văn chương Tolstoi độc giả được theo dõi những diễn biến hồi hộp gay cấn y như trong truyện trinh thám.

Sự thật phũ phàng cuối cùng đã lộ nguyên hình, nó cũng thể hiện sự đau khổ không cùng của người chồng bị phản bội. Khi tên nhạc sĩ hốt hoảng bỏ chạy, người vợ bị chồng bắt quả tang ở lại đêm với hắn trong lúc ông vắng nhà, Tolstoi đã diễn tả người đàn bà đau khổ bằng hình ảnh tàn nhẫn chua chát.

"Bộ mặt nàng tỏ vẻ sợ hãi thù ghét tôi, kẻ thù của nàng, giống như con chuột bị mắc bẫy nhìn người đánh bẫy khi nhấc cái bẫy lên".

(Her face showed fear and hatred of me, the enemy, as a rat's does when one lifts the trap in which it has been caught)

Đây là lần đầu tiên trong văn nghiệp, ngòi bút của Tolstoi đã diễn tả vụ án mạng một cách tàn bạo, ghê rợn như sau.

"Tôi đâm con dao thật mạnh vào chỗ dưới mấy chiếc xương sườn của nàng"

(I struck her with all my might with the dagger in the side below the rib)

Hoặc.

"Tôi còn nhớ, tôi cảm thấy lưỡi dao đụng vào cái sú chiêng hoặc cái gì đó trong giây lát và rồi con dao đâm phập xuống lớp thịt mềm. Nàng lấy tay cầm con dao và bị cắt đứt tay nhưng không cản, giữ được nó"

(I felt, and remember, the momentary resistance of of her corset and of something else, and then the plunging of the dagger into something soft. She seized the dagger with her hand, and cut them, but could not hold it back)

Và

"Tôi đứng yên chờ đợi, không tin là có thực. Nhưng máu tuôn ra từ phía dưới xu chiêng của nàng. Chỉ khi ấy tôi mới hiểu là không thể cứu chữa gì được nữa"

(I continued to stand waiting, and not believing the truth. But the blood rushed under her corset. Only then I did understand that it could not be remedied)

Dr T.C.B.Cook cho rằng trong truyện này lối viết của Tolstoi giống y như Dostoievsky về giọng văn cũng như cách mô tả tâm lý con người ở trạng thái khác thường.

(It is probably the story in which Tolstoy's writing is closest to Dostoesvky's in its tone and in its exploration of abnormal states of mind)

Ông nhấn mạnh vào nhát dao sát nhân để cho người đọc thấy rõ những tội lỗi ghê rợn bởi thú tính con người, hậu quả của cuộc sống sa đọa do một xã hội chỉ biết tôn thờ tình dục, trác táng mang lại.

Ông Chủ Và Người Tớ.

Một đoản thiên đặc sắc của Tolstoi viết năm 1894-1895, dài gần 60 trang thể hiện chủ đích tác phẩm vừa có giá trị đạo đức và đạt tiêu chuẩn nghệ thuật. Ông Chủ Và Người Tớ, Cha Sergius 1898, Hadji Murat 1904 là những truyện được sáng tác trong hai thập niên cuối cùng của đời ông. Trước đó tác giả đã bỏ sáng tác văn chương để viết về tôn giáo, đạo đức, triết lý, xã hội. Năm 1897 trong cuốn Nghệ Thuật Là Gì? Ông nói về văn chương lồng trong tư tưởng đạo đức để dễ phổ biến cho người đọc.

Ông Chủ Và Người Tớ là một sáng tác khi ông quay trở lại văn chương , ông nói trong thư và nhật ký cần phải viết nghệ thuật, mặc dù chú trọng về văn chương nhưng cũng vẫn nhuốm mầu sắc đạo đức, đó là sự kết hợp hài Hòa giữa văn chương và đạo đức. Ông Chủ Và Người Tớ cũng như nhiều sáng tác cuối đời tác giả cho thấy cây bút nghệ thuật của ông đã đạt tới trình độ cao hơn trước. Đoản thiên cũng chứng tỏ thiên tài vượt bực của Tolstoi, câu chuyện chỉ sẩy ra trong một ngày với những tham vọng, ưu tư, khắc khoải, của con người được diễn tả một cách phong phú và lôi cuốn.

Sơ lược truyện.

Truyện sẩy ra năm 1870, tháng Chạp sau ngày lễ Thánh Nicolas. Vasilii Andreich Brekhunov, một nhà buôn, chủ quán giầu có hôm ấy vội chuẩn bị ngựa xe để đi trả giá mua một khu rừng cây tại làng Goryachkino trong vùng, Vasilii hy vọng sẽ mua được tài sản này với giá hời. Hắn mang theo tiền rồi cùng anh người làm Nikita lên xe đi ngay.

Hai người lên đường vào lúc trưa, gió thổi mạnh tuyết rơi phủ kín trời đất, trời lạnh mười độ âm. Họ đi được độ một giờ rưỡi thì gió thổi mạnh hơn, Vasilii bảo đi đường khác vì tuyết rơi nhiều quá phủ kín các cọc chỉ đường , tới gốc sồi họ rẽ trái, gió thổi mạnh, tuyết vẫn rơi. Nikita nhẩy xuống tuyết dò dẫm đôi chân để dò tìm đường. Họ chạy sang phải cũng không tìm thấy đường, tuyết vẫn rơi mù mịt, họ đi lạc đường cả giờ đồng hồ.

Con ngựa Dapple quá mệt bỗng sa xuống hố, Nikita nhẩy xuống cứu ngựa, tiếp tục đi gặp một rặng cây dương liễu xanh rì rầm, gặp một căn nhà bên cạnh có một dây phơi quần áo, họ đi vào làng Grishkino, hỏi thăm đường rồi đi tiếp hồi lâu lại vòng lại căn nhà có dây phơi quần áo. Bão ngày càng mạnh, gió lạnh, tuyết phủ nhiều không thấy lối. Nikita nhẩy xuống rà chân dưới đất tìm đường nhưng không thấy, trời đã tối. Một lúc lâu lại vòng về Griskino, lại thấy căn nhà có dây phơi quần áo bay phần phật trước gió, họ lại vào đường làng. Trời tối mù, có tiếng chó sủa, tiếng người nói cười... Hai người gõ cửa nhà một ông già quen biết. Chủ nhà mở cửa mời vào uống trà, rượu cho ấm, họ khuyên ngủ lại đêm mai đi vì trời có bão tuyết nhưng Vasili không thuận. Trà rượu xong hai người lại tiếp tục đi, con trai chủ nhà dẫn đường một quãng. Tuyết gió vẫn rít lên, bão mạnh hơn, họ đi mãi chẳng thấy rừng đâu cả, mười phút trôi qua, Vasilii bảo

chúng ta lại lạc nữa rồi, Nikita nhẩy xuống lấy chân dò trong tuyết tìm mặt đường rồi quay lên xe bảo phải rẽ tay mặt.

Tuyết ngập tới đầu gối, Nikita ra roi, con ngựa nhẩy lên rồi lại thủng thẳng đi. Trời tối mịt, tuyết dầy và cuộn lên trong không trung, ngựa bỗng đứng lại, Nikita nhẩy xuống phía trước ngựa xem sao thì trượt chân xuống hố tuyết ngập tới cổ, vất vả lắm anh mới leo lên được khỏi rãnh , tìm mãi mới ra Vasilii và xe trượt tuyết. Nikita đi bộ dò đường lại tụt xuống hố tuyết, anh thở dốc, *hai người lo âu, Nitika nắm cương ngựa dẫn theo một con dốc, ngựa tụt xuống hố một lúc lâu mới lên được bờ, gió thổi mạnh, Nikita bảo chúng ta phải ở lại đêm nay, trời tối, các hố tuyết vây quanh, không biết đi lối nào.*

Thế là họ phải ngủ đêm ngoài trời, Vasilii ngồi trên xe, Nikita đào một hố nhỏ trong bãi tuyết, trải tấm vải, đổ chấu vào rồi ngồi dựa vào xe, họ dựng càng xe lên và buộc cái khăn vào để làm dấu cho dân làng tới cứu.Vasilii coi đồng hồ thấy mới có mười hai giờ khuya, bỗng lại nghe vẳng có tiếng cho sói hú xa xăm, hắn lo sợ nghĩ ra kế lên ngựa chạy bỏ Nikita lại. Vasilii chạy về hướng trước vì cho là khu rừng ở phía ấy. Nikita thức giấc chán chường nghĩ cuộc đời mình cho tới chết vẫn phải nằm trong tay những người chủ. Nikita biết Vasili lấy ngựa chạy đi, anh bèn leo lên xe nằm cho đỡ lạnh. Vasilli chạy một lúc lâu lại vòng trở lại, ngựa lại xụt hố, anh ta chạy bộ ngã mấy lần, đi một lúc lại thấy con ngựa và cái xe.

Nikita cố gượng dậy bảo chắc tôi chết mất, Vasilii lấy tay bới tuyết bao quanh Nikita rồi cởi áo ấm phủ lên người hắn, Vaslli lấy cả thân mình sưởi ấm cho Nikita bảo hắn cứ nằm yên... Vasilii nằm mấy giờ như thế, trong lòng vui sướng... hắn ngủ rồi mơ thấy người mà hắn trông chờ

đã tới, người ấy gọi hắn sưởi ấm cho Nikita. Tuyết vẫn cuộn trong không trung phủ lên xác của Vasilii. Nikita chọc thủng tuyết thấy trời sáng.

Một hồi sau, lúc trưa mấy người làng đào tuyết để cứu hai người, họ ở cách đường đi bẩy chục sải, cách làng nửa dặm, tuyết phủ kín xe nhưng càng xe và cái khăn vẫn còn thấy nên người ta tới cứu. Con ngựa chết cóng, tuyết phủ tới bụng, Vasilii người cứng ngắc, Nikita còn sống nhưng khắp người bị đóng băng giá. Khi người ta đánh thức Nikita dậy, anh tưởng mình sang thế giới khác, anh phải nằm bệnh viện hai tháng, bị cưa mất hai ngón chân, anh sống thêm hai chục năm nữa....”

Đoản thiên ngắn ngủi với một kết thúc bi thảm và cao đẹp tuyệt vời theo đúng ý nghĩa của sự kết hợp văn chương và đạo đức, một tác phẩm thành công đượm vẻ buồn mênh mang thể hiện ý nghĩa sống lại như trong Phục Sinh, một con người xấu xa tội lỗi trở thành con người tốt theo tiếng gọi của Thượng Đế.

Tác giả xây dựng hai nhân vật ở hai thái cực, người chủ Vasilii thuê Nakita với giá rẻ, trả lương bằng hàng ở tiệm với giá đắt, hắn ta thường nói nhân nghĩa với Nikita, nhưng anh này thừa biết Vaslii giả dối. Vasilii tham lam, bóc lột người làm và kẻ nghèo khó, hắn mơ ước trở thành đại phú. Nikita, anh nhà quê chất phác cả đời chỉ biết đi làm thuê, biết rằng mình không bao giờ thoát khỏi bàn tay người chủ, hết làm thuê cho người này lại làm cho người khác.

Tấn thảm kịch kết thúc chuyến đi tìm mua khu rừng do ở lòng tham của Vasilii, hôm ấy trời nổi cơn bão tuyết dữ dội, hắn nhất quyết phải đi tới nới để trả giá và mua cho được tài sản với giá thật hời. Lặn lội hàng giờ trên cánh đồng tuyết mênh mông lạnh buốt thấu xương nhưng anh

ta nhất quyết không chịu bỏ cuộc phiêu lưu. Khi vào làng bên, gặp ông chủ nhà quen biết, ông cụ mở cửa mời vào khuyên ngủ lại đêm mai đi vì trời bão tuyết nhưng Vasili nói phải đi công chuyện buôn bán quan trọng không thể ở lại. Họ mời vào uống rượu, trà nóng, trò truyện vơi gia đình. Chủ nhà khuyên ở lại ngủ đêm nhưng Vasilii bảo đi làm ăn lớn không thể ở lại, chậm một giờ mất cả năm mới bù lại được, hắn chỉ sợ người ta tới mua trước. Trong khi ngủ lại đêm giữa đồng tuyết Vasilii nghĩ tới khu rừng gỗ anh sắp mua được có thể lời hàng chục nghìn đồng.

Anh tự nhủ mai sẽ tới chỗ ấy, chắc chưa có ai tới, anh nghĩ tới cơ sở làm ăn của mình nào nhà máy xay, vựa lúa, hai thửa đất cho thuê... anh sẽ giầu to. Tất cả những ý nghĩ của Vasilii chỉ thể hiện lòng tham vị kỷ, từ lòng vị kỷ đưa tới bóc lột, làm giầu trên mồ hôi nước mắt của người khác chỉ là một cuộc đời thất đức. Anh đốt diêm thuốc hút lá, lên tinh thần rồi ngủ một giấc, trăng đã lên, đánh diêm coi đồng hồ mới có mười hai giờ mười phút, đêm còn dài, bỗng nghe tiếng chó sói hú xa xăm, hắn nghĩ ra kế lên ngựa chạy tháo thân bỏ mặc tên đầy tớ trung thành Nikita giữa cánh đồng tuyết giá lạnh. Sau cả đêm vật vã trên tuyết anh lạc đường rồi lại quay trở về chiếc xe và thấy Nikita nằm trên ấy. Tự nhiên lương tâm Vasilii bừng sống lại, anh lấy tay bới tuyết đang phủ trên người Nikita, cởi áo ấm đắp cho hắn và lấy cả tấm thân mình áp lên người Nikita đã lạnh cóng để sưởi ấm cho người nô bộc sống lại. Vasilli mơ màng thấy có người đã bảo anh làm như thế.

"Thế rồi bỗng nhiên hắn ta vui mừng hớn hở: người mà hắn trông đợi đã tới, đó không phải là Ivan Matveich, người giám thị, nhưng một người nào ấy, con người mà

hắn mong chờ. Con người này đến và triệu hắn lại, chính con người đã gọi hắn lại cũng chính là con người đã bảo hắn nằm lên trên người Nikita, và Vasilii sung sướng khi có người tới tìm mình. Hắn mừng rỡ kêu lên 'Tôi tới ngay'"

Hoặc.

"Và rồi anh nghe thấy người kêu gọi anh 'Lại đây, lại đây', anh đã đáp lại bằng tấm lòng hân hoan sung sướng. Và rồi anh thấy mình tự do, không còn bị ràng buộc gì nữa"

Người đã gọi anh và bảo anh nằm lên trên Nikita chính là lương tâm mà cũng có thể là Thượng Đế, Người đã giải thoát cho anh khỏi sự u mê cám dỗ của tiền tài vật chất để trở thành người vị tha, bác ái và cứu mạng Nikita. Mấy giờ trước đây Vasilii chỉ là người gian xảo, ích kỷ, nhẫn tâm bỏ người đầy tớ trung thành để lên ngựa chạy tháo thân vì nghĩ rằng cuộc đời mình đáng sống, Nikita chỉ là anh nhà quê dốt nát cuộc đời hắn chẳng giá trị gì. Bây giờ lương tâm Vasilii sống lại, anh đã biết ý nghĩa của chân thiện mỹ. Sự hy sinh cao thượng của anh đã đưa tới kết thúc bi thảm, nó khiến anh đoạn tuyệt với quá khứ tội lỗi xấu xa để bước sang thế giới bên kia.

Ông Chủ Và Người Tớ đã thu hút sự chú ý của người đọc và giới nghiên cứu phê bình. Truyện đã thể hiện được sự kết hợp hài Hòa giữa văn chương và đạo đức, cuộc hành trình gian nan nguy hiểm, trận bão tuyết mù mịt và những ưu tư, lo sợ của con người trước tạo vật, tất cả đã được diễn tả cô đọng chỉ trong có một ngày. Dưới ngòi bút thần sầu của Tolstoi, trận bão tuyết đã được tả thật tuyệt vời khiến độc giả như thấy hiện ra trước mắt

cánh đồng trắng xoá giá lạnh đến tận chân trời và những cơn gió buốt thấu xương vi vút thổi.

Hơn bất cứ đoản thiên nào khác, Ông Chủ Và Người Tớ cho ta thấy nghệ thuật tả tâm lý của tác giả vô cùng tỉ mỉ sâu sắc, độc giả tưởng như những ưu tư, hy vọng của Vasilii là của chính mình, người ta không khỏi hồi hộp lo âu khi tưởng tượng ra sự trơ trọi của con người giữa cảnh thiên nhiên bát ngát lại vô cùng khắc nghiệt.

Trong cuốn Introduction To Tolstoy's Writings, trang 151, Ernest J.Simmons nói

"Khi viết xong Ông Chủ Và Người Tớ, Tolstoi gửi bản thảo cho một người bạn thân mà ông tin tưởng ý kiến của người này, ông ghi thêm: Đã từ lâu tôi chưa viết một tác phẩm nào mà mình không biết có nên in hay không. Tôi viết truyện này một cách say sưa..." Nay Tolstoy sợ rằng ở tuổi sáu mươi bẩy, ông mất khả năng sáng tác nhưng câu trả lời nhanh của bạn ông "Trời ơi! Tuyệt diệu, bất hủ." đã khiên tác giả an tâm"

(When Tolstoy finished Master And Man, he sent the manuscript to a close friend whose critical judgment he valued, with the comment: it is so long since I've written anything artistic that I truly do not know whether it ought to be printed. I wrote it with great satisfaction..." Actually, Tolstoy feared, at the age of sixty-seven, that his creative powers were slipping and the prompt response of his friend "My God! How splendid, priceless it is." quite reassured him.

Kết thúc bi thảm bất ngờ tạo cho người thưởng thức một nỗi buồn mênh mang khó tả, cái chết thê thảm của Vasilii, của con ngựa trung thành Dapple được mô tả bằng những nét gợi hình. Người cũng như ngựa đã khiến

cho độc giả ngậm ngùi, xót xa thương tiếc. Xác thân Vasilii đông đá cứng ngắc đã gây xúc động cho người bàng quang nhưng cũng đem lại cho họ một niềm vui, thân xác đã chết nhưng tâm hồn anh đã sống lại.

Chương thứ tư
Kết luận

Nhà giáo dục, nhà cách mạng, tranh đấu bất bạo động, nhà tư tưởng, đạo đức.

Tolstoi trước hết là một tiểu thuyết gia trứ danh, ông cũng là nhà cách mạng tranh đấu dành tự do, dân chủ, bình đẳng cho người nghèo, chống chế độ phong kiến Nga Hòang áp bức bóc lột, giải phóng nông dân. Ngoài sáng tác văn chương tác giả cũng viết về nhiều lãnh vực giáo dục, tôn giáo, xã hội, chính trị, đạo đức... người ta còn nói ông là nhà giáo dục, nhà tư tưởng, nhà cải cách tôn giáo...

Về phương diện tôn giáo chính trị nhà văn hào lấy bác ái, bất bạo động làm phương châm, ông có ảnh hưởng mạnh tới phong trào bất bạo động thời ấy, ảnh hưởng tới Gandhi. Đường lối bất bạo động của Tolstoi không đạt kết quả mong muốn mãi đến mấy chục năm sau, Gandhi người tự nhận đệ tử của ông mới thành công trong cuộc tranh đấu giành độc lập cho Ấn Độ. Gandhi coi Tolstoi như nhà truyền giảng bất bạo động lớn nhất của mọi thời đại.

Về phương diện xã hội Tolstoi không chấp nhận quyền tư hữu, ông lý luận nó là nguyên nhân gây ra cảnh cơ hàn

nghèo khốn của nông dân Nga, ông chống quyền tư hữu đất đai, tư tưởng Tolstoi gần với Cộng Sản.

Tolstoi có đức tin Thượng Đế, sùng đạo nhưng chống lại Giáo hội cho là hình thức tế lễ, giảng đạo sai ý tưởng Chúa, ông là người ảnh hưởng tới tư tưởng Thiên chúa giáo vô chính phủ không bị Giáo hội lãnh đạo. Vladimir Chertkov (1854-1936), đệ tử của Tolstoi phổ biến tư tưởng của nhà văn hào chống giáo hội giả dối, nghi lễ, hợp tác với chính quyền bóc lột dân nghèo, người ta coi Tolstoi như một nhà cải cách tư tưởng, tôn giáo.

Trong bài viết về Tolstoi một nhà sư phạm: Léon Tolstoi, Le Chemin de la pédagogie của Semion Kilippovitch Egorov, tiến sĩ giáo dục. Bài này đã đăng trên tạp chí Perspectives (Léon Tolstoi, par Semione Filippovitch Egorov, docteur en sciences de l'éducation, le texte est tiré de Perspectives, Revue trimestrielle d'éducation comparée, Paris UNESCO: Bureau international d'education 2002 - Google France.) Egorov nói.

Sau khi Tolstoi vừa qua đời, Lénine đã ca ngợi công trình đóng góp của nhà văn hào cho nền văn hóa chung của nhân loại như sau:

"Di sản của ông để lại cho hậu thế không bị mai một đi trong quá khứ mà nó sẽ còn tồn tại mãi trong tương lai"

"Il y a dans son héritage ce qui ne sombre pas dans le passé, mais appartient à l'avenir"

Vì thế sau cách mạng vô sản 1917, những sách sư phạm cũng như tác phẩm văn chương của Tolstoi đã trở thành di sản của nhân dân. Mọi sáng tác của ông được in thành khối lượng lớn bằng tất cả các thứ tiếng trong Liên Bang Sô Viết cũ, những tác phẩm văn chương của Tolstoi

đã được ghi trong chương trình các trường học phổ thông, và việc học hỏi các tác phẩm sư phạm của ông được ghi trong chương trình các trường sư phạm đào tạo các giáo viên mẫu giáo, tiểu học và các giáo sư trung học, đại học. Người ta nhận thấy một ý nghĩa sâu sắc trong việc năm 1987 Hội văn nghệ sĩ sáng tác cho các trẻ em cùng với Hiệp hội Sô viết về văn hóa thân hữu với các quốc gia bạn đã sáng lập Huy chương vàng quốc tế Léon Tolstoi để tặng cho các nhà học giả xuất sắc cống hiến cho thiếu nhi.

Mặc dù ông được coi như nhà tranh đấu, chính trị gia bất bạo động, nhà tư tưởng, nhà cách mạng xã hội. Nhưng trên thực tế tại các nước Tây phương cũng như trên thế giới người ta chỉ biết đến Tolstoi như một nhà tiểu thuyết gia trứ danh, một nhà văn hào với những tác phẩm bất hủ vượt thời gian không gian. Chúng ta sẽ so sánh Tolstoi và các nhà văn nổi tiếng đương thời với ông thế kỷ thứ 19.

Tolstoi và Dostoevsky

Các nhà văn, thi sĩ Nga nổi tiếng thế kỷ thứ 19 gồm Pushkin (1799-1837), Gogol (1809-1852), Ivan Turgenev (1818-1883), Dostoevsky (1821-1881, cũng viết là Dostoyevsky), Tolstoi (1828-1910). Người Tây phương biết nhiều nhất về ba tác giả Tolstoi, Dostoyevsky, Ivan Turgenev. Ở đây tôi xin so sánh ông với hai nhà văn nổi tiếng này.

Trước hết xin nói về Dostoevsky.

Chân dung Dostoevsky
do Vasily Perov vẽ năm 1872

Ông và Tolstoi đã được dư luận chung các nhà phê bình Tây phương coi như hai tác giả vĩ đại nhất của văn học Nga cũng như trên thế giới. Nay tác phẩm của hai nhà văn hào này đã được tái bản tại Nga, trên thế giới nhất là tại Mỹ và các nước Tây Phương. Dostoevsky là người có ảnh hưởng nhiều tới nền văn chương và tư tưởng mới. Nhà văn hào sinh năm 1821 tại Mạc Tư Khoa, cha là bác sĩ, học trung học tại đây, năm 1837 mẹ mất, ông lên Petersburg học ngành kỹ sư, năm 1843 ra trường làm trong ngành một năm thì bỏ việc chuyển sang viết thiểu thuyết. Năm 1846 Dostoevsky tham gia một tổ chức chính trị, đọc sách báo cấm, bị bắt 1849 với đồng bọn, lãnh án tử hình nhưng được ân xá tại pháp trường. Ông bị kết án

bốn năm lao động khổ sai tại Tây Bá Lợi Á, đến 1854 được tha nhưng phải thi hành quân dịch tại mảnh đất xa xăm này. Năm 1857 lấy bà Maria, đến 1859 xuất ngũ về ở miền Tây Nga, năm 1862 ra ngoại quốc lần đầu, một năm sau về nước .

Năm 1863 Dostoevsky đi ngoại quốc lần nữa rồi về Mạc Tư Khoa năm ấy dự đám táng vợ. Năm 1865 người anh chết, nợ nần chồng chất, ông phải lánh ra ngoại quốc để trốn nợ, năm 1867 Dostoevsky lấy vợ khác, Anna 22 tuổi, ông mất năm 1881, các tác phẩm tiêu biểu gồm Tội Ác Và Hình Phạt (1866), Thằng Ngốc (1868), Anh Em Nhà Karamazov (1880). Nói về ông có nhiều ý kiến khác nhau, phía độc giả có người say mê hâm mộ các sáng tác của ông, cũng nhiều người chê là nhàm chán, khó hiểu. Khi truyện của Dostoevsky mới được xuất bản đã bị các nhà văn đương thời chê là phóng đại, không thực, lập dị, tác giả nhiều tưởng tượng quá.

Trang 167 trong phần kết luận cuốn Fedor Dostoevsky của William J. Leatherbarrow có ghi nhận nhiều ý kiến phê bình về Dostoievsky như sau:

Nhà triết gia xã hội Nikolay Mikhailovsky (1842-1904) trong bài "Một Tài Năng Dữ Tợn " (A Cruel Talent) viết năm 1882 cho rằng Dostoievsky đã tạo ra những cá tính không thực với những diễn tả tâm lý giả tạo có mục đích thỏa mãn sở thích hung dữ của mình. Ngay cả Tolstoi cũng cho rằng truyện của Dostoevsky không có vẻ gì là thực. Độc giả ngoại quốc hồi trước vốn quen đọc những áng văn nhẹ nhàng dễ thương của Turgenev nay cũng rất khó chịu với lối văn dữ dằn của Dostoevsky. George Moore coi ông như một nhà viết tuồng ca kịch rẻ tiền thêm chút mắm muối tâm lý.

Tờ Spectator trong một bài điểm sách cuốn Thằng Ngốc (1887) cho rằng cái gọi là hiện thực của tác giả chỉ là một sự méo mó lệch lạc có ít nhiều xấu xí đưa ra cho thiên hạ thưởng lãm... Chúng ta dễ đồng tình với những nhận xét này vì tác phẩm của Dostoevsky không nằm trong truyền thống hiện thực, nó không để ý tới khía cạnh xã hội, thực tại vật chất và mô tả tự nhiên, ta thấy trong tiểu thuyết của tác giả so với các cây viết lớn hiện thực đương thời như Tolstoi, Turgenev, Goncharov. Nó không tạo ra những phẩm chất bình thường mà chỉ thể hiện những cảm xúc mạnh phóng đại những hình ảnh thực tế, luôn tập trung những cá tính cực đoan trong những Hòan cảnh bất thường thí dụ thế giới trong cuốn The Devils của Dostoevsky khác xa với thế giới trong cuốn Anna Karenina của Tolstoi mặc dù cả hai cùng diễn tả một giới người của xã hội cùng một thời trong lịch sử Nga.

Nhưng sau này đánh giá lại Dostoevsky, nhiều người đề cao văn chương của ông. Các thế hệ kế tiếp gồm những triết gia, tiểu thuyết gia, nhà phê bình đã nghiên về văn nghiệp Dostoevsky và đã ca tụng ông không tiếc lời. Nhiều độc giả cũng tìm thấy những cái hay, sâu sắc trong nghệ thuật Dostoevsky. Cũng trong phần kết luận cuốn Fedor Dostoevsky trên, trang 166 Leatherbarrow ghi nhận những lời ca ngợi Dostoevsky như: một trăm năm sau khi Dostoevsky qua đời, tác phẩm của ông mang nhiều ý nghĩa đối với độc giả. Các thế hệ và các trường nghiên cứu tư tưởng đã duyệt lại những cuốn tiểu thuyết của ông đôi khi tìm được những sự hiểu biết lạ lùng. Những cuộc nghiên cứu đánh giá lại Dostoevsky không ngừng nghỉ kể trên là cách đo lường sự quan trọng và sinh khí công trình của Dostoevsky. Không phải chỉ giới hạn trong phạm vi hàn lâm viện, mỗi thế hệ mới các độc giả

trí thức lại tìm thấy trong những cuốn tiểu thuyết vĩ đại của ông sự rung động và xúc động trong chiều hướng nghệ thuật cao.

Dostoevsky hình như không sợ bị rơi vào tình trạng cổ điển, một hóa thạch văn chương. Công trình sáng tác văn học của ông nói trực tiếp và khẩn cấp cho thời hiện đại và đóng góp lớn lao cả về hình thức và diễn tả tâm lý cho sự sáng tác văn chương ngày nay. Có thể vì vậy mà tác giả Steiner lý luận rằng Dostoevsky đã tiến sâu vào cơ cấu của tư tưởng hiện đại hơn là Tolstoi. Thế nhưng sự quan trọng của văn nghiệp Dostoevsky và các ý kiến phê bình, nhận xét rất khác biệt cho thấy người độc giả lần đầu tiên thưởng thức văn Dostoevsky sẽ nản lòng thế nào. Các kệ sách của thư viện nặng chĩu muốn xệ xuống vì những cuốn khảo cứu mâu thuẫn nhau về Dostoevsky như: Dostoevsky người Thiên Chúa giáo, Dostoevsky nhà Hiện sinh, Dostoevsky nhà tâm lý, Dostoevsky nhà tư tưởng lớn... mà chẳng chú ý gì về nghệ thuật văn chương của tác giả, và những cuốn khác nói Dostoevsky nhà sáng tác văn chương siêu đẳng và tư tưởng thấp kém của ông không có giá trị gì mấy. Có lẽ ý nghĩa chân thực của Dostoevsky nằm ở chỗ ông có khả năng lấy được vô vàn những câu trả lời từ sinh hoạt trí thức của thế kỷ 20. Đó là những lời ca tụng Dostoevsky của những nhà nghiên cứu phê bình, thế kỷ 20.

Những tác phẩm hay của Dostoevsky là những cuốn tiểu thuyết có luận đề thể hiện nhiều cá tính khác thường. Những đặc tính phức tạp và mạnh bạo dữ dằn thường thấy trong những bi kịch. Chủ đề cơ bản trong những tác phẩm của ông thường là sự vật lộn giữa cái thiện và cái ác trong tâm hồn con người để giành quyền làm chủ. Tác giả

nỗ lực giải quyết cuộc tranh đấu này bằng cách đưa tới cứu rỗi qua sự đau khổ được tôi luyện.

Cuốn tiểu thuyết sau cùng Anh Em Nhà Karamazov cho thấy ông là một trong những người mở đường của nghệ thuật hướng nội và là người bàn luận độc đáo về tôn giáo. Dostoevsky cũng là người diễn tả thân phận con người, đã khởi xướng nhiều ý tưởng trong trào lưu triết học mang tên thuyết hiện sinh

Nhiều người ca tụng Dostoevsky như một trong những tiểu thuyết gia lớn nhất của Âu châu, những người khác như nhà phê bình nổi tiếng Nga Vladimir Nabokov nói: về phương diện văn chương tài năng cá nhân của Dostoevsky chỉ là một nhà văn xoàng, ông sáng tác những áng văn nhạt nhẽo, Dostoevsky là người đề xướng cổ động đạo đức tôn giáo trong văn chương của mình. Nobokov lý luận trong một bài giảng của ông tại Đại học Cornell rằng việc giao giảng tôn giáo của Dostoevsky hơn là phẩm chất nghệ thuật là lý do chính khiến ông đã được ca ngợi như một nhà tiên tri tại Nga. Dostoevsky có ảnh hưởng tới tác giả Hemingway, James Joyce. Hemingway ghi nhận Dostoevsky đã có ảnh hưởng lớn đến văn của ông.

Nhân vật của ông có tính tiêu biểu nhưng không có tính hiện thực như ở Tolstoi, nhân vật của Dostoevsky tượng trưng cho một ý tưởng mà nó thể hiện, ông là người đi tiên phong của văn chương biểu tượng (literary symbolism) nhất là biểu tượng Nga (Russian symbolism). Dostoevsky và Tolstoi chưa bao giờ gặp nhau, họ ca ngợi, chỉ trích và có ảnh hưởng với nhau, Dostoevsky khen cuốn Anna Karenina của Tolstoi là kiệt tác. Tolstoi nói đọc một ít chương của cuốn Tội Ác Và Hình Phạt cũng sẽ biết kết thúc ra sao. Được tin Dostoevsky mất, Tostoi bật

khóc, khi Tolstoi tắt thở tại ga xe lửa, người ta thấy gần giường nằm ông có cuốn Anh Em Nhà Karamazov.

Nhiều tác giả, triết gia đề cao Dostoevky là một nhà tư tưởng vĩ đại. Tội Ác Và Hình Phạt đưa Dostoevsky lên địa vị tác giả lớn tại Nga, Will Durant trong cuốn Lạc Thú Của Triết Học (Pleasures of philosophy) nói Dostoievsky là một trong những cha đẻ của trào lưu triết học Hiện sinh qua cuốn Hồi Ký Viết Dưới Hầm (Notes From Underground). Theo Dostoevsky lý lẽ không phải là định lý chỉ đạo cuối cùng của nhân loại. Sau khi bị lưu đầy đi Omsk tại Tây Bá Lợi Á năm 1849, Dostoevsky chú trọng vào những ý niệm đau khổ, tuyệt vọng trong nhiều tác phẩm của ông. Triết gia Nietzche nói Dostoevsky là nhà tâm lý duy nhất mà tôi học được, ông là món quà bất ngờ, gia tài ngẫu nhiên của đời tôi.

Nhà triết gia Freud trong bài Dostoevsky và tội giết cha mẹ nói những tác phẩm lớn trên thế giới đều đã đề cập đến tội giết cha mẹ, Anh Em Nhà Karamazov là một trong những cuốn tiểu thuyết lớn nhất thế giới.

Các nhà triết gia, nghiên cứu phê bình đề cao Dostoevsky có những tư tưởng cao siêu việt, những cuốn tiểu thuyết của Dostoevsky tuyệt diệu, cao siêu vượt thời gian không bị rơi vào tình trạng cổ điển như Tolstoi. Có điều đáng nói là nhiều độc giả nghe ca tụng về Dostoevsky, họ muốn biết văn chương của ông hay ở đâu, như thế nào? Nhưng không thấy các nhà nghiên cứu ca tụng Dostoevsky đưa ra những phân tích cụ thể về những điểm tuyệt diệu trong truyện của ông. Vì tác phẩm của ông chỉ là tiểu thuyết mà tiểu thuyết chỉ là nghệ thuật. Phân tích văn Dostoevsky phải phân tích những cái hay của nghệ thuật Dostoevsky thí dụ nó rung động được độc giả trong một chiều hướng nào hoặc tâm lý nhân vật sâu

sắc, hiện thực ra sao ... Trên thực tế người ta không thấy ai phân tích diễn tả được những cái hay tuyệt vời trong nghệ thuật Dostoevsky một cách cụ thể mà chỉ thấy những lới tán dương ca ngợi thấu mây xanh nhất là về mặt tư tưởng.

Đa số các nhà nghiên cứu phê bình đề cao, ca tụng Dostoevsky như một nhà tư tưởng lớn và như vậy ông là một triết gia, không phải là một tiểu thuyết gia. Sự thực Dostoevsky không thể là một triết gia vì tác phẩm của ông chỉ là tiểu thuyết như Anh Em Karamazov, Tội Ác Và Hình Phạt... không phải là những cuốn sách triết học thí dụ Hữu Thể Và Hư Vô (L'être et le néant) của J. P. Sartre chẳng hạn. Như thế các nhà nghiên cứu Dostoevsky đã lạc đề, thay vì đặt trọng tâm vào phê bình nghiên cứu nghệ thuật văn chương Dostoevsky họ đã bước sang lãnh vực triết học trong khi bàn về nghệ thuật văn chương Dostoevsky. Nhiều nhà nghiên cứu Dostoevsky đã vẽ rắn thêm chân, họ gán cho Dostoevsky những tư tưởng, những ý nghĩa mà chưa chắc ông đã nói thế. Tiểu thuyết của ông rất khó hiểu và viết thừa nhiều hơn Tolstoi và các tác giả cổ điển Nga, chính ông đã lạc đề, nghệ thuật trước hết để mua vui giải trí hơn là những nghị luận bàn về tư tưởng, triết học.

Không phải tác phẩm của ông chứa đựng nhiều tư tưởng cao mà đáng được ca ngợi vì trên thế giới, Đông cũng như Tây đã có vô số các nhà tư tưởng siêu việt, nhân vật của Dostoevsky có tính biểu tượng và cá tính thường là được phóng đại lên. Người ta nói Dostoevsky là nhà tiểu thuyết tâm lý sâu sắc nhưng có điều là nhân vật của ông không thực mà chỉ là những nhân vật mang tính biểu tượng thí dụ hai cha con cùng mê một ả trong Anh Em Karamazov, giết nhau vì một ả hoặc một chàng

si tình trong Le Joueur (The Gambler) ngủ ngoài cửa phòng cô tiểu thư để tỏ lòng trung thành trong khi cô ta đang ngủ với tình nhân. Chàng si tình nói với cô anh sẵn sàng nhẩy vào đầu toa xe lửa nếu nàng muốn nhưng cũng không chinh phục được cô hoặc trong Người Chồng Muôn Thủa, một anh bị cắm sừng từ đầu chí cuối. Nhân vật của Dostoevsky thường mang tính bệnh hoạn, nhiều cá tình ngông cuồng, nếu nói Dostoevsky là nhà văn hào diễn tả tâm lý sâu sắc cũng không Hòan toàn khách quan vì nhân vật của ông không thực mà chỉ mang tính biểu tượng.

Nhiều độc giả thưởng thức văn Dostoevsky một cách vất vả tỏ ra khó hiểu khi thấy có những người ca tụng tác giả, có thể đó chỉ là một trào lưu của những người tỏ ra mình hiểu Dostoevsky, một tác giả tuyệt vời, người nọ đua người kia ca tụng mà thực ra chính họ cũng chưa chắc đã hiểu rõ nhà tiểu thuyết gia bí hiểm này. Cũng có thể người ta thấy hay ở chỗ kỳ dị. Dù sao cũng phải nói tác giả rất thành công ở những tiểu thuyết ngắn short novel (người Pháp gọi là nouvelles) như Dân Chơi (The Gambler) Người Chồng Muôn Thủa (Eternel Husband), văn phong sáng sủa, nhân vật có cá tính, nội dung độc đáo, tuyệt diệu...

Bài viết "Cuộc quyết đấu giữa Marx và Dostoevsky" của tác giả Ý Alberto Moravia do Ngân Xuyên dịch đăng trên một trang điện tử có đề cao khía cạnh nhân bản của Dostoevsky qua cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Tội Ác Và Hình Phạt. Tôi xin tóm lược bài viết như sau

Dưới thời Staline tại Liên Xô Dostoevsky bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, sách của ông không được in lại nhưng người ta vẫn chuyền tay nhau đọc những cuốn sách in từ xưa đã cũ mèm, rách nát. Dostoevsky bị coi là phản động, bảo vệ Nga Hòang và Chính thống giáo. Trong

cuốn truyện nổi tiếng xuất sắc nhất của Dostoevsky Tội Ác Và Hình Phạt Raskolnikov giết mụ già cho vay lãi chống lại bất công xã hội, Raskolnikov mơ ước sự công bằng chống bóc lột như Mác Xít. Mụ cho vay lãi là giai cấp tư sản bóc lột, Raskolnikov vì lợi ích của loài người mà giết mụ cho vay lãi cũng như Mác xít chủ trương thủ tiêu giai cấp tư sản tuy nhiên có khác nhau.

Marx biện minh cho việc giết mụ già để tạo công bằng xã hội, không còn cảnh người bóc lột người, biện hộ cho việc giết mụ ta, Dostoevsky tin Thượng đế cho rằng Raskolnikov sai lầm cũng như Marx đã sai lầm, ta không thể giết người dù việc này có lợi cho xã hội, cái khác nhau giữa Marx và Dostoevsky là sự đánh giá khác nhau về tội ác. Dostoevsky tin Chính thống giáo cho rằng tội ác ở việc giết mụ ta chứ không phải ở mụ ấy, Marx cho tội ác ở chỗ mụ già bóc lột, điều ác theo Chính thống giáo còn nằm ở chỗ Raskolnikov giết cả nhân chứng để phi tang. Marx thì cho chỉ có vấn đề cái ác xã hội thôi và chỉ có cách mạng mới tiêu diệt được nó, Dostoevsky cho điều ác nằm ở chỗ dùng bạo lực. Các nhà Mác Xít nhờ những biện hộ lịch sử xã hội của họ để có thể rửa sạch cả lương tâm đen tối nhất, Dostoevsky bác bỏ kiểu rửa tẩy tội ác ấy, không thể hủy được tội ác.

Ta đã chứng kiến cuộc chạy đua giữa Dostoevsky và Marx tại Nga, vòng đầu Dostoevsky thắng, ông tạo lên kiệt tác phẩm, vòng hai Marx thắng vì lý thuyết của ông tạo ra cách mạng, hình như đến vòng ba Dostoevsky thắng trở lại khi Thủ tướng Nga Khrushchev lên án tội ác của chế độ Staline.

Bài này có thể coi như điển hình của lối văn chương ca tụng Dostoevsky, đã có nhiều đề tài, sách vở, bài viết về Dostoevsky với những lời lẽ đao to búa lớn thổi phồng

nhà thiên tài lên tận mây xanh nhưng trên thực tế không được độc giả lưu ý tán thành cho lắm. Tác giả đã so sánh Dostoevsky với Marx một cách lạc lõng, gượng ép bằng lối đem một tiểu thuyết gia đối chiếu với một lý thuyết gia triết lý chính trị, kinh tế lớn trên thế giới. Mặc dù sống cùng thời với Marx nhưng Dostoevsky không quan tâm, chẳng để ý tới tới tư tưởng đường lối của nhà triết gia, chính trị này thế mà Alberto Moravia lại làm như Dostoevsky đang tranh luận với Marx.

Truyện Tội Ác Và Hình Phạt viết năm 1866 được coi như chủ đề chính của bài này thực ra không được coi là kiệt tác hay nhất của Dostoevsky như Alberto nói mà cuốn Anh Em Nhà Karamazov mới được dư luận chung của nhiều người coi là tác phẩm tiêu biểu xuất sắc nhất. Giống như nhận xét của George Moore ở trên về văn chương Dostoevsky, ở đây nói về Tội Ác Và Hình Phạt, cuốn tiểu thuyết luận đề nổi tiếng của Dostoevsky mang nhiều kịch tính diễn tả một luận đề phức tạp to tát nhưng có vẻ gượng ép. Một anh sinh viên giết một bà già cho vay lãi nặng vì lợi ích của xã hội, của loài người, giết luôn cả nhân chứng để rồi sau này tự thú trước công lý. Một tác phẩm văn chương như Tội Ác Và Hình Phạt không để mua vui giải trí cho người đọc nhưng Dostoevsky đem ra giải quyết những vấn đề to tát của xã hội, loài người khiến cho tự nó lạc đề đi ra ngoài phạm vi nghệ thuật. Nhiều nhà phê bình ca ngợi Tội Ác Hình Phạt như một tác phẩm tuyệt vời nhất thế giới nhưng trên thực tế không thấy họ phân tích chi tiết những cái hay mà chỉ tán tụng một cách mơ hồ.

Tội Ác Và Hình Phạt cũng như Anh Em Nhà Karamazov, Thằng Ngốc... là những cuốn tiểu thuyết lớn tiêu biểu cho sự nghiệp văn chương Dostoievsky nói

chung viết thừa, rườm rà dài dòng văn tự và khó hiểu khiến cho nhiều độc giả đã bỏ dở nửa chừng không đọc tiếp.

Mặc dù văn chương Léon Tolstoi được coi là cổ điển nhưng hai cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina của ông vẫn được coi là hai cuốn best seller trên thế giới. Các nhà phê bình đánh giá nghệ thuật của Tolstoi hiện thực như Morris Philipson trong cuốn Ông Bá Tước Muốn Làm Người Nông Dân trang 70 có nói về hai cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina như sau.

"Những cuốn này không có vẻ gì là nghệ thuật, bề ngoài của nó như chính là cuộc đời.

Lý do đơn giản: đặc tính trước nhất của nghệ thuật hiện thực là làm thể hiện rõ cái tiềm ẩn mà người đời không nói ra được.

...Bởi vậy cái đẹp trong một tác phẩm nghệ thuật bắt nguồn từ chỗ nó thể hiện đúng với tạo hóa vạn vật và sự thật là cái mà tất cả mọi người có thể nhận thấy khi người ta chỉ cho họ thấy. Nhưng chỉ người nghệ sĩ đại tài mới chỉ nó ra cho ta thấy."

Những truyện trường giang đại hải của Tolstoi đã làm sống lại một giai đoạn lịch sử hoặc xã hội của nước Nga một cách hiện thực. Chiến Tranh Và Hòa Bình diễn tả thời loạn trong cuộc chiến tranh Nga Pháp 181. Anna Karenina, cuốn tiểu thuyết luận đề diễn tả bộ mặt hủ lậu của thành kiến xã hội lỗi thời so với Tây phương. Với Phục Sinh Tolstoi đi vào hiện thực xã hội cho thấy bộ mặt trái của chế độ quí tộc phong kiến đã làm suy bại nước Nga mà trước hết nền tư pháp thối nát, giới quí tộc ăn

trên ngồi chốc bóc lột, nông dân đang chết lần mòn vì đói khổ.

Đa số tác phẩm lớn của Dostoevsky đều rườm rà dông dài, thừa thãi nhiều so với Tolstoi, nhiều cuốn chỉ cần đọc nửa sau cũng đủ. Nhiều nhà nghiên cứu nói Dostoevsky phân tích tâm lý sâu sắc nhưng các nhân vật của ông có tính tiêu biểu, tượng trưng cho một giới nào không hiện thực như ở Tolstoi. Nhân vật của Tolstoi trước hết không bệnh hoạn như các nhân vật trong truyện của Dostoevsky, phần nhiều thể hiện con người của tác giả hoặc bạn bè và những người thân trong gia đình, Tolstoi đã thể hiện con người thật của mình trong tác phẩm, tâm lý nhân vật rất thực. Tình yêu trong truyện của Dostoevsky thường là những mối tình bỏng cháy, có thể những nét ấy đã làm say mê người đọc vì tính chất lạ. Thể hiện nhân vật biểu tượng như ở Dostoevsky và diễn tả tâm lý con người như Tolstoi khác nhau ở chỗ một bên là biểu tượng và bên kia là hiện thực giống như cổ nhân bên Trung Hoa nói vẽ ma dễ, vẽ người khó vì ma không ai thấy, người thì ai cũng thấy vẽ sai sẽ bị chê ngay.

Dostoevsky không được coi là một vĩ nhân như Tolstoi mà chỉ được nhìn nhận như một nhà tư tưởng, một nhà văn hào lớn, trên thực tế ảnh hưởng của Dostoevsky không nhiều như người ta tán tụng và số độc giả hâm mộ ông cũng không đông như một số nhà nghiên cứu nói. Số người hiểu Dostoevsky không nhiều, mặc dù được các nhà phê bình ca tụng nhưng trên thực tế Dostoevsky không được quảng đại quần chúng chúng đón nhận vì văn ông phức tạp. Khác với Tolstoi, Dostoievsky có rất nhiều huyền thoại như trong cuốn Fedor Dostoevsky tác giả William J. Leatherbarrow kết luận thuyết vô định trong

Tội Ác Và Hình Phạt giống như thuyết tương đối của Einstein và ảnh hưởng tới thuyết này.

Như trên có nhà nghiên cứu nói Dostoevsky không bị rơi vào tình trạng cổ điển, tác giả Steiner lý luận rằng Dostoevsky đã tiến sâu vào cơ cấu của tư tưởng hiện đại hơn là Tolstoi nhưng trên thực tế hai cuốn Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina của Tolstoi vẫn được độc giả trên thế giới đón nhận nhiệt tình. Điều này cho thấy văn chương Tolstoi có tính vượt thời gian không gian, sáng tác của ông cho tới nay cũng vẫn còn được nhiều người nồng nhiệt đón nhận tại nhiều nước trên thế giới như thế không thể nói Tolstoi bị rơi vào cổ điển hoặc không đi sâu vào tư tưởng hiện đại như Dostoevsky.

Ngoài ra Tolstoi là một nhà tranh đấu cho tự do, dân chủ, tiến bộ chống chế độ bóc lột của giới quí tộc Nga, người đã khởi sướng đường lối bất bạo động, ông còn là nhà cái cách tôn giáo, nhà sư phạm...Từ sau cách mạng vô sản 1917 tới nay, chính quyền Liên xô vẫn phải giành cho Tolstoi một sự kính trọng, một địa vị xứng đáng trong chương trình giáo dục tại các trường trung học cũng như đại học tại Liên Bang Sô Viết vì ông quá lớn. Tolstoi không những có địa vị lớn tại Nga từ sau năm 1917, ông còn là một vĩ nhân trên thế giới. Ngược lại Dostoevsky đã bị Sô Viết đặt ra ngoài vòng văn hóa nghệ thuật, không được chính quyền ưu ái như đã nói ở trên trước hết ông không có địa vị lớn trong lòng người dân như Tolstoi, chỉ là một tiểu thuyết gia có thiên tài.

Nhưng dù Dostoevsky bị một số nhà nghiên cứu phê bình đánh giá không thuận lợi, dù ông không được nhiều người đọc đón nhận cho lắm, dù hâm mộ hay không thích nhà văn hào này ta phải nhìn nhận một sự thật: Léon Tolstoi và Dostoevsky là hai tác giả không những được ca

ngợi nồng nhiệt tại Nga mà cũng đã được coi là hai khuôn mặt lớn nhất trên văn đàn thế giới. Tolstoi và Dostoevsky đã được dư luận giới nghiên cứu phê bình Tây phương, dư luận độc giả quốc tế coi như hai nhà văn hào vĩ đại vào bậc nhất trên thế giới từ trước đến nay khi mỗi người với thiên tài riêng biệt, với nghệ thuật riêng, tư tưởng riêng đã tạo lên hai đóa hoa đẹp tuyệt vời cho khu vườn văn học của nhân loại.

Tolstoi và Ivan Turgenev.

Ông là tác giả được người mình ưa chuộng tại Sài Gòn năm xưa qua những truyện ngắn tình cảm lãng mạn như Mối Tình Đầu, Faust, Asya. Hồi xưa chúng ta quen gọi theo kiểu Pháp là Ivan Tourgueniev.

Ivan Turgenev là nhà văn Nga đầu tiên được người Tây phương chú ý nhưng về sau bị Dostoevsky và Léon Tolstoi làm lu mờ, tuy nhiên ông vẫn còn là một tác giả lớn trong văn chương cổ điển Nga thế kỷ thứ 19.

Turgenev sinh tại Orel năm 1818 trong một gia đình địa chủ giầu có quí tộc Nga, cha là Đại tá ngự lâm quân của Nga Hòang, mất 1834, mẹ là một bà địa chủ, rất độc đoán với nông nô và con cái khiến ông bị ảnh hưởng tâm thần.

Cha mất khi Ivan Turgenev mười sáu tuổi, ông theo học Đại học Mạc Tư Khoa một năm rồi lên Petersburg, học môn văn chương Nga và triết lý. Năm 1838 -1840 sang Bá Linh học triết, lịch sử, về nước ông chống chế độ nông nô, quãng đời sau của Ivan Turgenev sống tại Baden-Baden (Đức) và ở Paris. Nhà văn hào không lập gia đình, có một con gái với một người nông nô, người bạn văn thân thiết của ông là Gustave Flaubert, liên hệ

của ông với Tolstoi và Dostoevsky thường căng thẳng. Turgenev có khuynh hướng thân Âu châu nên chán ghét Léon Tolstoi và Dostoevsky, ông xích mích với Tolstoi năm 1861 bị ông này thách đấu súng nhưng về sau xin lỗi. Hai bên không nói chuyện với nhau mười bẩy năm. Dostoevsky nhạo báng Turgenev trong cuốn The Devils (1872), năm 1880 hai người hòa nhau.

Mới đầu Turgenev sáng tác thi ca, năm 1847 ông nổi tiếng với tập truyện ngắn Phác Họa Của Người Thợ Săn, đây là viên đá đầu tiên của văn chương hiện thực Nga nó cho thấy người dân quê thông minh có tài năng nghệ thuật nhưng bị bóp nghẹt và kiềm chế bởi chế độ nông nô. Tác giả dựa trên quan sát đời sống người nông dân và thiên nhiên khi đi săn trong rừng thuộc điền sản của mẹ. Cuốn sách này có ảnh hưởng đến dư luận đưa tới việc bãi bỏ chế độ nông nô, có người cho nó đã khiến Nga Hòang Alexander III quyết định hủy bỏ chế độ nông nô. Ivan Turgenev cho chế độ này tàn ác, chính tác giả coi Phác Họa Của Người Thợ Săn là cuốn sách quan trọng của văn học Nga, Tolstoi cũng ca ngợi cuốn này.

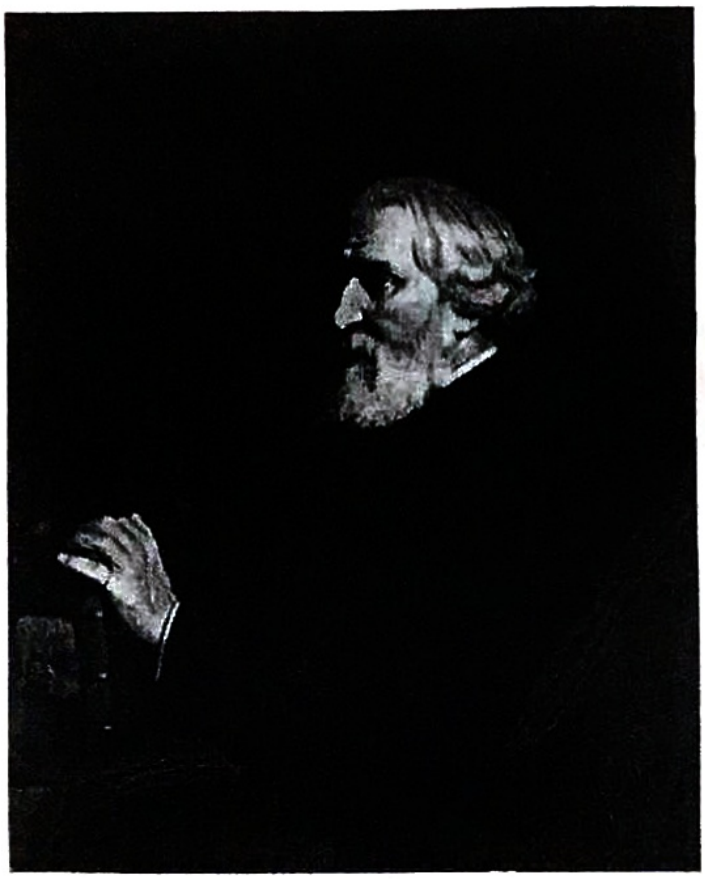

Chân dung Ivan Turgenev
do Vasily Perov vẽ năm 1872

Ivan Turgenev là người diễn tả đời sống chân thực của người Nga thế kỷ 19 và có khuynh hướng đưa thôn quê vào thời đại mới. Khi còn học ở Đức ông thấy cần phải Tây phương hóa nước Nga, Turgenev không quan tâm về tôn giáo như Dostoevsky và Tolstoi, ông diễn tả khía cạnh xã hội và phong trào cải cách. Turgenev không chủ trương cách mạng hoặc phục hưng tinh thần quốc gia mà lấy phương pháp canh tân để thoát khỏi lạc hậu. Turgenev chịu ảnh hưởng của Gogol.

Đề tài của Ivan Turgenev hướng về xã hội Nga từ 1840 đến 1870, ông tả chân giới quí tộc và trí thức Nga, quan sát nghiên cứu các vấn đề văn hóa xã hội. Ông viết theo lối kể truyện như một cuốn nhật ký, hành văn lưu loát sáng sủa lôi cuốn, tế nhị nên được nhiều người hâm mộ. Ivan Turgenev không trước tác những cuốn tiểu

thuyết trường giang đại hải như Dostoevsky, Tolstoi và các tác giả Nga khác. Truyện dài nhất và cũng là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là cuốn Cha Con (Fathers and Sons) viết 1862, một trong những trước tác lớn của văn chương thế kỷ thứ 19, Khói (Smoke) viết năm 1867 còn lại đa số là truyện ngắn.

Ivan Turgenev chủ trương cải cách xã hội theo Tây phương, năm 1855 ông trở thành phát ngôn viên của cuộc cải cách, quan niệm nước Nga cần tiếp thu các tư tưởng Tây phương để thực hiện tiến bộ xã hội. Năm 1870 hồi chiến tranh Pháp-Thổ, Turgenev qua Pháp sống ở gần Paris cho tới chết năm 1883. Những truyện khác được Tây phương biết đến gồm Rudin, 1856, Mái Ấm Trưởng Giả (A Nest of the Gentry) viết 1859, Chiều Hôm Trước (On The Eve) viết 1860...

Năm 1883 Turgenev khuyên Tolstoi trở lại với văn chương, sau đó Tolstoi viết Cái Chết Của Ivan Ilyich và Cầm Tấu Khúc Kreutzer.

Nhận xét về Ivan Turgenev, hai tác giả Henry James và Joseph Conrad ca ngợi ông hơn Tolstoi và Dostoevsky, James khen văn chương của Turgenev lịch sự, tế nhị hạng nhất. Nhà phê bình Nga nổi tiếng Nabokov nói Turgenev không phải là một văn hào nhưng được xếp trong số bốn nhà văn Nga thế kỷ 19, ông đứng sau Tolstoi, Gogol, Chekhov nhưng đứng trước Dostoevsky. Nhận xét của nhiều tác giả về Turgenev cũng như về các nhà văn sĩ Nga nổi tiếng thế kỷ 19 không đồng nhất nhưng theo dư luận chung Ivan Turgenev mặc dù được Tây phương chú ý trước nhất nhưng không được xếp ngang hàng với Tolstoi và Dostoevsky.

Văn chương Tolstoi tuy nhiên chưa Hòan toàn hiện thực nếu so với khuynh hướng cận đại như Sholokhov với

Sông Don Thanh Bình, Gheorghiu với Giờ Thứ 25, John Steinbeck với Chùm Nho Uất Hận. Chiến Tranh Và Hòa Bình, Phục Sinh của Tolstoi chưa diễn tả được những đau khổ cùng cực của con người như Sholokhov đã diễn tả cuộc chiến tàn bạo, đẫm máu giữa dân Cô Dắc vùng sông Don và chính quyền Bolshevik. Gheorghiu đã diễn tả thân phận vô cùng bi thảm của con người thời ly loạn và hậu chiến.

So với Tolstoi, Turgenev cùng một khuynh hướng hiện thực như Tolstoi, những đoản thiên lãng mạn của ông bay bướm, nhẹ nhàng tế nhị nhưng Turgenev chỉ viết đoản thiên, tiểu thuyết ngắn (short novel) không có những tác phẩm vĩ đại như Tolstoi. Vả lại dù Turgenev cũng có khuynh hướng giải phóng nông nô, cải cách canh tân xã hội nhưng không phải là nhà tranh đấu dấn thân như Tolstoi, không có địa vị lớn trong quần chúng, nông dân Nga như Tolstoi. Như chúng ta đã biết, Tolstoi đã lấy đường lối bất bạo động trong thời gian chống chế độ độc tài, phong kiến đã được người dân vô cùng ngưỡng mộ, họ coi ông là Nga Hòang thứ hai.

Léon Tolstoi không chỉ là một nhà văn hào, một tiểu thuyết gia trứ danh, mà còn là một vĩ nhân được người Nga cũng như cả thế giới quí trọng , di sản của tác giả để lại cho nước Nga vô cùng phong phú vĩ đại. Những tác phẩm tiêu biểu của Tolstoi không chỉ là những cuốn tiểu thuyết bất hủ mà còn được coi như những công trình văn hóa của nhân loại vượt thời gian và không gian, được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới.

Từ sau cách mạng vô sản 1917 Cộng Sản Sô Viết cũng vẫn giữ nguyên địa vị cho Tolstoi, họ phải dành cho nhà văn hào một chỗ đứng xứng đáng trong nền văn hóa giáo dục Nga. Sở dĩ như vậy vì ông quá lớn, đã được mọi từng

lớp xã hội từ người nông dân cho tới giới quí tộc trí thức, tư sản... ngưỡng mộ, họ không thể và không dám gạt bỏ ông như trường hợp Dostoevsky. Vả lại Tolstoi đã cùng nông dân chống chế độ bóc lột của giới quí tộc, địa chủ Nga, ông cũng không công nhận quyền tư hữu đất đai như Sô viết nhưng với tinh thần bất bạo động, lấy tình thương để giành thắng lợi, trái ngược với chủ trương dùng bạo lực đổ máu như của Lénine.

Tolstoi là một nhà cách mạng xã hội nhưng lấy đấu tranh bất bạo động kết hợp với đạo đức vì bản tính ông như một nhà hiền triết. Thực tế cho thấy phương thức bất bạo động của Tolstoi không thành công so với chính sách dùng bạo lực của Lénine như thế nhà văn hào không phải là chính trị gia mưu lược. Sự nghiệp chính trị của ông không thành công, nhưng chính ông cũng không muốn trở thành nhà lãnh đạo.

Ngày nay đối với Tây phương cũng như trên thế giới, người ta chỉ biết Tolstoi như một nhà văn hào lớn qua những tác phẩm vĩ đại vượt thời gian hơn là biết về sự nghiệp chính trị, giáo dục của ông. Nhiều nhà nghiên cứu phê bình cho rằng tác phẩm của Tolstoi ít nhiều giảng đạo lý, kinh điển làm mất giá trị văn chương nhưng dù vậy ông vẫn được nhiều độc giả trên thế giới ngưỡng mộ vì tác phẩm luôn có nghệ thuật cao.

Viết xong tại Arlington Texas, mùa hè 2011.

Trọng Đạt

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

Leo Tostoy: War and Peace, The Maude translation, W.W Norton & Company, New York-London, 1966

Anna Karenina: Translated by Constance Garnett, Spell Binders 2004.

Anna Karenina: Translated by Joel Carmichael, introduction by Malcolm Cowley, Bantam Books 1981.

Leo Tolstoy: Resurrection, translated from the Russian by Louise Maude. Edited by L. Kolesnikov, Raduga Publishers, Moscow.

Leo Tolstoy: The Death of Ivan Ilyich & Other Stories, introduction and Notes by Dr T.C.B. Cook, Wordsworth Editions 2004.

Wikipedia: Anna Karenina.

Gary Adelman: Anna Karenina- The bitterness Of Ecstasy, Twayne Publishers – Boston 1990.

Aylmer Maude: The Life of Tolstoy, Wordsworth editions 2008.

Edward Crankshaw: Tolstoy, The Making of a Novelist, The Viking Press -New York, 1974

Dmitry Svyatopolk Mirsky: A history Of Russian Litterature, New York, Alfred A.Knoff, 1969.

Ernest J.Simmons: Introduction To Tolstoy's Writings, The University of Chicago Press, Chicago & London 1968.

Morris Philipson: The Count who Wished He Were A Peasant-A Life Of Leo. Tolstoy, Panthe on Books 1967.

William W.Rowe: Leo. Tolstoy, T Wayne Publishers, Boston, 1986.

Tolstoy: A Collection Of Critical Essays, Prentice-Hall, inc, Englewood Cliff, N.J 1967.

William L.Shirer: Love and Hatred, The Stormy Marriage Of Leo And Sonya Tolstoy, Simmon & Schuster 1994

Ernest J. Simmons: Introduction to Russian Realisme, Indiana University press 1965.

Henry Gifford: The Novel In Russia, Hutchinson & Co. (Publishers) LTD - 1964.

A.B. Goldenweir (Alek sandr-Borisovich): Talk With Tolstoy- Horizon press 1969.

(Translated by SS. Koteliansky and Virginia Woolf).

William J. Leatherbarrow: Fedor Dostoevsky, Twayne publishers 1981, A Division of G.K. Hall & Co.

Davis Bender, Publisher: Fyodor Dostoyevsky, Greenhaven Press, San Diego, CA 1998.

Wikipedia: Ivan Turgenev

Online-literature.com: Turgenev. Biography and Works.

* * *

Léon Tolstoi: La Guerre et la Paix, Traduction nouvelle par Elisabeth Guertik, Préface de Brice Parain, Livre de poche, Paris 1963.

Fr. Wikipedia.org: Anna Karénine.

Léon Tolstoi: Résurrection, premìere edition intégrale, traduit par Édouard Beaux, Gallimard 1946.

Léon Tolstoi, Écrivain et penseur Russe (littérature classic) - Google France.

Léon Tolstoi, par Semione Filippovitch Egorov, docteur en sciences de l'éducation, le texte est tiré de Perspectives, Revue trimestrielle d'éducation comparée, Paris UNESCO: Bureau international d'education 2002 - Google France.

Wikipedia.france: Tolstoi, Biographie, L'ecrivain soldat, Le Mari, Le père, La pensée de Tolstoi, Tolstoi pédagogue, Tolstoi anarchiste mystique chrétien.

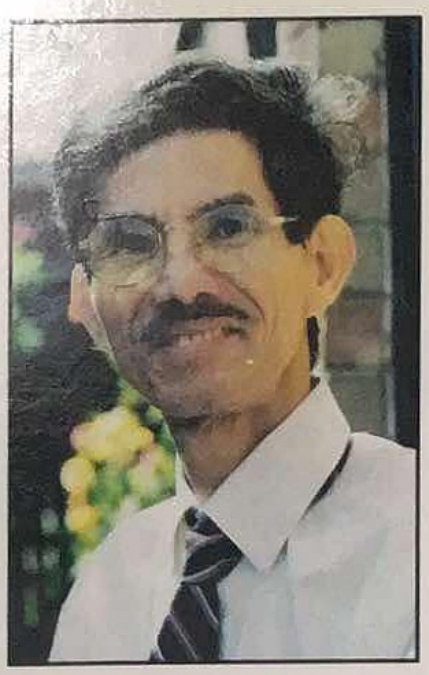

Tiểu sử:

Tên thật là Nguyễn Trong Đạt, sinh năm 1942 tại Đông Lao, Hà Đông.

Theo gia đình di cư vào miền Nam tháng 3-1955.

Tốt nghiệp:

Cử Nhân Văn Chương năm 1966 tại Sài Gòn.

Cao Học Kinh Tế Tài Chánh Học Viện Quốc Gia Hành Chánh năm 1969 tại Sài Gòn

Khoá 3/70 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.

Trường Sinh Ngữ, Viện Đại Học Sài Gòn, ban Pháp Văn năm 1972.

Dạy học, làm công chức cho chính phủ Việt Nam Cộng Hoà từ năm 1964-1975

Tù cải tạo từ 1975 -1980.

Vào Mỹ tháng 1 năm 1990, diện HO1.

Giá: $16.00